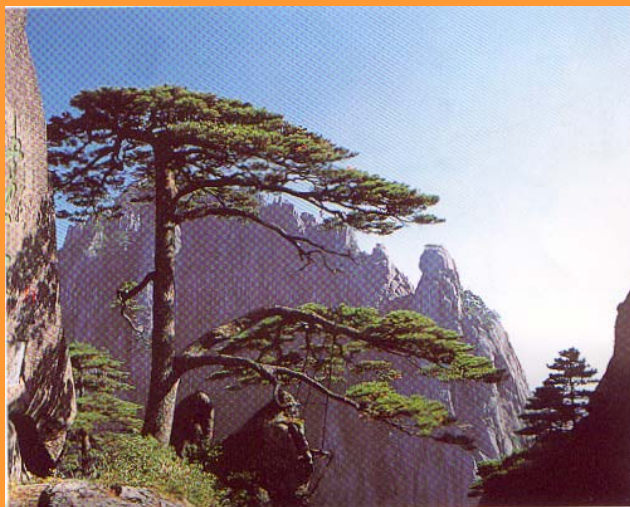


KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Giảng giải

Tập 2



HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Tập 2

Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang

8 B rue Fontaine

93000 Bobigny-France

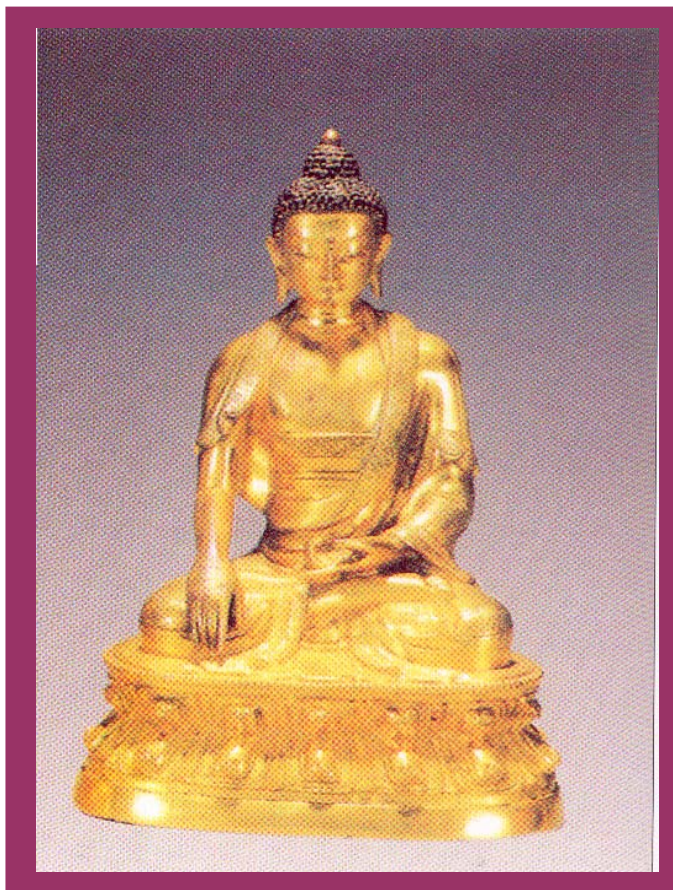
Tel./Fax : 01.48.50.98.66

e-mail : kimquangtu@hotmail.com

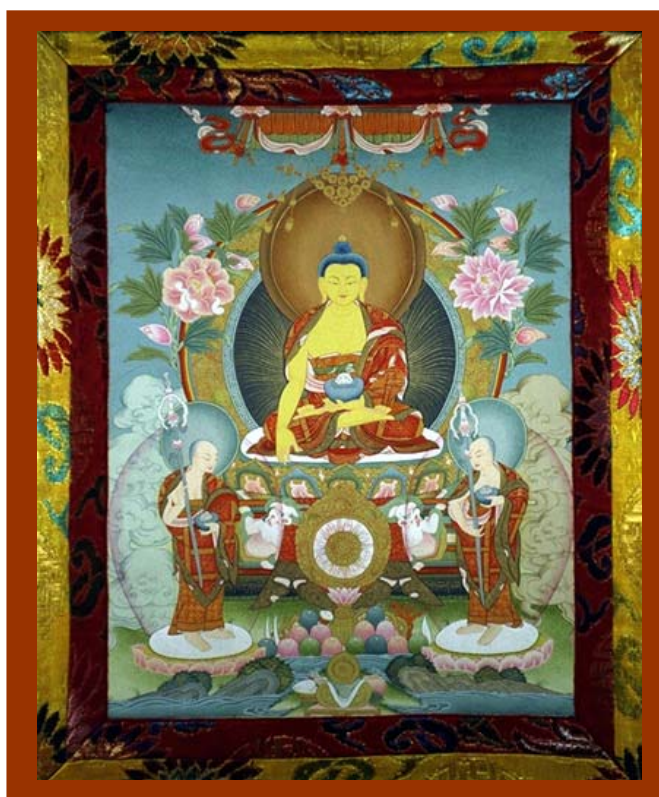
Việt dịch : Thích Minh Định

Đánh máy : Nguyễn Xuân Tiến

Kỹ thuật : Nguyễn thị Tuyết Trinh

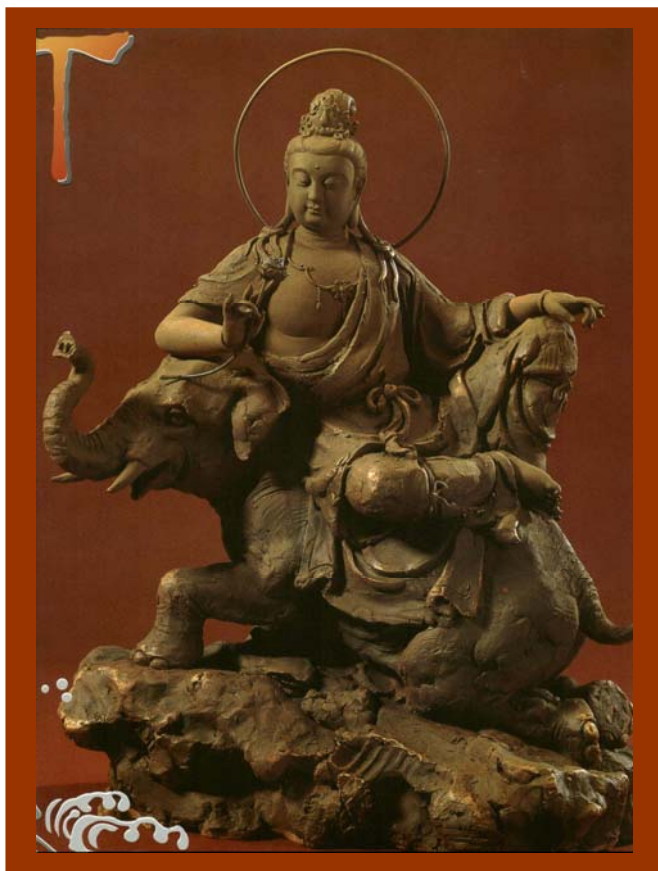


NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT





Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát



Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát



Hoà Thượng TUYÊN HOÁ

NỘI DUNG

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ nhất (tiếp theo)

Môn giải thoát và Kệ của các vị Thiên Vương trời Quang Âm.....	11
Môn giải thoát và Kệ của các vị Thiên Vương trời Đại Phạm Thiên.....	39
Môn giải thoát và Kệ của các vị Thiên Vương trời Tha Hoá Tự Tại.....	59
Môn giải thoát và Kệ của các vị Thiên Vương trời Hoá Lạc.....	81
Môn giải thoát và Kệ của các vị Thiên Vương trời Đâu Suất.....	98
Môn giải thoát và Kệ của các vị Thiên Vương trời Dạ Ma.....	119
Môn giải thoát và Kệ của các vị Thiên Vương trời Đao Lợi.....	137
Môn giải thoát và Kệ của các vị Nhật Thiên Tử.....	160
Môn giải thoát và Kệ của các vị Nguyệt Thiên Tử.....	178

Môn giải thoát và Kệ của các vị	
Càn Thát Bà Vương.....	193
Môn giải thoát và Kệ của các vị	
Cửu Bàn Trà Vương.....	211
Môn giải thoát và Kệ của các vị	
Long Vương.....	233
Môn giải thoát và Kệ của các vị	
Dạ Xoa Vương.....	253
Môn giải thoát và Kệ của các vị	
Ma Hầu La Già Vương.....	274
Môn giải thoát và Kệ của các vị	
Khẩn Na La Vương.....	292
Môn giải thoát và Kệ của các vị	
Ca Lô La Vương.....	310
Môn giải thoát và Kệ của các vị	
A Tu La Vương.....	329

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải
Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà

PHẨM THỂ CHỦ DIỆU NGHIÊM THỨ NHẤT (TIẾP THEO)

Lại nữa, Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương, được môn giải thoát, thưởng thọ vui tịch tĩnh, mà hàng phục và tiêu diệt khổ của thế gian.

Đạo lý Kinh văn ở trước chưa nói hết, cho nên nói tiếp theo.

Vị Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương này, ở cõi Nhị Thiên trời Quang Âm. Vị này ở trong định đặc được cảnh giới thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn, đặc được chân chánh khoái lạc, cho nên gọi thường hưởng thọ vui tịch tĩnh. Vị này ở trong định hàng phục được, tất cả thiên ma ngoại đạo, và còn hiện ra nhiều thứ thân, để tiêu diệt

khổ của thế gian, và dùng đủ loại thần thông biến hóa, để cứu chúng sinh lìa khổ được vui. Đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đặc được.

Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, biến tâm đại bi tương ứng tạng hoan hỷ an lạc của tất cả chúng sinh.

Vị Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vương này, đặc được biến đại bi tâm tương ứng. Tâm đại bi tức là độ khắp chúng sinh, bỏ mê về giác, đều thành Phật đạo. Nếu có một chúng sinh chưa thành Phật, thì vị này cũng không thành Phật. Bồ Tát đều phát nguyện lớn như vậy.

Vị này dùng tâm đại bi để nhiếp thọ chúng sinh có duyên. Biến tương ứng tức là tâm lượng của tâm đại bi rộng lớn như biển cả, không phân biệt kẻ thân người oán, do đó, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Vị Thiên Vương này, vì tu tâm đại bi, hành hạnh đại bi, cho nên khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ khoái lạc, sự khoái lạc này không thể so sánh được, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Tự Tại Âm Thiên Vương được môn giải thoát, trong một niệm hiện khắp tất cả

sức phước đức của hết thảy chúng sinh trong vô biên kiếp.

Vị Tụ Tại Âm Thiên Vương này, ở trong một niệm hiện khắp vô biên kiếp trong ba đời, khiến cho đời quá khứ thành đời hiện tại, biến đời hiện tại thành đời vị lai, đời vị lai lại có thể làm đời quá khứ. Ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, đồng thời hiển hiện ở trong một niệm. Do đó :

“ Nhiếp vô lượng kiếp làm một niệm,
Phóng một niệm làm vô lượng kiếp.”

Ở trong vô lượng kiếp, lại có vô lượng chúng sinh, tu phước tu huệ tu thành Phật. Tu phước thì có phước, tu huệ thì có huệ. Tóm lại phước huệ tu viên mãn thì sẽ thành Phật. Đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đặc được.

Tối Thắng Niệm Trí Thiên Vương được môn giải thoát, khiến cho kiếp thành trụ hoại không của tất cả thế gian, thảy đều thanh tịnh như hư không.

Vị Tối Thắng Niệm Trí Thiên Vương này, đặc được cảnh giới, khiến cho tất cả kiếp : Thành, trụ, hoại, không của tất cả thế gian, hoàn toàn thanh tịnh như hư không.

Thế giới có : thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp (một trung kiếp có hai mươi tiểu kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp). Kiếp là đơn vị tính thời gian, lại dịch là "tai nạn". Cuối thời kỳ diệt kiếp của mỗi tiểu kiếp ở trong trụ kiếp có ba tai nạn nhỏ :

1. Nạn đói.
2. Nạn dịch.
3. Nạn binh đao.

Thời kỳ bây giờ là diệt kiếp, trong tiểu kiếp thứ chín của trụ kiếp. Lúc Phật Thích Ca ra đời thì tuổi thọ con người là một trăm tuổi. Từ khi Đức Phật vào Niết Bàn gần khoảng ba ngàn năm, cho nên bây giờ tuổi thọ của con người khoảng bảy mươi tuổi. Nếu qua bốn ngàn năm thì tuổi thọ con người giảm còn ba mươi tuổi thì sẽ bắt đầu phát sinh ba tai nạn nhỏ.

1. **Nạn đói** : Thời xưa đại địa thanh tịnh, nhân dân hòa lạc, sau đó từ từ phát sinh các điều ác như : giết hại, trộm cắp, tà dâm và nói dối, đợi đến khi tuổi thọ con người còn khoảng ba mươi tuổi, thì tâm con người chẳng như xưa, tà kiến điên đảo làm đủ mười điều ác. Trời rông nổi giận mà không mưa xuống, chẳng có cây cỏ, ngũ cốc, thậm chí người ăn người. Trải qua bảy năm bảy tháng bảy ngày nhân loại chết đói phân nửa, đó là nạn đói.

2. **Nạn ôn dịch** : Tuổi thọ của con người, vào khoảng hai mươi tuổi, thì tâm con người ác đến cực điểm, bèn phát sinh bệnh ôn dịch, ai bị cũng chết, chẳng có thuốc

trị được. Bệnh ôn dịch này, truyền nhiễm nhanh chóng, xương khô phơi đầy đồng. Trải qua bảy tháng bảy ngày mới hết, nhân loại chết gần hết, chỉ còn lại một phần mười.

3. **Nạn đao binh** : Khi tuổi thọ con người còn khoảng mười tuổi, thì thân cao chỉ được một thước (kiếp diệt thì một tuổi giảm một tấc, kiếp tăng thì một tuổi tăng lên một tấc), con người đều chẳng hiểu chẳng kính, giết hại lẫn nhau, không cha mẹ, không vợ chồng, không con cái, không nhìn nhận lục thân quyến thuộc. Vì nghiệp lực sở cảm, cỏ cây có thể dùng vũ khí mà giết chết người. Ai ai cũng cho rằng : mình không giết chết họ thì họ giết mình, cho nên thấy người thì giết, gặp người thì chém, chém giết vô số, trải qua bảy ngày nhân loại chết hết khoảng chín mươi chín phần trăm. Còn lại chẳng bao nhiêu người. Người còn lại không bị giết thì chạy vào núi trốn, có thiện thần bảo hộ. Sau đó tai nạn qua rồi, họ từ trong núi đi ra, gặp người thì ôm nhau khóc lóc, vui mừng an ủi với nhau, kết làm bạn bè. Lúc bấy giờ, ai cũng sinh tâm hổ thẹn, cải ác làm lành, có quan niệm luân lý, đạo đức, từ bi, nhân quả .v.v., từ từ tăng trưởng hưởng thượng, ai ai cũng hòa bình tương xử, nói nhân nghĩa, nói đạo đức, cảm tình dung hợp, chẳng có tư tưởng ích kỷ tư lợi, chẳng có hành vi xấu ác. Lúc bấy giờ sinh sống an định, cơm no áo ấm, ai ai cũng có tâm từ bi hỷ xả bốn vô lượng tâm, ai ai cũng tin chân lý nhân quả báo ứng.

Khi kiếp hoại, ở trong mỗi đại kiếp phải phát sinh một lần nạn lửa lớn. Trải qua bảy lần nạn lửa lớn (đại hoả

tai) rồi, bèn có một lần nạn nước lớn (đại thủy tai). Trải qua bảy lần nạn nước lớn rồi, bèn có một lần nạn gió lớn (đại phong tai). Có năm mươi sáu lần nạn lửa lớn, có bảy lần nạn nước lớn, có một lần nạn gió lớn. Tóm lại, trong sáu mươi bốn đại kiếp, thì phát sinh ba tai nạn lớn. Nạn lửa lớn thì thiêu hủy đến trời Sơ Thiên, nạn nước lớn thì ngập đến trời Nhị Thiên, nạn gió lớn thì thổi đến trời Tam Thiên. Trừ khi tu đến trời Tú Thiên thì mới thoát khỏi sự uy hiếp của ba nạn lớn này.

Pháp tính về kiếp số : Bắt đầu từ tuổi thọ con người, mỗi một trăm năm thì tăng thêm một tuổi, tăng đến bốn vạn tám ngàn tuổi thì ngừng. Rồi lại cứ một trăm năm giảm xuống một tuổi, giảm đến mười tuổi thì ngừng. Một tăng một giảm như vậy là một tiểu kiếp. Công thức tính là : $(84.000 - 10) \times 100 \times 2 = 16.798.000$ năm (mười sáu triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn năm) đó là số mục một tiểu kiếp. Một trung kiếp thì gấp hai mươi lần tiểu kiếp ($16.798.000 \times 20 = 335.960.000$ năm. Ba trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu chục ngàn năm). Một đại kiếp thì gấp bốn lần trung kiếp ($335.960.000 \times 4 = 1.343.840.000$ năm). Một tử ba trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn chục ngàn năm).

Thế giới thành : Trong hai mươi tiểu kiếp không, thì thế giới chẳng có gì. Đến khi kiếp thành thì đầu tiên trời đổ mưa to, nước dâng đến Đại Phạm Thiên, từ từ hết mưa nước rút, gió thổi mà thành thế giới. Thế giới thành thì có chúng

sinh và thực vật sinh trưởng, dần dần có bộ lạc, có văn hóa, có quốc gia, có chiến tranh. Từ trụ kiếp diễn biến đến hoại kiếp ; hoại kiếp qua rồi thì kiếp không ; kiếp không qua rồi thì đến kiếp thành. Cứ hết rồi lại bắt đầu, tuần hoàn không ngừng.

Khả Ái Lạc Tịnh Diệu Âm Thiên Vương, được môn giải thoát, ưa thích tin thọ tất cả pháp của Thánh nhân.

Vị Khả Ái Lạc Tịnh Diệu Âm Thiên Vương này, đặc được cảnh giới, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ khoái lạc, tự động đến nghe pháp, và còn tin thọ tất cả pháp của Thánh nhân. Pháp Thánh nhân là gì ? Tức là pháp bốn Thánh pháp giới :

1. Pháp giới của Phật : Một thừa pháp chân thật, pháp chân không diệu hữu trung đạo đệ nhất nghĩa.

2. Pháp giới của Bồ Tát : Pháp lục độ vạn hạnh.

3. Pháp giới của Duyên Giác: Pháp mười hai nhân duyên.

4. Pháp giới của Thanh Văn : Pháp bốn Diệu Đế. Đó đều là pháp tu hành của các bậc Thánh nhân, pháp giáo hóa chúng sinh. Đó là môn giải thoát của vị Vua Trời này đặc được.

Thiện Tử Duy Âm Thiên Vương được môn giải thoát, trải qua kiếp trụ, diễn nói tất cả nghĩa, của các bậc và phương tiện.

Vị Thiện Tử Duy Âm Thiên Vương này, đắc được cảnh giới tinh lự âm, ở trong âm thanh mà ngộ đạo được. Vị này ở trong định trải qua vô lượng kiếp, ở trong định thuyết pháp, không rời tòa ngồi, mà đi đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sinh, diễn nói tất cả nghĩa của các bậc, tức là bậc của Phật, bậc Bồ Tát, bậc Duyên Giác, bậc Thanh Văn .v.v., và tất cả pháp môn phương tiện. Đó là môn giải thoát vị Thiên Vương này đắc được.

Diễn Trang Nghiêm Âm Thiên Vương, được môn giải thoát, đại phương tiện cúng dường tất cả Bồ Tát, từ cung trời Đâu Suất muốn hạ sinh xuống nhân gian.

Vị Diễn Trang Nghiêm Âm Thiên Vương này, âm thanh trang nghiêm phi thường. Vị này đắc được cảnh giới tất cả Bồ Tát muốn thành Phật. Những vị Bồ Tát này, hậu bổ Phật vị, ở tại nội viện cung trời Đâu Suất, đợi nhân duyên chín mùi, thì cõi voi trắng sáu ngà, hàng sinh xuống nhân gian, bắt đầu tám tướng thành đạo :

1. **Hàng thế** : Từ cung trời hàng xuống nhân gian.

2. **Trụ thai** : Lựa chọn cha mẹ có duyên.
3. **Xuất thai** : Sinh ra từ bên hông người mẹ.
4. **Xuất gia** : Từ bỏ nhà năm dục.
5. **Hàng ma** : Hàng phục thiên ma ngoại đạo nhiễu loạn.
6. **Thành chánh giác** : Chứng đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác.
7. **Chuyển pháp luân** : Diễn nói bốn Diệu Đế, mười hai Nhân Duyên, Lục Độ .v.v.
8. **Niết Bàn** : Đắc được cứu kính Niết Bàn.

Niết Bàn có ba :

- A. **Hữu Dư Niết Bàn** : Là Niết Bàn của các bậc A La Hán đắc được.
- B. **Vô Dư Niết Bàn** : Là Niết Bàn của Bồ Tát đắc được.
- C. **Cửu Kính Niết Bàn** : Là Niết Bàn của chư Phật đắc được.

Báo thân phàm phu của chúng ta là : vô thường, khổ, không, vô ngã bốn sự khổ. Pháp thân của chư Phật là : thường, lạc, ngã, tịnh bốn sự vui. Mục đích chúng ta học Phật pháp là : lìa khỏi bốn sự khổ của báo thân, mà đắc được bốn sự vui của pháp thân.

Cơ bản luân lý của Phật giáo tức là chân không và diệu hữu. Tiểu thừa nói về có, đại thừa nói về không, rơi vào sự thấy hai bên có và không. Cuối cùng Phật nói trung

đạo chân không diệu hữu, không thiên về có, cũng không thiên về không, đó là trung đạo, khiến cho chúng sinh không chấp trước. Trong không có cái có, trong có có cái không. Không, có chẳng hai. Trong Tâm Kinh có nói :

"Sắc chẳng khác không,
Không chẳng khác sắc.
Sắc tức là không,
Không tức là sắc".

Đạo lý này nói rất rõ ràng.

Vị Thiên Vương này, dùng đủ thứ pháp phương tiện để giáo hóa chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

**Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vương,
được môn giải thoát, quán sát biến thân
thông trí huệ vô tận.**

Vị Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vương này, dùng quang minh để thay thế âm thanh mà thuyết pháp, dùng trí huệ để quán sát cảnh giới của Phật. Thần thông của Phật vô tận, trí huệ vô tận, cho nên nói thần thông biến trí huệ, giống như biển cả chẳng có bờ mé. Trong Kinh Phật thường dùng chữ "biển" để hình dung nghĩa lý rộng lớn.

Thần thông có sáu thứ :

1. Thiên nhân thông.
2. Thiên nhĩ thông.
3. Tha tâm thông.
4. Túc mạng thông.
5. Thần túc thông.
6. Lậu tận thông.

Trí huệ có hai thứ :

1. Căn bản trí tức là trí huệ tiên thiên.
2. Hậu đắc trí tức là trí huệ hậu thiên.

Một là từ trong thiên định mà đắc được (tiên thiên trí) ; một là từ trong kinh nghiệm đắc được (hậu thiên trí). Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Quảng Đại Danh Xưng Thiên Vương, được môn giải thoát, biển công đức của tất cả chư Phật, đầy đủ sức phúng tiệ xuất hiện thế gian.

Vị Quảng Đại Danh Xưng Thiên Vương này, đắc được cảnh giới tất cả công đức tu hành của mười phương chư Phật, vì công đức của chư Phật tu là vô lượng vô biên, chẳng có cách chi có thể tính đếm được có bao nhiêu ? Cho nên gọi là biển công đức. “ Tam kỳ tu phước huệ, bách kiếp chủng tướng hảo.” Khi nào công đức viên mãn

thì đạt được giai đoạn Luồng Túc Tôn, bèn thành Phật, đến thế gian dùng đủ thứ sức phương tiện, để giáo hóa chúng sinh, đó là môn giải thoát vị Thiên Vương này đặc được.

Tối Thắng Tịnh Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, phát sinh lòng tin sâu, ưa thích sức thệ nguyện của Như Lai.

Vị Tối Thắng Tịnh Quang Thiên Vương, đặc được cảnh giới, sự phát nguyện tại nhân địa của chư Phật trong quá khứ. Sức thệ nguyện này khắp cùng pháp giới, chẳng có một chỗ nào mà chẳng phải chỗ tồn tại nguyện lực của Phật. Tất cả các cõi nước thường chuyển bánh xe pháp. Vị này hiểu được sức lực này rồi, bèn phát sinh vui mừng, tin sâu cảnh giới của Phật, chẳng có hoài nghi, mà còn ưa thích, học theo đại pháp tạng của Phật. Đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đặc được.

Bấy giờ, Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương, nương oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả Thiên chúng trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Cực Quang mà nói kệ rằng.

Lúc này vị Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương, cõi trời Nhị Thiên thuộc về sắc giới, nương đại oai thần lực của chư Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Cực Quang (trời Quang Âm). Vị này dùng kệ để diễn nói, khiến cho chúng sinh thấu hiểu đạo lý này.

Trời Nhị Thiên gọi là Định Sinh Hỷ Lạc. Ở cõi trời này, thường ở trong định thì tâm càng hỷ lạc. Gồm có ba cõi trời :

1. **Trời Thiếu Quang** : Thiên chúng cõi này, ở trong định phóng quang từ thân, miệng, tâm chẳng có vọng tưởng, miệng chẳng nói năng, dùng quang minh để thay thế lời nói.

2. **Trời Vô Lượng Quang** : Thiên chúng cõi này, không những thân và miệng phóng quang, mà tâm cũng phóng quang để chiếu khắp chúng sinh.

3. **Trời Quang Âm** (trời Cực Quang) : Thiên chúng cõi này dùng trí huệ quang phóng ra từ thân, miệng, tâm để làm đại Phật sự, giáo hóa chúng sinh.

**Tôi nhỏ xưa kia Như Lai tu
Cúng dường vô lượng các đức Phật
Là gốc tâm tin nghiệp thanh tịnh
Nhỏ thần lực Phật nay thấy được.**

“ Tôi nhớ xưa kia Như Lai tu.” Vị Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương này nói : “ Tôi nhớ trong quá khứ Như Lai tu các công đức lành.” Công đức gì ?

“ Cúng dường vô lượng các Đức Phật.” Trong quá khứ cúng dường vô số Đức Phật, và tu các công đức lành. Đức Phật Thích Ca tại nhân địa tu hành, gặp Đức Phật Nhiên Đăng ra đời, Ngài cúng dường năm cành hoa sen và dùng tóc trải dưới bùn, thỉnh Đức Phật bước qua, cho nên được thọ ký vị lai sẽ thành Phật.

Cúng dường mới là y giáo phụng hành, y pháp tu hành mới có công đức. Một số người cho rằng trang nghiêm đạo tràng, cúng dường pháp cụ, hương đèn hoa quả thì có công đức. Tuy nhiên có công đức nhưng công đức nhỏ. Vua Lương Võ Đế hỏi Tổ Bồ Đề Đạt Ma : “ Tôi tạo rất nhiều chùa, biên chép rất nhiều Kinh, Luận, độ rất nhiều Tăng, Ni, có công đức gì chăng ? ”

Tổ Đạt Ma đáp : “ Chẳng có công đức gì hết ! ”

Vua Lương Võ Đế lại hỏi : “ Tại sao chẳng có công đức ? ”

Tổ đáp : “ Công đức này, bất quá là quả báo nhỏ ở cõi trời cõi người, là nhân hữu lậu, là nhân thế tục, giống như bóng theo hình, xem thì có nhưng thực tế là hư vọng.”

Vua lại hỏi : “ Chân công đức là gì ? ”

Tổ đáp : “ Công đức chân chánh là trí huệ thuần tịnh, thần diệu và viên dung, bản tính của nó là không tịch.

Công đức này chẳng phải dùng phương pháp thế tục mà có được.”

“ Là gốc tâm tin nghiệp thanh tịnh.” Cúng dường mười phương chư Phật, là dùng gốc để sinh ra tâm tin, thì tu gì cũng đều là nghiệp thanh tịnh, mà chẳng phải là nghiệp nhiễm ô, tức cũng là thân thanh tịnh, miệng thanh tịnh, ý thanh tịnh, ba nghiệp thanh tịnh chẳng có một chút nhiễm ô.

“ Nhờ thần lực Phật nay thấy được.” Hiện tại nhờ đại oai thần lực của Phật, mới hiểu được cảnh giới này. Nhờ Phật gia bị cho nên thấu hiểu được hạnh môn của Như Lai tu trong quá khứ.

**Thân Phật vô tướng là cấu nhiễm
Thường trụ tử bi thường chúng sinh
Ưu hoạn thế gian thấy tiêu trừ
Giải thoát này Diệu Quang đắc được.**

“ Thân Phật vô tướng là cấu nhiễm.” Pháp thân của Phật là khắp pháp giới. Tuy nhiên đây khắp pháp giới, nhưng chẳng có hình tướng. Vì chẳng có hình tướng, mới đầy khắp pháp giới. Nếu có hình tướng thì có giới hạn, có bờ mé. Vì vô hình tướng cho nên tất cả trần cấu chẳng nhiễm ô. Nếu như có hình tướng thì sẽ có trần cấu. Vô tướng thì tự nhiên chẳng dính bụi trần.

Trần cấu là gì ? Trần cấu này chẳng phải trần cấu có hình tướng, mà là vô minh phiền não cấu, tức cũng là khởi vọng tưởng. Phạm là trong tâm chẳng thanh tịnh, tư tưởng không chân chánh, đều là hiện tượng của sự dơ bẩn.

Đức Phật thì chẳng còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Bốn tướng này đều không, muốn có trần cấu cũng chẳng có được. Cho nên nói lìa cấu nhiễm, tức cũng là lìa tất cả pháp ô nhiễm.

“ Thường trụ từ bi thương chúng sinh.” Thường trụ đại từ, đại từ là thương xót chúng sinh. Tóm lại, Phật dùng đại từ đại bi luôn luôn thương xót chúng sinh, luôn luôn phát nguyện cứu chúng sinh, khiến cho chúng sinh thoát khỏi sự khổ trong tam giới, đắc được sự vui sướng Niết Bàn.

“ Thế gian ưu hoạn thủy tiêu trừ.” Thế gian tức là thế giới, ưu hoạn tức là ưu sầu hoạn nạn. Ưu hoạn thế giới này quá nhiều. Vì quá nhiều cho nên chúng sinh ở trong biển ưu hoạn, chìm đắm không ngộ. Song, Phật dùng tâm từ bi, tâm thương xót để giải thoát ưu hoạn, khiến cho không tồn tại nữa.

“ Giải thoát này Diệu Quang đắc được.” Môn giải thoát tam muội này vị Vua Trời Thanh Tịnh Diệu Quang đắc được.

**Phật pháp rộng lớn không bỏ mé
Tất cả các cõi hiện ở trong**

Các tướng thành hoại đều chẳng giống Tự Tại Âm Thiên ngộ môn này.

“ Phật pháp rộng lớn chẳng bờ mé.” Ở trên vị Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vương, thấy được cảnh giới của Phật là vô hình tướng, là lìa cấu nhiễm. Bây giờ vị Tự Tại Âm Thiên Vương, thấy được cảnh giới của Phật rộng lớn không bờ mé.

Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đối trị tám vạn bốn ngàn bệnh phiền não. Tóm lại, chúng sinh có bao nhiêu phiền não, thì chư Phật có bấy nhiêu pháp môn để đối trị. Mỗi một pháp môn trị một thứ phiền não, cho nên mới nói Phật pháp rộng lớn không bờ mé.

“ Tất cả cõi nước hiện ở trong.” Tất cả cõi nước đều hiện ra ở trong Phật pháp, lại có thể nói tất cả Phật pháp hiện ra ở trong các cõi nước.

“ Các tướng thành hoại đều chẳng giống.” Thế giới có thành, trụ, hoại, không bốn tướng. Chúng sinh có sinh, già, bệnh, chết bốn tướng. Tâm niệm có sinh, trụ, dị, diệt bốn tướng, tất cả đều là vô thường.

Mỗi thế giới đều có thành, trụ, hoại, không bốn giai đoạn. Mỗi giai đoạn đều có hai mươi tiểu kiếp ; tám mươi tiểu kiếp làm một đại kiếp. Tóm lại, một thế giới từ thời kỳ thành cho đến diệt vong, phải trải qua tám mươi tiểu kiếp. Trong mỗi đại kiếp bao gồm thành, trụ, hoại, không. Thế giới này thành thì thế giới kia hoại. Thế giới kia thành thì

thế giới này hoại. Khi thành thì địa cầu sinh tồn. Khi hoại thì địa cầu hủy diệt. Địa cầu này diệt thì địa cầu khác lại sinh. Ở trong hư không có vô lượng thế giới, vô lượng cõi nước. Thế giới này chẳng giống thế giới kia, cõi nước này khác với cõi nước kia. Thế giới Ta Bà mà chúng ta đang ở, chẳng giống thế giới Cực Lạc. Thế giới Ta Bà thì cực khổ còn thế giới Cực Lạc thì cực lạc. Trong mỗi thế giới có rất nhiều quốc gia, mà mỗi quốc gia lời nói, văn hóa, phong tục đều chẳng giống.

“ TỰ TẠI ÂM THIÊN NGỘ MÔN NÀY.” Cảnh giới môn giải thoát này là vị TỰ TẠI ÂM THIÊN VƯƠNG ĐẮC ĐƯỢC.

**Thần thông của Phật không nghĩ bàn
Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn
Thấy đều nghiêm tịnh thưởng hiện tiền
Thắng Niệm ngộ môn giải thoát này.**

“ Thần thông của Phật không nghĩ bàn.” Phật là bậc Đại Giác. Ai chân chánh giác ngộ thì người đó là Phật. Nếu ai hồ đồ thì người đó là chúng sinh. Do đó, biết chúng sinh và Phật khác biệt giữa mê và giác. Mê là chúng sinh, giác là Phật. Lục Tổ Huệ Năng nói :

"Pháp vốn chẳng đốn tiệm,
Mê ngộ có sớm muộn".

Nghĩa là pháp bốn thể chẳng có đốn và tiệm (đốn pháp là do tiệm mà thành đốn, tiệm pháp là do đốn mà thành tiệm). Chỉ là chúng sinh mê và giác, có sớm có muộn, bất quá là thời gian sớm muộn mà thôi. Thần thông lực của Phật là gì ? Tức là ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông.

Ba thân là :

- ◆ Pháp thân,
- ◆ Báo thân và
- ◆ Ứng hóa thân.

Bốn trí là :

- Thành sở tác trí,
- Diệu quán sát trí,
- Bình đẳng tánh trí,
- Đại viên cảnh trí.

Năm nhãn là :

- ❖ Nhục nhãn,
- ❖ Thiên nhãn,
- ❖ Pháp nhãn,
- ❖ Huệ nhãn,
- ❖ Phật nhãn.

Sáu thông là :

- ◎ Thiên nhãn thông,
- ◎ Thiên nhĩ thông,
- ◎ Tha tâm thông,

- ◎ Túc mạng thông,
- ◎ Thần túc thông và
- ◎ Tật tận thông.

Cho nên nói thần thông lực của Phật không thể nghĩ bàn.

“ Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn.” Phật ở trong một niệm, hiện khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, đi giáo hóa chúng sinh. Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, tuy nhiên là ngồi dưới cội bồ đề, nhưng pháp thân đến cõi nước chư Phật, đồng thời diễn nói giáo lý viên đốn.

“ Thấy đều nghiêm tịnh thường hiện tiền.” Phật có thể làm cho tất cả cõi nước chư Phật hoàn toàn trang nghiêm thanh tịnh, cảnh giới này luôn luôn hiện tiền.

“ Thắng Niệm ngộ môn giải thoát này.” Vị Tối Thắng Niệm Thiên Vương, đắc được phương tiện môn giải thoát này.

**Hạt bụi số cõi trong mười phương
Thấy đều cúng dường các Như Lai
Nghe pháp lìa nhiễm không quên mất
Diệu Âm Thiên Vương thấy môn này.**

“ Hạt bụi số cõi trong mười phương ”. Tất cả Như Lai, số nhiều như hạt bụi trong biển cõi đều phải kính phụng, đều phải cúng dường, đều phải lễ bái.

“Thầy đều cúng dường các Như Lai.” Đức Phật Thích Ca khi còn tại nhân địa, thì cung kính cúng dường các Như Lai, nhiều như số hạt bụi biển cõi.

“Nghe pháp lìa nhiệm không quên sót.” Khi Phật tại nhân địa tu hành, thì nghe tất cả các pháp, xa lìa tất cả vô minh, tất cả nhiễm ô, không bỏ qua tất cả các pháp, dù pháp rất vi tế, pháp không quan trọng cũng không quên được, cũng đặc biệt chú ý không bỏ sót. Vì y theo pháp tu hành, cho nên lìa nhiễm, không quên sót.

“Diệu Âm Thiên Vương thấy môn này.” Pháp môn đại dụng này, vị Khả Ái Lạc Thanh Tịnh Diệu Âm Thiên Vương minh bạch được.

**Phật trong vô lượng biển đại kiếp
Nói bậc phương tiện chẳng ai bằng
Sở nói vô biên vô cùng tận
Thiện Tử Âm Thiên biết nghĩa này.**

“Phật trong vô lượng biển đại kiếp.” Phật Thích Ca trong quá khứ, khi còn tại nhân địa, trải qua vô lượng vô biên số đại kiếp, vì đại kiếp quá nhiều, giống như biển, không cách chi tính được số chắc chắn, cho nên gọi là biển đại kiếp.

“Nói bậc phương tiện chẳng ai bằng.” Trong lúc đó, Đức Phật khéo nói tất cả nghĩa các bậc. Đất dùng sinh trưởng làm nghĩa, vạn vật đều từ đất sinh trưởng lớn lên.

Bậc nghĩa là từ bậc phàm phu mà đạt đến bậc Thánh nhân. Ở trong khoảng giữa này, phải trải qua thời gian rất dài, mới có thể thành tựu địa vị Thánh nhân, cho nên bậc nghĩa là : dùng đủ thứ phương tiện để giảng nói. Chẳng ai bằng tức là bất cứ Thánh nhân nào cũng không thể sánh được.

“ Sở nói vô biên vô cùng tận.” Sở thuyết pháp phương tiện chẳng có bờ mé, nói không hết được, nói ngang nói dọc, cũng nói chẳng hết được.

“ Thiện Tư Âm Thiên biết nghĩa này.” Cảnh giới đạo lý này, vị Thiện Tư Duy Âm Thiên Vương minh bạch được.

**Như Lai thần biến vô lượng môn
Một niệm hiện trong tất cả chỗ
Đản sinh thành đạo đại phương tiện
Trang Nghiêm Âm được giải thoát này.**

“ Như Lai thần biến vô lượng môn.” Thần thông biến hóa của Phật vô lượng vô biên. Chẳng giống như thần thông của A La Hán, chỉ có mười tám thứ biến hóa. Cũng chẳng giống như thần thông của Bồ Tát. Tuy nhiên có trăm ngàn vạn ức biến hóa, nhưng vẫn còn có bờ mé. Còn thần thông của Phật thì biến hóa vô cùng vô tận.

Thần biến là gì ? Thần là thần diệu không dò được. Phàm phu chúng ta không thể dùng tâm để suy nghĩ, cũng không thể dùng lời nói để hình dung. Biến là thiên biến vạn

hóa, biến hóa vô cùng, từ một môn mà sinh ra vô lượng môn, vô lượng môn quy về một môn.

“ Một niệm hiện trong tất cả chỗ.” Thần thông biến hóa, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai, một nhiều vô lượng. Như vậy thì mới có thể khoảng một niệm hiện tiền, hiện trong tất cả chỗ. Phật không động đạo tràng mà biến khắp pháp giới, vẫn ngồi nhập định ở đó. Song, ở trong hư không khắp pháp giới, chẳng có một chỗ nào mà chẳng phải Phật hiện tiền. Cho nên nói : một niệm hiện trong tất cả chỗ.

“ Đản sinh thành đạo đại phương tiện.” Tất cả Bồ Tát muốn thành Phật, trước hết đều phải ở cung trời Đâu Suất, đợi cơ duyên chín mùi, sẽ hàng sinh xuống nhân gian hậu bổ Phật vị, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

Bây giờ Bồ Tát Di Lạc, đang ở tại cung trời Đâu Suất, đợi tương lai sẽ đến thế giới này thành Phật, làm giáo chủ. Khi nào Bồ Tát Di Lạc mới thành Phật ? Bây giờ là trụ kiếp, kiếp thứ chín của kiếp giảm. Tuổi thọ của con người khoảng bảy mươi. Mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, giảm đến mười tuổi thì mới tăng thêm tuổi thọ, cũng một trăm năm tăng lên một tuổi. Tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì mới giảm, giảm xuống tuổi thọ con người còn tám vạn tuổi, thì Bồ Tát Di Lạc bèn cưỡi voi trắng sáu ngà, từ cung trời Đâu Suất hàng sinh nhân gian, giáo hóa chúng sinh. Chỉ cần thời gian một ngày một đêm, những

chúng sinh đáng được độ thì độ xong. Vào thời Đức Phật Thích Ca, còn lại những chúng sinh không thể giáo hóa, họ có duyên với Bồ Tát Di Lạc, tương lai sẽ được giáo hóa mà được giải thoát. Bây giờ Bồ Tát Di Lạc ở Nội Viện cung trời Đâu Suất, trong hội Long Hoa vì chúng sinh mà thuyết pháp.

Ngài Vô Trước lúc còn ở Ấn Độ, mỗi ngày đi lên cung trời Đâu Suất nghe Kinh, về lại nhân gian ghi chép lại thành bộ Du Già Sư Địa Luận. Nội dung là nói về pháp tướng vạn pháp duy thức, do Phật Thích Ca nói, lược thành sáu trăm sáu mươi pháp. Sau đó, em của Ngài là Thế Thân Bồ Tát đúc kết lại thành Bách Pháp Minh Môn Luận.

“Trang Nghiêm Âm được giải thoát này.” Cảnh giới này vị Trang Nghiêm Âm Thiên Vương minh bạch được.

**Oai lực gia trì diễn nói được
Chữ Phật thị hiện các thần thông
Tùy theo sở thích khiến thanh tịnh
Vua Trời Quang Âm chứng môn này.**

“Oai lực gia trì diễn nói được.” Đại oai thần lực của Phật, là do đức hạnh tích tập nhiều kiếp mà thành tựu. Bản lai thế giới này sẽ hư hoại, nhưng Đức Phật dùng đại oai thần lực, bảo trì cho thế giới được bình an, và còn diễn nói đủ thứ pháp lành, dùng phương tiện khéo léo để giáo hóa

chúng sinh, làm cho chúng sinh giác ngộ, biết : “ Khổ hải vô biên, hồi đầu thị nạn.” Nghĩa là : biển khổ mênh mông, quay đầu là bờ.

“ Chư Phật thị hiện các thần thông.” Chư Phật hiện tất cả thần thông diệu dụng, khiến cho căn tính chúng sinh và sở thích thanh tịnh không ô nhiễm. Không những thân thanh tịnh mà tâm cũng thanh tịnh.

“ Tùy theo sở thích khiến thanh tịnh.” Chúng sinh nào có căn lành, là do trong kiếp trước đã trồng rất nhiều căn lành, rất nhiều công đức trong ruộng phước, cho nên đời này có phước báu, có căn lành.

Có những chúng sinh trong đời này, không làm lành mà làm ác, tại sao chẳng có quả báo ác ? Vấn đề này có một số người không hiểu được. Đó là vì kiếp trước họ đã trồng căn lành, đời này tuy làm ác, nhưng quả lành kiếp trước chín mùi, còn quả ác chưa chín mùi. Đợi khi nào quả ác chín mùi thì họ sẽ thọ quả báo ác.

Có những chúng sinh đời này, làm lành không làm ác, nhưng lại chịu quả báo ác, đó là vì kiếp trước trồng rất nhiều nhân ác, đời này tuy làm việc lành, nhưng thọ quả báo ác. Đợi đến khi quả lành chín mùi thì sẽ được quả lành, hoặc đời này hoặc đời sau. Đạo lý này rất đơn giản, giống như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Tóm lại trồng nhân gì ? Được quả đó.

Căn tính chúng sinh mỗi người đều khác nhau, do đó cảnh giới của mỗi người cũng chẳng giống nhau. Sự tham

muốn của mỗi chúng sinh cũng khác biệt, có người muốn làm quan, có người muốn phát tài, có người muốn ở nhà cao cửa rộng, có người muốn chạy xe mới. Đủ thứ tham muốn về vật chất này, làm cho khí chất bầm tím của con người mai một, và che lấp trí huệ quang minh của con người.

Tất cả chư Phật, tùy theo sở thích của chúng sinh để giáo hóa họ, khiến cho họ trồng căn lành. Có căn lành rồi thì sở thích cũng thanh tịnh, chẳng có tất cả dục niệm.

Tại sao chúng ta không giải thoát được ? Vì bị tài, sắc, danh, ăn, ngủ năm dục trói buộc. Tu đạo tức là cởi mở sự trói buộc của năm dục. Khi nào cởi mở được sự trói buộc thì lúc đó đắc được tự tại.

“ Vua Trời Quang Âm chúng môn này.” Cảnh giới môn giải thoát này, vị Thập Thâm Quang Âm Thiên Vương chúng được.

**Trí huệ Như Lai không ngăn mé
Trong đời chẳng bằng chẳng chấp trước
Tâm tử hiện khắp trước chúng sinh
Quảng Đại Danh Thiên ngộ môn này.**

“ Trí huệ Như Lai không ngăn mé.” Phật là bậc đại giác đại trí huệ. Phật là bậc Thánh nhân thông minh nhất, chẳng có gì mà không biết, không có gì mà không giác, không có gì mà không thấu rõ, không có gì mà không làm

được. Vì trí huệ của Phật tận hư không khắp pháp giới, chẳng có giới hạn, chẳng có phạm vi, cho nên nói trí huệ Như Lai không ngần mé.

“ Trong đời chẳng bằng chẳng chấp trước.” Trí huệ của Phật không thể sánh, không những tại nhân gian không ai bằng được, mà trên cõi trời cũng chẳng có ai bằng được. Trí huệ của Phật tuy chẳng ai bằng, nhưng Phật cũng chẳng chấp trước.

“ Tâm từ hiện khắp trước chúng sinh.” Phật không những có đại trí huệ mà còn có đại từ bi. Dùng đại trí huệ quang minh, tâm đại từ bi để giáo hóa tất cả chúng sinh, độ khắp tất cả chúng sinh. Ai có duyên thì người đó được cứu. Cho nên Phật hiện khắp tất cả chúng sinh.

“ Quảng Đại Danh Thiên ngộ môn này.” Cảnh giới môn giải thoát này, vị Quảng Đại Danh Xưng Thiên Vương minh bạch được.

**Quá khứ Phật tu hạnh Bồ đề
Cúng dường tất cả Phật mười phương
Mỗi chỗ đức Phật đều phát nguyện
Tối Thắng Quang Vương đại hoan hỷ.**

“ Quá khứ Phật tu hạnh Bồ đề.” Phật Thích Ca khi còn ở tại nhân địa, thì rộng tu hạnh Bồ đề, hành Bồ Tát đạo. Hạnh Bồ đề là gì ? Tức là hạnh nguyện giác đạo, đó là:

"Tự tính chúng sinh thế nguyện độ,
Tự tính phiền não thế nguyện đoạn,
Tự tính pháp môn thế nguyện học,
Tự tính Phật đạo thế nguyện thành".

Bồ Tát đạo là gì ? Tức là hành vi bỏ mình cứu người, ‘’ Ngoài thì, thí đất nước vợ con, trong thì, thí đầu mắt tủy não.’’ Phải có tinh thần bố thí như thế mới hành Bồ Tát đạo được. Khi đức Phật tại nhân địa thì tu vạn hạnh, tập thiền định, do đó :

"Siêng tu giới định huệ,
Diệt trừ tham sân si".

Vun bồi công đức, khi phước huệ đầy đủ thì mới thành Phật.

‘’ Cúng dường tất cả Phật mười phương.’’ Vì Phật tu đạo bồ đề, trên thì cầu thành Phật, dưới thì độ chúng sinh, không tiếc thân mạng, cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương, hà huống là vật ngoài thân càng không tiếc. Mỗi hạt bụi trên thế giới này, đều là chỗ của chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại và chư Phật vị lai xả bỏ thân mạng.

‘’ Mỗi chỗ chư Phật đều phát nguyện.’’ Đức Phật ở trước mỗi vị Phật, đều phát thế nguyện lớn, cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương. Trong quá khứ hạnh lực và nguyện lực của Phật, đều vĩ đại cho nên mới thành tựu. Chúng ta là người học đạo phải phát đại nguyện lực, tất cả

đều vì chúng sinh, mà chẳng vì chính mình. Nếu chỉ có tâm tu hành, mà chẳng có tâm phát nguyện, thì cũng giống như hoa nở mà chẳng kết trái, chẳng thành tựu được.

“ TỐI THẮNG QUANG VƯƠNG ĐẠI HOAN HỖ. ” Cảnh giới này, vị TỐI THẮNG TỊNH QUANG THIÊN VƯƠNG minh bạch được, cho nên vị này sanh đại tâm hoan hỷ.

Ở trên là mười bài kệ của Quang Âm Thiên Vương trời Nhị Thiên thuộc về sắc giới nói ra, tán thán công đức của Phật. Dưới đây là kệ của Đại Phạm Thiên Vương, trời Sơ Thiên nói.

Lại nữa, Thi Khí Phạm Vương được môn giải thoát, thuyết pháp khắp các đạo tràng trong mười phương, mà các sự tu hành thấy đều thanh tịnh không nhiễm trước.

Đạo lý ở trên chưa nói hết, bây giờ lại tiếp tục.

Vị Thi Khí Phạm Vương này là Đại Phạm Thiên, trong cõi Sơ Thiên thuộc về sắc giới. Vị này nói về pháp thanh tịnh của mình tu hành, khắp hết tất cả đạo tràng trong mười phương. Pháp thanh tịnh là gì ? Tức là không ích kỷ, không tự lợi, không đố kỵ, không chướng ngại, không có ô nhiễm tham sân si ba thứ độc.

Tất cả các đức Phật ở đời hiện tại, đều kiến lập đạo tràng. Đạo tràng là gì ? Tức là chỗ tu đạo. Đức Phật Thích

Ca nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật ở tại bảy đạo tràng :

1. Bồ Đề Đạo Tràng.
2. Điện Phổ Quang Minh.
3. Cung trời Đao Lợi.
4. Cung trời Dạ Ma.
5. Cung trời Đâu Suất.
6. Cung trời Tha Hóa.
7. Rừng Thệ Đa.

Phàm là chỗ nào có giảng Kinh thuyết pháp, đều gọi là đạo tràng. Giảng Kinh gì thì gọi là pháp hội đó, ví như pháp hội Hoa Nghiêm, pháp hội Pháp Hoa .v.v.

Vị Thiên Vương này, đắc được môn giải thoát không nhiễm không ngại.

Huệ Quang Phạm Vương được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh nhập thiên định tam muội.

Vị Huệ Quang Phạm Vương này, có trí huệ quang minh, khiến cho tất cả chúng sinh nhập thiên định tam muội. Thiên dịch là "tĩnh lự" ; tĩnh tức là chỉ tức, lự tức là tư lự. Tóm lại, tức là ngưng bặt tất cả mọi sự suy nghĩ vọng tưởng. Tam muội dịch là "định", cho nên danh từ thiên định này nửa là tiếng Phạn, nửa tiếng Tàu.

Vọng tưởng là mây trôi, chân tâm là mặt trời. Mây che lấp mặt trời, cho nên ánh sáng mặt trời không hiện được. Thiên định là gió, thổi tan sạch mây trôi. Mây bay đi rồi thì ánh sáng hiện ra. Tu thiên định tức là ngưng bậc vọng tưởng, không còn vọng tưởng thì trí huệ hiện tiền, tức cũng là khai ngộ. Do đó :

“ Vọng niệm không sinh là thiên,
Ngồi thấy bản tánh là định.”

Vị Thiên Vương này minh bạch được cảnh giới này, vị này ở trong tam muội, thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn, đắc được môn giải thoát như thế.

Thiện Tư Huệ Quang Minh Phạm Vương, được môn giải thoát, vào khắp tất cả các pháp không nghĩ bàn.

Vị Thiện Tư Huệ Quang Minh Phạm Vương này có văn huệ, tư huệ, tu huệ ba thứ trí huệ. Văn là nghe pháp có thể đắc được trí huệ. Tư là tư duy, cũng có thể đắc được trí huệ. Tu là tu hành, càng có thể đắc được trí huệ. Đây là ba yếu tố trí huệ. Ba huệ này là hậu đắc trí, là do học mà biết. Thiên định là căn bản trí sinh mà có.

Ba thứ trí huệ này phóng ra một thứ quang minh, chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng đắc được lợi ích ba thứ trí huệ. Vị này đắc được pháp môn

giải thoát, nhập vào khắp tất cả các pháp diệu không thể tả. Thứ diệu pháp này nói cũng không ra lời, nghĩ cũng không ra, do đó :” Như người uống nước, nóng lạnh tự biết.” Cảnh giới này cần phải tu hành thì tự mình sẽ thể hội, liễu ngộ, mới có thể sinh ra vô sinh pháp nhẫn.

Phổ Vân Âm Phạm Vương được môn giải thoát, vào tất cả biển âm thanh của chư Phật.

Vị Phổ Vân Âm Phạm Vương này, nhập vào tất cả biển âm thanh của chư Phật trong mười phương, tức vị này cũng nghe và hiểu được lời nói của tất cả chư Phật. Phạm phu chúng ta bất cứ thông minh như thế nào, cũng không thể học hết được tất cả ngôn ngữ trên toàn thế giới. Nhưng Phật đầy đủ tất cả biển ngôn ngữ. Khi Phật thuyết pháp thì, bất cứ loại chúng sinh nào cũng đều hiểu được, đều hiểu rõ ý nghĩa của Phật muốn nói gì. Mỗi loài đều có sở đắc, đều có sở ngộ. Do đó :

“ Một âm thanh diễn nói pháp,
Tùy loài thấy đều hiểu được.”

Mỗi loại chúng sinh sở ngộ đều khác, cảnh giới đắc được cũng khác nhau. Các vị Phạm Vương mỗi vị đều đắc được cảnh giới giác ngộ đều khác nhau. Vị Phạm Vương này đắc được môn giải thoát tam muội vô ngại.

Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại Phạm Vương, được môn giải thoát, nghĩ nhớ phước thiện của Bồ Tát, giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vị Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại Phạm Vương này, quán sát tất cả ngôn ngữ và âm thanh trên thế gian mà đắc được tự tại. Vì đắc được tam muội ngôn ngữ và âm thanh, cho nên nghĩ nhớ được. Bất cứ pháp gì ? Chỉ cần lọt qua căn tai của vị này, thì vĩnh viễn không bao giờ quên.

Tất cả Bồ Tát giáo hóa tất cả chúng sinh, đều dùng phương pháp phương tiện khéo léo, chẳng phải là pháp hằng thường không đổi. Pháp phương tiện này, lúc này có thể dùng, nhưng đến lúc khác thì không nhất định có thể dùng. Đó là pháp phương tiện quán căn cơ thí giáo, vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc.

Ví như Tì Sương, bản thể của nó rất kịch độc, nếu biết xử dụng thì thuốc hay, có thể trị được tất cả bệnh độc, đó là pháp phương tiện "dùng độc trị độc". Tì Sương tuy nhiên trị được bệnh, nhưng không thể dùng quá lượng. Pháp phương tiện cũng như thế, không thể lạm dụng, cần đổi trị thì mới dùng được.

Bây giờ tôi kể một câu chuyện về "tay không độ em bé". Lúc Đức Phật còn tại thế, một ngày nọ, đi ra ngoài

khất thực, đi ngang qua một cái giếng nước, ở xa trông thấy một em bé bò đến bên giếng (em bé chưa biết đi), mắt trông thấy em bé muốn rơi xuống giếng. Lúc này thật là sợi tóc treo ngàn cân, Đức Phật muốn chạy đến bên giếng để cứu sinh mạng em bé, nhưng thời gian đã không kịp nữa. Do đó, Đức Phật bèn lớn tiếng nói với em bé rằng : “ Này em bé ! Em bé ! Trong tay của ta có kẹo, mau bò đến đây.” Đứa bé nghe có kẹo ăn bèn bò qua chỗ đức Phật. Thật ra trong tay đức Phật chẳng có kẹo, đó là gậy đứa bé, vì cứu sinh mạng của nó, cho nên chỉ dùng được pháp phương tiện. Phật độ chúng sinh cũng như thế, xem chúng sinh thích gì ? Thì cho chúng sinh cái đó ! Sau đó từ từ thuyết pháp cho họ nghe, đó là pháp môn phương tiện khéo léo. Vị Phạm Vương này đắc được môn giải thoát này.

Tịch Tĩnh Quang Minh Nhân Phạm Vương, được môn giải thoát, hiện tất cả tướng nghiệp báo thế gian, thấy đều khác biệt.

Vị Tịch Tĩnh Quang Minh Nhân Phạm Vương, được tướng nghiệp báo tất cả thế gian. Tướng nghiệp báo là gì ? Tức là trồng nhân gì thì được quả đó. Tóm lại, trồng nhân lành thì được quả lành, trồng nhân ác thì được quả ác. Quả lành có thể thành A La Hán, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật. Đó là quả báo lành của bốn pháp giới bậc Thánh. Lại có thể

sinh về cõi trời, có thể làm người, đó là quả báo trời, người. Quả ác thì làm súc sinh, làm ngựa quỳ, đọa địa ngục, đó là quả báo ba đường ác. Nhân quả nghiệp báo tơ hào cũng không sai. Do đó có câu :

“ Muốn biết nhân đời trước làm gì ?
Hãy xem quả đời này mình có ;
Muốn biết quả đời sau thế nào ?
Xem mình làm gì trong đời này.”

Muốn biết đã trồng nhân gì trong đời trước ? Thì đời này mình đang gặp những gì, hưởng thụ những gì, đó là nhân đã trồng trong đời quá khứ. Nếu trồng nhân lành thì đời này sẽ gặt quả lành, tất cả đều thuận cảnh. Nếu trồng nhân ác thì đời này gặt quả ác, tất cả đều nghịch cảnh. Muốn biết về tương lai như thế nào ? Thì hãy xem đời này đang làm gì ? Nếu làm công đức lành thì đời sau được phước báu ; nếu làm nghiệp ác quá nhiều thì đời sau nhất định làm bò làm ngựa, đố kỵ thì làm mãng xà, gặt người thì làm gà. Tóm lại, tạo nghiệp gì thì thọ cái đó.

Mỗi chúng sinh đều có tướng nghiệp báo của mỗi người, chẳng ai giống ai. Người thì có tướng nghiệp báo của người, bò có tướng nghiệp báo của bò, heo thì có tướng nghiệp báo của heo. Bò ở Ấn Độ không bị giết, heo ở xứ Hồi giáo không bị giết, đó cũng là tướng nghiệp báo của chúng sinh khác nhau. Có người rất giàu có mà không có

con cái, đó là có sự giàu có mà không con. Có người rất nghèo mà đông con cái, đó là đông con cái nhưng không giàu có. Mỗi người đều có hoàn cảnh riêng, đều khác nhau. Việc trong trời đất tuyệt đối không thập toàn thập mỹ. Dù thập toàn thập mỹ nhưng người vẫn cảm thấy không đầy đủ. Tại sao ? Vì lòng tham muốn không đáy.

Vị Phạm Vương này minh bạch được tướng nghiệp báo thế gian đều khác biệt, vị này đắc được môn giải thoát này.

Phổ Quang Minh Phạm Vương được môn giải thoát, tùy theo tất cả phẩm loại chúng sinh khác biệt, đều hiện ra thân tướng để điều phục.

Vị Phổ Quang Minh Phạm Vương này, đắc được tùy theo chúng sinh khác nhau, mà hiện thân tướng cảnh giới khác nhau. Ví như thấy cạp thì hiện thân cạp để điều phục cạp. Gặp rồng thì hiện thân rồng để điều phục rồng, gặp chúng sinh phi cầm, thì hiện thân phi cầm để điều phục chúng. Gặp chúng sinh thủy tộc, thì hiện thân thủy tộc để điều phục chúng. Cho nên gọi là hiện ra để điều phục, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ đề, tu vô thượng đạo. Vị Phạm Vương này đắc được môn giải thoát này.

Biến Hóa Âm Phạm Vương được môn giải thoát, trụ tất cả cảnh giới pháp tướng hạnh thanh tịnh tịch tĩnh.

Vị Biến Hóa Âm Phạm Vương này, có âm thanh biến hóa được, có trăm ngàn vạn thứ âm thanh. Vì vị này biến hóa âm thanh được, cho nên trụ ở trong tất cả các pháp, đắc được pháp tướng thanh tịnh quang minh. Hạnh tịch tĩnh tức là cảnh giới vô vi mà vô bất vi, vị này đắc được môn giải thoát cảnh giới hạnh tịch tĩnh.

Quang Diệu Nhân Phạm Vương được môn giải thoát, thường siêng xuất hiện trong tất cả các cõi, mà không chấp trước, không bỏ mé, không chỗ nương tựa.

Vị Quang Diệu Nhân Phạm Vương này, có trí huệ quang minh chiếu soi chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được mắt biết chọn pháp, biết được pháp này là đúng hay sai. Vị này biết được pháp thân của Phật như hư không. Trong tất cả các cõi chẳng có chấp trước, tức là không chấp không, cũng chẳng chấp có. Không chấp vào có không hai bên.

Vì pháp thân của Phật như hư không, chẳng có bờ mé, cho nên chẳng có chỗ nương tựa. Pháp thân của Phật

tuy nhiên như hư không, nhưng Phật luôn luôn xuất hiện ra đời. Tại sao ? Vì vấn đề sinh tử của chúng sinh chưa chấm dứt, cho nên Phật thường thị hiện ra đời để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, hết khổ được vui sướng. Vị Phạm Vương này đắc được tam muội pháp môn giác ngộ giải thoát này.

Duyệt Ý Hải Âm Phạm Vương, được môn giải thoát, thường tư duy quán sát các pháp vô tận.

Vị Duyệt Ý Hải Âm Phạm Vương này, có âm thanh êm tai vi diệu phi thường, chúng sinh nghe được đều sinh tâm hoan hỷ. Âm thanh thuyết pháp của vị này giống như âm vang của biển cả. Vị này cũng đắc được công phu tu thiền. Thiền dịch là "tư duy tu". Vị này quán sát được, khắp tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, vô cùng vô tận không thể nghĩ bàn. Vị này ở trong thiền định khai mở đại trí huệ, minh bạch tất cả diệu lý thật tướng, vô tận pháp tạng không thể nghĩ bàn của tất cả các pháp. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bấy giờ, Thi Khí Đại Phạm Vương, nường oai lực của Đức Phật, quán sát khắp

tất cả chúng Phạm Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên mà nói kệ rằng.

Lúc đó, khi Duyệt Ý Hải Âm Phạm Vương nói xong môn giải thoát của mình đắc được rồi, thì vị Thi Khí Đại Phạm Vương trời Sơ Thiên thuộc Sắc giới, thừa đại oai thần của chư Phật quán sát khắp tất cả Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên, thiên chúng ba cõi trời này nói ra bài kệ để tán thán công đức của Phật, để hiểu rõ nghĩa chân thật của Phật pháp.

Trời Sơ Thiên gọi là ly sinh hỷ lạc, chúng sinh ở trong cõi trời này bỏ sạch tất cả khổ não mà sinh tâm hoan hỷ sung sướng. Hết thủy có ba cõi trời :

1. **Phạm Chúng Thiên** : Phạm dịch là thanh tịnh, chúng sinh cõi trời này trong tâm thanh tịnh, không có dục niệm, có người nam mà chẳng có người nữ, đều là hóa sinh.

2. **Phạm Phụ Thiên** : Chúng sinh cõi này chẳng có sự thống khổ phiền muộn, chỉ có khoái lạc an vui.

3. **Đại Phạm Thiên** : Chúng sinh cõi này tự nhiên thanh tịnh, siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si.

**Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt
Quang minh chiếu sáng khắp thế gian
Không tướng không hạnh không hình
bóng**

Như mây lơ lửng trong không trung.

"Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt." Thi Khí Đại Phạm Vương nói : "Thân thể của Phật thanh tịnh, tịch diệt". Tuy nhiên là thanh tịnh tịch diệt, nhưng có quang minh.

"Quang minh chiếu sáng khắp thế gian". Quang minh của Phật chiếu sáng khắp tất cả thế gian, chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu, chẳng có chỗ nào mà chẳng sáng. Tất cả chúng sinh ở trong quang minh từ bi chiếu sáng, biết được sự hồi quang phản chiếu là pháp môn giác ngộ.

"Không tướng không hạnh không hình bóng". Chẳng có hình tướng, chẳng có hành vi, chẳng có hình, chẳng có bóng, giống như mây trong hư không.

"Như mây lơ lửng trong không trung". Chúng sinh tuy thấy mây trong không trung, nhưng mây trong không trung chẳng chấp trước, chỉ tồn tại trong thời gian ngắn rồi sẽ tiêu mất.

**Thân Phật ở trong cảnh giới định
Tất cả chúng sinh không thể dò
Mở bày phương tiện khó nghĩ bàn
Môn này Huệ Quang Vương ngộ được.**

"Thân Phật ở trong cảnh giới định". Phật thường ở trong định, trong định thì như thế. Không ở trong định thì

không như thế. Cảnh giới ở trong định, chẳng có bất định thì luôn luôn đều là định. Phật ở trong định diễn nói bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này.

"Tất cả chúng sinh không thể dò". Cảnh giới của Phật ở trong định, tất cả chúng không thể hiểu biết được, không thể dò được.

"Mở bày phương tiện khó nghĩ bàn". Cảnh giới này, Đức Phật mở bày cho tất cả chúng sinh phát tâm đại Bồ đề, sớm thành chánh giác, đây là phương tiện pháp môn không thể nghĩ bàn.

"Môn này Huệ Quang Vương ngộ được." Cảnh giới này vị Huệ Quang Vương minh bạch được.

**Cõi Phật hạt bụi biển pháp môn
Một lời diễn nói hết không thừa
Như vậy biển kiếp nói không hết
Thiện Tử Huệ Quang thấy môn này.**

"Cõi Phật hạt bụi biển pháp môn". Cõi nước chư Phật trong mười phương có bao nhiêu ? Nhiều giống như hạt bụi. Biển pháp môn gọi là gì ? Trong một hạt bụi làm một biển cả, trong một biển cả đầy đủ vô lượng pháp môn, đó là hình dung nhiều pháp môn giống như biển cả, cho nên gọi là biển pháp môn.

"Một lời diễn nói hết không thừa". Một lời tức là thật tướng, thật tướng tức là vô tướng, vô tướng tức là vô sở bất

tướng. Chỉ cần nói ra thật tướng thì tất cả các pháp đều bao quát trong đó. Cũng có thể nói là chân như, lại có thể nói là Phật tánh. Vì tất cả pháp môn đều từ Phật tánh chảy ra, chỉ cần nói ra một lời thì tất cả pháp môn đều bao quát không thừa.

"Như vậy biển kiếp nói không hết". Biển pháp môn nhiều giống như số hạt bụi, tận hư không khắp pháp giới. Muốn diễn nói pháp môn này hết thuở vị lai, suốt kiếp vị lai cũng diễn nói không hết, nói không hết biển pháp môn, đó là vì phương tiện mà nói.

Lúc này có người đề ra vấn đề : "Vậy câu trước nói một lời thì nói hết, câu sau lại nói dù nói thế nào cũng nói không hết, đó chẳng phải là trước sau mâu thuẫn chẳng" ? Trên thực tế thì trước sau chẳng mâu thuẫn. Câu trước thì dùng thật tướng để nói, cho nên nói một lời diễn nói hết không thừa. Câu sau dùng quyền xảo phương tiện để nói, nói đến khi nào cũng nói không hết. Câu trước là tổng, câu sau là biệt. Tổng lại để nói, một câu có thể nói hết : phân biệt để nói thì hết kiếp vị lai cũng nói không hết. Theo hiển giáo mà nói thì, những gì người biết thì, một câu có thể nói hết. Theo mật giáo mà nói thì có vô lượng nghĩa, nói không hết.

“Thiện Tư Huệ Quang thấy môn này.” Môn giải thoát này vị Thiện Huệ Quang Phạm Vương minh bạch được.

Viên âm chú Phật đồng thể gian

**Tùy loại chúng sinh đều hiểu rõ
Mà nói âm thanh không phân biệt
Phổ Âm Phạm Thiên ngộ như thế.**

"Viên âm chư Phật đồng thể gian". Âm thanh của chư Phật là âm viên mãn. Âm viên mãn âm là gì ? Tức là bất cứ loài chúng sinh nào, nghe được âm thanh của chư Phật thì sẽ khai ngộ, chứng thành đạo quả, liễu thoát sinh tử, đắc được Niết Bàn. Loài người, loài A Tu La, loài ngựa quý, loài địa ngục cũng đều như thế mà ngộ hiểu.

"Mà nói âm thanh không phân biệt". Tất cả chúng sinh trong chín pháp giới, nghe được âm thanh thuyết pháp của Phật tùy theo loài mà hiểu rõ, tăng trưởng căn lành, bỏ mê về giác. Mỗi loài chúng sinh nghe được âm viên mãn của Phật, bèn cảm thấy Phật đối với họ mà thuyết pháp, tự nhiên chuyên nhất tin thọ, không sinh tâm phân biệt hoài nghi.

"Phổ Âm Phạm Thiên ngộ môn này". Đây là đạo lý ngộ hiểu của Phổ Vân Âm Phạm Thiên.

**Ba đời tất cả các Như Lai
Hưởng nhập bồ đề hành phướng tiện
Tất cả đều hiện nói thân Phật
Tự Tại Âm Thiên thấy môn này.**

"Ba đời tất cả các Như Lai". Đời quá khứ có vô lượng vô biên Phật, đời hiện tại cũng có vô lượng vô biên Phật, đời vị lai cũng có vô lượng vô biên Phật.

"Hướng nhập bồ đề hành phương tiện". Tất cả chư Phật ba đời, lúc ban đầu các Ngài tu giác đạo, đều trải qua đủ thứ phương tiện pháp môn để tu hành, sau đó mới thành Phật được.

"Tất cả đều hiện nơi thân Phật". Các Ngài trải qua thời gian tu hành lâu dài, cuối cùng chứng được viên mãn giác ngộ cứu kính mà thành Phật đạo, cho nên nói tất cả đều hiện nơi thân Phật.

"Tự Tại Âm Thiên thấy môn này". Môn giải thoát này vị Quán Sát Ngôn Âm Tự Tại Phạm Thiên đắc được.

**Tất cả nghiệp chúng sinh khác biệt
Tùy theo nhân chiêu cảm quả báo
Thế gian như vậy Phật đều hiện
Tịch Tĩnh Quang Thiên ngộ nhập được.**

"Tất cả nghiệp chúng sinh khác biệt". Tất cả chúng sinh mỗi người đều khác nhau về nghiệp báo. Làm lành thì quả lành, làm ác thì quả ác. Lành là gì ? Phạm là việc có ích lợi cho chúng sinh tức là lành, ví như sửa đường làm cầu, xây trường học, mở nhà thương (lấy từ thiện làm mục đích, chẳng phải vì kiếm tiền làm mục đích). Ác là gì ? Phạm là việc lợi mình mà hại người tức là ác. Ví như mở lò

sát sinh (lò thịt), mua bán vũ khí, lò chế bom đạn, lợi mình mà hại chúng sinh.

"Tùy theo nhân chiêu cảm quả báo". Tùy theo nhân của chúng sinh trồng mà cảm thọ quả báo. Tóm lại trồng nhân gì thì được quả đó. Ví như giết cha của người thì người giết cha của mình ; giết con của họ thì họ giết con của mình. Người không giữ giới sát thì tương lai nhất định sẽ bị người giết, đây là quả báo thế gian.

"Thế gian như vậy Phật đều hiện". Nhân như vậy, quả như vậy, nghiệp như vậy, báo như vậy, đó là đạo lý tự nhiên, cho nên Phật tại thế gian hiện ra đủ thứ cảnh giới để nói rõ đạo lý này, để đối trị nghiệp báo của chúng sinh, khiến cho chúng sinh thấy được cảnh giới này mà sinh ra tâm giác ngộ, cầu vô thượng đạo.

"Tịch Tĩnh Quang Thiên ngộ nhập được". Đạo lý này Tịch Tĩnh Quang Minh Nhân Phạm Vương minh bạch được.

Vô lượng pháp môn đều tự tại
Điều phục chúng sinh khắp mười
phương
Cũng chẳng ở trong khỏi phân biệt
Đây là cảnh giới Phổ Quang Thiên.

"Vô lượng pháp môn đều tự tại". Vị Phổ Quang Minh Phạm Vương này, đắc được tất cả pháp môn, tùy ý tự

tại thuyết pháp, nói ngang nói dọc đều là viên dung vô ngại.

"Điều phục chúng sinh khắp mười phương." Dùng triết, nhiếp hai môn để điều phục chúng sinh, triết là triết phục, khiến cho chúng sinh thấy oai đức mà triết phục, đó là môn triết phục. Nhiếp là nhiếp thọ, dùng tâm từ bi để cảm hóa, dùng đạo đức để nhiếp thọ, đây là môn nhiếp thọ. Vị này dùng hai pháp môn này đến khắp mười phương để giáo hóa chúng sinh.

"Cũng không ở trong khởi phân biệt". Ở trong phần chúng sinh, chẳng khởi tất cả tâm phân biệt. Không thể nói chúng sinh này là thiện, tôi đi độ họ ; chúng sinh kia là ác tôi không đi độ họ. Cũng không thể nói chúng sinh này có duyên với tôi, tôi phải độ họ ; chúng sinh kia không có duyên với tôi, tôi không cần độ họ. Chẳng có tâm phân biệt như thế mà dùng từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, tuyệt đối chẳng có tâm phân biệt, một luật bình đẳng.

"Đây là cảnh giới Phổ Quang Thiên". Cảnh giới này vị Phổ Quang Biến Thập Phương Phạm Vương đắc được.

**Thân Phật vô tận như hư không
Không tướng không ngại khắp mười
phương
Tất cả ứng hiện đều như huyền
Biến Hóa Âm Vương ngộ môn này.**

"Thân Phật vô tận như hư không". Thân thể của Phật giống như hư không, tuy nhiên như hư không nhưng không thể cùng tận.

"Không tướng không ngại khắp mười phương". Thân thể của Phật chẳng có hình, cũng chẳng có tướng, nhưng khiến cho chúng sinh nhìn thấy được. Vì chẳng có hình tướng cho nên mới không ngại. Nếu có hình tướng thì có chướng ngại. Tuy nhiên chẳng có tướng, nhưng thường hiện khắp mười phương.

"Tất cả ứng hiện đều như huyễn". Tất cả chư Phật ứng hiện đều như huyễn như hóa, giống như ánh trăng dưới ngàn con sông, chỉ có một mặt trăng mà mặt trăng ứng hiện dưới ngàn con sông.

“ Biến Hóa Âm Vương ngộ môn này.” Đạo lý này vị Biến Hóa Âm Phạm Vương minh bạch được.

**Tướng thân Như Lai không ngần mé
Trí huệ âm thanh cũng như thể
Hiện ra trong đời chẳng chấp trước
Quang Diệu Thiên Vương vào môn này.**

"Tướng thân Như Lai không ngần mé". Tướng thân của Phật là tận hư không khắp pháp giới, cho nên nói tướng thân của Như Lai không ngần mé, cũng chẳng có chỗ nương tựa, không chấp trước vào tất cả các cõi (có), cũng

không chấp trước nơi tất cả không, từ bỏ có, không, hiển hiện trung đạo. Cho nên nói thân tướng không ngần mé.

"Trí huệ âm thanh cũng như thế". Không những trí huệ của Như Lai chẳng có bờ mé mà âm thanh của Như Lai cũng chẳng có bờ mé.

Một ngày nọ, Tôn giả Mục Kiền Liên dùng sức thần thông đi về hướng tây, đi qua vô số cõi Phật, muốn thử âm thanh của Phật đến đâu, kết quả không biết được, bất cứ đi xa bao nhiêu, thì âm thanh của Phật cũng giống như ở trước mắt. Do đó, có thể chứng minh âm thanh Như Lai chẳng có bờ mé.

"Hiện ra trong đời chẳng chấp trước". Phật hiện ra đời thuyết pháp độ chúng sinh, nhưng chẳng chấp trước, phá tất cả các chấp. Vì rời tất cả chấp trước cho nên mới thành Phật, nếu không thì chẳng thể thành Phật.

"Quang Diệu Thiên Vương nhập môn này". Môn giải thoát này vị Quang Diệu Phạm Thiên Vương nhập được.

**Pháp Vương an trụ Diệu pháp đờng
Pháp thân quang minh chiếu hết thảy
Pháp tánh không tướng chẳng gì bằng
Giải thoát này của Hải Âm Vương.**

"Pháp Vương an trụ diệu pháp đờng". Pháp Vương tức là Phật, vì Phật ở trong các pháp đắc được tự tại thù thắng, cho nên gọi là Pháp Vương. Địa vị tột đỉnh của

phàm phu là Chuyển luân thánh vương. Địa vị tột đỉnh của Thánh nhân là Pháp Vương. Chuyển luân thánh vương cũng có ba mươi hai tướng, Pháp Vương cũng có ba mươi hai tướng. Vị Hải Âm Phạm Thiên Vương này, luôn luôn tư duy quán sát, pháp môn giải thoát vô tận, tư duy Phật là bậc Pháp Vương, tự tại nơi các pháp, lại tư duy Pháp Vương an trụ ở trong Diệu pháp đường.

"Pháp thân quang minh chiếu hết thủy". Pháp thân quang minh của Phật, chiếu khắp tất cả cõi nước chư Phật, chẳng có chỗ nào mà không chiếu đến.

"Pháp tánh không tướng chẳng gì bằng". Pháp tánh không thể so sánh. Pháp tánh tuy nhiên có tên, nhưng chẳng có hình tướng. Pháp tính đầy khắp pháp giới, chẳng có bất cứ cảnh giới nào có thể so sánh được.

"Giải thoát này của Hải Âm Vương". Môn giải thoát này vị Hải Âm Phạm Thiên Vương minh bạch được.

Hiện tại đã giảng xong sở đắc được môn giải thoát và kệ của năm chúng năm mươi vị Thiên Vương thuộc về Sắc giới. Dưới đây tiếp tục giảng về sở đắc môn giải thoát và kệ của bảy chúng bảy mươi vị Thiên Vương thuộc về Dục giới.

Lại nữa, Tự Tại Thiên Vương được môn giải thoát, tự tại tạng hiện tiền thành thực vô lượng chúng sinh.

Vị Tụ Tại Thiên Vương này là trời Tha Hóa Tụ Tại, từng trời thứ sáu thuộc về dục giới. Vị này chẳng sầu, chẳng lo, chẳng phiền não, chẳng đấu tranh với ai, đều hòa bình tương xử với mọi người. Vị này đến đâu cũng đều khiến cho chúng sinh, sinh thành thực tụ tại tạng. Vì vị này đặc được tụ tại, khiến cho tất cả chúng sinh nghe pháp khai ngộ, đặc được môn giải thoát tụ tại tạng. Vị này có tâm từ bi vô lượng, tâm hỷ xả vô lượng, thật là một vị đại hộ pháp Bồ Tát.

Thiện Mục Chủ Thiên Vương, được môn giải thoát, quán sát tất cả sự vui sướng của chúng sinh, khiến cho họ nhập vào cảnh giới vui sướng của bậc Thánh.

Vị Thiện Mục Chủ Thiên Vương này cặp mắt rất hiền từ. Vị này dùng mắt từ bi để nhìn chúng sinh, quán sát sự vui sướng của chúng sinh, không quán sát sự khổ của chúng sinh. Tại sao ? Vì vị này chẳng có khổ, cho nên chẳng biết chúng sinh có sự khổ, chỉ quán sát sự vui sướng của chúng sinh. Sự khoái lạc của chúng sinh tức là thành tựu danh và thành tựu lợi, tức cũng là muốn gì được nấy. Cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái, cầu giàu sang được giàu sang, cầu công danh được công danh, đó là sự khoái lạc của thế gian. Vị Thiên Vương này đều làm cho sở cầu của chúng sinh được mãn nguyện. Muốn

dạy cho chúng sinh hiểu Phật pháp, thì trước hết làm cho chúng sinh được đầy đủ sự ham muốn.

Tóm lại, phàm là những gì chúng sinh ưa thích, vị Thiên Vương này đều làm cho họ mãn nguyện về sở cầu, khiến cho họ hoan hỷ, sau đó khiến cho họ nhập vào cảnh giới khoái lạc của Thánh nhân. Cảnh giới khoái lạc của Thánh nhân là gì ? Tức là Niết Bàn bốn đức : Thường, lạc, ngã, tịnh. Sự khoái lạc này là cứu kính. Sự khoái lạc thế gian là trong khổ làm vui sướng. Tại sao nói khoái lạc thế gian là trong khổ làm vui ? Vì sự khoái lạc nhất của thế gian là phát tài, nhưng có tiền rồi thì một đồng một xu cũng tính đếm rõ ràng, thậm chí tối ngủ cũng không yên, lăn qua trở lại không ngủ được, thử nghĩ đây là khổ hay là sướng ?

Sự vui sướng thế gian ngoài việc phát tài, kế tiếp là làm quan. Do đó, sự vui sướng nhất chẳng gì bằng làm quan có quyền có thế. Người làm ông quan tốt, thì lo cho dân cơm no áo ấm, vì hạnh phúc của nhân dân. Còn ông quan ác, thì chuyên bóc lột giấu làm của riêng, tức cũng là quan tham ô hối lộ. Thủ tham quan ô sử này, tuy nhiên sung sướng đến cực điểm, cậy quyền cậy thế lường gạt người, nhân dân phần nộ mà không dám nói, nhưng trong biển hoạn nạn trôi nổi hết lên hết xuống, có lúc sẽ gặp họa bị giết, nghĩ xem đó là khổ hay vui ?

Vị Thiên Vương này hiểu rõ lý này, cho nên khiến cho chúng sinh bỏ sự khổ thế gian, đắc được môn giải thoát cứu kính tự tại.

Sự vui sướng xuất thế gian mới là vui sướng chân thật, tức cũng là thường, lạc, ngã, tịnh Niết Bàn bốn đức. Tóm lại, tức là chúng được thanh tịnh pháp thân, ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, hoặc ở cõi Cực Lạc Thế Giới, hoa sen hóa sinh, chẳng có khổ về sinh tử, đó mới là vui sướng chân thật.

Diệu Bảo Tràng Quan Thiên Vương, được môn giải thoát, tùy theo sự mong muốn của chúng sinh, khiến cho họ tu hành.

Vị Diệu Bảo Tràng Quan Thiên Vương này, đội mũ báu do các thú báu đẹp trang nghiêm, giống như tràng báu phóng quang minh. Vị này thường tùy thuận tất cả dục vọng của chúng sinh, vì chúng sinh nói diệu pháp họ thích nghe, khiến cho họ y pháp tu hành, y giáo phụng hành, sớm thành Phật quả. Vị này đặc được môn giải thoát này.

Dũng Mãnh Huệ Thiên Vương được môn giải thoát, diễn nói nghĩa chân thật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh.

Vị Dũng Mãnh Huệ Thiên Vương này, có đại trí huệ dũng mãnh không ai sánh bằng, có thể nhiếp trì khắp tất cả chúng sinh, giống như nam châm hút sắt, nhiếp thu tất cả

chúng sinh, lợi căn và độn căn vào trong Phật pháp, và diễn nói với họ nghĩa chân thật của Như Lai. Đối với chúng sinh lợi căn, thì giảng thật nghĩa, tức cũng là nghĩa trung đạo chân không diệu hữu. Đối với chúng sinh độn căn, thì giảng quyền giáo, trước thì giảng đạo lý có, sau thì giảng đạo lý không, từ từ dẫn vào trong thật giáo nhất thừa.

Diệu Âm Cú Thiên Vương được môn giải thoát, tăng tấn sự tu hành, nghĩ nhớ lòng từ bi rộng lớn của Như Lai.

Vị Diệu Âm Cú Thiên Vương này, có âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, khéo về thuyết pháp, nói lời lẽ vi diệu không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là Diệu Âm Cú Thiên Vương.

Vị này đặc được cảnh giới, nghĩ nhớ lòng từ rộng lớn của Như Lai. Nghĩ nhớ tức là vĩnh viễn không quên, luôn luôn nghĩ nhớ niệm Phật ở trong bộ não, từ bi của Đức Phật giống như hư không, rộng lớn vô lượng vô biên. Sự từ bi này chẳng có Thánh nhân nào có thể so sánh được.

Tăng thêm sự tinh tấn hạnh môn tu hành, thì sẽ có sự thành tựu. Vị Thiên Vương này đặc được môn giải thoát này.

Diệu Quang Tràng Thiên Vương được môn giải thoát, thị hiện môn đại bi, phá sạch tất cả tâm kiêu mạn.

Vị Diệu Quang Tràng Thiên Vương, đặc được môn đại bi lìa khổ được vui, bỏ mê về giác, phá sạch tất cả tâm cống cao ngã mạn, đầy đủ vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Thấy chúng sinh chẳng có cơm ăn, thì giống như chính mình chẳng có cơm ăn, thấy chúng sinh chẳng có quần áo để mặc, thì giống như chính mình chẳng có quần áo để mặc. Tóm lại, thấy chúng sinh có tất cả thống khổ, thì cũng giống như chính mình thọ tất cả thống khổ, đó là biểu hiện lòng từ bi.

Vị Thiên Vương này chẳng có tâm kiêu mạn, không khinh khi chúng sinh, không coi nhẹ chúng sinh chẳng có căn lành hoặc người cùng khổ, hoặc người ngu si mà rời bỏ họ. Vị này chẳng có tư tưởng phân biệt cao thấp quý tiện, xem tất cả chúng sinh đồng đều và bình đẳng, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Tịch Tĩnh Cảnh Thiên Vương, được môn giải thoát, điều phục tất cả tâm sân hận, của chúng sinh thế gian.

Vị Tịch Tĩnh Cảnh Thiên Vương thường ở trong cảnh giới định, điều phục được tất cả tâm sân hận của chúng sinh thế gian, khiến cho họ biến thành tâm từ bi, biến thành tâm hỷ xả.

Người có tâm sân hận thì thuộc về đường A Tu La. A Tu La thích đấu tranh, luôn luôn tranh thắng, tranh đệ nhất. Trên trời có A Tu La, ở nhân gian cũng có A Tu La. A Tu La trên trời thường tác chiến với chư Thiên. A Tu La nhân gian thường phát sinh đại chiến, dẫn đến nước này đánh với nước kia, chủng tộc này đánh với chủng tộc kia, tôn giáo này đánh với tôn giáo kia, tương lai địa cầu và tinh cầu cũng sẽ chiến tranh với nhau. Những chiến tranh xảy ra đều do A Tu La tác quái.

A Tu La có hai loại âm và dương. A Tu La thuộc dương tức là quân đội trên thế gian ; A Tu La thuộc âm là những kẻ trộm cướp bắt lương. Phạm là kẻ làm ác giết người đều là A Tu La, hoặc chúng sinh nào thích đấu tranh cũng đều gọi là A Tu La.

Trong loài súc sinh và ngạ quỷ cũng có A Tu La. Tâm sân hận của chúng rất lớn, chúng hổ tương xâm phạm, hổ tương nhiễu loạn, chẳng được yên ổn. Vị Thiên Vương này điều phục được tâm sân hận chuyển thành tâm từ bi. Nếu ai ai cũng có tâm từ bi thì sẽ không có sát sinh, không chiến tranh. Đó là cảnh giới môn giải thoát vị Thiên Vương này đặc được.

Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương, được môn giải thoát, vô lượng vô biên chư Phật tùy sự nghĩ nhớ mà đến.

Vị Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương, đắc được thân Phật trong mười phương không cách chi tính đếm được, chư Phật tùy sự nghĩ nhớ mà phóng quang, đều đến đạo tràng. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói :

“ Hiện tiền nhớ Phật niệm Phật,
Tương lai nhất định thấy Phật.”

Bạn nhớ nghĩ mười phương chư Phật thì mười phương chư Phật cũng nghĩ nhớ bạn. Nếu bạn không nghĩ nhớ chư Phật thì chư Phật cũng không nghĩ nhớ bạn, bất quá đó là một phương diện, cần phải hai phương diện thì mới cảm ứng đạo giao được. Sở cầu của chúng sinh là cảm, Phật và Bồ Tát ban cho là ứng.

Phật thì luôn luôn nghĩ nhớ tất cả chúng sinh, cho nên phát nguyện độ chúng sinh. Nếu Phật không nghĩ nhớ chúng sinh thì không thể phát nguyện độ chúng sinh. Chúng sinh nghĩ nhớ Phật thì nên cúng dường Phật, gần gũi Phật, cung kính Phật, lễ bái Phật, hổ tương nghĩ nhớ thì sẽ có cảm ứng, sẽ tiếp được quang minh của Phật. Ai nghĩ nhớ

Phật thì Phật hiện ra trong tâm người đó. Vị Thiên Vương này đặc được môn giải thoát này.

Hoa Quang Huệ Thiên Vương được môn giải thoát, tùy tâm niệm chúng sinh, hiện khắp thành chánh giác.

Vị Hoa Quang Huệ Thiên Vương này, đặc được tùy tâm niệm của chúng sinh mà hiện ra khắp chư Phật, để giáo hóa chúng sinh tu hành tất cả hạnh môn. Tất cả chúng sinh có những tâm niệm gì, Phật đều biết đều thấy, cho nên dùng đủ loại pháp môn để giáo hóa chúng sinh khiến cho thành chánh giác. Chánh giác tức là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tiếng Phạn là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Nhân Đà La Diệu Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, pháp tự tại đại oai lực, vào khắp tất cả thế gian.

Nhân Đà La dịch là "thiên chủ, làm Thiên chủ trên cung trời Đao Lợi. Trong Kinh A Di Đà xưng là Thích Đề Hoàn Nhân, trong Kinh Lăng Nghiêm xưng là Nhân Đà La Gia. Vị Nhân Đà La Diệu Quang Thiên Vương này, là Thiên Vương Tha Hóa Tự Tại, vị này đặc được đại oai đức thần thông lực, thâm nhập khắp tất cả thế gian, vì chúng

sinh thuyết pháp, và có một thú pháp tự tại tức là, lúc Phật thuyết pháp thì chẳng có đến đi, pháp được nói ra là vô lượng vô biên. Đó là môn giải thoát pháp tự tại của vị này đặc được.

Bấy giờ, vị Tự Tại Thiên Vương, nường oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Tự Tại Thiên mà nói ra bài kệ.

Đương lúc đó, vị Tự Tại Thiên Vương này, nương sức thần thông đại oai đức của Đức Phật, mà quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Tha Hóa Tự Tại, dùng kệ để diễn nói lại những gì đã nói ở trên, khiến cho các Thiên chúng càng hiểu thêm đạo lý Phật pháp.

**Thân Phật đến khắp cùng pháp giới
Ứng khắp chúng sinh đều hiện tiền
Đủ loại giáo môn hóa quần sinh
Tự Tại Thiên Vương ngộ môn này.**

"Thân Phật đến khắp cùng pháp giới". Pháp giới lớn bao nhiêu ? Thì thân Phật lớn bấy nhiêu. Pháp giới nhỏ bao nhiêu thì thân Phật nhỏ bấy nhiêu. Thân Phật và pháp giới đồng nhau. Pháp giới tuy lớn nhưng không hơn thân Phật.

"Ứng khắp chúng sinh đều hiện tiền". Mỗi chúng sinh đều đắc được quang minh của Phật chiếu đến, đều đắc được Phật thị hiện ở trước họ. Tâm của Phật và tâm chúng sinh có sự cảm ứng. Pháp thân của Phật giống như tấm gương trong sáng, tất cả chúng sinh đều hiển hiện ở trong gương.

"Đủ loại giáo môn hóa quần sinh". Phật nói đủ thứ giáo môn, bao quát tất cả Phật giáo và chẳng phải Phật giáo. Tất cả tôn giáo đều bao quát ở trong Phật giáo, chẳng có một tôn giáo nào thoát ra khỏi ngoài phạm vi Phật giáo. Phật luôn luôn giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, cầu vô thượng đạo, đắc vô thượng giác.

"Tự Tại Thiên Vương ngộ môn này". Khiến tất cả chúng sinh ở trong các pháp đắc được tự tại, đắc được giải thoát, đắc được khai ngộ, đắc được trí huệ. Vị Thiên Vương này, đắc được môn giải thoát tự tại khai ngộ, khai ngộ tự tại.

**Tất cả dục lạc trong thế gian
Vui Thánh tịch diệt là tối thắng
Trụ ở trong pháp tánh rộng lớn
Diệu Nhân Thiên Vương quán thấy
được.**

"Tất cả dục lạc trong thế gian". Sự khoái lạc trong thế gian là gì ? Người thích uống rượu thì cho rằng uống

rượu là sự hưởng thụ khoái lạc nhất của con người. Khi uống rượu thì cảm thấy tự tại, uống say thì cảm thấy không tự tại. Người thích đánh bạc thì cho rằng đánh bạc là thú vui nhất của con người. Khi ăn thì cảm thấy tự tại, còn thua thì cảm thấy không tự tại. Đó là khổ hay là sướng ? Người thích thi đấu thì cho rằng thắng lợi là sung sướng nhất, nhưng khi thất bại thì không đau khổ chẳng ? Tóm lại việc khoái lạc nhất trên thế gian tức là nhân đau khổ nhất.

"Thánh tịch diệt lạc là tối thắng". Vậy sự khoái lạc nhất là gì ? Tức là khoái lạc xuất thế gian mới là chân chánh khoái lạc, mới là khoái lạc thù thắng, Niết Bàn bốn đức là vui tối thắng nhất.

"Trụ ở trong pháp tính rộng lớn". Có niềm vui tịch diệt của bậc Thánh này rồi, thì mới trụ ở trong pháp tính rộng lớn chẳng có ngần mé.

"Diệu Nhân Thiên Vương quán thấy được". Vị Diệu Nhân Thiên Vương quán sát cảnh giới này và đặc được môn giải thoát này.

**Như Lai xuất hiện khắp mười phương
Theo tâm chúng sinh mà thuyết pháp
Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ
Môn giải thoát này Diệu Tràng chứng.**

“ Như Lai xuất hiện khắp mười phương.” Phật xuất hiện ra đời là đến khắp mười phương pháp giới, do đó : “vô

tại vô bất tại, vô sở bất tại.” Lại có thể nói tận hư không khắp pháp giới.

“ Theo tâm chúng sinh mà thuyết pháp.” Phổ biến ứng khắp căn cơ của chúng sinh, vì họ mà thuyết pháp. Người đáng dùng quyền giáo độ được thì, Phật vì họ mà nói pháp quyền giáo ; người nên dùng thật giáo độ được thì, Phật vì họ mà nói pháp thật giáo. Người căn tính đại thừa thì, Phật vì họ mà nói pháp đại thừa, người căn tính tiểu thừa thì, Phật vì họ mà nói pháp tiểu thừa. Người không gieo căn lành thì, Phật vì họ nói pháp gieo căn lành. Người đã trồng căn lành thì, Phật vì họ nói pháp thành thực căn lành. Người đã thành thực căn lành thì, Phật vì họ mà nói pháp giải thoát. Phật thì quán sát căn tính của chúng sinh để vì họ thuyết pháp.

“ Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ.” Nếu chúng sinh có tâm nghi hoặc, thì Phật vì họ nói pháp, khiến cho họ dứt trừ tất cả nghi hoặc, mà sinh ra tâm chánh tín.

“ Môn giải thoát này Diệu Tràng chúng.” Diệu Tràng Quan Thiên Vương đắc được môn giải thoát này.

**Chữ Phật khắp nơi diễn diệu âm
Trong vô lượng kiếp nói diệu pháp
Chỉ dùng một lời diễn nói hết
Dũng Mãnh Huệ Thiên thấy môn này.**

“ Chư Phật khắp nơi diễn diệu âm.” Mười phương chư Phật ở trong khắp mười phương thế giới. Bất cứ trong thế giới nào, cũng đều có chư Phật ở trong đó, diễn nói diệu âm. Diệu âm của chư Phật diễn nói khắp tận cùng hư không khắp pháp giới. Bất cứ có âm thanh hoặc không âm thanh, có hình hoặc không hình, diễn nói hoặc không diễn nói, tất cả hết thảy đều là sự diễn diệu âm của chư Phật. Vào đời Tống, Tô Đông Pha viếng thăm núi Lư Sơn có làm bài thơ, trong đó có hai câu rằng : “

Khê thanh tận thị quảng trường thiệt
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.”

Tức là nói âm thanh nước chảy, là Phật đang nói pháp, hình thái màu sắc núi non đâu chẳng phải là thanh tịnh pháp thân của Phật.

Không những "khê thanh" là "quảng trường thiệt" mà tất cả âm thanh trên thế giới đều là tướng lưỡi rộng dài của Phật (âm thanh thuyết pháp), do đó : “ nước chảy, gió thổi ” đều là diễn nói pháp âm, tất cả hình sắc trên thế giới đều là pháp thân của Phật. Lời vi diệu của Phật là vô thuyết vô bất thuyết. Pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại. Diệu âm và diệu sắc này, khi chúng sinh thấy được rồi, thì hiểu rõ tức là giác ngộ, nếu không minh bạch thì bị cảnh giới làm mê hoặc, mà không thể giác ngộ. Cho nên nói giác và không giác chỉ ở tại một niệm.

“ Trong vô lượng kiếp diễn diệu pháp.” Từ vô lượng kiếp đến nay, Phật luôn nói diệu pháp, phổ độ chúng sinh. Ngày ngày nói pháp, thời thời nói pháp chẳng gián đoạn. Ban đầu Phật nói Kinh Hoa Nghiêm trong hai mươi một ngày, kế tiếp nói Kinh A Hàm khoảng hai mươi năm. Rồi nói Kinh Phương Đẳng tám năm, và nói Kinh Bát Nhã hai mươi hai năm. Sau nói Kinh Pháp Hoa tám năm, cuối cùng khi nhập Niết bàn nói Kinh Đại Bát Niết Bàn. Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng hơn ba trăm hội, không bao giờ nghỉ ngơi, tinh thần truyền đạo thật là vĩ đại ! Có thể nói trước sau chẳng có ai so sánh được.

“ Chỉ dùng một lời diễn nói hết.” Tuy nhiên Phật trong vô lượng kiếp thuyết pháp, nhưng pháp này chỉ dùng một lời nói, thì có thể nói hết. Phật trong vô lượng kiếp nói pháp, đó là quyền xảo phương tiện, khiến cho chúng sinh hiểu rõ Phật pháp. Nếu dùng một lời nói mà nói hết các pháp thì, hầu hết chúng sinh sẽ không hiểu. Phật muốn dùng thật giáo để thuyết pháp, nhưng thật giáo là vô pháp khả thuyết (không có cách chi nói được). Nếu vô pháp khả thuyết thì chúng sinh vô pháp khả văn (không cách chi nghe được).

“ Dừng mãnh Huệ Thiên thấy môn này.” Vị Dừng Mãnh Huệ Thiên Vương đắc được môn giải thoát này.

Tất cả quảng đại tử thế gian
Chẳng bằng một phần của Như Lai

Lòng tử của Phật như hủ không Diệu Âm Thiên Vương ngộ môn này.

“Tất cả quảng đại tử thế gian.” Tâm tử lớn nhất trong thế gian như cha mẹ đối với con cái, nhưng tâm tử rộng lớn này, không bằng tư hào tâm tử của Đức Phật.

“Chẳng bằng một phần của Như Lai.” Một phần tâm tử của Phật ái hộ chúng sinh, lớn hơn nhiều so với tâm tử của cha mẹ thương con cái. Tâm đại tử của Phật là cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ, dù có thể hy sinh tánh mạng của mình. Giống như Bồ tát Địa Tạng Vương, Ngài cứu chúng sinh ở trong địa ngục, Ngài phát đại nguyện rằng :

“ Địa ngục không trống không,
Thề không thành Phật
Chúng sinh độ hết
Mới chúng Bồ đề.”

Hạnh của Ngài là Bồ Tát đạo, nguyện của Ngài phát ra là cứu chúng sinh. Mười phương chư Phật trong quá khứ vô lượng kiếp đều phát đại nguyện này. Tâm tử của cha mẹ làm sao so sánh với tâm tử của Đức Phật ? Cha mẹ thương con cái chỉ một đời, còn Phật thì thương chúng sinh nhiều đời. Phật đối với chúng sinh đều có tâm tử bi rộng lớn, vì giáo hóa chúng sinh, mà xả bỏ thân thể của mình, bất cứ nguy hiểm thế nào cũng không từ, nhất định phải cứu chúng sinh, khiến cho họ đắc được an lạc.

“ Lòng từ của Phật như hư không.” Tâm từ của Phật rộng lớn cỡ nào ? Lớn giống như hư không vô cùng tận, chẳng khi nào hết được.

“ Diệu Âm Thiên Vương ngộ môn này.” Vị Diệu Âm Cú Thiên Vương hiểu được cảnh giới lòng đại từ của Phật đối với chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

**Chúng sinh ngã mạn cao như núi
Thập lực phá tan không còn sót
Đó là bi dụng của Như Lai
Diệu Quang Tràng Vuông hành đạo
này.**

“ Chúng sinh ngã mạn cao như núi.” Tại sao chúng sinh vẫn là chúng sinh ? Vì có tâm ngã mạn, tức cũng là cống cao ngã mạn. Tâm ngã mạn cao hơn núi Tu Di. Tu hành tức là tiêu diệt tâm ngã mạn, cho nên trong Lục độ có nhẫn nhục Ba La Mật. Bạn nhẫn nhục được thì chẳng có tâm tự kiêu.

“ Thập lực phá tan không còn sót.” Phải dùng pháp môn thập lực thì, sẽ phá tan tâm ngã mạn của chúng sinh. Thập lực là mười trí huệ lực :

1. Xú phi xú trí lực.
2. Tam thế nghiệp báo trí lực.
3. Thiên định giải thoát tam muội trí lực.

4. Các căn thắng liệt trí lực.
5. Chủng chủng giải trí lực.
6. Chủng chủng giới trí lực.
7. Nhất thiết chí xú đạo trí lực.
8. Thiên nhân vô ngại trí lực.
9. Túc mạng vô lậu trí lực.
10. Vĩnh đoạn tập khí trí lực.

“ Đây là bi dụng của Như Lai.” Đây là tác dụng đại từ đại bi của Phật, đủ tiêu trừ chướng ngại sự tu đạo của chúng sinh. Chúng ta phải có ý chí kiên nhẫn, phá tan núi ngã mạn.

“ Diệu Quang Tràng Vương hành đạo này.” Vị Diệu Quang Trang Thiên Vương tu hành pháp môn này mới đắc được môn giải thoát này.

**Huệ quang thanh tịnh đầy thế gian
Nếu ai thấy được trừ si tối
Khiến họ thoát khỏi các đường ác
Tịch Tĩnh Thiên Vương ngộ pháp này.**

“ Huệ quang thanh tịnh đầy thế gian.” Trí huệ quang của Phật, là tận hư không khắp pháp giới, do đó : “Phật quang phổ chiếu.” Quang minh của Phật không những thanh tịnh mà còn trang nghiêm. Nếu chúng sinh nào bị quang minh của Phật chiếu đến, thì nhất định sẽ khai

mở đại trí huệ. Muốn được quang minh của Phật chiếu, thì phải tinh tấn tu hành.

“ Nếu ai thấy được trừ si ám.” Nếu như người có căn lành lớn, thấy được quang minh của Phật, thì nhất định sẽ tiêu trừ sự đen tối ngu si của họ. Tại sao chúng sinh phải ngu si ? Vì tâm cảnh không chánh đại quang minh, luôn luôn ích kỷ tư lợi, chỉ nghĩ lợi ích cho cá nhân mình, cho nên vô minh càng ngày càng đen tối, càng đen tối thì càng ngu si, càng ngu si thì càng đen tối. Trong sách Luận Ngũ có câu :

"Những gì mình không muốn,
Đừng bố thí cho người khác".

Nghĩa là việc gì mình không muốn, thì đừng gây tổn hại đến người khác, khiến cho họ sinh phiền não, do đó :“Suy bụng ta ra bụng người ”, đó là đạo lý nhà Nho, cũng là nhân sinh quan tiêu cực. Phật giáo đề xướng từ bi, tức cũng là nhân sinh quan tích cực. Đáng tiếc một số Phật tử hiểu lầm ngã Phật chân thật nghĩa, chuyên vì chính mình mà không đếm xỉa gì đến kẻ khác, cách xa tư tưởng Bồ Tát mười vạn tám ngàn dặm, nếu không hồi đầu thì càng đi càng xa.

“ Khiến họ thoát khỏi các đường ác.” Phật khiến tất cả chúng sinh đều thoát khỏi đường A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục. Tóm lại thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, liễu sinh thoát tử, lìa khổ được vui, đạt đến Niết bàn.

Tịch Tĩnh Thiên Vương ngộ pháp này.” Vị Tịch Tĩnh Thiên Vương minh bạch pháp môn này.

**Lỗ lông phóng quang diễn diệu pháp
Số chúng sinh đồng danh hiệu Phật
Tùy theo sở thích đều được nghe
Diệu Luân Tràng Vương được môn
này.**

“ Lỗ lông phóng quang diễn diệu pháp.” Lỗ chân lông trên thân của Phật, đều phóng đại quang minh, không những phóng quang minh, mà mỗi chân lông đều diễn nói tất cả diệu pháp.

“ Số chúng sinh đồng danh hiệu Phật.” Chúng sinh có bao nhiêu thì danh hiệu Phật có bấy nhiêu. Vì chúng sinh đều có Phật tính đều sẽ thành Phật. Thành Phật thì có danh hiệu Phật.

“ Tùy theo sở thích đều được nghe.” Tùy theo căn tính chúng sinh đều nghe được diệu pháp của Phật nói.

“ Diệu Luân Tràng Vương được môn này.” Đây là môn giải thoát của vị Diệu Luân Tràng Thiên Vương đắc được.

**Như Lai tự tại không thể lường
Hư không pháp giới đều đầy khắp**

Tất cả chúng hội đều thấy rõ Môn giải thoát này Hoa Huệ chứng.

“ Như Lai tự tại không thể lường.” Sức đại thần thông của Phật diệu không thể nói, tức là không thể suy nghĩ, không thể luận bàn, không cách chi trắc lường, chẳng có bờ mé.

“ Hư không pháp giới đều đầy khắp.” Sức đại thần thông của Phật sung mãn pháp giới, sung mãn hư không, cho nên nói không thể lường.

“ Tất cả chúng hội đều thấy rõ.” Sức đại thần thông của Phật ở trong mười phương thế giới, phạm là chỗ nào có pháp hội thì, tất cả chúng sinh nhìn thấy thần lực của Phật rõ ràng, trong suốt không có gì chướng ngại. Khi Phật thuyết pháp thì, phóng quang hoặc là địa chấn. Phóng quang là từ : giữa lông mày, miệng, đầu gối, chân..v..v... Địa chấn thì có : chấn, hống, kích, động, dưng, khởi sáu thứ, đó là thần thông lực.

“ Môn giải thoát này Hoa Huệ chứng.” Cảnh giới môn giải thoát này vị Hoa Quang Huệ Thiên Vương đắc được.

Vô lượng vô biên biến đại kiếp Hiện khắp mười phương mà thuyết pháp

Chưa từng thấy Phật có đến đi Diệu Quang Thiên Vương ngộ môn này.

“ Vô lượng vô biên biển đại kiếp.” Phật ở trong vô lượng vô biên biển đại kiếp, thuyết pháp không ngừng nghỉ, đến khắp nơi phổ độ giáo hóa chúng sinh.

“ Hiện khắp mười phương mà thuyết pháp.” Phật hiện khắp trong mười phương thế giới, mà vì chúng sinh thuyết pháp. Có khi “đạo giá từ thuyền “ trở lại cõi chúng sinh mà vì chúng sinh thuyết pháp.

“ Chưa từng thấy Phật có đến đi.” Phật tuy nhiên hiện khắp trong mười phương mà thuyết pháp, nhưng chẳng nhìn thấy Phật đi đến mười phương, cũng chẳng thấy Phật từ mười phương đến. Nghĩa như thế nào ? Cũng giống như mặt trăng hiện ở trong tất cả nước, mặt trăng trong tất cả nước, đều do mặt trăng trong hư không hiện ra. Mặt trăng vốn có tuy nhiên chiếu sáng ở trong nước, nhưng mặt trăng vốn có chẳng động. Mặt trăng trong nước là phản ảnh ánh sáng mặt trăng vốn có mà thành, cho nên gốc chẳng động mà không đến đi.

Đức Phật giống như mặt trăng sáng, chiếu khắp mười phương mà không đến đi, trong tâm của chúng ta nếu thanh tịnh, thì quang minh của Phật xuất hiện, nếu dơ đục thì quang minh của Phật sẽ không hiện. Tu đạo tức là tu tâm,

làm cho thanh tịnh, một bụi trần không nhiễm, một niệm không sinh, lúc này thì quang minh của Phật sẽ hiện tiền.

“ Diệu Quang Thiên Vương ngộ môn này.” Môn giải thoát này vị Diệu Quang Thiên Vương đắc được.

Lại nữa, Thiện Hóa Thiên Vương được môn giải thoát, khai thị tất cả nghiệp lực biến hóa.

Ở trên đã giải thích xong những bài kệ và môn giải thoát của mười vị Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương. Bây giờ giải thích kệ tụng tán thán công đức của Phật và các môn giải thoát đắc được của mười vị Hóa Lạc Thiên Vương.

Vị Thiện Hóa Thiên Vương này là Thiên Vương từng trời thứ năm thuộc về dục giới. Vị này khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, lìa khổ được vui, phá vô minh, hiển pháp tính. Vì chúng sinh vô minh cho nên sinh ra mê hoặc. Do đó : “Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo.” Hiểu rõ thì tạo nghiệp lành, mê hoặc thì tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp lành thì thọ quả báo lành, tạo nghiệp ác thì thọ quả báo ác.

Nghiệp phân ra làm ba thứ :

1. **Nghiệp thiện** : Bạn tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ, đó là lục độ vạn hạnh, lợi ích chúng sinh đó là nghiệp thiện.

2. **Nghiệp ác** : Bạn không tu lục độ vạn hạnh, không lợi ích chúng sinh, chuyên làm việc tổn hại người lợi mình, đó là nghiệp ác.

3. **Nghiệp thiện ác hỗn tạp** : Tạo nghiệp thiện thì có thể sinh về cõi trời, tạo nghiệp ác thì có thể đọa vào địa ngục. Nếu tạo nửa nghiệp thiện nửa nghiệp ác thì có thể làm người, cũng có thể làm súc sinh. Thiện nhiều ác ít thì gặp thuận cảnh, nếu ác nhiều thiện ít thì gặp nghịch cảnh, cho nên nếu chúng ta :”đừng làm các điều ác, mà làm các điều thiện“, thì sẽ dứt sạch nghiệp ác, tăng trưởng nghiệp thiện, như thế thì sẽ đắc được giải thoát.

Vị Thiên Vương này dùng đủ thứ ngôn ngữ văn tự, để nói rõ về lý thiện ác, khiến cho chúng sinh biết nghiệp thiện và nghiệp ác, đều hổ tương biến hóa. Nếu trong thiện có ác, thì quả báo đắc được cũng có tốt có xấu. Nếu trong ác có thiện thì quả báo đắc được cũng có khổ có vui. Đó là súc lực hổ tương biến hóa. Tóm lại, trồng nhân gì thì kết quả đó. Trồng nhân thiện thì kết quả tốt, trồng nhân ác thì kết quả xấu, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Tịch Tĩnh Âm Quang Minh Thiên Vương, được môn giải thoát, lìa bỏ tất cả sự phan duyên.

Vị Tịch Tĩnh Âm Quang Minh Thiên Vương đắc được môn giải thoát, xả lìa tất cả phan duyên. Một số chúng sinh thường có đủ thứ tâm phan duyên. Phan duyên là gì ? Tức là muốn được lợi ích, dùng đủ thứ thủ đoạn để phan duyên, đó là vì danh mà phan duyên. Nếu khiến được sáu căn không phan duyên với sáu trần, thì tâm sẽ thanh tịnh. Trên thế giới này có hai loại người, một là vì danh mà phan duyên, một là vì lợi mà phan duyên. Cầu danh thì chết về danh, chết ở trong lửa, cầu lợi thì chết về lợi, chết ở trong nước. Danh thuộc về lửa, lợi thuộc về nước. Kẻ vì danh lợi mà phan duyên, thì không bị lửa thiêu chết thì cũng bị chết vì nước. Vị Thiên Vương này buông xả hết tâm phan duyên, đắc được môn giải thoát tị tại.

Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vương được môn giải thoát, diệt trừ tâm si tối của tất cả chúng sinh, khiến cho họ được trí huệ viên mãn.

Vị Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vương này, khiến cho tất cả chúng sinh tiêu diệt tâm ngu si đen tối, khiến cho trí huệ của tất cả chúng sinh đều viên mãn. Tại sao có tâm si ám ? Vì không có trí huệ. Vị Thiên Vương này, khiến cho chúng sinh tu tập Bát Nhã. Bát Nhã càng ngày càng tăng trưởng thì, đen tối càng ngày càng tiêu diệt. Như vậy thì trí huệ sẽ viên mãn, viên mãn tức là giác ngộ,

giác ngộ tức là giải thoát. Đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Trang Nghiêm Chủ Thiên Vương được môn giải thoát, thị hiện vô biên âm thanh vừa ý.

Vị Trang Nghiêm Chủ Thiên Vương này do thanh trần mà ngộ đạo. Âm thanh của vị này phát ra, khiến cho chúng sinh nghe được đều sinh vui mừng, không những khiến cho chúng sinh vui mừng mà cũng khiến cho chúng sinh được giải thoát, đó là môn giải thoát thị hiện vô biên âm thanh vừa ý của vị này đặc được.

Niệm Quang Thiên Vương được môn giải thoát, biết rõ vô tận tướng phước đức của tất cả chư Phật.

Vị Niệm Quang Thiên Vương minh bạch vô tận phước đức tướng, của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Phật, đều là do lúc ở tại nhân địa thì, Phật tu từng chút từng chút mà thành, tích lũy từng chút từng chút, cho nên tu thành vô tận phước và vô tận đức, mới đặc được tướng tốt như vậy để trang nghiêm thân, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Tối Thượng Vân Âm Thiên Vương, được môn giải thoát, biết hết tất cả kiếp, thú tự thành hoại trong quá khứ.

Vị Vân Âm Thiên Vương này đắc được cảnh giới không gì mà chẳng biết. Trong quá khứ vô lượng vô biên kiếp thú tự thành trụ hoại không. Kiếp nào thành, kiếp nào trụ, kiếp nào hoại, kiếp nào không, vị này đều biết. Biết rõ kiếp nào trước kiếp nào sau. Thời đại chúng ta bây giờ gọi là kiếp Hiền, quá khứ gọi là kiếp Trang Nghiêm, vị lai gọi là kiếp Tinh Tú. Kiếp hiện tại sẽ có một ngàn vị Thánh hiền nhân xuất hiện ra đời. Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Thánh hiền nhân thú tự. Tương lai vị Thánh hiền nhân thú năm là Bồ tát Di Lạc. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Thắng Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, khai ngộ trí huệ của tất cả chúng sinh.

Vị Thắng Quang Thiên Vương này, thắng hơn tất cả quang minh của Thiên Vương, vị này đắc được khai ngộ tất cả trí huệ tất cả chúng sinh. Trong sự khai ngộ bao quát : khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến, ngộ Phật tri kiến và nhập Phật tri kiến bốn thú. Khai ngộ tất cả chúng sinh trí,

tức là khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được bốn thứ tri kiến, cho nên gọi là nhất thiết trí. Nhất thiết trí tức là Phật trí, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này.

Diệu Kế Thiên Vương, được môn giải thoát, phóng quang chiếu đầy khắp cõi hư không trong mười phương.

Vị Diệu Kế Thiên Vương này, đắc được một môn giải thoát đó là, phóng quang chiếu sáng mười phương, tận hư không khắp pháp giới, không chỗ nào mà không chiếu, không chỗ nào mà không có. Cho nên quang minh của vị này phóng ra sung mãn tất cả cõi hư không, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Hỷ Huệ Thiên Vương được môn giải thoát, sức tinh tấn tất cả việc làm không ai phá hoại được.

Vị Hỷ Huệ Thiên Vương hoan hỷ có đại trí huệ. Vị này đắc được tất cả việc thiện, chẳng có ai phá hoại được. Tất cả công đức của vị này làm, cũng chẳng có ai phá hoại được. Đạo nghiệp của vị này tu, cũng chẳng có ai phá hoại được. Vị này lại có sức tinh tấn, càng tu càng tinh tấn, càng tinh tấn càng phát tâm, càng làm việc thiện càng thích làm,

càng tu công đức càng thích tu, luôn luôn tu hành, luôn luôn tinh tấn, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Hoa Quang Kế Thiên Vương, được môn giải thoát, biết nghiệp thọ báo của tất cả chúng sinh.

Vị Hoa Quang Kế Thiên Vương đặc được cảnh giới, biết sự tạo nghiệp, sự thọ báo của tất cả chúng sinh tơ hào cũng không sai. Tạo nghiệp sát sinh thì thọ quả báo sát sinh, tạo nghiệp trộm cắp thì thọ quả báo trộm cắp, tạo nghiệp dâm thì thọ quả báo dâm, tạo nghiệp vọng ngữ thì thọ quả báo vọng ngữ, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đặc được.

Phổ Kiến Thập Phương Thiên Vương, được môn giải thoát, thị hiện đủ loại hình chúng sinh, khác biệt không nghĩ bàn.

Vị Phổ Kiến Thập Phương Thiên Vương, đặc được cảnh giới, thị hiện đủ loại hình chúng sinh. Mỗi loài chúng sinh, đều có hình khác nhau của mỗi loài, chẳng giống nhau, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bấy giờ, Thiện Hóa Thiên Vương, nương oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Thiện Hóa Thiên, mà nói ra bài kệ.

Vừa lúc Phổ Kiến Thập Phương Thiên Vương nói xong, thì lúc bấy giờ vị Thiện Hóa Thiên Vương nương thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng Thiện Hóa Thiên (Hoá Lạc Thiên) mà nói bài kệ này, khiến cho Thiên chúng minh bạch nghĩa lý Phật pháp.

**Tánh nghiệp thế gian không nghĩ bàn
Phật vì quần mê mà khai thị
Khéo nói nhân duyên lý chân thật
Tất cả chúng sinh nghiệp khác nhau.**

“ Tánh nghiệp thế gian không nghĩ bàn.” Tánh nghiệp thế gian vì diệu vô cùng không thể nghĩ bàn.

“ Phật vì quần mê mà khai thị.” Phật vì tất cả quần mê chúng sinh trên thế gian, mà khai thị nhân duyên không thể nghĩ bàn.

“ Khéo nói nhân duyên lý chân thật.” Phật khéo dùng thiện xảo phương tiện, diễn nói nghĩa lý chân thật nhân duyên sinh diệt với nhau.

“ Tất cả chúng sinh nghiệp khác nhau.” Chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, mỗi người đều khác nhau.

**Các môn quán Phật không chỗ có
Tìm khắp mười phương không thể được
Pháp thân thị hiện không chân thật
Tịch Tĩnh Âm Thiên thấy môn này.**

“ Các môn quán Phật không chỗ có.” Chúng sinh muốn quán pháp thân của Phật, dùng hết đủ loại phương pháp cũng không nhìn thấy Phật. Vậy nhìn không thấy Phật, phải chăng không có Phật ? Không phải. Giống như chúng ta nhìn hư không, nhìn thấy hư không chăng ? Không thấy. Vì hư không chẳng có hình tướng, nhìn không thấy hư không, mà dùng đủ thứ phương pháp để xem hư không ra sao ? Kết quả vẫn nhìn chẳng thấy, nếu nhìn thấy thì chẳng phải là hư không.

Pháp thân Phật cũng thế. Bạn nhìn không thấy hư không, nhưng không thể nói là chẳng có hư không. Bạn nhìn không thấy Phật, nhưng không thể nói là chẳng có Phật, đó là đạo lý tương đồng.

“ Tìm khắp mười phương không thể được.” Muốn đến mười phương để tìm Phật, chẳng thể được vì pháp thân Phật là vô tại vô bất tại.

“ Pháp thân thị hiện không chân thật.” Pháp thân của Phật như hư không. Chỗ nào có hư không thì chỗ đó có

pháp thân Phật tồn tại, cho nên nói pháp thân không có tánh chân thật.

“ Tịch Tĩnh Âm Thiên thấy môn này.” Vị Tịch Tĩnh Âm Quang Minh Thiên Vương thấy được, hiểu được môn giải thoát này.

**Phật trong biển kiếp tu các hạnh
Vì diệt si tối hoặc thế gian
Trí huệ thanh tịnh chiếu sáng nhất
Lực Quang Thiên Vương ngộ môn này.**

“ Phật trong biển kiếp tu các hạnh.” Mỗi vị Phật đều ở trong vô lượng biển kiếp mà tu thành, cho nên tất cả chư Phật đều siêu việt hơn người. Vì tâm nhẫn nại của Phật lớn nhất, bất cứ gặp việc gì cũng đều nhẫn nhục được, nhẫn được những gì người khác không thể nhẫn. Bất cứ gặp việc gì cũng đều khiêm nhường, nhường những gì người khác không thể nhường. Bất cứ gặp việc gì cũng đều chịu được, chịu những gì người khác không thể chịu được. Phật tu đủ thứ hạnh môn như vậy, đều tu hành viên mãn.

Phật có đại nhẫn nhục, đại khiêm nhường, đại chịu đựng, đều do tu tập các hạnh mà được. Phật đại bố thí, đại trì giới, đại nhẫn nhục, đại tinh tấn, đại thiên định, đại Bát nhã cũng do tu các hạnh mà được.

“ Vì diệt si tối hoặc thế gian.” Tại sao Phật phải tu các hạnh ? Vì muốn diệt trừ tất cả : vô minh, ngu si, đen

tối của chúng sinh thế gian. Vô minh sinh ra tức là ngu si. Ngu si tức là đen tối. Phải diệt sạch si, ám, hoặc thì sẽ đắc được đại quang minh tạng.

“ Trí huệ thanh tịnh chiếu sáng nhất.” Trí huệ của Phật thanh tịnh nhất, chiếu khắp tất cả quang minh, khiến tất cả chúng sinh dứt sạch si ám hoặc, cũng đắc được trí huệ quang minh.

“ Lục Quang Thiên Vương ngộ môn này.” Cảnh giới này vị Biến Hóa Lục Quang Minh Thiên Vương ngộ được.

**Tất cả diệu âm thanh thế gian
Không thể sánh được tiếng Như Lai
Phật dùng một âm khắp mười phương
Trang Nghiêm Thiên Vương chứng
môn này.**

“ Tất cả diệu âm thanh thế gian.” Trong thế gian có nhiều âm thanh hay, ai ai cũng đều thích nghe, nghe rồi thì sinh tâm mê hoặc. Do đó Lão Tử có nói : “

Ngũ sắc khiến cho người mờ mắt,
Ngũ âm khiến cho người tai điếc,
Ngũ vị khiến người miệng làm lỗ.”

Ngũ sắc : Tức là xanh, vàng, đỏ, trắng, đen. Ngũ sắc này hổ tương tạp loạn, khiến cho con mắt phân biệt không rõ ràng cứu kính là màu gì ? Giống như người mắt mờ, cho nên nói năm màu làm cho người mờ mắt.

Ngũ âm : Tức là cung, thương, giác, chủy, vũ. Năm âm thanh này êm tai vô cùng, làm cho người nghe rồi sinh mê hoặc, bị ngũ âm mê hoặc rồi thì chẳng có trí huệ. Người chẳng có trí huệ thì sẽ làm việc điên đảo, cho nên nói ngũ âm khiến cho người tai điếc.

Ngũ vị : Tức là ngọt, mặn, đắng, chua, cay. Năm vị này điều hòa hợp khẩu vị, khiến cho người thích ăn, càng thích ăn thì càng ăn, khiến cho chân chánh trí huệ của con người bị mê hoặc, cho nên nói ngũ vị khiến cho người miệng làm lỗ.

“ Không thể sánh được tiếng Như Lai.” Bất cứ âm thanh gì trên thế gian, đều không thể sánh với âm thanh của Đức Phật. Âm thanh của Phật là hay nhất, biến hóa vô cùng, bất cứ một loài chúng sinh nào nghe cũng đều hiểu được.

“ Phật dùng một âm khắp mười phương.” Phật dùng một thứ âm thanh thuyết pháp, mà mười phương thế giới đều nghe được diệu âm này, không những nghe được mà còn hiểu được nghĩa lý pháp của Phật nói.

“ Trang Nghiêm Thiên Vương chứng môn này.” Vị Trang Nghiêm Chủ Thiên Vương được cảnh giới môn giải thoát này.

**Tất cả phước báu của thế gian
Không bằng một tướng của Như Lai
Phước đức Như Lai đồng hư không
Niệm Quang Thiên Vương quán sát
thấy.**

“ Tất cả phước báu của thế gian.” Tại sao chúng ta thọ khổ ? Vì chúng ta chẳng tu phước. Tại sao Phật không khổ ? Vì Phật tu phước tu huệ trong ba đại A tăng kỳ kiếp. Do đó :

“ Chịu khổ thì hết khổ,
Hưởng phước thì hết phước.”

Phước là do tích lũy từng chút từng chút mà thành. Chúng ta luôn luôn làm lợi ích cho người là tu phước, luôn luôn giúp đỡ người là tu phước, luôn luôn không ích kỷ là tu phước, luôn luôn không tư lợi là tu phước. Tóm lại luôn luôn phải vun bồi tu phước.

“ Chẳng bằng một tướng của Như Lai.” Tất cả phước báu của thế gian, không thể so sánh bất cứ một tướng nào, trong ba mươi hai tướng của Phật. Do đó :

“ Ba Tăng kỳ tu phước huệ,
Trăm kiếp trông tướng tốt.”

Khi Đức Phật tại nhân địa thì, dù phước rất nhỏ cũng phải tu, không bỏ qua, thời gian trải qua ba đại A tăng kỳ tu hành, mới đắc được ba mươi hai tướng tốt.

“ Phước đức Như Lai đồng hư không.” Phước đức của Phật vô lượng vô biên giống như hư không.

“ Niệm Quang Thiên Vương quán sát thấy.” Cảnh giới này vị Niệm Quang Thiên Vương quán sát thấy được, và hiểu được đạo lý này.

**Tất cả vô lượng kiếp ba đời
Như thành trụ hoại không các tướng
Một lỗ lông Phật đều hiện được
Tối Thượng Vân Âm biết rõ hết.**

“ Tất cả vô lượng kiếp ba đời.” Trong đời quá khứ có vô lượng kiếp, trong đời hiện tại có vô lượng kiếp, trong đời vị lai có vô lượng kiếp. Ba đời có vô lượng số đại kiếp.

“ Như thành trụ hoại không các tướng.” Như kiếp : thành, trụ, hoại, không. Tướng kiếp thành là gì ? Tướng kiếp trụ, tướng kiếp hoại, tướng kiếp không là gì ?

Một lỗ lông Phật đều hiện được.” Tướng bốn kiếp này, trong một lỗ lông của Phật, đều hiện ra được, có thể lấy quá khứ đem về hiện tại, lại có thể lấy vị lai đem về hiện tại, lại có thể lấy hiện tại đem về quá khứ hoặc vị lai, lấy quá khứ đem về vị lai, lấy vị lai đem về quá khứ, hỗ tương biến hóa vô cùng.

“ TỐI THƯỢNG VÂN ÂM BIẾT RÕ HẾT.” Trong lỗ lông của Phật hiện ra đủ loại cảnh giới, đó là cảnh giới giải thoát vị TỐI THƯỢNG VÂN ÂM THIÊN VƯƠNG thấy và hiểu tường tận.

**MƯỜI PHƯƠNG HƯ KHÔNG CÓ THỂ LƯỢNG
NHƯNG KHÔNG THỂ LƯỢNG LỖ LÔNG PHẬT
NHƯ VẬY VÔ NGẠI KHÔNG NGHĨ BÀN
DIỆU KẾ THIÊN VƯƠNG NGỘ MÔN NÀY.**

“ Mười phương hư không có thể lường.” Hư không là vô tận vô biên, bốn lai không thể biết lượng rộng lớn của nó. Bây giờ thì cho rằng có thể biết lượng của hư không.

“ Nhưng không thể lường lỗ lông Phật.” Tuy nhiên biết được lượng của mười phương hư không, nhưng lượng lỗ lông của Phật không biết được, cũng không thể hiểu được.

“ Như vậy vô ngại không nghĩ bàn.” Lượng hư không có thể biết, nhưng lượng lỗ lông của Phật không cách chi biết được. Tại sao ? Vì lỗ lông của Phật dung nạp được vô lượng hư không. Mười phương hư không đều bao quát ở trong một lỗ chân lông của Phật, đó là cảnh giới viên dung vô ngại không thể nghĩ bàn.

“ Diệu Kế Thiên Vương ngộ môn này.” Đây là cảnh giới giải thoát của vị Diệu Kế Thiên Vương minh bạch được.

**Phật trong vô lượng kiếp xa xưa
Tu đủ các pháp Ba la mật
Siêng hành tinh tấn không biếng lười
Hỷ Huệ biết được pháp môn này.**

“ Phật trong vô lượng kiếp xa xưa.” Phật ở trong vô kiếp quá khứ xa xưa, tu các pháp môn Ba la mật.

“ Tu đủ các pháp Ba la mật.” Phật rộng tu đầy đủ viên mãn các pháp Ba la mật. Ba la mật dịch là "đáo bỉ ngạn" (đến bờ kia). Pháp Ba la mật rộng lớn này, từ Ba la mật nhỏ mà hạ thủ công phu, tích lũy từng chút từng chút mà thành. Ba la mật nhỏ tu nhiều rồi thì thành Ba la mật rộng lớn.

“ Siêng hành tinh tấn không biếng lười.” Phật tu pháp Ba la mật thì, không màng lớn nhỏ hoặc cao thấp đều tu hết, tức là pháp vi tế nhất cũng tu, tuyệt đối không bỏ qua. Phật tu lục độ Ba la mật thì, rất cẩn thận mà nhận chân, “ không chê việc thiện nhỏ mà không làm, còn việc ác dù nhỏ cũng không làm.” Như thế trải qua thời gian dài lâu, mới tu đầy đủ các pháp Ba la mật, tức cũng là pháp đến bờ bên kia. Phật tu hành thì luôn luôn không giải đãi lười biếng, luôn luôn tinh tấn.

“ Hỷ Huệ biết được pháp môn này.” Hỷ Huệ Thiên Vương biết rõ ràng Đức Phật tu pháp môn này.

Nhân duyên tánh nghiệp không nghĩ bàn

Phật vì thế gian mà diễn nói

Pháp tánh vốn sạch không dơ bẩn

Môn này Hoa Quang thấu triệt được.

“ Nhân duyên tánh nghiệp không nghĩ bàn.” Tánh của nghiệp vốn chẳng có, vì chúng sinh vô minh cho nên sinh ra hoặc, hoặc sinh ra rồi thì tạo nghiệp. Khi hiểu biết thì tạo nghiệp thiện ; khi hồ đồ thì tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp thiện thì có nhân duyên thiện ; tạo nghiệp ác thì có nhân duyên ác. Như vậy chẳng có pháp nhất định, không thể nói nhất định là như vậy, cũng không thể suy lường, chẳng phải một số người minh bạch được.

“ Phật vì thế gian mà diễn nói.” Phật vì tất cả chúng sinh thế gian, cho nên thường nói pháp nhân duyên tánh của nghiệp. Khiến cho chúng sinh minh bạch nguồn gốc tánh của nghiệp, nhân duyên gì thì sinh tánh nghiệp đó.

“ Pháp tánh vốn sạch không dơ bẩn.” Bất cứ pháp gì, bản tính của nó đều thanh tịnh, chẳng có dơ bẩn.

“ Môn này Hoa Quang thấu triệt được.” Hoa Quang Kế Thiên Vương, do cảnh giới này mà ngộ nhập đắc được môn giải thoát này.

Hãy quán một lỗ lông của Phật

**Tất cả chúng sinh đều ở trong
Đó đây không đến cũng không đi
Phổ Kiến Thiên Vương ngộ môn này.**

“ Hãy quán một lỗ lông của Phật.” Bạn hãy quán sát kỹ càng trong mỗi lỗ chân lông của Phật có những gì ?

“ Tất cả chúng sinh đều ở trong.” Chỉ cần quán sát kỹ thì, sẽ thấy tất cả chúng sinh, đều ở trong lỗ lông của Phật, đó là đạo lý gì ?

“ Đó đây không đến cũng không đi.” Chúng sinh cũng không đến trong lỗ chân lông Phật, Phật cũng chẳng đi bên cạnh chúng sinh. Nhưng chúng sinh đều xuất hiện ở trong lỗ lông của Phật, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phật cũng chẳng đến, chúng sinh cũng chẳng đến ; Phật cũng chẳng đi, chúng sinh cũng chẳng đi, nhưng cảnh giới này xuất hiện, cho nên nói đó đây chẳng đến cũng chẳng đi.

“ Phổ Kiến Thiên Vương ngộ môn này.” Cảnh giới này Phổ Kiến Thiên Vương thấy rõ mà đắc được môn giải thoát không thể nghĩ bàn này.

Lại nữa, Tri Túc Thiên Vương, được môn giải thoát, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều chuyên bánh xe pháp giáo lý viên mãn.

Vị Tri Túc Thiên Vương này thuộc về tầng trời thứ tư (trời Đâu Xuất) của dục giới, vị này biết tri túc cho nên thường an lạc. Không tri túc thì luôn luôn khổ. Như Bồ Tát Di Lạc, Ngài thường tri túc cho nên Ngài luôn luôn hoan hỷ, mở miệng liền cười chẳng có sầu lo. Do đó :“ tâm rộng thể mập“, tôn dung của Ngài đầu to tai lớn, mặt đầy sự hoan hỷ vui cười, bụng to lớn, chịu đựng được những việc thiên hạ không thể chịu đựng được. Bất cứ ai biết tri túc thì dù nghèo cũng an vui. Nay có bài thơ tả về sự không biết đủ :

“ Suốt ngày bận rộn chỉ vì đời
Vừa mới ăn no nghĩ áo quần
Cơm áo hai thứ đều đầy đủ
Lại mơ dung nhan người vợ đẹp
Hỏi được vợ đẹp sinh con cái
Hận không ruộng vườn ít đất đai
Tậu được nhiều ruộng lắm đất đai
Ra vào không kiệu chẳng ngựa cưỡi
Mua được một số lừa và ngựa
Lại than chẳng được làm quan bị người khinh
Được làm quan huyện hiềm còn nhỏ
Lại muốn làm vua trong thiên hạ.”

Đó là hình dung của người tham lam không biết chán. Không bao giờ biết đủ.

Vị Thiên Vương này đặc được môn giải thoát : tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, xuất hiện ra đời chuyển pháp luân giáo lý viên mãn.

Giáo lý viên mãn là gì ? Căn cứ theo Hiền Thủ Giáo thì phân làm : Tiểu giáo, thủy giáo, chung giáo, đốn giáo, viên giáo. Tiểu, thủy, chung ba giáo này là bán tự giáo. Đốn, viên hai giáo này là viên mãn giáo. Căn cứ theo Thiên Thai Giáo thì phân làm tạng giáo, thông giáo, biệt giáo, viên giáo. Tạng, thông hai giáo này là bán tự giáo, biệt giáo là đối với bán tự giáo nói rõ mãn tự giáo, viên giáo là mãn tự giáo. Thiên Thai Giáo còn có đốn, tiệm, bí mật, bất định bốn giáo, đây là thuộc về bất viên giáo.

Những gì nói bây giờ là giáo lý viên mãn tức là viên giáo. Chuyển bánh xe pháp giáo lý viên mãn, tức là pháp đại thừa. Kinh điển đại thừa là gì ? Như : Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Niết Bàn, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già, Kinh Kim Cang, Kinh Di Đà .v.v., đều là pháp đại thừa. Vị Thiên Vương này đặc được môn giải thoát chuyển bánh xe pháp giáo lý viên mãn.

Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vương, được môn giải thoát, thân thanh tịnh quang minh tận cõi hư không.

Vị Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vương này hoan hỷ và khoái lạc phi thường. Vị này đặc được cảnh giới, trí huệ

thân thanh tịnh quang minh, tận cõi hư không, và còn hiểu được pháp thân của Phật, tận hư không khắp pháp giới, quang minh chiếu sáng khắp tất cả.

Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vương, được môn giải thoát, biển nguyện thanh tịnh, tiêu diệt khổ của thế gian.

Vị Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vương này đầy đủ công đức thù thắng nhất, giống như tràng báu cho nên được tên này.

Khổ thế gian có ba sự khổ, tám sự khổ, vô lượng sự khổ, những sự khổ này không dễ gì tiêu diệt được. Nhưng vị Thiên Vương này tiêu diệt được những sự khổ này, còn phát nguyện thanh tịnh nhiều như nước trong biển, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Nay giải thích ba sự khổ, tám sự khổ và vô lượng sự khổ. Ba sự khổ tức là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.

1. **Khổ khổ** : Là khổ của người nghèo. Tuy nhiên ăn không được no, mặc không đủ ấm, nhưng vẫn có nhà để ở, một ngày nọ chẳng may bị cháy, không nhà để ở, đó là sự khổ trong sự khổ.

2. **Hoại khổ** : Là khổ của người giàu. Buôn bán chẳng may bị thua lỗ, hoặc nhà cửa bị cháy, tài sản bị cháy sạch, hoặc bị trộm cướp, tất cả đều mất hết, đó là khổ về sự hủy hoại.

3. **Hành khổ** : Chẳng phải khổ khổ của người nghèo, cũng chẳng phải hoại khổ của kẻ giàu, mà là khổ về sinh già bệnh chết của con người. Là con người đến lúc thì sinh già bệnh chết đều đến để tìm phiền não, chính mình chẳng làm chủ được, đó là hành khổ.

Tám sự khổ là sinh, già, bệnh, chết, ái biệt ly, oán tăng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh.

1. **Khổ về sinh** : Sinh khổ như thế nào ? Khi sinh ra thì giống như rùa bị lột mu, sự khổ không thể nói được.

2. **Khổ về già** : Về già thì tai điếc, mắt mù, tay chân yếu ớt, bạn nói khổ chẳng ?

3. **Khổ về bệnh** : Bệnh thì toàn thân đau khổ, không tự tại, cũng rất khổ.

4. **Khổ về chết** : Chết thì giống như bò bị lột da, khó mà tả được. Lúc này dù muốn niệm Phật, cũng niệm không ra. Cho nên lúc bình thường phải niệm Phật cho nhiều, huấn luyện thành tự nhiên, thành tập quán, đến khi lâm chung thì tâm miệng nhớ niệm Phật, không bị hoảng hốt.

5. **Khổ về ái biệt ly** : Khi người thân sinh ly tử biệt là việc đau khổ nhất của con người.

6. **Khổ về ghét mà gặp nhau** : Người mà bạn không thích, ghét mà thường gặp, đó cũng là một nỗi khổ.

7. **Khổ về cầu không được** : Cầu tài không được tài, cầu danh không được danh, cầu con cái không được cũng khổ.

8. **Khổ về năm ấm xí thạnh** : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm ấm này giống như lửa lớn thiêu đốt, khiến cho bạn không được tự tại mát mẻ cũng là khổ.

Vô lượng khổ tức là khổ không nói hết được. Thế giới Ta Bà này đầy đầy sự thống khổ, nhưng chúng sinh thế giới này lấy khổ làm vui, còn không muốn ra khỏi tam giới, thật đáng thương xót !

Tịch Tĩnh Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, khắp hiện thân để thuyết pháp.

Vị Tịch Tĩnh Quang Thiên Vương này ở trong định phóng ra trí huệ quang minh, thấy Phật hiện thân khắp các nơi, vì chúng sinh mà thuyết pháp, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Thiện Mục Thiên Vương, được môn giải thoát, tịnh khắp tất cả cõi chúng sinh.

Vị Thiện Mục Thiên Vương này, dùng mắt từ bi xem chúng sinh, rất có thiện duyên với chúng sinh. Vị này minh bạch đức Phật, khiến cho chúng sinh từ nhiễm ô chuyển thành thanh tịnh, từ ngu si chuyển thành trí huệ, từ kiêu

ngạo chuyển thành khiêm nhường, từ tham sân chuyển thành từ bi, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bảo Phong Nguyệt Thiên Vương, được môn giải thoát, vô tận tạng thường hiện tiền giáo hóa khắp thế gian.

Vị Bảo Phong Nguyệt Thiên Vương hiểu đức Phật giáo hóa khắp tất cả chúng sinh thế gian, thường hiện ở trước mặt chúng sinh, dùng pháp môn vô tận tạng để giáo hóa chúng sinh vô tận, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Dũng Kiện Lực Thiên Vương, được môn giải thoát, khai thị tất cả cảnh giới thành Chánh Giác của chư Phật.

Vị Dũng Kiện Lực Thiên Vương này rất dũng mãnh và cường kiện, sức lực của vị này hàng phục được tất cả thiên ma ngoại đạo, đặc được môn giải thoát cảnh giới tất cả Phật thành chánh giác.

Phật tu thành chánh giác như thế nào ? Khi vị Phật này thành chánh giác, có cảnh giới gì ? Vị Phật kia thành chánh giác, có cảnh giới gì ? Vị Thiên Vương này đều hiểu rõ.

Kim Cang Diệu Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, khiến tâm bồ đề của tất cả chúng sinh, kiên cố không thể hoại.

Vị Kim Cang Diệu Quang Thiên Vương phát bồ đề tâm kiên cố như kim cương, vĩnh viễn không thối bồ đề tâm. Và có diệu quang kim cương trí huệ, vị này đặc được chư Phật kiên cố tất cả bồ đề tâm chúng sinh, khiến cho không thối chuyển, bồ đề tâm này kiên cố như kim cương, chẳng có cách chi có thể phá hoại, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Tịnh Tú Tràng Thiên Vương, được môn giải thoát, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều gần gũi quán sát phúng tụng điều phục chúng sinh.

Vị Tịnh Tú Tràng Thiên Vương này, đặc được cảnh giới tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, thì đều gần gũi chư Phật, để nghe pháp và quán sát pháp của chư Phật tu hành. Chúng sinh khó điều khó phục, nhưng tất cả chư Phật điều phục được tất cả chúng sinh cương cứng, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để điều phục, khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, chí công vô tư, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đặc được.

Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương, được môn giải thoát, tùy chỗ ứng hiện, một niệm biết được tâm chúng sinh.

Vị Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương vừa trang nghiêm vừa vi diệu, vị này minh bạch được chư Phật trong khoảng một niệm, biết được tâm chúng sinh, tùy sở thích của chúng sinh mà hiện thân, vì chúng sinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh, toại tâm mãn nguyện, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bấy giờ, Trì Túc Thiên Vương nương oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Trì Túc mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị Trì Túc Thiên Vương, nương đại oai đức thân thông lực của chư Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Trì Túc (trời Đâu Xuất) mà nói kệ rằng :

**Như Lai rộng lớn khắp pháp giới
Nơi các chúng sinh đều bình đẳng
Ứng khắp quần sinh xiển diệu môn
Khiến vào pháp thanh tịnh khó lường.**

“ Như Lai rộng lớn khắp pháp giới.” Pháp thân của Phật rộng lớn cho nên đến khắp pháp giới.

“ Nơi các chúng sinh đều bình đẳng.” Tuy nhiên pháp thân của Phật đến khắp pháp giới, nhưng đều bình đẳng với tất cả chúng sinh, do đó :“ Tâm, Phật, chúng sinh, cả ba không khác biệt.”

“ Ứng khắp quần sinh xiển diệu môn.” Ứng khắp căn cơ của chúng sinh, để nói rõ tất cả pháp môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

“ Khiến vào pháp thanh tịnh khó lường.” Khiến cho tất cả chúng sinh, nhập vào trong pháp môn thanh tịnh không thể nghĩ bàn, đắc được khoái lạc vô thượng, đắc được đại giác viên mãn, đó là bản hoài của tất cả chư Phật.

Thân Phật hiện khắp trong mười phương

Vô trước vô ngại không thể lấy

Đủ thứ sắc tướng thấy đều thấy

Hỷ Kế Thiên Vương được môn này.

“ Thân Phật hiện khắp trong mười phương.” Pháp thân của Phật, hiện khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, phát vô thượng bồ đề tâm, thành vô thượng bồ đề quả.

Đức Phật chẳng phải cố ý biểu hiện thần thông, mà là vì giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ sớm thành Phật đạo, cho nên mới thị hiện đủ loại thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn.

“ Vô trước vô ngại không thể lấy.” Tuy nhiên Phật thị hiện thần thông diệu dụng, nhưng chẳng chấp trước về thần thông diệu dụng, cũng chẳng chấp trước về chân không và cũng không ngại diệu hữu, do đó :

“ Vô trước nơi chân không, cho nên có diệu dụng ;
Vô ngại nơi diệu dụng, cho nên có chân không.”

Chân không diệu hữu là không thể lấy không thể bỏ, tức là giữ lấy chẳng đặng mà xả cũng chẳng đặng, đó là cảnh giới chân không diệu hữu.

“ Đủ thứ sắc tướng thấy đều thấy.” Vì quan hệ diệu hữu, cho nên Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, chúng sinh thế gian đều có thể nhìn thấy được.

“ Hỷ Kế Thiên Vương được môn này.” Cảnh giới môn giải thoát này, vị Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vương đắc được.

Quá khứ Như Lai tu các hạnh

Thanh tịnh đại nguyện sâu như biển

Tất cả Phật pháp đều đầy đủ

Thắng Đức Thiên Vương ngộ môn này.

“ Quá khứ Như Lai tu các hạnh.” Phật tại nhân địa tu lục độ vạn hạnh, tu tất cả các pháp môn. Vì hành Bồ tát đạo, đã từng bố thí sinh mạng của mình, chỉ cần tất cả chúng sinh, cần tất cả mọi sự thì Phật đều bố thí, tuyệt đối không xan tham.

“ Thanh tịnh đại nguyện sâu như biển.” Phật tại nhân địa tu đủ thứ hạnh môn, để lợi ích chúng sinh và còn phát đại nguyện thanh tịnh để hóa độ chúng sinh. Đại nguyện thanh tịnh tức là, chẳng còn một chút tâm dục niệm, tức cũng là đoạn dục khởi ái. Nguyện đời đời kiếp kiếp xuất gia tu hành, tu giới tu định tu huệ, xa rời tất cả pháp nhiễm ô. Nguyện lực của Phật sâu rộng như biển, cao như núi Tu Di.

“ Tất cả Phật pháp đều đầy đủ.” Vì đại nguyện sâu hơn biển cả, cao hơn núi, cho nên tất cả Phật pháp, đều đầy khắp thế gian, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Phật đắc được Phật pháp viên mãn, cũng dạy chúng sinh đắc được Phật pháp viên mãn, đó là biểu hiện đại từ đại bi của Phật.

“ Thắng Đức Thiên Vương ngộ môn này.” Vị Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vương biết được pháp môn phương tiện này, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

**Pháp thân Như Lai không nghĩ bàn
Như bóng phân hình đồng pháp giới
Nổi nổi xiển minh tất cả pháp**

Tịch Tĩnh Quang Thiên chứng môn này.

“ Pháp thân Như Lai không nghĩ bàn.” Pháp thân của Phật không thể suy nghĩ, không thể luận bàn. Tại sao ? Vì pháp thân khắp tất cả mọi nơi.

“ Như bóng phân hình đồng pháp giới.” Giống như bóng với hình, đầy khắp pháp giới, khắp nơi đều có pháp thân của Phật. Do đó, pháp thân của Phật vô tại vô bất tại. Cảnh giới này, phàm phu chúng ta không thể hiểu biết được.

“ Nơi nơi xiển minh tất cả pháp.” Pháp thân của Phật đến khắp mọi nơi, để xiển minh tất cả các pháp, khiến cho chúng sinh minh bạch tất cả các pháp.

“ Tịch Tĩnh Quang Thiên chứng môn này.” Môn giải thoát này vị Tịch Tĩnh Quang Thiên Vương đắc được.

Chúng sinh bị nghiệp hoặc ràng buộc Kiêu mạn phóng dật tâm buông lung Như Lai vì nói pháp tịch tĩnh Thiện Mục thấu rõ pháp môn này.

“ Chúng sinh bị nghiệp hoặc ràng buộc.” Chúng sinh : khởi hoặc, tạo nghiệp, cho nên phải chịu quả báo. Giống như bị dây thừng trói buộc, không thể động dậy và giống như ở trong lu, bị dầy nắp lại không thể động dậy được.

“ Kiêu mạn phóng dật tâm buông lung.” Kiêu là kiêu mạn, mạn là ngã mạn. Kiêu ngạo là khinh khi người, chẳng coi ai ra gì, ngã mạn là chẳng có lễ phép. Phóng dật là không giữ quy cụ. Ba hành vi không chánh đáng này, khiến cho tâm thần lêu lổng. Phật dạy chúng sinh phải thu tâm lại, tâm đừng chạy bên ngoài, đừng lêu lổng, phải xa rời ba tư tưởng không chánh đáng này.

“ Như Lai vì nói pháp tịch tĩnh.” Làm thế nào để từ bỏ tư tưởng kiêu ngạo, ngã mạn và phóng dật ? Phật vì chúng sinh nói pháp tịch tĩnh, đó là thuốc rất hiệu nghiệm, tiêu diệt ba thứ tư tưởng không tốt này.

“ Thiện Mục thấu rõ pháp môn này.” Đó là cảnh giới môn giải thoát vị này đặc được.

**Tất cả chân đạo sư thế gian
Vì cứu chúng sinh mà xuất hiện
Khiến khắp chúng sinh được an lạc
Phong Nguyệt thâm nhập pháp môn
này.**

“ Tất cả chân đạo sư thế gian.” Thế gian chẳng phải là một, mà là có vô lượng vô biên thế gian, cho nên nói tất cả thế gian. Trong tất cả thế gian phân làm ba thế gian :

1. **Chánh giác thế gian** : Tức là lúc Phật còn tại thế.

2. **Khí thể gian** : Tức là sơn hà đại địa, tức cũng là y báo.

3. **Chúng sinh thể gian** : Tức là thế giới chúng sinh ở, tức là chánh báo.

Còn có lối nói khác, phân ra thể gian này, thể gian kia và vô lượng các thể gian. Thế giới này, thế giới kia và vô lượng thế giới. Quốc độ này, quốc độ kia và vô lượng các quốc độ, đó cũng gọi là tất cả thể gian.

Chân đạo sư tức là đạo sư chỉ dẫn chân chánh, cũng là đạo sư chân chánh hiểu biết tất cả chân lý, chẳng có tâm ích kỷ tự lợi, là đại công vô tư, đại từ bình đẳng, giáo hóa hết thảy tất cả chúng sinh, bất cứ là thiện hay ác đều chẳng có tâm phân biệt, đều giáo hóa bình đẳng. Chúng sinh thiện thì khiến cho họ thiện căn tăng trưởng, chúng sinh ác thì khiến cho họ cải ác hướng thiện. Đức Phật chẳng bỏ một chúng sinh nào, cho nên mới là đạo sư chân chánh.

Phật là Đạo sư xuất thế gian, hướng dẫn bạn từ con đường đen tối chỉ dẫn đến con đường ánh sáng, khiến cho vô minh phiền não của bạn thành bồ đề trí huệ, khiến cho bạn bỏ mê về giác, bỏ tà theo chánh, cho nên là chân chánh đại đạo sư.

“ Vì cứu chúng sinh mà xuất hiện.” Phật xuất hiện ra đời, là vì cứu độ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được chánh giác, đạt được Niết Bàn.

Trong Kinh Pháp Hoa có nói : “ Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời.” Đại sự nhân duyên đó là : sinh tử của chúng sinh. Phật vì sinh tử của chúng sinh mà đến thế giới này.

“ Khiến khắp chúng sinh được an lạc.” Phật độ tất cả chúng sinh, không riêng gì chúng sinh thiện mới độ, mà chúng sinh ác cũng đều độ họ, khiến cho tất cả đều bỏ mê về giác, bỏ tà về chánh. An lạc tức là chẳng có tham sân si tất cả phiền não. Khi đắc được an lạc chân chánh thì sinh ra giới tâm, định tâm và huệ tâm.

“ Phong Nguyệt thâm nhập pháp môn này.” Bảo Phong Nguyệt Thiên Vương minh bạch môn giải thoát này.

**Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn
Đều bao khắp tất cả pháp giới
Vào nơi các pháp đến bờ kia
Dũng Huệ chúng ngộ sinh vui mừng.**

“ Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn.” Cảnh giới của mười phương chư Phật diệu không thể tả, chẳng phải phạm phu hiểu biết được. Cảnh giới này tuy nhiên không thể nghĩ bàn, nhưng không ra ngoài một niệm tâm hiện tiền.

“ Đều bao khắp tất cả pháp giới.” Pháp giới rộng lớn phi thường, lớn mà không ở ngoài. Pháp giới cực nhỏ phi thường, nhỏ mà không ở trong. Tất cả pháp giới tức là

tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh tức là tất cả pháp giới. Quang minh của Phật chiếu khắp tất cả pháp giới, mỗi chúng sinh đều tiếp thọ được quang minh của Phật chiếu sáng, khiến cho chúng sinh hiểu được nghĩa lý các pháp, y theo pháp mà tu hành.

“ Vào nơi các pháp đến bờ kia.” Nếu y theo pháp tu hành, thì sẽ đạt đến bờ bên kia không sinh không diệt. Từ tâm tham biến thành bố thí, bèn đạt đến bờ bên kia bố thí. Từ không giữ giới mà giữ giới được, bèn đạt đến bờ bên kia giới luật. Nguồn gốc tâm nóng giận quá lớn, vì tâm sân hận quá nặng, khi hiểu Phật pháp rồi thì tu pháp môn nhẫn nhục ; nhẫn nhục thì đối trị tâm sân hận. Tâm sân hận chẳng còn, thì đạt được bờ bên kia nhẫn nhục. Nguồn gốc rất lười biếng, việc gì cũng chẳng muốn làm, khi hiểu Phật pháp rồi, thì tinh tấn không giải đãi, tức là đạt được bờ bên kia tinh tấn. Nguồn gốc chẳng muốn ngồi thiền vì lưng ê chân đau phát chán nản, khi hiểu Phật pháp rồi thì tự động muốn tu thiền định, tức là đạt được bờ bên kia thiền định. Nguồn gốc rất ngu si, không rõ lý sự, khi hiểu Phật pháp rồi thì siêng tụng Kinh điển, nghiên cứu tạng luận, đắc được trí huệ, đó là bờ bên kia trí huệ.

“ Dũng Huệ chúng ngộ sinh vui mừng.” Vị Dũng Huệ Kiến Thiên Vương minh bạch được cảnh giới này, cho nên trong tâm sinh ra đại hoan hỷ.

Nếu có chúng sinh đáng được độ

Nghe công đức Phật phát bồ đề Trụ ở biển phước thường thanh tịnh Diệu Quang quán thấy pháp môn này.

“ Nếu có chúng sinh đáng được độ.” Nếu như có chúng sinh, đáng được sự giáo hóa của Phật, thì khiến cho họ, tiếp thọ được sự giáo hóa của Phật. Những chúng sinh không đáng được độ, tức là chúng sinh phạm ngũ nghịch mười điều ác. Ngũ nghịch tức là : Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Mười điều ác tức là : Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chưởi mắng, tham dục, sân hận, ngu si. Những loại chúng sinh này không kham thọ được sự giáo hóa.

“ Nghe công đức Phật phát bồ đề.” Những chúng sinh kham thọ sự giáo hóa, khi nghe công đức của Phật, thì đều phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ muôn loài. Phật khiến cho những chúng sinh phát bồ đề tâm, vĩnh viễn không sinh tâm thối chuyển.

“ Trụ ở biển phước thường thanh tịnh.” Phật khiến cho họ trụ ở trong biển phước, luôn luôn đắc được thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô.

“ Diệu Quang quán thấy pháp môn này.” Vị Kim Cang Diệu Quang Thiên Vương quán sát và minh bạch được cảnh giới môn giải thoát này.

Mười phương cõi nước số hạt bụi

Hết thủy đều tụ nơi chư Phật Cung kính cúng dường nghe Phật pháp Trang Nghiêm Tràng thấy rõ môn này.

“ Mười phương cõi nước số hạt bụi.” Mười phương tức là : Đông, tây, nam, bắc, tứ duy, thượng, hạ. Mười phương cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi, cho nên gọi là cõi nước số hạt bụi.

Thế giới mà chúng ta đang ở, chỉ là một hạt bụi trong thế giới mà thôi. Ngoài ra các thế giới khác, số lượng không cách chi mà tính đếm được. Trong một số Kinh điển dùng Hằng hà sa số (số cát sông Hằng) để đại biểu, bốn Kinh này dùng số hạt bụi để đại biểu. Tên gọi tuy chẳng giống, nhưng ý nghĩa đều giống nhau.

“ Tất cả đều tụ nơi chư Phật.” Những bậc Bồ Tát đều tụ tập nơi chỗ Đức Phật.

“ Cung kính cúng dường nghe Phật pháp.” Mười phương chư Phật trong mười phương thế giới, nói pháp không điên đảo, tất cả chúng sinh nghe Phật nói pháp không điên đảo rồi, liền minh bạch pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo là gì ? Tức là pháp phá vô minh. Nếu phá được vô minh thì dứt được tập khí phiền não, chẳng còn điên đảo nữa.

Vì có vô minh mà sinh hoặc, sinh hoặc thì đi tạo đủ thứ nghiệp, sau đó thì thọ đủ thứ quả báo, đó là khởi hoặc tạo nghiệp thọ quả báo.

“ Trang Nghiêm Tràng thấy rõ môn này.” Tất cả chúng sinh đến chỗ chư Phật để nghe pháp, cung kính Phật, cúng dường Phật, cảnh giới này vị Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương thấy rõ.

**Biển tâm chúng sinh không nghĩ bàn
Không trụ không động không chỗ nương
Phật trong một niệm đều thấy rõ
Diệu Trang Nghiêm Thiên ngộ môn này.**

“ Biển tâm chúng sinh không nghĩ bàn.” Chúng sinh tức là chúng duyên giả hợp mà sinh. Có rất nhiều giống loài, mỗi loài có nhân duyên của mỗi loài mà sinh. Thông thường có bốn thứ sinh :

1. Sinh bằng thai, như loài thú đi bằng bốn chân.
2. Sinh bằng trứng, như phi cầm hai chân.
3. Sinh bằng âm thấp như loại côn trùng.
4. Sinh bằng biến hóa như bướm bướm. Con người thì sinh bằng thai. Người trời thì hóa sinh, chúng sinh cõi Cực Lạc Thế Giới là hóa sinh trên hoa sen, chúng sinh địa ngục là nghiệp cảm hóa sinh.

Nói rộng hơn, chúng sinh có chín loài :

1. Thai sinh.
2. Noãn sinh.
3. Thấp sinh.

4. Hóa sinh.
5. Có sắc.
6. Không sắc.
7. Có tưởng.
8. Không tưởng.
9. Chẳng có tưởng chẳng không tưởng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, tám loài đồng như ở trên, riêng còn vài loài nữa là : Chẳng có sắc, chẳng không sắc, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, cộng thành mười hai loài. Thật ra đại đồng tiểu dị, nội dung chẳng khác mấy.

Tâm chúng sinh như biển cả, không thể nghĩ bàn. Pháp giới tuy lớn nhưng không ra ngoài tâm của chúng sinh. Tâm chúng sinh tuy nhỏ, nhưng bao khắp pháp giới. Vì quan hệ như vậy cho nên nói : Tâm pháp, Phật pháp, chúng sinh pháp chẳng có sự khác nhau. Pháp giới lớn, tâm lượng chúng sinh cũng lớn, Phật tánh cũng lớn, cho nên biển tâm của chúng sinh, chẳng có cách chi dùng ngôn ngữ để diễn đạt. Vì nó không thể suy nghĩ, không thể luận bàn.

“ Không trụ không động không chỗ nương.” Tâm chúng sinh chẳng chấp trước trụ vào chỗ nào. Trong Kinh Kim Cang nói : “ Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” tâm là như như bất động, liễu liễu thường minh. Bát nhã trí huệ vốn hiện tiền, tâm chẳng có một xứ sở nào. Vì tâm là vô trụ vô bất trụ.

“ Trong một niệm Phật đều thấy rõ.” Phật ở trong một niệm đều biết và thấy rõ tất cả mọi tâm niệm, mọi tư tưởng của chúng sinh.

“ Diệu Trang Nghiêm Thiên ngộ môn này.” Cảnh giới này vị Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương minh bạch được.

Lại nữa, Thời Phần Thiên Vương, được môn giải thoát, phát khởi căn lành của tất cả chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi ưu bi khổ não.

Nay giảng tiếp theo. Vị Thời Phần Thiên Vương thuộc về dục giới, từng trời thứ ba (trời Dạ Ma). Vị này khiến cho chúng sinh, sinh khởi căn lành, và làm cho chúng sinh thoát khỏi ưu sầu phiền não, cải tà quy chánh, bỏ ác hướng thiện, bỏ mê về giác, thì vĩnh viễn lìa khỏi ưu bi khổ não, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đặc được.

Diệu Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, vào khắp tất cả cảnh giới.

Vị Diệu Quang Thiên Vương đặc được tất cả phương tiện pháp môn, vào khắp tất cả cảnh giới trong mười phương cõi nước. Vị này không những thấy rõ cảnh giới

của chư Phật và cảnh giới của chúng sinh, mà còn nhập vào cảnh giới này, nhưng không bị cảnh giới chuyển, cũng chẳng tùy thuận cảnh giới, có định lực mà chẳng động tâm, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Vô Tận Huệ Công Đức Tràng Thiên Vương, được môn giải thoát, đại bi luân diệt trừ tất cả hoạn nạn.

Vị Vô Tận Huệ Công Đức Tràng Thiên Vương này, trí huệ không cùng tận và công đức như tràng báu. Vị này diệt trừ tất cả hoạn nạn như bệnh hoạn, tai hoạn, họa hoạn, hỏa hoạn, thủy hoạn, phong hoạn .v.v.

Và còn có một thứ hoạn nữa đó là tâm hoạn, tức là hoạn được hoạn mất. Nếu không được vật mong muốn thì, nghĩ hết biện pháp để chiếm cho được đó là hoạn được. Đã được rồi thì lại sợ mất đó là hoạn mất. Vị Thiên Vương này dùng đại bi luân, đến khắp tất cả chỗ hoạn nạn. Nơi nào mà có hoạn nạn thì, có vị này dùng đại bi luân đi diệt trừ. Đại bi luân tức là tâm đại bi. Vị này dùng tâm đại bi đi cứu tất cả khổ hoạn nạn của chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Thiện Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vương được môn giải thoát, biết rõ tất cả tâm của chúng sinh trong ba đời.

Vị Thiện Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vương, khéo về sự giáo hóa và rất đoan chánh trang nghiêm, mắt chẳng nhìn xiên, tai chẳng nghe lệch, khi ngồi thì ngay ngắn, đi thì uy nghiêm. Dùng phương pháp quyền xảo phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, và còn biết rõ tất cả tâm chúng sinh trong ba đời nào là thiện, là ác, tham, sân, si, bất cứ tâm gì, vị này đều biết rõ, không những biết một đời mà còn biết ba đời, đó là môn giải thoát mà vị này đắc được.

Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vương, được môn giải thoát, Đà la ni quang minh, ghi nhớ tất cả các pháp không quên mất.

Vị Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vương, có đại trí huệ, đại quang minh, tổng tất cả các pháp, trì vô lượng nghĩa. Bất cứ việc gì, không cần ép phải nhớ, chỉ cần qua tai mắt, thì vĩnh viễn không bao giờ quên. Vị này đắc được cảnh giới môn Đà la ni quang minh.

Ghi nhớ giống như dùng tay cầm vật gì, nhớ rất rõ ràng, không quên. Ghi nhớ tất cả các pháp, tức là sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ứng pháp, vô vi pháp. Những pháp này đều nhớ hết không quên. Làm thế nào để không quên mất ? Tức là xem Kinh điển cho nhiều,

ngiên cứu Kinh điển, lâu dần thì tự nhiên sẽ khai mở đại trí huệ, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bất Tử Nghi Huệ Thiên Vương, được môn giải thoát, phủng tiệ không nghĩ bàn, khéo vào tự tánh của tất cả nghiệp.

Vị Bất Tử Nghi Huệ Thiên Vương, có trí huệ không thể nghĩ bàn, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, cũng đặc được trí huệ không thể nghĩ bàn. Vị này đặc được một thứ tam muội, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu hạnh Bồ Tát. Điều tử trong tự tánh sinh ra. Phương tiện pháp môn này khéo nhập vào tất cả nghiệp, để giáo hóa chúng sinh.

Luân Tề Thiên Vương, được môn giải thoát, phủng tiệ chuyển bánh xe pháp, để thành thực chúng sinh.

Vị Luân Tề Thiên Vương hiểu biết cảnh giới của đức Phật, chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh. Chuyển bánh xe pháp, tức là giảng Kinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh thành quả vị Phật, đặc được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vị này muốn khiến cho chúng sinh đặc được quả vị Phật vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho

nên trước dùng phương tiện pháp môn, quyền xảo phương tiện từ bi cứu độ, để giáo hóa chúng sinh.

Quang Diệm Thiên Vương được môn giải thoát, mắt rộng lớn quán sát khắp chúng sinh, mà đến điều phục.

Vị Quang Diệm Thiên Vương có quang minh màu lửa ngọn, do trí huệ mà thành tựu. Vị này đặc được mắt trí huệ rộng lớn. Mắt trí huệ này sinh ra ở chỗ nào ? Ở tại mỗi lỗ chân lông, cho nên vị này quán sát được khắp hết thấy chúng sinh, thấy chúng sinh nào cơ duyên thành thực thì, đến giáo hóa chúng sinh đó, khiến cho họ phát Bồ đề tâm, chúng vô thượng đạo. Vị này quán sát mỗi chúng sinh khi nào độ được, thì lúc đó sẽ đến độ. Chúng sinh nào nên dùng thân gì để độ được, thì hiện thân đó để thuyết pháp.

Ví như, nên dùng thân Phật để độ được, thì hiện thân Phật để thuyết pháp cho họ nghe. Nên dùng thân Bồ Tát độ được, thì hiện thân Bồ Tát để thuyết pháp. Nên dùng thân A La Hán để độ được, thì hiện thân A La Hán để thuyết pháp. Nên dùng thân Đế Thích, tế tướng, trưởng giả, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ .v.v., độ được thì hiện các thú thân để thuyết pháp. Cho nên vị này quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ tà về chánh, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Quang Chiếu Thiên Vương, được môn giải thoát, vượt khỏi tất cả nghiệp chướng, không thuận theo chỗ làm của ma.

Vị Quang Chiếu Thiên Vương này, phóng đại quang minh, chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới, cho nên không tùy thuận theo chỗ của ma. Ma thuộc về đen tối, nhưng đại quang minh phá trừ đen tối. Vị này đắc được môn giải thoát vượt khỏi tất cả nghiệp chướng.

Tất cả nghiệp chướng có báo chướng và phiền não chướng. Nghiệp chướng tức là tạo tất cả nghiệp ác làm chướng ngại tâm tu đạo. Báo chướng tức là nghiệp đã tạo ra phải thọ quả báo, quả báo này cũng chướng ngại sự tu đạo. Làm súc sinh thì không dễ gì nghe Kinh nghe pháp, làm ngạ quỷ thì càng không dễ gì nghe được Phật pháp, những loại chúng sinh này không dễ gì tu đạo. Phiền não chướng tức là người tu đạo phiền não quá nhiều, cũng sẽ chướng ngại sự tu đạo. Tất cả chướng này đều gần với ma, nếu không cẩn thận thì sẽ lạc vào đường ma.

Vị Thiên Vương này dùng trí huệ để chiếu soi, chiến thắng ma quân, không tùy thuận chỗ làm của ma. Ma vương dạy dừng bố thí, nhưng vị này nhất quyết bố thí. Ma vương dạy dừng trì giới, nhưng vị này nhất định phải trì giới. Ma vương dạy dừng tinh tấn, vị này nhất định phải tinh tấn. Ma vương dạy nóng giận, nhưng vị này nhất định

phải nhẫn nhục. Ma vương dạy đừng chuyển bánh xe pháp, vị này nhất định phải chuyển bánh xe pháp. Ma vương dạy đừng tham thiền, vị này nhất định tham thiền. Tóm lại, vị này không chuyển theo ma cảnh, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng Thiên Vương, được môn giải thoát, khéo dạy bảo tất cả các Thiên chúng, khiến cho họ tâm được thanh tịnh.

Vị Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng Thiên Vương quán sát khắp hết thấy tất cả các Thiên chúng. Vì tất cả các Thiên chúng quá sung sướng, dễ quên tu hành, cho nên vị Thiên Vương này dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để dẫn dụ tất cả Thiên chúng, khiến cho họ hiểu Phật pháp, dạy bảo các Thiên chúng tiếp thọ Phật pháp, nhận chân tu hành, sinh tâm thanh tịnh, khử trừ vọng niệm hỗn tạp, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Bấy giờ, Thời Phần Thiên Vương nường oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng Thời Phần mà nói ra bài kệ.

Lúc đó vị Thời Phần Thiên Vương, nương sức đại oai đức thần thông của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng Thời Phần (trời Dạ Ma) mà nói kệ tán thán công đức của Phật.

**Phật trong vô lượng kiếp xa xưa
Đã sạch biển ưu não thế gian
Chẳng còn nhiễm trần thanh tịnh đạo
Đèn trí huệ luôn chiếu chúng sinh.**

“ Phật trong vô lượng kiếp xa xưa.” Phật trong vô lượng vô biên kiếp về trước chẳng có ưu não.

“ Đã sạch biển ưu não thế gian.” Phật trong vô lượng kiếp về trước, đã cạn sạch biển ưu não thế gian, chẳng còn chút ưu não nào tồn tại.

“ Chẳng còn nhiễm trần thanh tịnh đạo.” Phật dứt hết tất cả nhiễm ô thì đại đạo sẽ thanh tịnh.

“ Đèn trí huệ luôn chiếu chúng sinh.” Đạo thanh tịnh này vĩnh viễn chiếu soi tâm chúng sinh, trở thành đèn trí huệ tâm. Đèn tâm này thường sáng không tắt, khiến cho chúng sinh hiểu được thế gian này là khổ nhiều vui ít, mà sớm thoát khỏi tam giới, đắc được khoái lạc vĩnh cửu.

**Pháp thân Như Lai thật rộng lớn
Mười phương bỏ mẹ không thể được**

Tất cả phương tiện không hạn lượng Diệu Quang Minh Thiên vào môn này.

“ Pháp thân Như Lai thật rộng lớn.” Pháp thân của Phật vô tại vô bất tại, đặc biệt rộng lớn, không bờ không mé, cũng có thể nói là tận hư không khắp pháp giới.

“ Mười phương bờ mé không thể được.” Nếu đi đến bờ mé mười phương, tìm pháp thân của Phật, thì tìm cũng chẳng được. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật vượt qua mười phương.

“ Tất cả phương tiện không hạn lượng.” Tất cả phương tiện pháp môn của Phật, cũng không bờ không bến, chẳng có giới hạn nhất định.

“ Diệu Quang Minh Thiên nhập môn này.” Vị Diệu Quang Minh Thiên Vương có trí huệ vào được môn giải thoát này.

Sinh già bệnh chết ưu bi khổ Thế gian bức bách không ngừng nghỉ Đại sử thưởng sót thế tiêu trừ Vô Tận Huệ Quang giác ngộ được.

“ Sinh già bệnh chết ưu bi khổ.” Phật vì muốn chấm dứt : sinh già bệnh chết bốn sự khổ lớn, mới xuất gia tu hành. Phật tầm đạo tu khổ hạnh sáu năm, nhưng không

được phương pháp giải thoát, cuối cùng tĩnh tọa dưới cội bồ, đề hốt nhiên đại ngộ, biết được nguồn gốc vòng sinh tử, là từ vô minh khởi, tiêu diệt được vô minh thì tiêu diệt được bốn thú khổ này.

Một số người trên thế giới này, không những không giác ngộ khổ về : sinh già bệnh chết, mà còn nhiễm khổ cho là vui, mà không biết giác ngộ. Khi sinh thì hồ đồ đến thế giới này, khi chết thì hồ đồ rời khỏi thế giới này. Khi đến thì không rõ vì sao mà đến ? Khi đi thì cũng chẳng biết vì sao mà đi ? Tóm lại, sinh từ đâu đến ? Chết đi về đâu ? Vấn đề này chẳng ai muốn biết, cũng chẳng có ai muốn giác ngộ, cho nên hồ đồ mà đến, hồ đồ mà đi.

Đức Phật trong vô lượng kiếp tu đủ thú hạnh môn, đều vì chấm dứt sinh tử. Cho nên đời người từ nhỏ lớn dần, trưởng thành rồi già đi, già sinh ra đủ thú bệnh, do bệnh mà chết, đó là bốn sự khổ lớn của đời người.

“ Thế gian bức bách không ngừng nghỉ.” Ưu sầu bi ai đều là khổ, những sự khổ này, bức bách tất cả chúng sinh thế gian, chẳng có thời gian dừng nghỉ.

“ Đại sư thương sót thế tiêu trừ.” Đại sư tức là Phật, Phật thương sót tất cả chúng sinh, cho nên phát nguyện diệt trừ tất cả khổ của chúng sinh.

“ Vô Tận Huệ Quang giác ngộ được.” Cảnh giới này vị Vô Tận Huệ Quang Thiên Vương giác ngộ, hiểu biết được.

Trí Phật như huyễn không gì ngại

**Thấu rõ các pháp trong ba đời
Vào khắp trong tâm hạnh chúng sinh
Thiện Hóa Thiên Vương chứng môn
này.**

“ Trí Phật như huyễn không gì ngại.” Trí huệ của Phật như huyễn, giống như chẳng chân thật, nhưng thật ra là chân thật. Trí huệ này chẳng gì chướng ngại được, thấy rõ thật tướng của tất cả các pháp, thấy rõ nghiệp tướng, đạo tướng, phiền não tướng của tất cả chúng sinh. Tóm lại, thấu triệt được tư tưởng của tất cả chúng sinh.

“ Thấu rõ các pháp trong ba đời.” Thứ trí huệ như huyễn này, liễu đạt được các pháp quá khứ, các pháp hiện tại, các pháp vị lai. Cho nên nói pháp của Phật nói trong ba đời, đều thấy rõ thâm sâu, thông đạt vô ngại.

“ Vào khắp trong tâm hạnh chúng sinh.” Trí huệ của Phật như huyễn tam muội, thứ trí huệ hư huyễn này, biết được trong tâm tất cả chúng sinh nghĩ tưởng gì ? Làm những gì ? Và còn nhập vào được trong tâm hạnh của tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát Bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo.

“ Thiện Hóa Thiên Vương chứng môn này.” Cảnh giới này vị Thiện Hóa Đao Nghiêm Thiên Vương minh bạch được.

Bồ mé tổng trì không thể được

Biện tài như biển cũng vô tận Chuyển được bánh xe pháp thanh tịnh Giải thoát này của Đại Quang Thiên.

“ Bờ mé tổng trì không thể được.” Tổng trì tức là : tổng thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, trì giới định huệ ba học viên minh. Tổng là tổng tất cả các pháp, trì là hành tất cả các pháp. Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Ý nghĩa tổng trì có vô lượng vô biên sự giải thích, cho nên nói bờ mé không thể được.

“ Biện tài như biển cũng vô tận.” Bốn biện tài vô ngại của Phật, giống như biển cả, chẳng cùng tận.

Bốn vô ngại tức là bốn thứ trí biện thuyết pháp của Phật Bồ Tát, nơi ý nghiệp giải là trí, nơi khẩu nghiệp giải là biện. Bốn vô ngại biện tài là :

1. Pháp vô ngại biện tài.
2. Nghĩa vô ngại biện tài.
3. Từ vô ngại biện tài.
4. Lạc thuyết vô ngại biện tài.

Tóm lại tức là biện tài vô ngại, nói ngang nói dọc, nói thô nói tế, bất cứ nói thế nào cũng đều có lý.

“ Chuyển được bánh xe pháp thanh tịnh.” Thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không thể nghĩ bàn, phá trừ tâm ô nhiễm của chúng sinh, mà đắc được tâm thanh

tịnh. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh thì pháp tự nhiên thanh tịnh.

“ Giải thoát này của Đại Quang Thiên.” Cảnh giới này vị Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vương minh bạch được.

**Tánh nghiệp rộng lớn không cùng tận
Trí huệ giác ngộ khéo khai thị
Tất cả phướng tiện không nghĩ bàn
Huệ Thiên Vương ngộ vào môn này.**

“ Tánh nghiệp rộng lớn không cùng tận.” Nghiệp của chúng sinh rộng lớn vô biên, không cùng tận. Vì nghiệp chẳng có hình tướng, nếu có hình tướng thì sớm đã đầy khắp hư không, không chỗ dung chứa.

Nghiệp là gì ? Phạm đầy khởi tâm niệm, bất cứ là thiện hoặc là ác đều là nghiệp. Khởi niệm thiện thì tạo ra nghiệp thiện. Khởi niệm ác thì tạo ra nghiệp ác. Mọi sự việc nếu chấp tướng là tạo nghiệp, không chấp tướng là giải thoát. Phạm phu chỉ hiểu được tạo nghiệp, Bồ Tát thì hiểu được giải thoát. Vì phạm phu khởi tâm vọng đi làm, cho nên là tạo nghiệp. Bồ Tát dùng một phiền tâm thanh tịnh đi làm, cho nên là giải thoát. Giải thoát là trừ sạch phiền não ba độc ở trong tâm, thì đắc được tự tại. Tạo nghiệp là thấy cảnh khởi tâm tham mà tạo thành ba nghiệp (thân, khẩu, ý) nhiễm ô và mê hoặc.

“ Trí huệ giác ngộ khéo khai thị.” Phật là người có trí huệ lớn, minh bạch tất cả đạo lý, cho nên khéo khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh minh bạch sự vui thế gian là tạm thời, sự vui xuất thế gian là vĩnh viễn.

“ Tất cả phương tiện không nghĩ bàn.” Phật dùng tất cả phương tiện để giáo hóa chúng sinh, pháp phương tiện này không thể nghĩ bàn, bất cứ loài chúng sinh nào cũng đều minh bạch tiếp thọ, y pháp phụng hành.

“ Huệ Thiên Vương ngộ vào môn này.” Môn giải thoát pháp phương tiện này, vị Bất Khả Tư Nghì Huệ Thiên Vương đắc được.

**Chuyển bánh xe pháp không nghĩ bàn
Hiện bày tu tập đạo bồ đề
Vĩnh diệt tất cả khổ chúng sinh
Luân Tê Thiên Vương ngộ môn này.**

“ Chuyển bánh xe pháp không nghĩ bàn.” Phật thường chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh, chuyển động bánh xe pháp vi diệu không thể nghĩ bàn. Diệu là không thể tả, bánh xe pháp là chuyển động hằng thường, như bánh xe tiến về phía trước mà không thối lùi.

“ Hiện thị tu tập đạo bồ đề.” Phật chỉ thị chúng sinh rất rành mạch rõ ràng, tu hành như thế nào ? Dụng công như thế nào ? Đắc được giác đạo như thế nào ? Nếu không dụng công tu hành, thì không thể đắc được giác đạo.

Do đó : “ Có làm thì có thu hoạch, làm nhiều thì thu hoạch nhiều ” chẳng có chuyện không làm mà có thu hoạch. Người tu đạo dụng công một phần thì có một phần lợi ích, gần giác đạo một bước. Làm những việc khác thường, lãng phí công phu, mà không được kết quả. Chỉ có tu hành pháp môn này, làm một chút thì có hiệu quả một chút.

“ Vĩnh diệt tất cả khổ chúng sinh.” Phải thật tâm tu hành, thì mới đắc được đạo lý giác ngộ, mới vĩnh diệt được thống khổ của chúng sinh. Tại sao chúng sinh khổ ? Vì không giác ngộ, vì có vô minh cho nên tạo đủ thứ nghiệp, do đó thọ đủ thứ quả báo. Nếu phá trừ vô minh, thì sẽ giác ngộ, thì khổ của chúng sinh vĩnh viễn tiêu diệt.

“ Luân Tề Thiên Vương ngộ môn này.” Cảnh giới phương tiện pháp môn này vị Luân Tề Thiên Vương đắc được.

**Thân thật Như Lai vốn không hai
Vật ứng theo hình khắp thế gian
Chúng sinh đều thấy ở trước họ
Cảnh giới này của Quang Diệm Thiên.**

“ Thân thật Như Lai vốn không hai.” Thân thật tức là pháp thân. Thân thật của Phật không những không hai mà một cũng chẳng có. Tại sao ? Vì thân thật của Phật vô tướng vô bất tướng, vô tại vô bất tại.

“ Vật ứng theo hình khắp thế gian.” Thân thật của Phật, ứng cơ của chúng sinh, theo căn tính của chúng sinh, để vì chúng sinh mà thuyết pháp. Do đó :“ Quán cơ đầu giáo ” (theo bệnh cho thuốc), tức cũng là vì chúng sinh thuyết pháp. Đối với người căn tính tiểu thừa thì nói pháp tiểu thừa, người căn tính đại thừa, thì nói pháp đại thừa. Tức là theo bệnh bốc thuốc. Đối với bệnh nhiệt thì dùng thuốc giải nhiệt để đối trị, bệnh hàn thì dùng thuốc nhiệt để đối trị, như thế thì mới hết bệnh. Cho nên thân của Phật sung mãn thế gian, đi cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ.

“ Chúng sinh đều thấy ở trước họ.” Tất cả chúng sinh đều cảm thấy Phật đang ở trước mặt mình, đối diện thuyết pháp cho mình.

“ Cảnh giới này của Quang Diệm Thiên.” Cảnh giới môn giải thoát này, vị Quang Diệm Thiên Vương đắc được.

**Nếu có chúng sinh thấy được Phật
Tất sẽ dứt sạch các nghiệp chướng
Là các ma nghiệp hủ không còn
Quang Chiếu Thiên Vương được môn
này.**

“ Nếu có chúng sinh thấy được Phật.” Giả sử chúng sinh nào, thấy được báo thân của Phật, thì nghiệp chướng sẽ tiêu diệt. Phật có ba thân :

1. **Pháp thân** : Chẳng có hình tướng, là chân như thật tướng. Phật không trụ thế, cũng chẳng phải không trụ thế. Về thời gian thì dọc cùng tam tế, về không gian thì ngang khắp mười phương, đó cũng là tánh linh của Phật, hiệu là Tỳ Lô Giá Na, dịch là "biến nhất thiết xứ" (khắp cùng mọi nơi).

2. **Báo thân** : Là thân tướng trang nghiêm quang minh thanh tịnh, là thân thường trụ bất diệt. Phật trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp, tu vô lượng phước đức và trí huệ mới đắc được báo thân, hiệu là Lô Xá Na, dịch là "tịnh mãn". Báo thân này thanh tịnh, như ánh sáng mặt trời, chiếu đầy khắp toàn thể gian.

3. **Ứng thân** : Là tùy thuận căn cơ của chúng sinh mà hiện tướng, chuyên vì giáo hóa chúng sinh, hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Thích Ca dịch là "năng nhân", biểu thị đại bi. Mâu Ni dịch là "tịch mặc", biểu thị đại trí. Lại là hóa thân, ứng theo sở cầu của chúng sinh, mà biến hóa trăm ngàn ức thân. Không những Phật có hóa thân mà Bồ Tát Quán Thế Âm cũng có vô lượng hóa thân. Bồ Tát dùng tâm để quán sát chúng sinh thế gian thọ khổ, bất cứ có bao nhiêu chúng sinh cầu cứu, thì Bồ Tát đều đồng thời cứu ra khỏi biển khổ. Vì Bồ Tát có thần thông lực hóa thân.

“ Tất khiến dứt sạch các nghiệp chướng.” Ai thấy được báo thân của Phật thì nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, tất cả chướng của người đó đều sẽ dứt sạch. Tất cả nghiệp chướng đều sẽ biến thành thanh tịnh.

“ Khỏi các ma nghiệp tất không còn.” Nghiệp chướng trừ sạch rồi, thì sẽ có ma đến nhiều loạn dẫn dụ, khiến cho người tu hành mất đi định lực, mất đi đạo tâm. Làm thế nào vượt khỏi các ma ? Tức là siêng tinh tấn không giải đãi, bất cứ cảnh giới gì trước mắt, tâm không động, ý không loạn thì thiên ma, không có cách chi phá được, tự nhiên sẽ thối lui. Do đó, sẽ vượt khỏi tất cả ma nghiệp, vĩnh viễn không bị các ma nhiều hại.

“ Quang Chiếu Thiên Vương được môn này.” Cảnh giới này vị Quang Chiếu Thiên Vương minh bạch được.

**Tất cả chúng hội lớn như biển
Phật ở trong đó oai sáng nhất
Khắp mưa pháp vũ nhuận chúng sinh
Danh Xung Thiên Vương vào môn này.**

“ Tất cả hội chúng lớn như biển.” Phật ở trong mỗi thế giới đều có pháp hội thuyết pháp. Trong mỗi pháp hội có vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ Tát, vô lượng A La Hán, vô lượng chúng sinh. Trong chúng hội rất rộng lớn, giống như biển cả, rộng không thể lường, sâu không thể dò.

“ Phật ở trong đó oai sáng nhất.” Phật ở trong mỗi pháp hội, có oai đức nhất, có quang sáng nhất. Do đó, đại oai đức thần thông lực, quang minh của Phật chiếu khắp mười phương.

“ Khấp mưa pháp vũ nhuận chúng sinh.” Phật thuyết pháp khấp hết thủy, giống như trời mưa, cây lớn thì hút lượng nước nhiều, cây nhỏ thì hút lượng nước ít, thủy đều được lợi ích pháp vũ, tùy theo mỗi loại, tùy theo căn tính, mà thấm nhuận tất cả chúng sinh.

“ Danh Xưng Thiên Vương nhập môn này.” Cảnh giới môn giải thoát này vị Phổ Quán Đại Danh Xưng Thiên Vương minh bạch được.

Lại nữa, Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vương, được môn giải thoát, đại hoan hỷ ghi nhớ ba đời chư Phật xuất hiện ra đời, cho đến thấy rõ cõi thành hoại.

Tiếp theo Kinh văn ở trên. Vị Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vương, là tầng trời thứ hai (trời Đao Lợi) thuộc về dục giới. Thích Ca dịch là "năng". Nhân Đà La dịch là "thiên chủ", nghĩa là làm chủ trên trời. Vị này đắc được một môn giải thoát là : trong khoảng một niệm có thể nghĩ biết, trong quá khứ chư Phật xuất hiện ra đời như thế nào ? Cho đến cõi Phật thành như thế nào ? Hoại như thế nào ? Vị này nhớ được cảnh giới này rất rõ ràng, và còn hiểu biết đạo lý này. Không những là đời quá khứ, mà đời hiện tại và đời vị lai cũng thấy rõ. Vì minh bạch được nhiều cảnh giới, cho nên sinh đại hoan hỷ, đại khoái lạc.

Nhân Đà La còn gọi là Thích Đề Hoàn Nhân. Trong vô lượng kiếp về trước, vị này là người nữ độc thân.

Một ngày nọ, vị này thấy một ngôi chùa cổ hư hoại, chẳng có ai phát tâm trùng tu lại. Vị này thấy như vậy thì trong tâm nghĩ : nếu không sửa lại thì tượng Phật bị mưa dột, gió thổi, nắng rọi, thật không đành làm ngơ. Do đó, vị này phát tâm trùng tu ngôi chùa cổ ngày, nhưng sức lực của một người có hạn, không thể hoàn thành tâm nguyện. Do đó, bèn đi tìm bạn bè và thân hữu, mọi người đều phát tâm trùng tu. Người có chí thì việc sẽ thành, tìm được ba mươi hai người phụ nữ. Ai có tiền thì cúng tiền, có sức thì dùng sức, cùng nhau nỗ lực, chẳng bao lâu thì sửa xong ngôi chùa cổ hư hoại, biến thành ngôi chùa trang nghiêm.

Nhờ công đức trùng tu sửa chùa, ba mươi ba người nữ này, sau khi chết sinh về trời Đao Lợi mà làm Thiên chủ. Bốn hướng của cõi trời này mỗi hướng có tám vị trời, đông tây nam bắc cộng có ba mươi hai vị trời. Chính giữa có một vị trời là chỗ của Đế Thích ở. Ba mươi ba vị trời này là ba mươi ba người phụ nữ làm thiên chủ, đó là nguồn gốc Thiên chủ.

Người không biết nhân duyên của Thiên chủ thì nói bậy bạ, nói Thiên chủ là độc hữu, là vạn năng. Thật ra chẳng phải là độc hữu, cũng chẳng phải là vạn năng. Vì vị này chỉ biết sự việc mấy vạn năm, mà không biết sự việc mấy vạn đại kiếp.

Vì không biết nhân duyên vô lượng kiếp, mới bịa ra khái niệm một vị chân thần, tạo ra một vị thần cứu kính,

hoặc là thần viên mãn, hoặc thần vạn năng. Đó là tùy ý tạo ra, muốn tạo bao nhiêu thì tạo bấy nhiêu, chẳng có ai để khống cáo. Chân thần cũng xong, thần vạn năng cũng xong, đều chẳng đúng, cho nên lấy sai làm truyền sai lầm, truyền cho đến hiện tại. Bây giờ là thời đại khoa học, bất cứ việc gì đều phải trải qua sự khảo nghiệm. Tôn giáo cũng như thế, nếu không hợp với sự khảo nghiệm của khoa học thì sẽ bị đào thải, những người tín ngưỡng tôn giáo phải phân tích kỹ càng, đừng nên ai sao mình cũng vậy, chẳng có sự phán đoán mà dưỡng thành mê tín, như vậy thì sẽ biến thành cuồng tín.

Trời Dao Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di, thành tên là thành Thiện Kiến. Trong thành có lầu báu trọng các, thiên cung rất hoa lệ là chỗ ở của Thích Đề Hoàn Nhân, tức cũng là Ngọc Hoàng Đại Đế của Đạo Giáo, chỗ ở của thượng đế Gia Tô Giáo. Tuy nhiên tên chẳng giống nhau, thật ra tức là chủ của cõi trời Tam Thập Tam, cũng chỉ một người mà thôi.

Vị Thích Đề Hoàn Nhân này còn có tên là trời Đế Thích, là chúa cõi trời Tam Thập Tam, cõi trời này rất sung sướng, cho nên chư Thiên không thích tu thiền định, rất dễ đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi, ngay cả Thích Đề Hoàn Nhân cũng không ngoài lệ ấy. Chư Thiên khi gần chết thì phát sinh năm hiện tượng suy. Vị Thích Đề Hoàn Nhân này hưởng hết phước báo thì phải đi đầu thai, vị này biết mình sắp chết, bèn đi đến chỗ Đức Phật cầu cứu, thỉnh giáo làm

thế nào liễu sinh thoát tử ? Phật nói : “Chiếu theo nhân quả mà nói thì ông phải đầu thai làm lừa, chẳng có cách chi cứu vãn.” Vị này nghe rồi sợ hãi vô cùng, bèn ba lần khẩn cầu Đức Phật cứu. Phật bèn cho thọ tam quy và ngũ giới làm đệ tử Phật.

Chẳng bao lâu quả nhiên chuyển nhập vào thai lừa, con lừa cái này không duyên cớ gì bèn chạy vào trong nhà chủ tiệm làm bể đồ bằng sứ, chủ nhân nổi giận, dùng gậy đánh con lừa cái, làm cho con lừa cái xẩy thai. Do đó Trời Đế Thích bèn trở về lại thiên cung, kiên thành tín ngưỡng Phật pháp. Phàm là chỗ nào trong thế gian có cao Tăng giảng Kinh thuyết pháp, thì vị Trời Đế Thích này, dù bận rộn trăm việc, cũng nhất định tranh thủ thời giờ đến nghe pháp, do đó mà dẫn đến sự hiểu lầm của vợ ông ta mà phát sinh một cuộc chiến giữa chư Thiên và A Tu La.

Con gái của vua A Tu La đẹp tuyệt trần, trời Đế Thích tham sắc đẹp mà cưới làm vợ, do đó có thể chứng minh chư thiên sáu cõi trời dục giới, không những còn tham dục mà còn có dục tính nam nữ.

Phàm là chúng sinh ở thế gian tu mười điều lành giữ năm giới cấm, thì sẽ được tái sinh về cõi trời này. Nhưng ở đây chẳng phải là nơi cứu kính. Do đó :

“ Sáu cõi trời dục giới có năm tướng suy,
Trời Tam Thiên có nạn gió lớn,
Dù sinh về cõi trời Phi Phi Tưởng,
Chẳng bằng về cõi Tây Phương Cực Lạc.”

Thế giới Cực Lạc mới là nơi cứu kính, cõi đó hoa sen hóa sinh, sung sướng vô ngàn chẳng có phiền não.

Phổ Xứng Mãn Âm Thiên Vương, được môn giải thoát, khiến cho sắc thân của Phật, thanh tịnh rộng lớn nhất, thế gian không gì so sánh được.

Vị Phổ Xứng Mãn Âm Thiên Vương được môn giải thoát biết sắc thân của Phật thanh tịnh nhất, rộng lớn nhất, bất cứ Thánh nhân thế gian không thể so sánh được.

Ở trước có nói về thân thật của Phật tức là pháp thân. Bây giờ nói về sắc thân của Phật tức là báo thân. Hóa thân của Phật tức là ứng thân. Cho nên Phật có pháp thân, báo thân, hóa thân ba thân. Sắc thân của Phật là thanh tịnh nhất, chẳng có nhiễm ô, chẳng giống như thân phàm phu của chúng ta, không sạch sẽ mà dơ bẩn. Sắc thân của Phật đầy đủ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp. Mỗi một tướng, mỗi một vẻ đều thanh tịnh rộng lớn. Báo thân của Phật cũng hiện trong vô lượng thế giới giáo hóa chúng sinh. Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này do Phật nói, Phật hiện thân Lô Xá Na ngàn trượng mà nói diệu pháp. Chuyển Luân Thánh Vương là người có phước đức tướng của thế gian, tuy nhiên cũng có ba mươi hai tướng

tốt, nhưng không thể so sánh với Phật. Vị Thiên Vương này đặc được môn giải thoát này.

Tử Mục Bảo Kế Thiên Vương được môn giải thoát, mây tử bi che khắp.

Vị Tử Mục Bảo Kế Thiên Vương, vì mắt của vị này phóng ra mây quang minh tử bi, chiếu soi chúng sinh khiến cho họ sinh tín tâm. Bảo kế của vị này thường tuôn ra các châu báu mà bố thí cho chúng sinh, cho nên được tên này.

Vị này đặc được môn giải thoát, mây tử bi của Phật che chở bảo hộ tất cả chúng sinh. Mây tử bi của Phật khiến tất cả chúng sinh, đều có tâm tử bi mà không giết hại, có tâm bố thí mà không trộm cắp, có tâm nhân nhục mà không nóng giận, có tâm tinh tấn mà chẳng lười biếng, có tâm thiền định mà không tán loạn, có tâm trí huệ mà không ngu si. Mây tử này còn khiến cho tất cả chúng sinh từ bờ sinh tử bên này qua được giòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Bảo Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương, được môn giải thoát, luôn luôn thấy Phật, hiện đủ thứ thân hình, tướng oai đức ở trước mặt vua.

Vị Bảo Quang Tràng Danh Xung Thiên Vương thường thấy Phật, ở trước mặt vua thế gian, hiện ra đủ thứ hình tướng, thân có đại oai đức tướng, có uy đáng sợ, có đức đáng kính, khiến cho người thấy tự nhiên cung kính đánh lễ chiêm ngưỡng. Ví như Vua Tần Bà Sa La quy y Phật làm đệ tử, con là vua A Xà Thế cũng quy y Phật. Vua Ba Tư Nặc quy y Phật làm đệ tử, con là Kỳ Đà cũng quy y Phật. Lúc đó có rất nhiều vị vua quy y Phật. Vị Thiên Vương này đặc được cảnh giới môn giải thoát này.

Phát Sinh Hoan Hỷ Kế Thiên Vương được môn giải thoát, biết thành áp cung điện của tất cả chúng sinh, do phước nghiệp gì mà có.

Vị Phát Sinh Hoan Hỷ Kế Thiên Vương biết được thành áp cung điện chỗ ở của tất cả chúng sinh do phước nghiệp gì mà sinh ra. Vì chúng sinh tu pháp môn giới định huệ, diệt trừ phiền não tham sân si. Cho nên có quả báo phước nghiệp thành áp cung điện, nếu chỉ tạo tội nghiệp mà không tu công đức lành thì chẳng có phước báo như thế. Phước nghiệp là do làm việc thiện mà có, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Đoan Chánh Niệm Thiên Vương, được môn giải thoát, chú Phật khai thị thành thực chúng sinh.

Vị Đoan Chánh Niệm Thiên Vương được môn giải thoát, mười phương chú Phật khai thị thành thực chúng sinh. Người chưa gieo trồng căn lành thì trồng căn lành, đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng, đã tăng trưởng thì khiến cho thành thực, đã thành thực thì khiến cho được giải thoát, đó là việc chú Phật thành thực chúng sinh.

Cao Thắng Âm Thiên Vương được môn giải thoát, biết tướng chuyển biến kiếp thành hoại của tất cả thế gian.

Vị Cao Thắng Âm Thiên Vương minh bạch được tất cả thế gian làm thế nào hình thành ? Làm thế nào trụ ? Thế nào hoại ? Thế nào không ? Thành, trụ, hoại, không cần bao nhiêu kiếp ? Và làm thế nào từ kiếp thành chuyển đến kiếp trụ ? Từ kiếp trụ chuyển đến kiếp hoại ? Từ kiếp hoại chuyển đến kiếp không ? Từ kiếp không lại chuyển đến kiếp thành ? Những tướng như vậy làm thế nào chuyển biến ? Chuyển biến thì phải trải qua thời gian dài bao lâu ? Vị này đều biết, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chúng sinh cang cường khó điều khó phục. Hiển giáo là :” văn độ chúng sinh.” Bồ Tát dùng bốn tâm vô lượng để giáo hóa, khiến cho chúng sinh có duyên đều chúng Phật đạo. Mật giáo là :” Võ độ chúng sinh.” Kim cang là tướng phần nộ, dùng thủ đoạn cường bách để giáo hóa, khiến cho chúng sinh vô duyên đều được giải thoát. Phương pháp tuy nhiên chẳng giống, nhưng mục đích giống nhau, đều khiến cho chúng sinh minh tâm kiến tánh thành Phật.

Tịnh Hoa Quang Thiên Vương, được môn giải thoát, biết rõ nguyên nhân vì sao tất cả chư Thiên khoá lạc.

Vị Tịnh Hoa Quang Thiên Vương hiểu biết tất cả chư thiên rất khoá lạc, chẳng ưu sầu. Tại sao họ được quả báo khoá lạc ? Vì quá khứ họ đã trồng xuống nhân khoá lạc, tức là tu giữ năm giới, làm mười điều lành, họ đều tu công đức bậc thượng. Nếu tu công đức bậc trung thì sinh về cõi người. Nếu tu công đức bậc hạ thì sinh về cõi A Tu La. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Trí Nhật Nhân Thiên Vương, được môn giải thoát, khai thị tất cả các Thiên tử

thọ sinh căn lành, khiến cho họ không còn si hoặc.

Vị Trí Nhật Nhân Thiên Vương được môn giải thoát, khai thị tất cả các Thiên tử thọ sinh căn lành, khiến cho họ đều trừ khử ngu si nghi hoặc.

Tự Tại Quang Minh Thiên Vương, được môn giải thoát, khai ngộ tất cả các Thiên chúng, khiến cho họ vĩnh viễn dứt sạch tâm nghi hoặc.

Vị Tự Tại Quang Minh Thiên Vương được môn giải thoát, khai ngộ tất cả các Thiên chúng, khiến cho họ ngộ nhập vào cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả các Thiên chúng, vĩnh viễn đoạn trừ tâm nghi hoặc, mà sinh tâm chánh tín.

Bấy giờ, Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vương, nương oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả Thiên chúng, trời Tam Thập Tam mà nói kệ rằng.

Đương lúc đó, vị Thiên chủ nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi) mà nói kệ để tán thán chư Phật.

**Tôi nhớ chư Phật trong ba đời
Tất cả cảnh giới đều bình đẳng
Như các cõi nước hoại và thành
Dùng Phật oai thần đều thấy được.**

“ Tôi nhớ chư Phật trong ba đời.” Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vương nói : tôi suy nghĩ chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai, mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều bình đẳng chẳng khác gì.

“ Tất cả cảnh giới đều bình đẳng.” Cảnh giới của chư Phật trong ba đời, đều một luật bình đẳng, chẳng có cao thấp, chẳng có khác về lớn nhỏ, mà đều bình đẳng giống nhau.

“ Như các cõi nước hoại và thành.” Cõi nước chư Phật làm thế nào hoại ? Làm thế nào thành ? Cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn.

“ Dùng Phật oai thần đều thấy được.” Dùng đại oai thần lực của chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, đều thấy được Phật, đều minh bạch được cảnh giới này.

**Thân Phật rộng lớn khắp mười
phương
Sắc đẹp chẳng sánh lợi quần sinh
Quang minh chiếu sáng khắp hết thủy
Phổ Xưng Thiên Vương thấy môn này.**

“ Thân Phật rộng lớn khắp mười phương.” Pháp thân của Phật rộng lớn vô biên, khắp trong tất cả mười phương, tận hư không khắp pháp giới, chỉ cần có không gian tồn tại, thì có pháp thân tồn tại.

“ Sắc đẹp chẳng sánh lợi quần sinh.” Sắc đẹp của Phật không thể sánh, lợi ích tất cả chúng sinh hữu tình và vô tình.

“ Quang minh chiếu sáng khắp hết thủy.” Quang minh thanh tịnh của Phật, chiếu sáng tất cả chúng sinh, chẳng có một chúng sinh nào, không tắm mình trong ánh từ quang. Quang minh này rất bình đẳng, không phân biệt thiện căn hoặc độn căn, đều chiếu sáng và gia bị hết thủy.

“ Phổ Xưng Thiên Vương thấy môn này.” Cảnh giới này vị Phổ Xưng Mãn Âm Thiên Vương quán sát thấy được.

**Như Lai phướng tiện biển đại từ
Kiếp xưa tu hành rất thanh tịnh
Hóa đạo chúng sinh không bỏ mé**

Bảo Kế Thiên Vương ngộ môn này.

“ Như Lai phương tiện biến đại từ.” Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Mỗi vị Phật đều có mười danh hiệu, tức là :

1. **Như Lai** : Pháp thân của Phật từ đạo như thật mà đến.
2. **Ứng cúng** : Đức Phật đoạn trừ ba hoặc và nhị tử, vạn đức phước huệ đầy đủ, xứng đáng thọ lãnh chúng sinh trong chín pháp giới cúng dường.
3. **Chánh biến tri** : Trí huệ của Phật chiếu tất cả các pháp, vừa chánh lại vừa khắp cùng.
4. **Minh hạnh túc** : Phước và huệ của Phật đều đầy đủ. Ba minh là huệ, năm hạnh là phước.
5. **Thiện thế thế gian giải** : Phật tu chánh đạo nhập Niết Bàn, còn hiểu rõ tất cả hình trạng thế gian.
6. **Vô thượng sĩ** : Chánh giác của Phật là vô thượng, chín giới chúng sinh không thể so sánh được.
7. **Điều ngự trượng phu** : Phật là bậc đại trượng phu, điều thuận tu chánh đạo.
8. **Thiên nhân sư** : Phật là đại đạo sư của trời người, giáo hóa hết thảy bỏ tà về chánh, cải ác hướng thiện.
9. **Phật** : Là Thánh nhân đại giác ngộ.
10. **Thế Tôn** : Phật là người tôn quý nhất trong thế gian.

Đầy đủ mười hiệu mới xưng là Phật. Vì lòng đại từ bi, cho nên Phật xử dụng pháp phương tiện, để tiếp dẫn chúng sinh. Từ bi như biển lớn, cho nên gọi phương tiện biển đại từ.

“Kiếp xưa tu hành rất thanh tịnh.” Vì trong kiếp quá khứ, Phật tu đủ thứ hạnh môn, cho nên thành tựu pháp thân rất thanh tịnh. Thanh tịnh là chứng minh sự tu hành, nếu không nhận chân tu hành, thì không thể đắc được thanh tịnh.

“Hóa đạo chúng sinh không bờ mé.” Vì thanh tịnh là do tu hành chân thật mà được, cho nên dùng đủ thứ phương tiện pháp môn đại từ, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh, dứt phiền não phá vô minh, thành tựu pháp thân, phương tiện pháp môn đại từ này chẳng có bờ mé.

“Bảo Kế Thiên Vương ngộ môn này.” Cảnh giới môn giải thoát này, vị Tỳ Mục Bảo Kế Thiên Vương giác ngộ được.

**Tôi nhớ biển công đức của Phật
Hồn hết trong đời chẳng ai bằng
Phát sinh tâm hoan hỷ rộng lớn
Giải thoát này của Bảo Quang Thiên.**

“Tôi nhớ biển công đức của Phật.” Bảo Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương nói : “Tôi nhớ lại công

đức của Phật, vô lượng vô biên như biển cả.” Cho nên nói biển công đức của Phật.

“ Hòn hết trong đời chẳng ai bằng.” Công đức này cao thượng nhất trong thế gian, chẳng có ai so sánh với công đức của Phật.

“ Phát sinh tâm hoan hỷ rộng lớn.” Tôi nhớ tới cảnh giới này, trong tâm bèn phát sinh tâm hoan hỷ rộng lớn.

“ Giải thoát này của Bảo Quang Thiên.” Bảo Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương đặc được môn giải thoát này.

**Phật biết nghiệp lành của chúng sinh
Đủ thứ thắng nhân sinh phước lớn
Đều khiến hiển hiện chẳng còn sót
Hỷ Kế Thiên Vương thấy môn này.**

“ Phật biết nghiệp lành của chúng sinh.” Phật biết được tất cả nghiệp lành của chúng sinh, không những biết một đời mà còn biết được nghiệp lành vô lượng đời.

“ Đủ thứ thắng nhân sinh phước lớn.” Tu đủ thứ nhân thù thắng, mới hoạch được phước báo rộng lớn. Do đó :

“ Đời trước không tu, đời này khổ,
Đời này không tu, đời sau càng khổ.”

Người có phước báo, do đời trước đã trồng xuống nhân công đức, cho nên đời này có tiền tài, có quyền thế giàu sang. Nếu cày bừa làm lành, thì đời sau nhất định tốt hơn so với đời này. Nếu đời này keo kiệt không bố thí, thì đời sau nhất định không được như đời này, thậm chí hưởng hết phước, thì không chắc được tái sinh làm người, hoặc có thể tái sinh làm súc sinh để trả nợ nghiệp.

“Đều khiến hiển hiện chẳng còn sót.” Vị này đều khiến cho đủ thứ nhân lành đều hiển hiện, mà tờ hào chẳng bỏ sót. Trồng nhân lành nhỏ thì được phước báo nhỏ, trồng nhân lành lớn thì được phước báo lớn, tờ hào không sai.

“Hy Kế Thiên Vương thấy môn này.” Cảnh giới này vị Hy Lạc Kế Thiên Vương thấy được.

**Chư Phật xuất hiện trong mười phương
Khắp cùng trong tất cả thế gian
Quán tâm chúng sinh hiện điều phục
Chánh Niệm Thiên Vương ngộ môn này.**

“Chư Phật xuất hiện trong mười phương.” Mười phương ba đời tất cả chư Phật, xuất hiện trong mười phương ba đời tất cả thế gian.

“ Khắp cùng trong tất cả thế gian.” Khắp cùng trong thế gian, tức cũng khắp cùng trong hư không pháp giới.

“ Quán tâm chúng sinh hiện điều phục.” Mười phương ba đời tất cả chư Phật, quán sát tất cả tâm chúng sinh, hiển thị ra pháp môn điều phục. Chúng sinh nhiều tham, thì khiến cho họ tu quán bất tịnh, chúng sinh nhiều sân, thì khiến cho họ tu quán từ bi. Chúng sinh ngu si, thì khiến cho họ tu quán nhân duyên. Cho nên phải quán sát căn tính chúng sinh, mà dùng pháp phương tiện, để giáo hóa, để điều phục.

Phật điều phục tất cả chúng sinh chẳng chấp trước nơi tướng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“ Phật diệt độ tất cả chúng sinh,
Thật chẳng có chúng sinh được diệt độ.”

Đó là không thủ nơi tướng, độ chúng sinh mà chẳng có tướng chúng sinh, tức là chẳng chấp trước chúng sinh.

Chúng ta làm việc gì, thì chấp trước vào việc đó, bố thí cho người một ly nước, hoặc cho người một bát cơm, thì cho rằng mình làm việc tốt, lợi ích cho chúng sinh, đó là chấp trước tướng. Cho nên phải có tư tưởng tam luân thể không :

1. Không thấy có người bố thí, như vậy thì có thể trừ ngã chấp, tức là không có ngã (cái ta).

2. **Không thấy có vật thí**, như vậy thì có thể trừ san tham, tức là pháp không.

3. **Không thấy có người nhận**, không phân biệt người thân, kẻ oán, đều bình đẳng bố thí, tức là người không.

Được ba điều này đều không, thì mới là bố thí chân thật. Bằng không, nếu vì danh vì lợi, thì biến thành bố thí có xí đồ, là bố thí giả, chẳng phải thật bố thí.

“Chánh Niệm Thiên Vương ngộ môn này.” Vị Doan Chánh Niệm Thiên Vương minh bạch được đạo lý môn giải thoát này.

**Trí thân Như Lai mắt rộng lớn
Hạt bụi thế giới thấy đều thấy
Như vậy cùng khắp trong mười phương
Vân Âm Thiên Vương chứng môn này.**

“Trí thân Như Lai mắt rộng lớn.” Trí huệ thân của Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới. Quang minh này rộng lớn không bờ mé, chẳng có chỗ nào không chiếu đến, chẳng có chỗ nào mà không có.

“Hạt bụi thế giới thấy đều thấy.” Tất cả hạt bụi ở trong mười phương thế giới, và tất cả chúng sinh vạn sự vạn vật, Phật đều biết đều thấy, cho nên nói hết thấy đều thấy.

“ Như vậy cùng khắp trong mười phương.” Trí thân của Phật có mắt rộng lớn, cho nên chiếu sáng khắp mười phương. Hạt bụi trong tất cả thế giới không đâu mà chẳng thấy, đó là cảnh giới của Phật.

“ Vân Âm Thiên Vương chứng môn này.” Cảnh giới môn giải thoát này, vị Cao Thắng Vân Âm Thiên Vương minh bạch được.

**Tất cả Phật tử hạnh Bồ đề
Đều hiện trong lỗ lông Như Lai
Như thế vô lượng đều đầy đủ
Giải thoát này của Niệm Thiên Vương.**

“ Tất cả Phật tử hạnh Bồ đề.” Tất cả Bồ Tát hậu bổ làm Phật vị, ở nội viện cung trời Đâu Suất, hạnh môn của các Ngài tu là giác đạo. Đợi nhân duyên thành thực thì nường voi trắng sáu ngà (đại biểu cho lục độ Ba la mật) hàng sinh xuống nhân gian làm giáo chủ.

“ Đều hiện trong lỗ lông Như Lai.” Các Ngài từ ban đầu phát tâm Bồ đề, hành Bồ Tát đạo, tất cả hạnh môn cho đến bổ Phật vị, đều hiện ra ở trong lỗ chân lông của Phật.

“ Như thế vô lượng đều đầy đủ.” Giống như những hạnh môn, nhiều vô lượng vô biên như thế, đều đầy đủ cảnh giới này.

“ Giải thoát này của Niệm Thiên Vương.” Cảnh giới này vị Thành Tựu Niệm Thiên Vương minh bạch, thấy được.

**Tất cả an lạc của thế gian
Hết thầy đều từ Phật sinh ra
Công đức Như Lai chẳng ai bằng
Tịnh Quang Thiên Vương vào môn này.**

“ Tất cả an lạc của thế gian.” Tất cả sự an lạc và bình an ở nhân gian và trên cõi trời đều nhờ Phật gia bị, ban bố cho.

“ Hết thầy đều từ Phật sinh ra.” Vì Phật pháp có công năng vun bồi tưới bón, khiến cho chúng sinh chẳng có căn lành, thì trồng căn lành, đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành tăng trưởng, thì khiến cho thành thực, người căn lành thành thực, thì khiến cho giải thoát, sau đó khiến cho tất cả chúng sinh, đều thành tựu Phật đạo, cho nên nói tất cả đều từ Phật sinh ra.

“ Công đức Như Lai chẳng ai bằng.” Công đức của Phật thù thắng nhất, chẳng ai có thể sánh được. Vì Phật trong ba đại A tăng kỳ kiếp tu phước tu huệ, trong trăm đại kiếp tu đủ thứ công đức tướng tốt, cho nên Phật là phước huệ lưỡng túc tôn, có ba mươi hai tướng trang nghiêm, tám mươi vẻ đẹp, thành bậc chánh giác, ba giác viên mãn.

Đầu của Phật có hào quang, trên đỉnh có nhục kế, tóc quấn xanh biếc, mặt như trăng rằm, hào quang trắng phóng quang minh, lông mi cong như trăng non, mắt sáng như gương, mũi chẳng hiện lỗ, môi đỏ như đan (chất màu đỏ tươi), răng trắng như tuyết, bốn mươi cái răng, lưỡi dài quá mũi, tai thon gần đụng vai, toàn thân màu hoàng kim, da trơn mịn, thể thơm như bông lan, ngực có chữ vạn, rún sâu tròn tốt, tay dài quá gối, tay chân có màng mỏng, ngón tay nhỏ dài, móng tay như ngói, mu bàn chân cao dày, đi như thiên nga, tướng mã âm tàng, đầu gối tròn cứng, âm thanh sâu xa .v.v. Ba mươi hai tướng này đều hiếm có trong đời, chúng ta may đâu chỉ có một trong ba mươi hai tướng, tức là quý tướng. Tại sao chúng ta chẳng có những tướng này ? Vì kiếp trước chẳng tu phước chẳng tu huệ, cho nên chẳng có tướng tốt như thế. Nếu muốn tướng mạo đoan chánh trang nghiêm thì phải mau trì giới bố thí, tu phước tu huệ, mới có được tướng tốt.

“ Tịnh Quang Thiên Vương vào môn này.” Môn giải thoát này vị Tịnh Hoa Quang Thiên Vương minh bạch được.

Đức Phật là cha đại từ bi của chúng ta, cho nên sớm dự bị sự khoái lạc ở cõi trời và cõi người. Chúng ta giống như lúc còn thơ ấu, cha mẹ mua đến rất nhiều đồ chơi, trẻ con thấy đồ chơi nhảy nhót vui mừng, bèn sinh tâm khoái lạc. Sự khoái lạc này do cha mẹ ban cho. Chư thiên, loài người đều là con, cháu của Phật, cho nên Phật mới cho

chúng sinh an lạc. Suy nghĩ như thế mới sinh tín tâm đối với Phật.

**Nếu nghĩ chút công đức Như Lai
Cho đến kính ngưỡng một tâm niệm
Các đường ác sợ đều vĩnh trừ
Trí Nhân Thiên Vương ngộ môn này.**

“ Nếu nghĩ chút công đức Như lai.” Nếu như bạn nghĩ nhớ công đức của Phật dù nhỏ nhất, thậm chí chút công đức nhỏ như hạt bụi, thì sẽ được chỗ điệu dụng không thể nghĩ bàn.

“ Cho đến kính ngưỡng một tâm niệm.” Hoặc là trong khoảng một niệm, sinh tâm chuyên nhất kính ngưỡng đối với Phật, tức là chẳng có tâm tạp loạn để kính ngưỡng Phật. Tuy nhiên là công đức nhỏ nhất nhưng có công năng lớn vô cùng.

“ Các đường ác sợ đều vĩnh trừ.” Chỉ trong một niệm, sinh tâm cung kính ngưỡng mộ, thì vĩnh viễn thoát khỏi tâm sợ sệt trong ba đường ác : địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

“ Trí Nhân Thiên Vương ngộ môn này.” Vị Trí Nhựt Nhân Thiên Vương, giác ngộ thâm sâu và minh bạch cảnh giới môn giải thoát này.

Đại thần thông trong pháp tịch tĩnh

**Ứng khắp quần tâm đều gia bị
Tất cả nghi hoặc đều đoạn trừ
Quang Minh Thiên Vương được môn
này.**

“ Đại thần thông trong pháp tịch tĩnh.” Pháp tịch tĩnh tức là : không nói cũng không truyền, nên quán sát như thế, các pháp từ duyên đến, thường đến tướng tịch tĩnh. Tướng của các pháp là tịch tĩnh, tuy nhiên là tịch tĩnh, nhưng Phật hiển đại thần thông, giáo hóa chúng sinh, khai thị chúng sinh, khiến cho chúng sinh đoạn trừ nghi hoặc. Cho nên Phật ở trong tịch tĩnh đạo tràng hiện ra đủ thứ thần thông.

“ Ứng khắp quần tâm đều gia bị.” Khi Phật thuyết Kinh Hoa Nghiêm, thì ở trong định phóng quang, gia bị cho các đại Bồ Tát thuyết pháp chủ. Các Ngài nương đại oai đức thần thông lực của Phật, mà diễn nói diệu pháp, cảm ứng đạo giao với tâm chúng sinh hỗ tương tiếp xúc, hỗ tương khế hợp, chẳng có một chúng sinh nào, mà không đắc được thần lực gia bị của Phật.

“ Tất cả nghi hoặc đều đoạn trừ.” Vì dùng sức cảm ứng đạo giao để gia bị, cho nên tất cả nghi hoặc của chúng sinh đều đoạn tuyệt, mà sinh ra tín tâm, tin Phật pháp giải quyết được vấn đề, mà thế gian chẳng giải quyết được.

Cảm ứng đạo giao tức là : việc sở cầu của chúng sinh, mong Phật, Bồ Tát đáp ứng, toại tâm như ý, việc tâm mong muốn đều thành tựu. Cảm là cảm động, chúng sinh kiên thành cầu nguyện, hoặc tụng Kinh, niệm danh hiệu Phật, làm cảm động Phật, Bồ Tát. Ứng là phản ứng, Phật, Bồ Tát bị cảm động rồi, thì phản ứng nguyện cầu của chúng sinh, đáp ứng những sở cầu của chúng sinh. Đạo giao cũng như bật nút điện, chỉ cần ấn vào thì đèn phát ra ánh sáng. Chúng ta học Phật pháp tức là, học phương pháp ấn nút điện, hai luồng điện âm dương tiếp với nhau, thì có ánh sáng, tức là khôi phục đại quang minh tạng vốn có.

“ Quang Minh Thiên Vương được môn này.” Cảnh giới môn giải thoát này vị Tỳ Tại Quang Minh Thiên Vương đắc được.

Lại nữa, Nhựt Thiên Tử được môn giải thoát, thưởng phóng quang minh thanh tịnh, chiếu khắp lợi ích chúng sinh, trong mười phương tận kiếp vị lai.

Vị Nhựt Thiên Tử đắc được quang minh thanh tịnh, chiếu khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, cho đến suốt kiếp vị lai, luôn luôn lợi ích chúng sinh. Giống như ánh sáng mặt trời, chiếu khắp tất cả, được sự ấm áp mà sinh trưởng. Đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chúng ta đều đắc được lợi ích của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát lợi ích chúng sinh, biến thành ngũ cốc để trị liệu bệnh đói của chúng sinh, biến thành tơ lụa để che ấm cho chúng sinh, bố thí tất cả vật thất cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được an lạc.

Quang Diệm Thiên Tử, được môn giải thoát, dùng tất cả tùy loại thân, khai ngộ chúng sinh, khiến cho họ nhập vào biển trí huệ.

Vị Quang Diệm Nhân Thiên Tử có quang minh sáng chói giống như lửa ngọn, khiến cho mắt của người bị chói không thể mở. Vị này đắc được môn giải thoát, tùy theo tất cả mọi loại chúng sinh, mà hiển hiện các thứ thân hình. Muốn độ người thì hiện thân người, muốn độ chó thì hiện thân chó. Muốn độ chúng sinh nào thì hiện thân đó, khiến cho họ bỏ mê về giác, từ ngu si mà đắc được trí huệ, đều nhập vào biển trí huệ, vĩnh viễn chẳng còn ngu si nữa.

Tu Di Quang Hoan Hỷ Tràng Thiên Tử, được môn giải thoát, làm chủ tất cả chúng sinh, khiến cho họ siêng tu, vô biên công đức thanh tịnh.

Vị Tu Di Quang Hoan Hỷ Tràng Thiên Tử được môn giải thoát, làm chủ tất cả chúng sinh, khiến cho họ tinh tấn tu hành, tu vô biên công đức thanh tịnh. Công đức này lợi ích chúng sinh, chứ chẳng phải lợi ích cho mình, cho nên gọi là làm công đức thanh tịnh.

Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử, được môn giải thoát, thâm tâm hoan hỷ tu tất cả khổ hạnh.

Vị Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử hiểu nghĩa lý tu tất cả khổ hạnh. Từ trong thâm tâm hoan hỷ sự khổ hạnh, muốn tu pháp này, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Đức Phật có mười vị đệ tử lớn, mỗi vị đều đặc được đệ nhất. Tôn Giả Ma Ha Ca Diếp được đầu đà (khổ hạnh) đệ nhất, làm những việc người không thể làm, hành những việc người không thể hành, ăn cơm mà những người khác không thể ăn, mặc y mà những người khác không thể mặc. Tôn Giả tu mười hai điều khổ hạnh :

1. Ở chỗ vắng lặng.
2. Hoặc ở ngoài nghĩa địa.
3. Hoặc ở ngoài đồng.
4. Ngủ dưới gốc cây.
5. Ngồi không nằm.
6. Thường đi khát thực.
7. Ăn có thứ lớp.

8. Ngày ăn một bữa.
 9. Ăn có tiết lượng.
 10. Quá ngộ không uống nước.
 11. Mặc y phần tảo.
 12. Chỉ có ba y.
- Đó là những điều khổ hạnh.

Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử, được môn giải thoát, quang minh vô ngại chiếu khắp, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích, tăng thêm tinh tấn khoái lạc.

Vị Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử, dũng mãnh tinh tấn dụng công tu hành, bất cứ gặp khó khăn gì, cũng tuyệt đối không thối chuyển, do đó đắc được quang minh vô ngại. Quang minh này chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, tăng thêm tinh tấn khoái lạc, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, quang minh thanh tịnh chiếu khắp thân chúng sinh, khiến cho họ sinh hoan hỷ tin hiểu.

Vị Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử, đặc được quang minh thanh tịnh, chiếu khắp thân chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tâm đại hoan hỷ, tâm tin hiểu, do tin mà hiểu. Trí huệ này giống như biển cả, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, quang minh chiếu khắp tất cả thế gian, khiến cho thành tựu đủ thứ công đức vi diệu.

Vị Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử, dùng quang minh thù thắng nhất, chiếu khắp tất cả thế gian. Vị này dùng quang minh để thuyết pháp, dùng quang minh để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thế gian, đều thành tựu đủ thứ diệu công đức không thể nghĩ bàn. Đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bảo Kế Phổ Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, biến đại bi hiện vô biên cảnh giới, đủ loại sắc tướng báu.

Vị Bảo Kế Phổ Quang Minh Thiên Tử, đặc được biến đại bi, ban cho chúng sinh tất cả khoái lạc, và tất cả nguyện vọng, đều toại tâm như ý. Chúng sinh muốn vàng thì cho

vàng, muốn bạc thì cho bạc, muốn lưu ly thì cho lưu ly. Muốn cầu châu báu gì, thì cho châu báu đó. Cho nên ở trong biển đại bi, hiện ra vô biên đủ thứ sắc tướng báu, phàm là châu báu có hình có tướng, đều hiện ra để làm thoả mãn sở cầu của chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Quanh Minh Nhân Thiên Tử, được môn giải thoát, tịnh trị tất cả mắt của chúng sinh, khiến cho họ thấy pháp giới tạng.

Vị Quang Minh Nhân Thiên Tử có mắt sáng vô cùng, quán sát những nơi rất xa mà thấy rất rõ ràng. Vị này tịnh trị tất cả bệnh mắt của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới pháp giới tạng.

Trì Đức Thiên Tử được môn giải thoát, phát sinh tâm thanh tịnh tướng tục, khiến cho không hư hoại.

Vị Trì Đức Thiên Tử tu pháp môn trì phước đức tướng hảo, cho nên đặc được cảnh giới tất cả tâm thanh tịnh tướng tục, khiến cho tâm thanh tịnh tướng tục không ngừng, vĩnh viễn không mất không hoại. Vị này đặc được môn giải thoát này.

Phổ Vận Hành Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, vận khắp nhứt cung điện, chiếu tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho thành tựu nghiệp đã làm ra.

Vị Phổ Vận Hành Quang Minh Thiên Tử, đắc được môn giải thoát, vận chuyển cung điện ánh sáng mặt trời, chiếu sáng tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho họ thành tựu thiện nghiệp tu làm được.

Bấy giờ, Nhứt Thiên Tử, nường oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả chúng Nhứt Thiên Tử mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Nhứt Thiên Tử nường đại oai đức thần lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Nhứt Thiên Tử, mà nói kệ tán thán công đức của Phật.

**Trí huệ quang Như Lai rộng lớn
Chiếu khắp mười phương các cõi nước
Tất cả chúng sinh đều thấy Phật
Đủ thứ điều phục nhiều phương tiện.**

"Trí huệ quang Như Lai rộng lớn". Trí huệ quang của Phật rộng lớn vô biên. Trí huệ Quang này do tu thiền định mà đắc được. Tu đến lúc chẳng còn vọng tưởng, thì trí huệ quang sẽ hiện tiền, tức cũng khai ngộ. Phật tu phước tu huệ trong nhiều đời nhiều kiếp, cho nên có đại trí huệ quang.

"Chiếu khắp mười phương các cõi nước". Trí huệ quang này rộng lớn chiếu khắp các cõi nước chư Phật trong mười phương.

"Tất cả chúng sinh đều thấy Phật". Chúng sinh trong mười phương cõi nước đều thấy Phật.

"Đủ thứ điều phục nhiều phương tiện". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh, thấy được Phật rồi, đều sửa lỗi làm mới, bỏ ác hướng thiện, hồi quang phản chiếu, đắc được giác ngộ.

**Sắc tướng Như Lai không bờ mé
Tùy chúng sinh thích đều hiện thân
Khắp vì thế gian mở biển trí
Diệm Nhân quán nói Phật như vậy.**

"Sắc Thân Như Lai không bờ mé". Pháp thân của Phật chẳng có bờ mé, sắc thân của Phật cũng chẳng có bờ mé, đều tận hư không khắp pháp giới. Song, pháp thân không hình không tướng, còn sắc thân thì có hình có tướng.

"Tùy chúng sinh thích đều hiện thân". Tùy theo sở thích của chúng sinh, Phật đều hiện thân để vì họ thuyết pháp, nói pháp Bốn Thánh Đế, pháp mười hai nhân duyên, pháp lục độ .v.v.

"Khấp vì thế gian mở biển trí". Mục đích Phật thuyết pháp, là khấp vì tất cả chúng sinh thế gian, khai mở biển trí huệ. Có trí huệ rồi mới biết rõ thiện ác thị phi, không làm việc điên đảo.

"Diệm Nhân Quán nơi Phật Như vậy". Quang Diễm Nhân Thiên Tử quán tưởng nơi Phật như thế.

**Thân Phật chẳng sánh không ai bằng
Quang minh chiếu sáng khắp mười
phương
Vượt hơn tất cả trên hết thảy
Hoan Hỉ Thiên Tử được môn này.**

"Thân Phật chẳng sánh không ai bằng". Thân của Phật không ai bằng, cũng chẳng thể so sánh, nghĩa là chẳng có ai bằng Phật.

"Quang minh chiếu sáng khắp mười phương". Quang minh của Phật chiếu sáng khắp mười phương, giống như ánh sáng mặt trời, nhưng hơn hẳn ánh sáng mặt trời. Vì ánh sáng mặt trời chỉ chiếu mặt dương mà không thể chiếu mặt âm. Quang minh của Phật chiếu khắp, chẳng có chỗ nào mà

không chiếu, bất cứ là mặt âm hay mặt dương đều chiếu khắp.

"Vượt hơn tất cả trên hết thảy". Quang minh của Phật, vượt hơn tất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng, sao. Không thể nào so sánh được quang minh của Phật. Cho nên nói vượt hơn tất cả trên hết thảy.

"Hoan Hỷ Thiên Tử được môn này". Cảnh giới môn giải thoát này vị Tu Di Quang Hoan Hỷ Tràng Thiên tử đắc được.

**Vì lợi thế gian tu khổ hạnh
Qua lại các cõi vô lượng kiếp
Quang minh tịnh khắp như hư không
Bảo Nguyệt biết được phương tiện này.**

"Vì lợi thế gian tu khổ hạnh". Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử, vì lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, mới tu khổ hạnh. Nguyệt dùng khổ hạnh của mình, để giải trừ khổ của chúng sinh, đó là tinh thần của Phật Bồ Tát cứu đời cứu người.

"Qua lại các cõi vô lượng kiếp". Chuyển đi chuyển lại ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, trong thời gian vô lượng kiếp tu khổ hạnh. Hai mươi lăm cõi là : Dục giới có mười bốn cõi, sắc giới có bảy cõi, vô sắc giới có bốn cõi, tổng cộng hai mươi lăm cõi.

Mười bốn cõi dục giới tức là :

Bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục).

Bốn đại châu (Nam Thiệm Bộ Châu, Đông thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu).

Sáu cõi trời dục giới (Trời Tú Thiên Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Xoa, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tụ Tại).

Sắc giới có bảy cõi tức là :

Trời Sơ Thiên,
Trời Nhị Thiên,
Trời Tam Thiên,
Trời Tú Thiên,
Trời Đại Phạm,
Trời Tịnh Không,
Trời Vô Tướng.

Vô sắc giới có bốn cõi tức là :

Trời Không Vô Biên Xú,
Trời Thức Vô Biên Xú,
Trời Vô Sở Hữu Xú,
Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.

Phá phiền não hai mươi lăm cõi gọi là tịnh, phá nghiệp hai mươi lăm cõi gọi là ngã, phá chấp hai mươi lăm cõi gọi là lạc. Chẳng còn sinh tử hai mươi lăm cõi gọi là thường. Thường lạc ngã tịnh là bốn đức Niết Bàn.

Phật nói pháp thế gian là : vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, đó là pháp phương tiện. Phật nói pháp xuất thế là : thường, lạc, ngã, tịnh đó là pháp chân thật. Vô thường là

chúng sinh, thường là pháp thân. Khổ là ngoại đạo, lạc là Niết Bàn. Vô ngã là sinh tử, ngã là Như Lai. Bất tịnh là hữu vi, tịnh là vô vi.

Ví dụ : Trăng sáng là thường lạc ngã tịnh. Mây đen là vô thường khổ vô ngã bất tịnh. Pháp thế gian là mây đen che mặt trăng, không thấy ánh sáng. Pháp xuất thế giống như gió mát, thổi mây bay đi hết, thì lại thấy mặt trăng chiếu sáng.

Phàm phu có bốn việc điên đảo : Lấy sinh diệt vô thường, chấp trước làm thường. Lấy hoặc nghiệp khổ chấp trước làm vui. Lấy duyên giả ngã chấp trước làm ngã. Lấy phiền não nhiễm ô, chấp trước làm tịnh, cho nên là chúng sinh.

Chúng ta là người tu đạo, phải trừ khử vô minh , nếu trừ sạch vô minh thì chân tâm sáng tỏ, trí huệ hiện tiền, thấy rõ chân lý thì chẳng còn điên điên đảo đảo nữa.

"Quang minh tịnh khắp như hư không". Quang minh của Phật, thanh tịnh khắp như hư không, tờ hào chẳng nhiễm.

"Bảo Nguyệt biết được phương tiện này". Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử biết được phương tiện pháp môn này.

**Phật diễn diệu âm không chướng ngại
Khắp cùng mười phương các cõi nước
Dùng pháp tử vị ích quần sinh
Dũng mãnh thấu triệt phương tiện này.**

"Phật diễn diệu âm không chướng ngại". Âm thanh vi diệu của Phật, chẳng có gì chướng ngại được, bất cứ nơi nào xa, cũng đều nghe được âm thanh của Phật. Không những nghe được mà còn rất rõ ràng, giống như Phật đang ở trước mặt.

"Biển khắp mười phương các cõi nước". Phật giảng Kinh thuyết pháp, ở trong một cõi nước, mà các cõi nước trong mười phương cùng đều nghe được.

"Dùng pháp từ vị ích quần sinh". Phật dùng từ vị của pháp, để lợi ích chúng sinh, do đó "Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn", để tăng trưởng huệ mạng của chúng sinh.

"Dùng mãnh thâu triệt phương tiện này". Vị Dùng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử minh bạch môn thiện xảo phương tiện này.

**Phóng lưới quang minh không nghĩ bàn
Tịnh khắp tất cả các hàm thức
Khiến cho phát sinh tin hiểu sâu
Hoa Anh Thiên Vương chứng môn này.**

"Phóng lưới quang minh không nghĩ bàn". Phật phóng ra một loại lưới quang minh, không thể nghĩ bàn, độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh tử.

"Tịnh khắp tất cả các hàm thức". Hàm thức là chúng sinh gồm có tám thức, lưới quang minh của Phật khiến tất cả chúng sinh đắc được thanh tịnh.

"Khiến cho phát sinh tin hiểu sâu". Hoàn toàn khiến cho chúng sinh, đều phát sinh tin hiểu sâu rộng, thậm chí con vật nhất cũng hiểu được.

"Hoa Anh Thiên Vương chứng môn này". Vi Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử, thâm nhập được môn giải thoát này.

**Tất cả quang minh trong thế gian
Chẳng bằng quang minh lỗ lông Phật
Quang minh của Phật không nghĩ bàn
Thắng Tràng Quang Thiên ngộ môn
này.**

"Tất cả quang minh trong thế gian". Tất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng, sao cho đến đèn điện trong thế gian không thể so sánh với quang minh của Phật.

"Chẳng bằng quang minh lỗ lông Phật". Những ánh sáng trong thế gian, chẳng bằng quang minh một lỗ chân lông của Phật. Quang minh lỗ chân lông của Phật chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

"Quang minh của Phật không nghĩ bàn". Quang minh của Phật vĩ đại như thế, tán thán không hết, nói không cùng được, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

"Thắng Tràng Quang Thiên ngộ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này vị Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử đắc được.

**Tất cả Phật pháp đều như thế
Đều ngồi dưới gốc cội bồ đề
Khiến kẻ làm ác sửa làm lành
Bảo Kế Quang Minh thấy môn này.**

"Tất cả Phật pháp đều như thế". Tất cả pháp của chư Phật trong mười phương ba đời đều như thế.

"Đều ngồi dưới gốc cội bồ đề". Khi chư Phật thành đạo, đều ngồi dưới cội bồ đề khai ngộ thành Phật.

"Khiến kẻ làm ác cải làm lành". Khiến cho chúng sinh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh xa rời đường ác mà sinh về đường lành, cải ác hướng thiện, cải tà quy chánh.

"Bảo Kế Quang Minh thấy môn này". Vị Bảo Kế Phổ Quang Minh Thiên Tử đắc được cảnh giới này.

**Chúng sinh mù tối ngu si khổ
Phật muốn cho họ sinh mắt tịnh
Khiến cho khai mở đèn trí huệ
Thiện Mục quán được pháp môn này.**

"Chúng sinh mù tối ngu si khổ". Mù là vô minh, tối là phiền não, ngu si là chấp trước. Ba thứ này khổ đặc biệt, nhưng những khổ này chẳng ai giác ngộ, giống như cá ở trong nước chẳng thấy nước, người ở trong khổ chẳng biết khổ, nhiễm khổ cho rằng vui.

"Phật muốn cho họ sinh tịnh nhân". Phật muốn cho tất cả chúng sinh đều sinh mất trí huệ thanh tịnh. Có đại trí huệ rồi, thì sẽ phá được phiền não vô minh và chấp trước, tức là được giải thoát.

"Khiến cho khai mở đèn trí huệ". Vì Phật muốn phá khổ mù tối ngu si của chúng sinh, cho nên vì chúng sinh khai mở đèn trí huệ, dạy tất cả chúng sinh phá vô minh, bỏ tà về chánh.

"Thiện Mục quán được pháp môn này". Vị Thiện Mục Thiên Tử quán sát và đặc được môn giải thoát này.

**Đấng Tụ Tại phương tiện giải thoát
Nếu ai thấy được mà cúng dường
Khiến họ tu hành chứng đạo quả
Trì Đức Thiên Tử thấu môn này.**

"Đấng tụ tại phương tiện giải thoát". Giải thoát nghĩa là : chẳng còn mọi sự chấp trước. Không còn chấp trước mới thật sự tụ tại. Không trói không buộc, không quai không ngại, không sầu không lo, không vui không giận, không bị gì ràng buộc, không bị vật chất lung lay, thì "vượt ra khỏi

tam giới, không ở trong ngũ hành", như vậy mới hoàn toàn giải thoát. Nếu muốn được giải thoát thì tu đủ thứ phương tiện pháp môn, từ phương tiện pháp môn mà đạt đến tự tại, từ tự tại mới đạt được giải thoát.

Chân chánh giải thoát thì chẳng có tướng giải thoát, chẳng có tính giải thoát, không thể nói giải thoát. Người hay nói thì chẳng phải là thật giải thoát, hơn nữa chẳng phải nói có tư tưởng thì nói tôi giải thoát rồi. Nhưng làm thế nào biết có giải thoát ? vậy vẫn chưa được giải thoát.

Tại sao phải nói có giải thoát ? Giải thoát vốn là giải thoát. Tại sao phải nói tôi phải giải thoát ? Tôi phải đắc được giải thoát ? Vậy bạn đã vớt giải thoát rồi chẳng ? hay là đã mất rồi chẳng ? cho nên một số người không giữ quy cụ, cho rằng mình đắc được giải thoát (tự do), cho rằng muốn họ giữ quy cụ thì chẳng đắc được giải thoát. Thú tư tưởng này khiến cho họ làm tự liễu hán, họ không biết đến người, người không biết đến họ. Do đó, "quan niệm", chẳng màng đến việc gì hết. Thật ra đại Bồ Tát thì hành Bồ Tát đạo, chuyên lo mọi việc. Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sinh về thế giới Cực Lạc, hoa sen hóa sinh, chẳng có thời giờ nghỉ ngơi, sao nói không thích lo việc thiên hạ ?

Tổ thứ tư Đạo Tín đại sư khoảng mười bốn tuổi thì đến núi Sùng Công lạy Tổ thứ ba là Tăng Xán.

Đạo Tín đại sư nói : "Mong Hòa Thượng từ bi, chỉ dạy pháp môn giải thoát".

Tổ Tăng Xán nói : "Ai trói buộc người" ?

Ngài Đạo Tín nói : "Chẳng ai trói buộc".

Tổ Tăng Xán nói : "Cầu giải thoát để làm gì" ?

Ngài Đạo Tín nghe rồi bèn khai ngộ, ở lại hầu Tổ Tăng Xán bảy năm, sau được tâm ấn Cà sa làm Tổ thứ tư.

"Nếu ai thấy được mà cúng dường". Đáng tị tại phương tiện giải thoát tức là Phật. Nếu có ai thấy được Phật mà phát tâm cúng dường Phật.

"Khiến họ tu hành chúng đạo quả". Hoàn toàn khiến cho chúng sinh cúng dường, tu đủ thứ pháp môn, chúng được quả vị.

"Trì Đúc Thiên Tử thấu môn này". Vị Trì Đúc Thiên Tử minh bạch được phương tiện pháp môn này.

**Trong một pháp môn vô lượng môn
Vô lượng ngàn kiếp nói như vậy
Sở diễn pháp môn nghĩa rộng lớn
Phổ Vận Quang Thiên ngộ môn này.**

"Trong một pháp môn vô lượng môn". Pháp của Phật nói là một làm lượng, vô lượng làm một. Một gốc tán làm vạn thù, vạn thù quy về một gốc. Cho nên mới nói : trong một pháp môn, diễn nói vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn, trở về một pháp môn. Đó là cảnh giới trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng.

"Vô lượng ngàn kiếp nói như vậy". Trong vô lượng trăm ngàn vạn kiếp, Phật đều nói pháp như thế. Nhưng thú pháp này thủy chung cũng nói không hết.

"Sở diễn pháp môn nghĩa rộng lớn". Pháp môn của Phật diễn nói là vô lượng vô biên, cho nên nghĩa lý rộng lớn, vô cùng tận.

"Phổ Vận Quang Thiên ngộ môn này". Phổ Vận Quang Minh Thiên Tử thấy rõ cảnh giới này.

Lại nữa, Nguyệt Thiên Tử, được môn giải thoát, quang minh thanh tịnh, chiếu khắp pháp giới nhiếp hóa chúng sinh.

Vị Nguyệt Thiên Tử dùng quang minh thanh tịnh của Phật, chiếu khắp pháp giới, để nhiếp hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ sớm thành Phật đạo, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Hoa Vương Kế Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, quán sát tất cả chúng sinh giới, khiến cho họ vào khắp vô biên pháp.

Vị Hoa Vương Kế Quang Minh Thiên Tử, quán sát vô lượng vô biên tất cả chúng sinh giới, khiến cho tất cả chúng

sinh, nhập vào khắp vô biên pháp môn, vô biên trí môn, vị này đặc được cảnh giới này, nhập vào môn giải thoát này.

Chúng Diệu Tịnh Quang Thiên Tử, được môn giải thoát, biết rõ tất cả đủ thứ sự phan duyên, biến chuyển trong biển tâm của chúng sinh.

Vị Chúng Diệu Tịnh Quang Thiên Tử, biết rõ tất cả đủ thứ sóng phan duyên trong biển tâm chúng sinh. Vị này hiểu được sóng phan duyên làm thế nào sinh ra ? Chúng sinh làm thế nào bị sóng phan duyên lay chuyển? Vị này đặc được môn giải thoát này.

Trên thế giới này có đủ thứ người, có đủ thứ tâm phan duyên. Đủ thứ tâm phan duyên bị sóng lay chuyển, giống như sóng trong biển không khác. Gió lớn thì sóng cũng lớn, gió nhỏ thì sóng cũng nhỏ. Nếu chẳng có tâm phan duyên thì chẳng có sóng, tâm bình như gương thì không bị cảnh giới lay chuyển, ngược lại chuyển được cảnh giới.

An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử, được môn giải thoát, sự khoái lạc không thể nghĩ bàn, của tất cả chúng sinh, khiến cho họ nhảy nhót vui mừng.

Vị An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử, đắc được cảnh giới, tâm ai không khoái lạc, ban cho tất cả chúng sinh khoái lạc không thể nghĩ bàn, chúng sinh đắc được khoái lạc rồi thì nhảy nhót, sinh tâm vui mừng, không gì sánh được, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Thụ Vương Nhân Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, tùy thời khiến cho thành tựu, như làm nghề ruộng, gieo trồng hạt giống.

Vị Thụ Vương Nhân Quang Minh Thiên Tử mắt sáng đại trí huệ, chiếu phá sự đen tối vô minh. Cảnh giới tam muội này, giống như nông phu làm nghề ruộng, trước hết gieo giống, sau đó mới nảy mầm đâm chồi nảy lộc, còn phải tùy thời giữ gìn, chăm sóc, cạo cỏ, tưới nước bón phân .v.v., mới mong thu hoạch kết quả.

Phật ở trong ruộng Phật, gieo trồng xuống hạt giống bồ đề, sau đó nảy mầm lớn lên từng chút từng chút, thành cây bồ đề, kết quả bồ đề, từng bước từng bước mà thành tựu, nhưng cần phải bảo vệ giữ gìn nó, phải từ từ, thiếu nước thì tưới nước, ít phân thì thêm phân. Dùng nước đức tính để tưới mầm non trí tuệ, dùng lục độ vạn hạnh, làm phân bón để vun bồi cây bồ đề, khiến cho nó khai hoa kết quả, phải luôn luôn

giữ gìn, khiến cho nó thành thực, đắc được giải thoát. Vị Thiên Tử này đắc được môn giải thoát này.

Xuất Hiện Tịnh Quang Thiên Tử, được môn giải thoát, từ bi cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho hiện thấy sự thọ khổ thọ vui.

Vị Xuất Hiện Tịnh Quang Thiên Tử đắc được tam muội, từ bi cứu hộ tất cả chúng sinh. Từ là ban vui cho chúng sinh, bi là cứu khổ chúng sinh. Từ là vô duyên đại từ, bi là đồng thể đại bi. Vị Thiên Tử này dùng tâm từ bi để cứu độ chúng sinh, để cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy sự thọ khổ thọ vui. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử, được môn giải thoát, giữ mặt trăng thanh tịnh, hiện khắp trong mười phương.

Vị Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử du hành khắp mười phương. Tuy nhiên du hành nhưng chẳng động chỗ ngồi, hoặc là ở nơi tịch tĩnh trong đạo tràng, đó là cảnh giới thiền định, chẳng phải người phàm phu hiểu biết được. Ở trong thiền định có thể du hành khắp mười phương, đến khắp pháp giới, như như bất động, liễu liễu thường minh.

Cảnh giới này như mặt trăng thanh tịnh, hiện khắp trong mười phương. Bạn thấy mặt trăng ở trên đầu bạn, người kia cũng thấy mặt trăng ở trên đầu của họ, chúng sinh trong mười phương đều cảm thấy mặt trăng đều ở trên đầu của mình. Vị Thiên Tử này đắc được cảnh giới này.

Tinh Tú Vương Tự Tại Thiên Tử, được môn giải thoát, khai thị tất cả các pháp, như huyền như hư không, không tướng không tự tánh.

Vị này là Tinh Tú Vương Tự Tại Thiên Tử. Tinh tú là vua của các vì sao. Nhà thiên văn học phân chia sao ra làm nhị thập bát tú. Phương đông : thương long thất tú, tức là : Giác kháng thị phòng tâm vĩ kì, bảy vì sao làm đại biểu. Phương nam : thù tể thất tú, tức là : Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Duật, Chấn bảy vì sao làm đại biểu. Phương tây : bạch hổ thất tinh, tức là Khuê, Sở, Vị, Mão, Tất, Tuy, Tham, bảy vì sao làm đại biểu. Phương bắc : huyền vũ thất tú, tức là Đẩu, Ngưu, Nữ, Hu, Ngụy, Thất, Bích, bảy vì sao làm đại biểu.

Vị Thiên Tử này tự tại vô cùng, khai thị tất cả diệu pháp. Diệu pháp là gì ? Là như huyền như hư không, không tướng không tự tính, giống như huyền hóa, lại giống như hư không, chẳng có hình tướng, lại chẳng có tự tính. Cửu kính

là gì ? Tức là pháp thân của Phật, vị này đặc được môn giải thoát này.

Tịnh Giác Nguyệt Thiên Tử, được môn giải thoát, khắp vì tất cả chúng sinh khởi đại nghiệp dụng.

Vị Tịnh Giác Nguyệt Thiên Tử, khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm đại Bồ đề, kết quả Bồ đề, tu nghiệp đại Bồ đề, sinh dụng đại Bồ đề. Quả Bồ đề viên mãn thành tựu rồi, thì dứt được nghiệp sinh tử. Nghiệp Bồ đề giác đạo thành tựu rồi, thì đó là khởi dụng đại nghiệp. Vị này đặc được môn giải thoát này.

Đại Oai Đức Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, đoạn sạch tất cả nghi hoặc.

Vị Đại Oai Đức Quang Minh Thiên Tử rất có oai đức, chúng sinh thấy được vị này, đều sinh tâm cung kính và sợ sệt. Vị này đoạn trừ tất cả nghi hoặc của chúng sinh. Bất cứ nghi hoặc phiền não gì, vị này đều giải trừ. Đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bấy giờ, Nguyệt Thiên Tử nường oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả các Thiên chúng, trong Nguyệt cung điện mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị Nguyệt Thiên Tử, nường đại oai đức thần thông lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả các Thiên chúng hội trong Nguyệt cung điện, mà nói kệ tán thán công đức của Phật.

**Phật phóng quang minh khắp thế gian
Chiếu sáng mười phương các cõi nước
Nói pháp rộng lớn không nghĩ bàn
Phá sạch ngu si hoặc chúng sinh.**

"Phật phóng quang minh khắp thế gian". Phật phóng vô lượng vô biên quang minh, chiếu sáng khắp thế gian.

"Chiếu sáng các cõi nước mười phương". Quang minh của Phật không những chiếu khắp thế gian mà còn chiếu khắp các cõi Phật trong mười phương.

"Nói pháp rộng lớn không nghĩ bàn". Phật diễn nói diệu pháp rộng lớn không thể dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng lời để bàn luận. Diệu pháp là gì ? Tức là hai chúng tại gia nam và nữ tu : "đừng làm các điều ác, hãy làm các

điều thiện", hai chúng xuất gia Tăng ni tu "siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si".

"Phá sạch ngu si hoặc chúng sinh". Vô minh đen tối, phiền não ngu si hoặc của chúng sinh phá sạch vĩnh viễn. Vị Nguyệt Thiên Tử đắc được môn giải thoát này.

**Cảnh giới vô biên không ngần mé
Trong vô lượng kiếp thường khai đạo
Đủ thứ tự tại hóa quần sinh
Hoa Kế quán thấy Phật như vậy.**

"Cảnh giới vô biên không ngần mé". Cảnh giới của Phật chẳng có bờ mé, cũng chẳng có cùng tột, tận hư không khắp pháp giới.

"Trong vô lượng kiếp thường khai đạo". Trong vô lượng kiếp về trước, Phật thường vì chúng sinh mà thuyết pháp, khai đạo chúng sinh, giáo hóa chúng sinh.

"Đủ thứ tự tại hóa quần sinh". Phật dùng đủ thứ tự tại tại thần thông diệu dụng, để giáo hóa quần sinh, lợi ích quần sinh.

"Hoa Kế quán thấy Phật như vậy". Vị Hoa Vương Kế Quang Minh Thiên Tử, quán sát được cảnh giới này của Phật.

Biển tâm chúng sinh niệm niệm thù

**Trí Phật rộng lớn đều biết rõ
Khấp vì thuyết pháp khiến vui mừng
Giải thoát này của Diệu Quang Minh.**

"Biển tâm chúng sinh niệm niệm thù". Biển tâm của chúng sinh, niệm niệm khác nhau. Niệm trước diệt niệm sau sinh, niệm sau diệt niệm trước sinh, niệm niệm liên tục, như sóng biển lớn.

"Trí Phật rộng lớn đều biết rõ". Trí huệ của Phật rộng lớn và vi tế vô cùng. Tất cả mọi tâm niệm của chúng sinh Phật đều biết đều thấy.

"Khấp vì thuyết pháp khiến vui mừng". Phật khấp vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được đại hoan hỉ mà y giáo phụng hành, y theo pháp tu học.

"Giải thoát này của Diệu Quang Minh". Môn giải thoát này vị Chúng Diệu Tịnh Quang Thiên Tử đắc được.

**Chúng sinh chẳng có Thánh an lạc
Trầm mê đường ác thọ các khổ
Như Lai khai thị môn pháp tánh
An Lạc tư duy thấy như thế.**

"Chúng sinh chẳng có Thánh an lạc". Tất cả sự an lạc của chúng sinh, đều là an lạc thế gian, tuy nhiên cảm thấy là an lạc, thật ra là chẳng thật an lạc. Thật an lạc là gì ? Tức là

an lạc của Thánh nhân, không thọ các khổ, chỉ thọ an lạc, không lo không sầu, không quái không ngại.

"Trầm mê đường ác thọ các khổ". Chúng sinh trầm mê trong sáu nẻo luân hồi, thọ đủ thứ sự thống khổ. Trong sáu nẻo có ba đường lành và ba đường ác. Ba đường lành là cõi trời, cõi người, cõi a tu la. Tu mười điều lành giữ năm giới, thì sinh về đường lành. Ba đường ác là : Súc sinh, ngạ quỷ đạo, địa ngục, làm mười điều ác không giữ giới thì sinh vào ba đường ác. Chúng sinh sinh vào ba đường lành thì khổ nhiều vui ít. Chúng sinh sinh vào ba đường ác thì không có vui, chỉ thọ các sự thống khổ.

"Như Lai khai thị môn pháp tính". Phật khai thị cho chúng sinh, các pháp không rời tự tính, khiến cho chúng sinh, đều đắc được an lạc của bậc Thánh nhân.

"An Lạc tư duy thấy như vậy". Vị An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử, tư duy thấy được cảnh giới này.

Như Lai hi hữu đại từ bi

Vì lợi chúng sinh vào các cõi

Thuyết pháp khuyến thiện khiến thành tựu

Mục Quang Thiên thấu rõ môn này.

"Như Lai hi hữu đại từ bi". Lòng từ bi của Phật vĩ đại nhất, hi hữu nhất trên thế gian. Bất cứ lòng từ bi nào, cũng không thể sánh với lòng từ bi của Phật.

"Vị lợi chúng sinh vào các cõi". Tâm từ bi của Phật rộng lớn vô biên. Vì lợi ích chúng sinh, vì giáo hóa chúng, mà tâm cam tình nguyện, vào trong tam giới hai mươi lăm cõi, giải trừ sự thống khổ của chúng sinh, cứu hộ sự thống khổ của chúng sinh, đó là nguyện lực của Phật.

"Thuyết pháp khuyến thiện khiến thành tựu". Phật vì muốn cho chúng sinh, lìa khổ được vui, mà diễn nói đủ thứ pháp môn và khuyên chúng sinh làm đủ thứ việc thiện, khiến cho chúng sinh đều thành tựu, đắc được quả giác ngộ bồ đề.

"Mục Quang Thiên thấu rõ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Thụ Vương Nhân Quang Minh Thiên Tử minh bạch được.

Thế Tôn khai xiển pháp quang minh Phân biệt các nghiệp tánh thế gian Thiện ác đã làm chẳng mất tiêu Tịnh Quang thấy rõ sinh hoan hỉ.

"Thế Tôn khai xiển pháp quang minh". Thế Tôn tức là Phật. Phật khai dương xiển minh chân lý Phật pháp, khiến cho thế giới phóng đại quang minh, những chúng sinh được quang minh của Phật chiếu đến đều đắc được lợi ích vô lượng.

"Phân biệt các nghiệp tính thế gian". Phật thuyết pháp vì phân biệt thiện nghiệp và ác nghiệp thế gian và nghiệp không thiện không ác. Nếu gieo trồng nghiệp thiện thì tương

lai sẽ được quả báu thiện. Nếu gieo trồng nghiệp ác thì tương lai sẽ được quả báu ác.

"Thiện ác đã làm chẳng mất tiêu". Trồng nhân thiện thì được quả thiện, trồng nhân ác thì được quả ác, đó là luật nhân quả bất biến, tuyệt đối không có vấn đề tạo nghiệp thiện mà không có quả thiện, tạo nghiệp ác mà không có quả ác. Thiện ác đều không mất tiêu, tơ hào không sai.

"Tịnh Quang thấy rõ sinh hoan hỷ". Vị Xuất Hiện Tịnh Quang Thiên Tử thấy được cảnh giới này rất sung sướng vui mừng.

Phật là chỗ nương tất cả phước
Ví như đại địa giữ nhà cửa
Khéo dạy lia khổ được an ổn
Bất Động biết được phương tiện này.

"Phật là chỗ nương tất cả phước". Đức Phật đầy đủ phước huệ, tất cả đều viên mãn. Phật là ruộng phước tốt của chúng sinh, là chỗ phước báu nương tựa của chúng sinh.

"Ví như đại địa giữ nhà cửa". Giống như đại địa giữ gìn tất cả kiến trúc phòng xá nhà cửa được cất lên. Đại địa ví như phước, phước của Phật là chỗ nương tựa của chúng sinh, lại giống như lâu đài cung điện, nương tựa đất để cất lên.

"Khéo dạy lia khổ được an ổn". Phật dùng quyền xảo phương tiện để thuyết pháp, khai thị tất cả chúng sinh thoát ra khỏi con đường khổ, mà đắc được sự an ổn.

"Bất Động biết được phương tiện này". Vị Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử, biết Phật dùng phương tiện pháp môn để giáo hóa chúng sinh.

**Lửa trí sáng rực chiếu pháp giới
Hiện hình vô số đồng chúng sinh
Khấp vì tất cả bày chân thật
Tịnh Tú Vương Thiên ngộ môn này.**

"Lửa trí sáng rực chiếu pháp giới". Lửa trí huệ của Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới.

"Hiện hình vô số đồng chúng sinh". Phật lại hiện trăm ngàn vạn ức thân chúng sinh, tùy loại chúng sinh mà hóa thân, để giáo hóa chúng sinh.

"Khấp vì tất cả bày chân thật". Khấp vì tất cả chúng sinh thế gian mở bày pháp môn chân thật.

"Tịnh Tú Vương Thiên ngộ môn này". Vị Tịnh Tú Vương Tự Tại Thiên Tử hiểu được pháp môn cảnh giới này.

**Phật như hư không không tự tánh
Vì lợi chúng sinh hiện ra đời
Tướng tốt trang nghiêm như bóng hình
Tịnh Giác Thiên Vương thấy như vậy.**

"Phật như hư không không tự tánh". Phật thì lấy hư không làm thể, lấy pháp giới làm thể, lấy chúng sinh làm thể. Bạn muốn biết Phật chăng ? Vậy thì trước hết phải biết hư không. Nếu biết hư không thì biết được Phật. Bạn muốn biết Phật chăng ? Vậy thì trước hết phải biết pháp giới, nếu biết pháp giới thì biết được Phật. Bạn muốn biết Phật chăng ? Vậy thì trước hết phải biết tất cả chúng sinh, nếu biết được tất cả chúng sinh thì cũng biết được Phật.

Vì Phật chẳng có tự tánh, chẳng có tự thể, chẳng có tự tướng, lấy hư không làm tự tánh, lấy pháp giới làm tự thể, lấy chúng sinh làm tự tướng, cho nên nói Phật như hư không không tự tánh.

"Vì lợi chúng sinh hiện ra đời". Vì sao Phật xuất hiện ra đời ? Vì Phật có tâm đại bi, muốn lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được lợi lạc, cho nên mới xuất hiện ra đời.

Phật ở cõi Thường Tịch Quang tịnh độ, như như bất động, liễu liễu thường minh, không màng chúng sinh được độ hay không, nhưng tâm đại bi của Phật quá nặng, muốn lợi ích chúng sinh, cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ, cho nên đảo giá từ thuyền, xuất hiện ra đời để độ chúng sinh đáng được độ.

"Tướng tốt trang nghiêm như hình bóng". Tuy nhiên Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đủ thứ trang nghiêm, nhưng giống như bóng, như hình, chẳng có bản thể chân thật.

"Tịnh Giác Thiên Vương thấy như vậy". Vị Tịnh Giác Nguyệt Thiên Tử biết được cảnh giới này.

**Lỗ lông thân Phật đều diễn âm
Mây pháp che khắp không còn sót
Nghe được thấy đều sinh vui mừng
Oai Đức Quang Thiên ngộ như vậy.**

"Lỗ lông thân Phật đều diễn âm". Tất cả mỗi lỗ chân lông thân thể của Phật, đều diễn nói diệu âm, vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh thoát khỏi tam giới, đạt đến bờ bên kia.

"Mây pháp che khắp không còn sót". Phật thuyết pháp giống như mây, tất cả chúng sinh đều che chở ở dưới mây pháp, đều đắc được pháp ích và an lạc.

"Nghe được thấy đều sinh vui mừng". Nghe được âm thanh của Phật, thấy được tướng mạo của Phật, thì chẳng có một chúng sinh nào không sinh tâm vui mừng.

"Oai Đức Quang Thiên ngộ như vậy". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Oai Đức Quang Minh Thiên Tử ngộ hiểu được.

Bây giờ đã giải thích xong phần kệ tán thán và các môn giải thoát của bảy chúng đực giới, sắc giới dưới đây tiếp tục giảng về kệ tán thán và các môn giải thoát của Bát Bộ Tú Vương.

Lại nữa, Trì Quốc Càn Thác Bà Vương, được môn giải thoát, phương tiện tự tại nhiếp tất cả chúng sinh.

Nay giảng tiếp theo. Vị Trì Quốc Càn Thác Bà Vương. Càn Thác Bà dịch là "hương thần", hoặc là "nhạc thần". Vị này đặc được pháp môn tự tại phương tiện, tức là môn giải thoát nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Tự tại tức là tự do tự tại, tuyệt đối không miễn cưỡng. Phương tiện tức là quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc. Nhiếp tức là nhiếp thọ, giống như nam châm hút sắt. Nhiếp có hai lối giải thích :

1. Triết nhiếp : là dùng pháp môn mãnh liệt để triết phục những chúng sinh khó điều khó phục.

2. Từ nhiếp : là dùng tâm từ bi đi nhiếp thọ, khiến cho chúng sinh tự động đến tín ngưỡng Phật pháp, đến thấu hiểu Phật pháp, đến thực hành Phật pháp mà chúng đắc Phật quả.

Thụ Quang Càn Thát Bà Vương, được môn giải thoát, thấy khắp tất cả công đức trang nghiêm.

Vị Thụ Quang Càn Thát Bà Vương, thấy hết thấy tất cả chư Phật, dùng tất cả công đức tu hành, để trang nghiêm pháp thân. Pháp thân là thân của Phật không hình không

tướng, chẳng thể thấy dạng, trái ngược với sắc thân, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Tịnh Mục Càn Thát Bà Vương, được môn giải thoát, xuất sinh hoan hỉ tạng, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả ưu khổ của chúng sinh.

Vị Tịnh Mục Càn Thát Bà Vương vĩnh viễn đoạn trừ tất cả ưu khổ của chúng sinh. Chúng sinh có những ưu khổ gì ? Căn bản chẳng có ưu khổ, mà tự vì phiền não của chính mình, chẳng có việc tìm việc để làm. Vị này không những khiến chúng sinh đoạn trừ ưu khổ, mà còn khiến cho chúng sinh, sinh ra tâm vui mừng, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Hoa Quan Càn Thát Bà Vương được môn giải thoát, vĩnh viễn đoạn trừ tà kiến hoặc, của tất cả chúng sinh.

Vị Hoa Quan Càn Thát Bà Vương, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tà kiến và nghi hoặc của chúng sinh. Chúng sinh đều có tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến là gì ? Tức là chủ trương không tu hành giới định huệ ba học vô lậu, có thứ tư tưởng này tức là tà tri tà kiến.

Trên thế giới này, có rất nhiều người có học vấn, đều có tà tri tà kiến. Vì chánh tri chánh kiến cần phải có người

dạy đạo mới có, mà tà tri tà kiến chẳng cần ai dạy mình vẫn có, họ tu cho rằng là đúng, nhưng thực ra là sai lầm, kiến giải của họ không những chính mình lầm lẫn, mà còn lầm lẫn đến kẻ khác.

Vị Hoa Quan Càn Thác Bà Vương này, minh bạch nghĩa lý này mà đắc được môn giải thoát, vĩnh viễn đoạn trừ tà kiến và nghi hoặc của chúng sinh.

Hỉ Bộ Phổ Âm Càn Thác Bà Vương, được môn giải thoát, như mây giăng che rộng lớn, che khắp đượm nhuần tất cả chúng sinh.

Vị Hỉ Bộ Phổ Âm Càn Thác Bà Vương, thích chạy bộ vận động và thích phổ khúc sáng tác nhạc, không những là kiện tướng vận động, mà còn là nhà âm nhạc, văn võ song toàn. Vị này đắc được môn giải thoát, giống như vùng mây lớn che khắp ba ngàn thế giới, bố thí lợi ích pháp vũ khắp chúng sinh, đượm nhuần căn lành chúng sinh, khiến cho sinh trưởng thành thực mà đắc được giải thoát.

Lạc Giao Động Mỹ Mục Càn Thác Bà Vương, được môn giải thoát, hiện thân tốt rộng lớn vi diệu, khiến cho tất cả chúng sinh hoạch được an lạc.

Vị Lạc Giao Động Mỹ Mục Càn Thác Bà Vương, đắc được thân tốt rộng lớn vi diệu, vị này không những con mắt rất đẹp, mà thân thể cũng rất mỹ lệ. Tất cả chúng sinh đều sinh tâm cung kính, tâm ái mộ và tâm an lạc đối với vị này. Vị này khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được an lạc, đắc được môn giải thoát này.

Diệu Âm Sư Tử Tràng Càn Thác Bà Vương, được môn giải thoát, phổ tán đại danh xưng bảo khắp mười phương.

Vị Diệu Âm Sư Tử Tràng Càn Thác Bà Vương, có âm thanh rất vi diệu êm tai, truyền khắp được trong mười phương. Tất cả chúng sinh trong mười phương, đều biết vị này danh tiếng lừng lẫy, nghe được tên của vị này, thì có thể khai ngộ, khai mở trí huệ mà liễu sinh thoát tử, đạt đến bờ kia.

Phổ Phóng Bảo Quang Minh Càn Thác Bà Vương, được môn giải thoát, hiện tất cả thân thanh tịnh quang minh đại hoan hỉ.

Vị Phổ Phóng Bảo Quang Minh Càn Thác Bà Vương, có quang minh báu, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ. Quang minh đại biểu cho

trí huệ, khiến cho chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ. Vị này đặc được môn giải thoát pháp thân quang minh thanh tịnh.

Kim Cang Thụ Hoa Tràng Càn Thát Bà Vương, được môn giải thoát, tử nhuận tất cả cây cối, khiến cho người thấy đều hoan hỉ.

Vị Kim Cang Thụ Hoa Tràng Càn Thát Bà Vương, đặc được cảnh giới tử nhuận khắp tất cả cây cối, khiến cho tất cả cây cối cành lá hân hân, cũng khiến cho chúng sinh, thấy được những cây này, thì sinh vui mừng chẳng có ưu sầu. Thú cây này có tất dụng chuyển khổ làm vui, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thát Bà Vương, được môn giải thoát, khéo nhập vào tất cả cảnh giới của Phật, khiến cho chúng sinh được an lạc.

Vị Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thát Bà Vương, khéo về sự hiện ra đủ thứ sự trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả cõi nước hoặc đạo tràng, và còn khéo nhập vào tất cả cảnh giới của Phật, đồng thời hiện ra tất cả cảnh giới của

Phật, vừa trang nghiêm vừa thanh tịnh. Vị này lại ban cho tất cả chúng sinh an lạc, trừ khử tất cả ưu khổ của chúng sinh. Vị này có tâm đại từ đại bi, tâm từ ban vui, tâm bi cứu khổ, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Lúc đó, Trì Quốc Càn Thát Bà Vương, nường oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Càn Thát Bà, mà nói ra bài kệ.

Khi vị Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thát Bà Vương, nói xong môn giải thoát đã đặc được, thì vị Trì Quốc Càn Thát Bà Vương, (Càn Thát Bà Vương thuộc về Đông phương Trì Quốc Thiên Vương cai quản) nường đại oai thần lực gia bị của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Càn Thát Bà mà nói kệ để tán thán công đức của Phật.

Quán sát phân làm hai thứ :

1. Quán sát trong định : Tức là ở trong thiền định quán sát nhân duyên chúng Càn Thát Bà, nên nói pháp gì để khiến cho họ đặc được lợi ích.

2. Quán sát khi xuất định : Tức là dùng trí huệ để quán sát chúng Càn Thát Bà, nên dùng pháp phương tiện gì để giáo hóa ? Thì dùng pháp phương tiện đó. Trước thì dùng sức thần thông để quán sát, sau thì dùng sức trí huệ để quán sát, hai thứ quán sát này phải là người đã chứng được quả vị mới làm được.

**Cảnh giới chư Phật vô lượng môn
Tất cả chúng sinh chẳng vào được
Thiện Thệ như không tánh thanh tịnh
Khấp vì thế gian mở chánh đạo.**

"Cảnh giới chư Phật vô lượng môn". Vị Trì Quốc Càn Thác Bà Vương ở trong định, quán sát quả của chúng sinh trong quá khứ, xuất định thì lại quán sát quả của chúng sinh trong hiện tại. Thấy quả thì biết nhân, quán nhân thì biết quả. Và còn biết ba đời tất cả chư Phật có vô lượng pháp môn.

"Tất cả chúng sinh chẳng vào được". Cảnh giới của chúng sinh và cảnh giới của chư Phật giống nhau. Nhưng cảnh giới của chúng sinh thì phiền não, tịnh não, điên đảo. Cảnh giới của chư Phật thì thanh tịnh, vô vi mà vô bất vi, gì cũng chẳng có, nhưng có hết thảy. Cảnh giới này chúng sinh chẳng hiểu biết được, cho nên chúng sinh không thể đạt đến cảnh giới của chư Phật. Vậy làm thế nào có thể đạt đến được? Duy chỉ một pháp môn, đó là học tập Phật pháp, tu hành Phật pháp.

"Thiện Thệ như không tánh thanh tịnh". Thiện Thệ tức là một trong mười hiệu của Phật. Phật thực hành bát chánh đạo mà chúng nhập cứu kính Niết Bàn, tánh của Ngài thanh tịnh như hư không.

"Khấp vì thế gian mở chánh đạo". Khấp vì tất cả chúng sinh thế gian, mà mở ra con đường chánh đại quang

minh, khiến cho chúng sinh từ con đường kang trang bằng phẳng, thẳng đến cõi nước Phật.

**Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Biển lớn công đức đều sung mãn
Tất cả thế gian đều lợi lạc
Giải thoát này Thụ Quang Vương thấy.**

"Trong mỗi lỗ lông của Như Lai". Trong mỗi lỗ chân lông của Phật đều có công đức vô lượng.

"Biển lớn công đức đều sung mãn". Công đức này so với biển còn lớn hơn. Tất cả công đức trong lỗ long, không thể đo lường được, không thể nghĩ bàn.

"Tất cả thế gian đều lợi lạc". Công đức của Phật không những lợi lạc cho chính mình, mà còn hoàn toàn vì lợi lạc của chúng sinh thế gian.

"Giải thoát này Thụ Quang Vương thấy". Cảnh giới này vị Thụ Quang Càn Thát Bà Vương ngộ được, thấy được.

**Biển ưu khổ thế gian rộng lớn
Phật tiêu trừ sạch hết không còn
Như Lai thương xót nhiều phướng tiện
Tịnh Mục hiểu rõ pháp môn này.**

"Biển ưu khổ thế gian rộng lớn". Chúng sinh hữu tình thế gian ưu sầu khổ não, nhiều như nước trong biển lớn, vừa rộng lớn vừa thâm sâu, do đó "Biển khổ vô biên, quay đầu là bến". Biển khổ vô biên phải làm như thế nào ? Phải quay đầu tức là giác ngộ, giác ngộ tức là đến bờ kia. Bờ kia tức là cảnh giới của Phật, đến được cảnh giới của Phật thì chẳng còn biển ưu khổ nữa.

Làm thế nào để quay đầu ? Tức là buông xả. Buông xả hết tất cả, buông xả được thì đắc được tự tại. Tại sao có ưu khổ ? Vì buông bỏ chẳng đặng. Tại sao buông bỏ chẳng đặng ? Vì nhìn không thấu được. Tại sao nhìn không thấu được ? Vì chẳng có trí huệ. Tại sao chẳng có trí huệ ? Vì chẳng tu đạo. Cho nên trước hết phải tu đạo, sau mới có trí huệ, có trí huệ rồi thì nhìn thấu hết mọi sự mọi vật, nhìn thấu rồi thì buông bỏ đặng. Buông bỏ được thì chẳng còn ưu bi khổ não nữa.

"Phật tiêu diệt sạch hết không còn". Phật hoàn toàn tiêu diệt trừ sạch biển ưu khổ của chúng sinh, một chút ưu sầu khổ não cũng chẳng còn.

"Như Lai thương xót nhiều phương tiện". Phật dùng từ bi giáo hóa chúng sinh, thương xót độ khắp chúng sinh, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để giúp đỡ chúng sinh.

Chúng ta người tu đạo, đối với tất cả chúng sinh nên có tâm từ bi, ban vui cho chúng sinh, cứu khổ chúng sinh, và nên có tâm thương xót, đồng khổ với chúng sinh, đáng thương nỗi khổ của chúng sinh, tìm cách giải trừ nỗi khổ của chúng sinh. Người tu đạo trước hết phải có tâm từ bi thương

xót, nếu không, bất cứ tu hành gì cũng không thể thành tựu, bất quả chỉ là liễu hán mà thôi.

"Tịnh Mục hiểu rõ pháp môn này". Vị Tịnh Mục Càn Thác Bà Vương hiểu thấu cảnh giới này của Phật.

**Mười phương cõi nước không bờ mé
Phật dùng trí quang đều chiếu sáng
Quét sạch tất cả tà ác kiến
Môn này Thụ Hoa Vương ngộ được.**

"Mười phương cõi nước không bờ mé". Cõi nước của mười phương chư Phật chẳng có bờ mé. Không những mười phương cõi nước không có bờ mé, mà một phương cõi nước cũng chẳng có bờ mé. Đừng nói chỉ đến một phương cõi nước chẳng có bờ mé, mà một thân cõi nước cũng chẳng có bờ mé. Cõi nước mỗi thân người với mười phương cõi nước hỗ tương thông với nhau. Thân của mình tức là cõi nước của mình, thân của họ tức là mười phương cõi nước, nếu phân tích tỉ mỉ thì vô lượng vô biên, cho nên nói mười phương cõi nước chẳng bờ mé.

"Phật dùng trí quang đều chiếu sáng". Phạm phu chúng ta không biết có bao nhiêu biển cõi ? Vì chúng ta chẳng có trí huệ quang, nếu khai mở mắt trí huệ thì "Sát trần tâm niệm khả số tri" (tâm niệm nhiều như hạt bụi cõi nước đều đếm biết được). Phật là bậc đại giác viên mãn, dùng trí

huệ quang minh đồng thời chiếu sáng biển cõi mười phương, do đó "Phật quang chiếu khắp".

"Quét sạch tất cả tà ác kiến". Quét sạch tất cả tà tri tà kiến, của hết thầy chúng sinh biển cõi trong mười phương. Tri kiến tà ác không những làm người mà còn làm chính mình.

"Môn này Thụ Hoa Vương ngộ được". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Thụ Hoa Càn Thác Bà Vương lãnh ngộ được.

**Phật trong quá khứ vô lượng kiếp
Tu tập đại từ hành phương tiện
Tất cả thế gian đều yên vui
Môn này Phổ Âm Vương chứng được.**

"Phật trong quá khứ vô lượng kiếp". Phật trong vô lượng kiếp về trước, cũng thành tâm cung kính nghe pháp, một chút tâm cống cao ngã mạn cũng chẳng có, ở trong pháp hội đều giữ quy cụ, không cười nói câu thả, chuyên tâm nghe giảng, lĩnh hội được nghĩa lý.

"Tu tập đại từ hành phương tiện". Phật tu tâm đại từ bi, tâm bình đẳng, tâm không người không ta, pháp môn thiện xảo phương tiện. Phật nói pháp đúng với căn cơ người nghe, cho nên người nghe pháp càng nghe càng hoan hỉ, do đó "hoan hỉ tin thọ, làm lễ mà lui ra".

"Tất cả thế gian đều yên vui". Yên vui cũng là an lạc. Ví như có người tâm không thoải mái, hoặc có việc chẳng may xảy đến, lúc đó có người đến an ủi họ, khuyên họ, họ hiểu được chuyển buồn thành vui.

Phật khiến cho tất cả chúng sinh hữu tình thế gian, đều được yên vui, làm cho họ chẳng còn ưu sầu, chẳng còn khổ não. Phật vì khiến cho chúng sinh khoái lạc, mà không nghỉ ngơi, đó là đại từ đại bi.

"Môn này Phổ Âm Vương chúng được". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Hỷ Bộ Phổ Âm Càn Thác Bà Vương minh bạch, hiểu rõ, chúng ngộ được.

**Thân Phật thanh tịnh đều ưa thấy
Sinh ra vui thế gian vô tận
Giải thoát nhân quả thú tự thành
Mỹ Mục minh bạch cảnh giới này.**

"Thân Phật thanh tịnh đều ưa thấy". Thân của Phật thanh tịnh không gì sánh bằng. Vì Phật trừ hết sạch mọi nhiễm ô, cũng trừ khử sạch tham sân si, chỉ tồn tại giới định huệ, cho nên thân Phật thanh tịnh. Chúng sinh đều hoan hỉ thấy pháp thân thanh tịnh.

Thân chúng sinh thì ô trược. Tại sao ? Vì chẳng trừ khử tam độc tham sân si, cho nên không thanh tịnh. Thân Phật thanh tịnh, do đó chúng sinh không những thích thấy pháp thân của Phật, mà còn cung kính cúng dường thân Phật.

Phật trong vô lượng kiếp tu hành, còn chúng sinh trong vô lượng kiếp tạo nghiệp. Từ vô thủy kiếp đến hiện tại, vẫn không biết ngừng tạo nghiệp, cho nên thân không thanh tịnh. Thân không thanh tịnh thì chẳng có ai muốn thấy. Tại sao ? Vì không thanh tịnh ! Có ai muốn thấy người không thanh tịnh chẳng ?

"Sinh ra vui thế gian vô tận". Đức Phật ở tại hữu tình thế gian sinh ra vô tận khoái lạc, lúc cuối cùng trong pháp hội giảng Kinh nói : đều đại hoan hỷ, y giáo phụng hành, vì Đức Phật hay sinh ra vô tận an vui trong thế gian.

"Giải thoát nhân quả thú tự thành" Giải Thoát phải trải qua một đoạn thời gian, mới có thể đắc được giải thoát, chớ chẳng phải lập tức mà đắc được giải thoát. Thú tự giải thoát là như vậy : Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành. Người đã trồng căn lành rồi, thì khiến cho tăng trưởng. Người đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thực. Người đã thành thực, thì khiến cho được giải thoát. Đó là nói phải có nhân giải thoát mới có quả giải thoát. Tóm lại, tại nhân địa trồng nhân giải thoát, thì đến lúc sẽ kết quả giải thoát. Bốn quá trình này sẽ thành tựu từng bước một chứ chẳng phải hốt nhiên mà thành tựu.

"Mỹ Mục minh bạch cảnh giới này". Vị Lạc Giao Động Mỹ Mục Càn Thác Bà Vương, khéo khai thị cho tất cả chúng sinh về đạo lý này, khiến cho họ minh bạch cảnh giới này, mới có thể y pháp tu hành.

Chúng sinh mê hoặc thưởng lưu chuyên

Ngu si chuong che rat kien co
Nhu Lai vi noi phap rong lon
Su Tu Trang Vuong dien xuong duoc.

"Chúng sinh mê hoặc thường lưu chuyển". Mê là không giác ; "hoặc" là không rõ. Mê hoặc tức là không nhận thức rõ ràng về chính mình, tức cũng là cảm thấy mình có trí huệ, cảm thấy mình giỏi hơn kẻ khác, đó tức là mê hoặc. Chúng sinh mê hoặc quá sâu nặng, chính mình còn không thừa nhận, không biết rằng mê tức là không giác, có hoặc thì chẳng sáng suốt. Có mê hoặc rồi thì không rõ lý. Có người đang giảng Phật pháp mà họ nghĩ là thật chẳng ? Có Phật chẳng ? Có pháp chẳng ? Khởi lên nghi hoặc cho rằng việc không thể được.

Nếu như có người dạy họ pháp tà, thì họ chẳng hoài nghi, ngược lại còn cho đó là diệu pháp, là pháp diệu không thể tả. Nếu có người dạy họ pháp thiện, thì họ khởi nghi vấn, không tin là pháp thật, đó tức là mê hoặc.

Vì nghiệp chướng ràng buộc, lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi. Bị nghiệp chướng, càng lưu chuyển càng xa, càng xa càng mê. Lưu chuyển đi lưu chuyển lại, lưu chuyển đến nơi nào ? Lưu chuyển đến trong sự ngu si.

"Ngu si chuong che rat kien co". Sự ngu si chướng che kien co phi thường, chẳng cách chi phá được, chẳng cách chi tháo mở được. Che lấp trí huệ khiến cho người biến thành ngu si. Vì quá ngu si cho nên có người bảo họ học chút trí

huệ, mà họ cũng chẳng thừa nhận mình có trí huệ. Ai ai cũng đều cho rằng mình thông minh, có trí huệ hơn người. Nhưng nếu họ bị mắc trong lưới, hoặc bị vây hãm trong hàm, thì chẳng biết thoát thân. Vậy đó là có trí huệ hay là ngu si ?

"Như Lai vì nói pháp rộng lớn". Phật vì loại chúng sinh này, nói pháp môn rộng lớn, vì họ mà phá mê hiển chánh, khiến cho họ hết ngu si, mà đắc được trí huệ bát nhã của mình vốn có.

"Sư Tử Tràng Vương diễn xướng được". Vị Diệu Âm Sư Tử Tràng Càn Thác Bà Vương, diễn xướng được pháp môn này.

**Diệu sắc thân Như Lai hiện khắp
Vô lượng khác biệt đồng chúng sinh
Đủ thứ phương tiện chiếu thế gian
Phổ Phóng Bảo Quang thấy như vậy.**

"Diệu sắc thân Như Lai hiện khắp". Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cho nên gọi là Như Lai. Hoặc là, nương đạo như thật, đến (lai) thành chánh giác. Hiện khắp là chẳng chỗ nào mà không đến gọi là khắp, chẳng chỗ nào mà không đi gọi là hiện. Trên đến cõi Trời Phi Phi Trướng, dưới đến địa ngục, đều có diệu sắc thân của Phật. Diệu sắc thân là sắc thân diệu tốt đẹp, tức cũng là ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Diệu sắc thân này khắp cùng pháp giới.

"Vô lượng sai biệt đồng chúng sinh". Chúng sinh có vô lượng vô biên giống loài, tổng quát có bốn loài : Thai, noãn, thấp, hóa.

1. **Thai sinh** : Thai do tình mà có, chúng sinh trong thai sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt.

2. **Noãn sinh** : Noãn do tưởng mà sinh. Chúng sinh ở trong noãn sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt.

3. **Thấp sinh** : Thấp sinh do hợp mà cảm. Chúng sinh trong thấp sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt.

4. **Hóa sinh** : Hóa dùng sức mà ứng. Chúng sinh trong hóa sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt. Vô lượng những chúng sinh khác biệt này đều thấy được diệu sắc thân của Như Lai.

"Đủ thứ phương tiện chiếu thế gian". Phật dùng đủ thứ pháp phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được bát nhã trí huệ quang. Trí huệ quang minh này chiếu khắp hữu tình thế gian.

"Phổ Phóng Bảo Quang thấy như vậy". Vị Phổ Phóng Bảo Quang Minh Càn Thát Bà Vương, thấy rõ được cảnh giới này.

**Đại trí phương tiện vô lượng môn
Phật vì quần sinh khai xiển khắp
Vào thắng bờ đề hạnh chân thật
Kim Cang Tràng Vương khéo quán sát.**

"Đại trí phương tiện vô lượng môn". Đại trí tức là trí huệ Bát nhã. Phương tiện cũng là trí huệ Bát nhã. Phương tiện pháp môn có vô lượng vô biên. Tuy nhiên có nhiều pháp môn, nhưng mỗi pháp môn đối với mỗi căn cơ của chúng sinh, có bao nhiêu loại chúng sinh thì có bấy nhiêu loại pháp môn. Những phương tiện pháp môn này là đạo giáo hóa tất cả chúng sinh, giáo hóa chúng sinh phải xem nhân duyên chúng sinh. Loại chúng sinh nào, thì dùng phương tiện pháp môn đó để giáo hóa, do đó "theo bệnh cho thuốc", thì mới có công hiệu. "Vì người thuyết pháp", pháp vốn không pháp, căn bản chẳng có pháp để nói, nhưng cuối cùng thì, chẳng có một pháp nào mà không nói, tất cả đều phải nói. Chỉ cần nói hết tất cả các pháp, mà không cần chấp trước nơi pháp. Cho nên nói chẳng có pháp để nói. Tâm niệm tư tưởng của chúng sinh đều khác nhau, cho nên nói pháp cũng khác nhau.

"Phật vì quần sinh khai xiển khắp". Phật vì tất cả chúng sinh, mà khai xiển đại trí phương tiện pháp môn, khai xiển vô lượng môn, khiến cho chúng sinh vào đại trí huệ của Phật.

"Vào thẳng bờ đề hạnh chân thật". Khiến cho chúng sinh vào giác đạo thù thắng, tu hành hạnh môn chân thật. Chẳng phải nói ở đầu miệng mà là thật hành. Có người giảng được vài quyển Kinh, hoặc là ngồi thiền, hoặc là dịch Kinh bèn cống cao ngã mạn, cho rằng ta có sự tu hành ! Tư tưởng này là sai lầm, nên biết chân thật tu hành thì phải đạo đức chân thật, học vấn chân thật, do đó, phẩm học khiêm ưu thì người mới bội phục bạn, mới sùng kính bạn. Bằng không,

chẳng có đạo đức, thì thuyết pháp chẳng có người nghe, cũng chẳng ai bội phục. Nếu có đạo đức, bất cứ đi đến đâu cũng có người biết, không tuyên truyền ai ai cũng đều biết, ai ai cũng đều bảo cho biết.

"Kim Cang Tràng Vương khéo quán sát". Đạo lý này vị Kim Cang Hoa Thụ Tràng Càn Thác Bà Vương khéo quán sát thấy rõ được.

Trong một Sát na trăm ngàn kiếp Phật lực hiện được chẳng lay động Đồng đem an lạc thí quần sinh Giải thoát này của Lạc Trang Nghiêm.

"Trong một Sát na trăm ngàn kiếp". Một Sát na nghĩa là hình dung thời gian rất ngắn. Trong kinh Nhân Vương nói : "Chín chục sát na làm một niệm, một sát na có chín trăm lần sinh diệt". Trăm ngàn kiếp rút lại làm một sát na, một sát na lại có thể kéo dài thành trăm ngàn kiếp. Thời gian tại phàm phu có dài có ngắn, tại địa vị Phật thì không dài không ngắn. Dài có thể ngắn, ngắn có thể dài, dài ngắn không hai, dài ngắn nhưt như.

Trong một đời chúng ta cảm thấy thời gian rất dài, từ nhỏ đến lớn, trưởng thành rồi già, già rồi chết. Sự sinh già bệnh chết, sinh trụ dị diệt, thành trụ hoại không, phải trải qua thời gian mấy chục năm. Tại địa vị Phật mà nhìn, thì chỉ là một sát na. Trong khoảng thời gian trong một sát na này,

chúng ta rất nhận chân tình hình vui buồn ly hợp, đợi đến khi nhắm mắt thì, gì cũng chẳng có, đó chẳng phải là một giấc xuân mộng chăng ?

"Phật lực hiện được chẳng lay động". Đại oai thần lực của Phật, đem trăm ngàn kiếp thu lại làm một sát na, và kéo dài một sát na làm vô lượng kiếp, có những diệu dụng như vậy, mà như như bất động.

"Đồng đem an lạc thí quần sanh". Phật dùng đại oai thần lực đem an lạc bố thí cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được khoái lạc chẳng gì sánh bằng.

"Giải thoát này của Lạc Trang Nghiêm". Khoái lạc môn giải thoát này vị Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thác Bà Vương đắc được.

Lại nữa, Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, diệt tất cả oán hại lực.

Tiếp theo Kinh văn ở trước. Vị Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vương (Cưu Bàn Trà là tên loài quý, dịch là "úng hình quý", "đông qua quý"), vị này đắc được môn giải thoát : diệt tất cả oán hại lực.

Loại quý này chuyên môn hoành hành bá đạo, không giữ quy cụ. Nhất là người mà âm thịnh dương suy, thì chúng tìm đến nhiều hại, không bị bệnh nặng thì cũng bị tai ương. Có vị Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương quản lý. Vua

trong tám chúng đều là Bồ Tát hóa thân đến thống trị bọn chúng. Nếu không thì hậu quả không tưởng tượng nổi, tất cả chúng sinh đều phải chịu tai ương.

Oán là oán hận, hại là thương hại. Vì có oán hận cho nên có thương hại. Oán hận không có thì thương hại cũng không. Làm thế nào thì không có oán hận ? Thì phải tu pháp môn từ bi, không những từ bi đối với người, mà cũng phải từ bi với loài súc sinh, dù con muỗi con trùng cũng phải thương tiếc sinh mạng của chúng.

Long Chúa Cửu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, tu tập vô biên biển hạnh môn.

Vị Long Chúa Cửu Bàn Trà Vương này, tu hành vô lượng vô biên pháp môn. Vì pháp môn quá nhiều như biển cả. Biển cả thì không cách chi lường được sự rộng lớn, không cách chi dò được sự sâu của nó, cho nên Kinh Phật thường dùng chữ biển, để miêu tả nghĩa Kinh rộng lớn ra sao, thâm diệu ra sao. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Trang Nghiêm Tràng Cửu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh.

Vị Trang Nghiêm Tràng Cửu Bàn Trà Vương, thường trang nghiêm cõi nước của Phật, trang nghiêm tất cả đạo tràng, trang nghiêm cõi nước mười phương. Vị này đặc được cảnh giới : biết được sự hoan hỷ trong tâm chúng sinh là pháp gì ? Thì sau đó tùy thuận tâm ý chúng sinh mà nói pháp gì. Đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Nhiêu Ích Hạnh Cửu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, thành tựu đại quang minh sở tác nghiệp thanh tịnh.

Vị Nhiêu Ích Hạnh Cửu Bàn Trà Vương, thường lợi ích chúng sinh. Phạm là chúng sinh cần gì, thì vị này đều không bỏn sẻn, mà sẵn sàng bố thí, giúp đỡ chúng sinh giải quyết sự khốn khổ. Vị này thành tựu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đặc được Bát Nhã đại quang minh tạng và thành tựu tất cả thiện nghiệp của chúng sinh làm, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Khả Bố Úy Cửu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, khai thị đạo an ổn không sợ sệt cho tất cả chúng sinh.

Vị Khả Bố Úy Cửu Bàn Trà Vương, tướng mạo rất đáng sợ, tất cả chúng sinh thấy được vị này, đều sinh tâm sợ hãi. Tướng mạo của vị này tuy nhiên đáng sợ, nhưng tâm của

vị này rất từ bi, chuyên giúp đỡ chúng sinh, chuyên khai thị chúng sinh, mong muốn chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử. Và còn khiến chúng sinh tiêu trừ sợ hãi, đắc được an ổn. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Diệu Trang Nghiêm Cửu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, trừ sạch biến ái dục của tất cả chúng sinh.

Vị Diệu Trang Nghiêm Cửu Bàn Trà Vương, tiêu diệt được ái dục của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đoạn dục khử ái. Đoạn dục khử ái tức là giải quyết vấn đề sinh tử. Duyên thứ nhất của mười hai nhân duyên đó là : vô minh. Một niệm vô minh khởi thì đọa lạc. Đọa lạc đi về đâu ? Đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi.

Vô minh thì gì cũng chẳng biết, không biết thì làm việc hồ đồ, không giữ quy cụ, do đó bèn dính ra tâm dục niệm. Dục tức là mình tưởng đến, bèn sinh ra tâm ái niệm, ái tức là những gì mình thích, tâm tư dục và tình ái giống như biển cả, không cách chi đầy đủ được, không cách chi lấp bằng được. Nếu triệt để trừ sạch ái dục, thì sẽ chấm dứt sinh tử, đắc được giải thoát. Vị Cửu Bàn Trà Vương này làm khô cạn biển tâm ái dục của tất cả chúng sinh, khiến cho họ chứng đắc thanh tịnh pháp thân. Vị này đắc được môn giải thoát này.

**Cao Phong Huệ Cừ Bàn Trà Vương,
được môn giải thoát, mây quang minh hiện
khắp trong các pháp giới.**

Vị Cao Phong Huệ Cừ Bàn Trà Vương, trí huệ cao vô cùng, đạt đến đỉnh cao nhất, đắc được cảnh giới, biến hiện khắp trong pháp giới của Bồ Tát, pháp giới của Duyên Giác, pháp giới của Thanh Văn, pháp giới của trời, pháp giới của người, pháp giới của A tu la, pháp giới của súc sinh, pháp giới của ngựa quý, pháp giới của địa ngục. Hóa hiện đủ thứ mây quang minh trong chín pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh trong các pháp giới, đắc được mây quang minh chiếu sáng, khai mở đại trí huệ, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

**Dũng Kiện Tí Cừ Bàn Trà Vương,
được môn giải thoát, phóng quang minh
khắp, tiêu diệt nghiệp chướng nặng như núi.**

Vị Dũng Kiện Tí Cừ Bàn Trà Vương, không những dũng mãnh phi thường, mà còn khéo về chiến đấu. Vì sức cánh tay của vị này rất khoẻ mạnh và cứng chắc, thậm chí đao chặt không đứt, cho nên làm Cừ Bàn Trà Vương, đắc được cảnh giới phóng quang minh khắp. Quang minh chiếu khắp, khiến cho tất cả nghiệp chướng nặng như núi, tiêu diệt chẳng còn sót, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Tâm người tu đạo chúng ta, tại sao không kiên cố ? Vì nghiệp chướng quá nặng, cho nên chướng ngại tâm tu đạo. Chướng có bốn thứ :

1. Nghiệp chướng.
2. Báo chướng.
3. Phiền não chướng.
4. Sở tri chướng.

Nghiệp chướng tức là : nghiệp ác tạo ra, che lấp chướng ngại trí huệ. Báo chướng tức là : nghiệp tạo ra trong quá khứ, cho đến đời nay phải thọ quả báo. Phiền não chướng tức là : khởi nóng giận, không nhẫn nhục và chẳng có định lực. Tại sao chẳng khai ngộ ? Vì sao không thể giải thoát ? Vì có phiền não chướng. Sở tri chướng tức là : mình cảm thấy sự hiểu biết của mình nhiều hơn so với người khác, việc làm đều đúng so với người khác, đó là sở tri chướng.

Bất cứ là phiền não chướng hoặc là sở tri chướng đều nặng như núi, che lấp chướng ngại sự khai ngộ, cho nên không thể được giải thoát. Vị Cưu Bàn Trà Vương này hiểu được đạo lý này, đắc được môn giải thoát này.

Vô Biên Tịnh Hoa Nhân Cưu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, khai thị đại bi tạng không thối chuyển.

Vị Vô Biên Tịnh Hoa Nhân Cưu Bàn Trà Vương, thường khai thị chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được

cảnh giới tâm đại bi bất thối chuyển. Tâm đại bi tức là : phổ độ chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều lìa khổ được vui, cho nên gọi là đại bi tạng, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Quảng Đại Diện Cứu Bàn Trà Vương, được môn giải thoát, hiện thân lưu chuyển khắp các pháp giới.

Vị Quảng Đại Diện Cứu Bàn Trà Vương quản lý diện tích rất rộng lớn. Vị Cứu Bàn Trà nào không giữ quy cụ, làm việc hại người, thì vị này đều tha thứ, đi khuyên giải họ đừng làm hại người nữa. Vị này đặc được cảnh giới thân lưu chuyển, tức là sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, sinh sinh chết chết, luân hồi không ngừng, lưu chuyển bất tận. Vị này đặc được môn giải thoát hiện thân khắp trong các pháp giới, độ hóa chúng sinh trong các pháp giới, khiến cho chúng sinh đặc được giải thoát.

Bấy giờ, Tăng Trưởng Cứu Bàn Trà Vương, nung oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Cứu Bàn Trà, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Tăng Trưởng Cứu Bàn Trà Vương (Cứu Bàn Trà thuộc về sự quản lý của Tăng Trưởng Thiên Vương

ở phương nam), vị này nương đại oai thần lực gia bị của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Cưu Bàn Trà mà nói kệ để tán thán công đức của Phật.

**Thành tựu nhãn lực thế Đạo sư
Vì người tu hành vô lượng kiếp
Vĩnh lìa kiêu mạn hoặc thế gian
Cho nên thân Phật nghiêm tịnh nhất.**

"Thành tựu nhãn lực thế Đạo sư". Đức Phật thành tựu được sức nhãn nhục, mà làm Đạo sư thế gian và làm Đạo sư của chư thiên.

Chúa trời cung trời Đạo Lợi, chán nản sự sinh hoạt ở cung trời, bèn quán sát mình quá khứ có nhân duyên gì mà được làm chúa trời ? Sau khi quán sát thì thấy mình trong quá khứ đã từng nghe Phật pháp, đã làm công đức, cho nên được làm chúa trời, do đó phát tâm từ bi, mong muốn trời người đều nghe được Phật pháp mà trồng căn lành, tương lai sẽ sinh về cõi trời, không còn lẩn quẩn trong sáu nẻo luân hồi, mới thỉnh Phật đến cung trời Đạo Lợi vì chư thiên mà thuyết pháp. Đức Phật theo sự thỉnh cầu mà đến, rộng nói diệu pháp. Có tám vạn bốn ngàn chúng đắc được lợi ích, đều chúng được không thối chuyển. Cho nên được xưng là thầy của trời người. Phật không những đến cung trời vì chúng sinh thuyết pháp mà còn xuống cung rồng vì chúng sinh thuyết pháp.

"Vì người tu hành vô lượng kiếp". Phật thấy chúng sinh rất đáng thương, suốt ngày sinh sống trong danh lợi, lẩn quẩn trong luân hồi sinh tử. Phật thương chúng sinh như con, mới phát nguyện lớn, nhất định phải tu hành, khai ngộ rồi mới có trí huệ, mới liễu sinh thoát tử. Có thần thông rồi mới đem pháp môn đã chứng đắc để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng đắc được liễu sinh thoát tử, tức là tu hành Phật pháp. Nhưng pháp môn liễu sinh thoát tử, không dễ gì hiểu được. Phật muốn minh bạch thứ pháp môn này, cho nên trong vô lượng kiếp đến nay, không trốn tránh sự khổ, không sợ mọi khó khăn nào, tu đủ thứ khổ hạnh để cứu chúng sinh lìa khổ được vui.

"Vĩnh lìa kiêu mạn hoặc thế gian". Vĩnh viễn xa rời tất cả kiêu ngạo, ngã mạn, mê hoặc .v.v.. Chúng ta người tu đạo, nếu diệt trừ được ba thứ ác tập, thì sẽ thành tựu đạo nghiệp.

"Cho nên thân Phật nghiêm tịnh nhất". Vì Chẳng có kiêu ngạo, ngã mạn, mê hoặc những thứ nhiễm ô này, cho nên thân thể của Phật trang nghiêm thanh tịnh nhất.

Xưa kia Phật tu các biển hạnh

Giáo hóa mười phương vô lượng chúng

Đủ thứ phương tiện lợi quần sinh

Môn giải thoát này Long Chúa được.

"Xưa kia Phật tu các biển hạnh". Đức Phật trong vô lượng kiếp về trước, tu hết thủy đủ thú hạnh môn, bất cứ pháp gì Ngài cũng đều tu. Phạm là pháp Ngài đều tu hành, tuyệt đối không bỏ qua pháp nào dù nhỏ như sợi tóc, huống chi là pháp lớn lục độ Ba la mật. Đời này Phật tu bố thí Ba la mật, đời sau tu trì giới Ba la mật, đời sau nữa tu nhẫn nhục ba la mật, đời kế tiếp tu tinh tấn Ba la mật, đời kế tiếp tu thiền định Ba la mật, đời kế tiếp tu trí huệ Bát nhã Ba la mật. Tuy nhiên trong một đời tu một Ba la mật nhưng năm Ba la mật kia cũng tu, bất quá là phụ mà thôi. Vì pháp môn lục độ vạn hạnh pháp quá nhiều, trước hết tu một ba la mật chính yếu, và tu các hạnh môn kia khác, cho nên xưng là các biển hạnh.

"Giáo hóa mười phương vô lượng chúng". Đức Phật tu các biển hạnh thành tựu rồi, sau đó dùng các pháp môn đã chứng đắc, để giáo hóa vô lượng chúng sinh trong mười phương, khiến cho họ chiếu theo đó mà tu các biển hạnh. Phật pháp là kim chỉ nam, là bản đồ tìm kho báu, tìm báu gì ? Tìm Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

"Đủ thú phương tiện lợi quần sinh". Đức Phật dùng đủ thứ pháp phương tiện, để lợi ích tất cả chúng sinh, mỗi cử chỉ hành động, mỗi lời nói mỗi hạnh của Phật đều là pháp, làm mô phạm cho chúng sinh tu hành. Đức Phật ngàn hạnh vạn khổ tu thành đạo nghiệp, chẳng giữ lại chút nào cho mình, hoàn toàn bày hết ra để giáo hóa chúng sinh, để lợi ích chúng sinh.

Đức Phật có vị đệ tử tên là Châu Lợi Bàn Đà, trong quá khứ là một vị đại thiện tri thức, có năm trăm vị đệ tử, nhưng vị này rất bòn xén về pháp, không muốn giảng pháp. Vì vị này không đem pháp của mình đã hiểu biết để nói với đệ tử, cho nên tái sinh làm Châu Lợi Bàn Đà, thì biến thành ngu si nhất. Đó là quả báo không nói pháp. Muốn có trí huệ thì phải đem pháp của mình biết (chẳng phải là tà tri kiến mà là chánh tri chánh kiến) giảng giải cho chúng sinh biết, dù một câu, cũng được vô lượng công đức. Do đó "một lời hùng bang, một lời tán bang". Phật pháp cũng như thế, một câu chánh pháp có thể làm cho người lầm đường lạc lối quay trở về với con đường chân chánh.

"Môn giải thoát này Long Chúa được". Môn giải thoát này vị Long Chúa Cửu Bàn Trà Vương đắc được.

**Phật dùng đại trí cứu chúng sinh
Rõ biết tất cả tâm chúng sinh
Đủ thứ tự tại mà điều phục
Nghiêm Trạng thấy được sinh vui mừng.**

"Phật dùng đại trí cứu chúng sinh". Đức Phật là bậc đại giác, không gì mà chẳng biết, không gì mà chẳng làm được, cho nên Phật dùng đại trí huệ để cứu chúng sinh. Muốn cứu chúng sinh gì thì dùng pháp môn đó. Chúng sinh đáng dùng thân gì để độ được, thì hiện ra thân đó để vì chúng sinh thuyết pháp, do đó quán cơ đầu giáo, vì người

thuyết pháp. Vì căn tính chúng sinh khác nhau, do đó dùng pháp môn cũng khác nhau. Người có đại trí huệ thì cứu hộ được chúng sinh.

"Biết rõ tất cả tâm chúng sinh". Phật hoàn toàn biết rõ tâm ý của chúng sinh, do đó "Tất cả bao nhiêu thứ tâm của chúng sinh, Như Lai đều biết đều thấy". Phật dùng phương pháp đó để giáo hóa, khiến cho chúng sinh được đầy đủ mà tin thọ.

"Đủ thứ tị tại mà điều phục". Phật dùng đủ thứ thần thông lực, để điều phục chúng sinh. Có những chúng sinh khó điều phục, thì Phật nói đủ thứ pháp môn, khiến cho chúng sinh càng càng phát tâm tín niệm, tin Phật pháp là cứu thế độ người. Gặp chúng sinh xan tham, thì vì họ nói pháp môn bố thí, khiến cho họ sinh tâm từ bi. Gặp chúng sinh không giữ quy cụ, thì vì họ nói pháp môn trì giới, khiến cho họ giữ gìn quy cụ, tiêu diệt tất cả ác tập khí, tu hành tất cả pháp lành, do đó : "đừng làm ác, hãy làm các điều lành". Gặp chúng sinh thích nóng giận, thì dạy họ pháp môn nhẫn nhục, dạy họ lửa vô minh thiêu hủy tất cả công đức. Khiến cho họ bồi dưỡng tính nhẫn nhục, và sống trong sự hòa hợp với mọi người, tha thứ hết thảy, bỏ qua hết mọi sự, do đó :

"Nhẫn được thì yên,
Biết đủ thì an vui".

Cho nên tinh tấn, thiền định, Bát nhã cũng đều như thế. Phải quán sát tất cả chúng sinh, nên dùng pháp nào độ được, thì dùng pháp đó, dùng đủ thứ thần thông diệu dụng,

để điều phục chúng sinh, khiến cho họ cải lỗi làm con người mới lại.

"Nghiêm Tràng thấy được sinh vui mừng". Vị Trang Nghiêm Tràng Cưu Bàn Trà Vương, đắc được cảnh giới này thì sinh tâm hoan hỉ.

**Thần thông ứng hiện như quang ảnh
Pháp luân chân thật đồng hư không
Xử thế như vậy vô lượng kiếp
Nhiều Ích Vương chúng được môn này.**

"Thần thông ứng hiện như quang ảnh". Thần thông của Phật là ứng cơ hiện khắp. Trí huệ của Phật là chiếu khắp chúng sinh. Vì Phật có đại trí huệ, có đại thần thông, cho nên tùy loại ứng hiện giáo hóa chúng sinh. Giống như quang và ảnh, nghiệp chướng của chúng sinh là hình, thần thông trí huệ của Phật là quang. Ví như nghiệp chướng của chúng sinh là băng, thần thông trí huệ quang của Phật là mặt trời. Ánh sáng mặt trời chiếu xuống băng, thì băng lập tức tan thành nước, hoặc là bốc thành hơi. Băng tan ra tức là phản bổn hoàn nguyên (trở về nguồn cội). Chúng sinh tuy nhiên là có nghiệp chướng, nhưng qua sự thần thông trí huệ quang của Phật chiếu, thì nghiệp chướng hoàn toàn tiêu diệt. Mục đích chúng ta nghiên cứu Phật pháp tức là tiêu trừ nghiệp chướng.

"Pháp luân chân thật đồng hư không". Chuyển đại pháp luân là chân thật, nhưng đừng chấp trước có pháp luân để chuyển, có chúng sinh để độ. Nếu có sự chấp trước thì biến thành pháp chấp. Tuy nhiên pháp luân là chân thật, nhưng giống như hư không, không thể đắc được.

"Xử thế như vậy vô lượng kiếp". Những gì Phật làm, đều chẳng chấp trước, như vậy đến thế giới này xử lý thế giới giáo hóa chúng sinh. Phật trong vô lượng vô số đại kiếp, làm Phật sự mà chẳng chấp trước.

"Nhiều Ích Vương chúng được môn này". Cảnh giới này, vị Nhiều Ích Hạnh Cửu Bàn Trà Vương, chúng đắc được. Vì vị này minh bạch hiểu rõ được đạo lý này, mới chúng được môn giải thoát này.

**Chúng sinh ngu si thường mê hoặc
Phật quang chiếu khắp khiến an ổn
Vì cứu chúng sinh khiến trừ khổ
Khả Úy quán được pháp môn này.**

"Chúng sinh ngu si thường mê hoặc". Tại sao lại làm chúng sinh ? Vì một niệm vô minh. Một niệm vô minh không giác cho nên đọa lạc làm chúng sinh. Chúng sinh tuy nhiên không giác, nhưng vẫn đầy đủ Phật tánh vốn có, chỉ không giác mà thôi. Không giác tức là ngu si, che lấp trí huệ. Ngu si giống như màn che trong con mắt, nhìn sự vật chẳng rõ ràng. Vì nhìn không rõ nên làm những việc điên đảo hồ

đồ. Vì hồ đồ điên đảo, nên sinh ra nhiều mê hoặc. Nghi Phật không tin Phật, nghi Pháp không học Pháp, nghi Tăng không tin Tăng. Không tin, không học, không kính đối với Tam Bảo, cho nên gọi thường mê hoặc.

"Phật quang chiếu khắp khiến an ổn". Vì quang minh của chiếu khắp, cho nên chẳng có tai nạn, chẳng có nguy hiểm, khiến cho chúng sinh an ổn tín ngưỡng Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo.

"Vì cứu chúng sinh khiến trừ khổ". Phật là từ phụ của chúng sinh, là đạo sư của chúng sinh, là hộ sĩ của chúng sinh, giải trừ tất cả khổ của chúng sinh, trừ khổ rồi thì đắc được sự an lạc.

"Khả Úy quán được pháp môn này". Vị Khả Bố Úy Cưu Bàn Trà Vương, quán sát được pháp môn này, minh bạch được pháp môn này, cho nên chúng được môn giải thoát này.

Biển dục trôi nổi đầy sự khổ

Trí quang chiếu khắp diệt không còn

Dứt trừ khổ rồi vì thuyết pháp

Diệu Trang Nghiêm Vương ngộ môn này.

"Biển dục trôi nổi đầy sự khổ". Dục niệm của chúng sinh vô lượng như biển lớn. Có người muốn làm thủ lãnh, đó là dục thủ lãnh, có người muốn làm phú ông, đó là dục phú ông, hai thứ dục này là dục giàu sang. Có người muốn có

danh vọng tốt, đó là dục danh vọng tốt. Có người khen họ, thì trong tâm họ cảm thấy ngọt hơn so với mật ong; có người phỉ báng họ, thì trong tâm cảm thấy đắng hơn là huỳnh liên. Có người muốn có đời sống tốt, đó là dục đời sống; và muốn có y phục tốt mặc, có vật ngon ăn, có nhà tốt ở, có xe mới chạy. Tóm lại, phàm là tất cả sự mong muốn đều là lạc dục. Còn có một thứ dục nữa không dễ gì đoạn trừ, đó là dục nam nữ. Do đó, trôi đi trôi lại ở trong biển dục, trôi từ đây sang kia, từ đó lại trôi đến đây. Từ bờ sinh tử bên này trôi vào trong dòng phiền não, trôi lạc đến đáy biển không dễ gì đến được bờ Niết Bàn bên kia.

Ví như, chúng sinh này vốn ở trên cõi trời. Vì quan hệ dục niệm quá nặng, từ cõi trời trôi lạc xuống nhân gian, từ nhân gian trôi lạc vào cõi A tu la, cho đến địa ngục. Mỗi lần trôi lạc, thì càng sâu hơn, trôi lạc xa hơn, tức cũng là rời tự tính sâu hơn, rời Phật pháp xa hơn. Trôi nổi ở trong biển dục, chịu vô lượng sự thống khổ. Chúng ta tu đạo là đoạn trừ năm dục (tài, sắc, danh, ăn, và ngủ). Tu hành viên mãn thì thăng đi lên; không viên mãn thì đọa đi xuống, tư hào không sai được, chẳng đếm xỉa gì để nhân tình, đại công vô tư, mọi người đều bình đẳng. Cho nên nói tài, sắc, danh, ăn, và ngủ là năm tầng địa ngục.

"Trí quang chiếu khắp diệt không còn". Trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp các pháp giới, khiến cho sự khổ của chúng sinh, đều diệt sạch không còn, làm cho chúng sinh đều được an lạc.

"Dứt trừ khổ rồi vì thuyết pháp". Không những Phật vì chúng sinh, trừ tất cả mọi sự thống khổ, mà còn diễn nói diệu pháp.

"Diệu Nghiêm Tràng Vương ngộ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Diệu Trang Nghiêm Cửu Bàn Trà Vương ngộ được.

**Thân Phật ứng khắp thủy đều thấy
Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh
Âm như sấm sét mưa pháp vũ
Cao Huệ vào được pháp môn này.**

"Thân Phật ứng khắp thủy đều thấy". Thân Phật giống như mặt trăng mát mẻ, thường lơ lửng trên hư không, nếu trong tâm nước chúng sinh thanh tịnh, thì ánh sáng mặt trăng của Phật, sẽ chiếu vào trong tâm ảnh bờ đề của chúng sinh. Và giống như ngàn vũng ao đều có mặt trăng. Chỉ cần chỗ nào có nước lắng trong, thì mặt trăng sẽ hiện bóng. Mặt trăng chẳng có tâm phân biệt, trong nước nhiều cũng có mặt trăng, trong nước ít cũng có mặt trăng. Do đó :

"Nhất nguyệt phổ hiện nhất thiết thủy,
Nhất thiết thủy nguyệt nhất nguyệt nhiếp".

Nghĩa là : một mặt trăng hiện khắp tất cả chỗ nào có nước, mặt trăng trong tất cả chỗ nào có nước, chỉ phản ảnh bởi một mặt trăng. Chúng sinh không chỗ nào chẳng thấy

thân Phật, vì thân Phật hiện khắp tất cả . Chỗ này có người thắc mắc : "Tại sao tôi không thấy thân của Phật"? Vì tâm nước của bạn không thanh tịnh, có tư tưởng nhiễm ô, cho nên ánh sáng mặt trăng Phật không hiện ra.

"Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh. Vì người bố thí giáo pháp, với người lợi căn, thì nói pháp chân không diệu hữu, đối với người độn căn, thì nói pháp nhân quả báo ứng. Theo bệnh cho thuốc, bệnh nhiệt thì dùng thuốc mát giải nhiệt, bệnh hàn thì dùng thuốc nhiệt, như vậy thì mới có hiệu quả và thuốc có công năng chữa hết bệnh.

Phật thuyết pháp, thì tùy người tùy thời tùy nơi mà nói pháp, cho nên một pháp có đủ thứ sự giải thích khác nhau. Ví như bậc tiểu học thì nói đạo lý, bậc trung học thì nói tri thức, bậc đại học thì giảng lý luận. Phật là đạo sư của thế gian, hiểu tâm lý chúng sinh. Pháp của Phật giáo hóa hoàn toàn thành công và triệt để. Chỉ có Khổng Tử và Phật được gọi là nhà giáo dục, là thầy tiêu biểu cho muôn đời, nhưng Khổng Tử chẳng phải là nhà tôn giáo.

"Âm như sấm sét mưa pháp vũ". Âm thanh của Phật thuyết pháp, giống như tiếng sấm sét, bất cứ chúng sinh ở đâu, cũng đều nghe rõ ràng. Và còn mưa pháp vũ thấm nhuần khắp tất cả vạn vật. Phật vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được ích lợi pháp vũ. Người lợi căn, thì được lợi ích pháp nhiều, người độn căn thì được lợi ích pháp ít, tóm lại đều được lợi ích . Chỉ cần thành tâm tin

thọ, thì chắc chắn chắc sẽ được diệu dụng. Sự diệu dụng này diệu không thể tả, như uống nước, nóng lạnh tự mình biết. Phật pháp không phải ở lời nói, mà là ở việc làm, làm được thì có công đức, có công đức thì sẽ thành tựu.

"Cao Huệ vào được pháp môn này". Pháp môn này vị Cao Phong Huệ Cửu Bàn Trà Vương thâm nhập được.

**Quang minh thanh tịnh chiếu hết thảy
Nếu ai gặp được tiêu chướng nặng
Nói công đức Phật không bỏ mé
Dũng Tí thâm nhập pháp môn này.**

"Quang minh thanh tịnh chiếu hết thảy". Trí huệ của Phật là quang minh thanh tịnh, nhưng không phát ra bậy bạ, không phát ra thì thôi, mà phát ra thì sẽ trúng, có công năng như thế. Công năng gì ? Công năng diệt trừ được chướng ngũ nghịch thập ác.

"Nếu ai gặp được tiêu chướng nặng". Nếu ai gặp được trí huệ quang minh thanh tịnh của Phật chiếu, thì bất cứ nghiệp chướng nặng bao nhiêu cũng đều tiêu trừ.

Chướng nặng tức là : giết cha, giết mẹ, giết bậc A la hán, phá hoại Tăng đoàn, làm thân Phật chảy máu. Đó là năm tội nặng nhất. Căn bản không thể sám hối tiêu tội, nhưng quang minh của Phật chiếu đến, thì đều tiêu trừ. Ví như chướng nặng như núi băng, quang minh của Phật như mặt trời. Mặt trời chiếu đến thì núi băng cũng tiêu tan.

"Nói công đức Phật không bờ mé". Nếu nói tỉ mỉ về công đức của Phật, thì chẳng cách chi diễn nói được, vì công đức của Phật chẳng có bờ mé. Do đó :

"Hư không khả lượng phong khả khế,
Vô năng thuyết tận Phật công đức".

Nghĩa là :

Hư không có thể lường được, gió buộc được,
Không thể nói hết công đức của Phật.

"Dùng Tí thâm nhập pháp môn này". Vị Dũng Kiện Tí Cưu Bàn Trà Vương, minh bạch thâm sâu vi diệu đạo lý này.

**Vì muốn an lạc các chúng sinh
Tu tập đại bi vô lượng kiếp
Đủ thứ phương tiện trừ các khổ
Tịnh Hoa thấy được pháp môn này.**

"Vì muốn an lạc các chúng sinh". Vì chúng sinh ở trong sự ưu bi khổ não, chấp trước mê hoặc quá sâu nặng, không muốn ra khỏi biển khổ. Phật vì muốn cứu chúng sinh đắc được an lạc, mới hy sinh sự sung sướng an vui của chính mình, đảo giá từ thuyền đến thế giới Ta Bà này độ tất cả chúng sinh.

"Tu tập đại bi vô lượng kiếp". Phật tự mình chịu khổ, muốn cho chúng sinh hết khổ, cho nên trong vô lượng kiếp về trước phát nguyện lớn, tu đủ thứ khổ hạnh. Tại sao phải tu

khổ hạnh ? Vì tu khổ hạnh thì có thể khai ngộ, khai ngộ thì có trí huệ, có trí huệ mới cứu được chúng sinh, ra khỏi biển khổ tam giới. Phật trong vô lượng kiếp dưỡng thành tâm đại bi, lấy sự phổ độ chúng sinh làm bổn hoài.

"Đủ thứ phương tiện trừ các khổ". Phật tu hạnh đại bi, dùng pháp môn quyền xảo phương tiện, để trừ khổ não của chúng sinh, khiến cho tiêu trừ hết các khổ, thì tự nhiên sẽ đắc được an lạc.

"Tịnh Hoa thấy được pháp môn này". Cảnh giới này vị Vô Biên Tịnh Hoa Nhân Cửu Bàn Trà Vương thấy và biết rõ.

**Thần thông tự tại không nghĩ bàn
Thân Phật hiện khắp trong mười
phương
Mà khắp các chỗ chẳng đến đi
Quảng Đại Diện Vương ngộ môn này.**

"Thần thông tự tại không nghĩ bàn". Sức thần thông tự tại của Phật vô lượng vô biên, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thần thông là thành tựu trí huệ rất tự nhiên. Tự tại tức là do thành tựu định lực. Thần thông tự tại từ đâu mà tu được ? Là từ khổ hạnh và trong thiền định đắc được. Có trí huệ chân chánh, thì sẽ có thần thông. Có định lực chân chánh thì sẽ đắc tự tại. Bất cứ là thần thông hoặc tự tại đều là diệu không thể tả .

"Thân Phật hiện khắp trong mười phương". Vì Phật có thần thông tự tại không thể nghĩ bàn, cho nên Thân Phật hiện khắp trong mười phương thế giới, do đó "tận hư không khắp pháp giới ". Pháp thân của Phật vô sở bất tại (chẳng có chỗ nào mà không có).

"Mà khắp các chỗ chẳng đến đi". Phật chẳng đến đi trong mười phương, cho nên nói không đến không đi. Vì có cảnh giới : "một hiện nhiều, nhiều hiện một", cho nên một nhiều hổ tương vô ngại. Tóm lại, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai.

Trong kinh Kim Cang nói :

"Như Lai giả,
Vô sở tùng lai,
Diệc vô sở khứ".

Nghĩa là :

"Đức Như Lai !
Không từ đâu đến
Cũng không đi về đâu".

Không giống như chúng ta, nếu ở chỗ này thì chỗ kia chẳng có ; nếu ở chỗ kia thì chỗ này chẳng có. Thần thông tự tại diệu dụng của Phật, ở trong đạo tràng không động chỗ ngồi, mà đến được mười phương thế giới diễn nói Kinh Hoa Nghiêm. Tất cả chúng sinh trong mười phương đều thấy được Đức Phật, đều nghe pháp được.

"Quảng Đại Diện Vương ngộ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Quảng Đại Diện Cửu Bàn Trà Vương đắc được và thấy rõ được.

Lại nữa, Tì Lôu Bác Xoa Long Vương, được môn giải thoát, tiêu diệt tất cả sự thống khổ của loài rồng.

Nói tiếp theo Kinh văn ở trước. Vị Tì Lôu Bác Xoa Long Vương (Rồng là một trong tứ linh, có thần thông, biến hóa bay được, nổi mây làm mưa). Vị này đắc được cảnh giới tiêu diệt được tất cả sự khổ của loài rồng. Rồng có những khổ gì?

Có bốn thứ khổ, thống khổ giống như lửa. Bốn thứ khổ là :

1. Khổ về làm thức ăn của chim Kim Sí Điều (chim đại bàng cánh vàng) : Chim Kim Sí chuyên bắt rồng ăn thịt, rồng gần chết thì bị chim bắt ăn.

2. Khổ về khi hành dâm thì biến thân thể : Khi rồng đực rồng cái giao nhau thì phải hiện thân rắn, sự biến hóa này thống khổ vô cùng.

3. Khổ về côn trùng ở trong vảy rúc rĩa : Ở trong vảy có rất nhiều trùng nhỏ, rúc rĩa toàn thân phát ngứa, khổ khó tả được.

4. Khổ về nóng đốt thân : Vì toàn thân ngứa ngáy, do đó lên bờ lăn trên các nóng, nhưng cá bị ánh nắng mặt trời, đốt nóng như lửa, bị phỏng mà phát đau.

Tại sao bị đọa làm rồng ? Nếu tâm sân hận quá nặng, thích nóng giận, không có hàm dưỡng công phu, thì sẽ biến làm rồng. Nếu tâm đố kỵ quá nặng, không có tâm từ bi, thì đọa làm loài trăn. Nếu tâm siểm nịnh quá nặng, chẳng có tâm từ bi, thì đọa làm rắn. Tâm nóng giận của rồng quá lớn, thích phun độc để hại sinh linh. Bất cứ việc gì chúng cũng đều nóng giận. Nhưng rồng tu hành thì rất dụng công, dũng mãnh tinh tấn, không sợ khổ không sợ khó, nhưng chúng không giữ giới luật, không chú trọng về giới luật, do không giữ giới luật cho nên đọa làm súc sinh. Vị Long Vương này đắc được môn giải thoát : tiêu diệt sự thiêu đốt nhiệt não của loài rồng.

Sa Kiệt La Long Vương, được môn giải thoát, trong một niệm tự chuyển hình rồng, thị hiện vô lượng thân chúng sinh.

Vị Sa Kiệt La Long Vương, là Long Vương ở trong biển nước mặn, chỉ trong một niệm tự chuyển hình rồng mà thị hiện tất cả thân chúng sinh. Gặp chúng sinh phi hành thì hiện thân chúng sinh phi hành. Gặp chúng sinh ẩn nổi thì hiện thân chúng sinh ẩn nổi, gặp chúng sinh thai hình thì hiện thân chúng sinh thai hình, gặp chúng sinh noãn hình thì hiện thân chúng sinh noãn hình. Tóm lại, gặp chúng sinh

thân hình gì, thì hiện chúng sinh thân hình đó, để giáo hoá chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Vân Âm Tràng Long Vương, được môn giải thoát, trong tất cả các cõi, dùng âm thanh thanh tịnh, diễn nói vô biên danh hiệu Phật nhiều như biển.

Vị Vân Âm Tràng Long Vương có âm thanh biến mãn trang nghiêm như mây, như tràng. Vị này đặc được cảnh giới, ở trong tất cả loài chúng sinh, vì chúng sinh mà diễn nói danh hiệu của chư Phật.

Các cõi tức là : tam giới hai mươi lăm cõi. Vị này ở trong tam giới, dùng âm thanh thanh tịnh để thuyết pháp. Mỗi một vị Phật có một vạn danh hiệu, một vạn vị Phật có vạn vạn danh hiệu, cho nên gọi là biển danh hiệu.

Từ trước mỗi vị Phật có một vạn danh xưng. Vì chúng sinh nhớ không hết, cho nên sau đó bớt còn một ngàn danh xưng, nhưng chúng sinh cũng nhớ cũng không hết, về sau bớt còn một trăm danh xưng, chúng sinh cũng nhớ không hết, cuối cùng bớt xuống còn mười danh xưng, như vậy mới nhớ hết.

Mười danh hiệu là : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Trong đó danh hiệu "Thiện Thệ Thế Gian Giải" đáng lý là

hai danh hiệu. Đầy đủ mười danh hiệu này mới xưng là Thế Tôn. Thế Tôn là tổng đại biểu mười danh hiệu. Vị Long Vương này đặc được môn giải thoát biến danh hiệu của chư Phật.

Diệm Khẩu Long Vương, được môn giải thoát, hiện khắp vô biên thế giới của Phật, kiến lập đều khác nhau.

Vị Diệm Khẩu Long Vương trong miệng phun ra lửa được, biến thành núi lửa. Vị này đặc được pháp môn biến khắp trong mười phương thế giới của chư Phật. Thế giới của chư Phật kiến lập, thành tựu, đều khác nhau. Thế giới Ta Bà là Phật Thích Ca kiến lập, hoàng dương Phật pháp ở thế giới này. Thế giới Cực Lạc là Phật Di Đà kiến lập, diễn nói Phật pháp ở thế giới này. Thế giới Lưu Ly là Phật Dược Sư kiến lập, đang giảng Kinh thuyết pháp. Vì chư Phật kiến lập thế giới, cho nên mỗi thế giới đều khác nhau, do đó mới nói môn giải thoát khác nhau.

Thế giới của Chư Phật kiến lập hoặc là thời gian kiến lập dài một chút, hoặc ngắn một chút, hoặc thế giới kiến lập trang nghiêm, đều là mười phương chư Phật, đối căn cơ của chúng sinh, mà thị hiện ra loại thế giới này, để cứu loại chúng sinh này, đó là môn giải thoát của vị Long Vương này đặc được.

Diêm Nhân Long Vương, được môn giải thoát, tất cả chúng sinh bị sân si ràng buộc, Như Lai thương xót khiến cho họ trừ diệt.

Vị Diêm Nhân Long Vương trong con mắt phóng ra hỏa quang. Sự biết được của vị này là : tất cả chúng sinh đều có sân hận, đều có vô minh, đều có phiền não, đều có nóng giận. Nhưng Như Lai có lòng từ bi thương xót chúng sinh, khiến cho tất cả sân si che trói đều diệt trừ.

Tâm sân hận quá nặng thì che lấp từ bi. Tâm ngu si quá nặng thì che lấp trí huệ. Bị sân si che quá sâu dày gọi là trói buộc, không được tự tại, sân si của chúng sinh bị che trói, làm chướng ngại sự tu đạo. Phật phát tâm đại từ bi, khiến cho sân si che trói chúng sinh diệt trừ. Khiến cho người tu đạo tiêu diệt tham sân si ba độc, tu thành giới định huệ ba học vô lậu, như thế thì mới có sự thành tựu.

Vân Tràng Long Vương được môn giải thoát, khai thị biển phước đức đại hải lạc cho tất cả chúng sinh.

Vị Vân Tràng Long Vương đắc được cảnh giới : khai thị tất cả chúng sinh. Chúng sinh không minh bạch, khi vị này khai thị thì minh bạch. Chúng sinh có sự ngu si chướng

ngại, khi vị này khai thị thì tiêu diệt. Chúng sinh có ưu sầu khổ não, khi vị này khai thị rồi thì chẳng còn ưu sầu. Sự khai thị của vị này có đủ thú lợi ích. Chúng sinh nghe được vị này khai thị thì sinh tâm đại hoan hỷ, sinh tâm đại khoái lạc. Tại sao ? Vì đắc được phước đức và trí huệ. Sự hỷ lạc phước đức này, vô lượng vô biên rộng lớn như biển lớn, cho nên sinh đại hỷ lạc, đó là môn giải thoát vị Long Vương này đắc được.

Đức Xoa Ca Long Vương được môn giải thoát, dùng âm thanh thanh tịnh cứu hộ diệt trừ tất cả sợ hãi.

Vị Đức Xoa Ca Long Vương, đắc được một thứ âm thanh : thanh tịnh cứu hộ, bất cứ loài chúng sinh nào nghe được âm thanh của vị này, thì sẽ diệt trừ tất cả tâm sợ hãi, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Vô Biên Bộ Long Vương được môn giải thoát, thị hiện tất cả sắc thân của Phật và thứ tự trụ kiếp.

Vị Vô Biên Bộ Long Vương thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn, hốt lớn hốt nhỏ, hốt có hốt không. Vị này đắc được cảnh giới : thị hiện được tất cả sắc thân của Phật và tám tướng thứ tự khi Phật ở đời, đó là môn giải thoát vị Long Vương này đắc được.

Tám tướng tức là :

1. **Hàng sinh** : Từ cung trời Đâu Xuất cỡi voi trắng lớn sáu ngà xuống trần gian.

2. **Trụ thai** : Lựa chọn vua Tịnh Phạn làm cha, Hoàng Hậu Ma Gia làm mẹ. .

3. **Xuất thai** : Sinh ra dưới cây Vô Ưu trong vườn Lâm Tì Ni, tay trái chỉ trời tay phải chỉ đất mà nói : "Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn".

4. **Xuất gia** : Vì cầu pháp môn liễu sinh thoát tử mà tu đạo.

5. **Hàng ma** : Dưới cội bồ đề sắp thành chánh giác thì ma nữ hiện ra ba mươi hai sắc đẹp; nhưng Phật chẳng động tâm, cho nên ma nữ thối lui.

6. **Thành Chánh Giác** : Đêm thấy sao mai mọc mà chứng giác đạo.

7. **Chuyển pháp luân** : Lúc ban đầu tại vườn Lộc Uyển chuyển bánh xe pháp bốn Thánh Đế, cuối cùng nói Kinh Niết Bàn trong rừng Sa La Long Thọ.

8. **Vào Niết Bàn** : Vào cứu kính Niết Bàn dưới cây Sa La Song Thọ tại thành Câu Thi Na .

Thanh Tịnh Sắc Túc Tật Long Vương, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh ra biển tâm đại ưa thích hoan hỉ.

Vị Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật Long Vương, phi hành biến hóa rất mau chóng. Vị này đặc được cảnh giới : khiến cho tất cả chúng sinh đặc được đại ưa thích đại hoan hỉ. Ưa thích gì ? Ưu thích Phật pháp. Hoan hỉ gì ? Hoan hỉ Phật pháp. Sự ưa thích và hoan hỉ này lớn như biển, chẳng cùng tận, đó là môn giải thoát của vị này.

Phổ Hành Đại Âm Long Vương, được môn giải thoát, thị hiện tất cả âm thanh bình đẳng vừa ý vô ngại.

Vị Phổ Hành Đại Âm Long Vương, khắp cùng pháp giới, phát ra đại pháp âm, thị hiện tất cả pháp âm bình đẳng vừa ý, chẳng có chướng ngại. Bất cứ loại chúng sinh nào, nghe được pháp âm này, thì đều sinh ra tâm khoái lạc, tiêu diệt tất cả ưu sầu khổ não, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Vô Nhiệt Não Long Vương được môn giải thoát, dùng mây đại bi che khắp, để diệt trừ tất cả sự khổ thế gian.

Vị Vô Nhiệt Não Long Vương, do thành tựu đại bi nguyện lực mây đại bi, che khắp tất cả chúng sinh trong hư không, diệt trừ được tất cả sự khổ trong thế gian, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bấy giờ, Tì Lô Bác Xoa Long Vương, nường oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả các chúng rồng mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Tì Lô Bác Xoa Long Vương, (Rồng thuộc về sự quản lý của Quảng Mục Thiên Vương ở hướng tây) nường đại oai thần lực của chư Phật gia trì, quán sát khắp tất cả loài rồng mà tán thán công đức của Phật.

**Quán thấy pháp Phật thường như vậy
Tất cả chúng sinh đều lợi ích
Thường dùng sức từ bi thương xót
Cứu họ thoát khỏi khổ tam đồ.**

"Quán thấy pháp Phật thường như vậy". Quán sát thấy pháp của Phật luôn luôn là như thế. Tức là tùy duyên không đổi, không đổi mà tùy duyên.

"Tất cả chúng sinh đều lợi ích". Mục đích Phật thuyết pháp, là lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên chúng sinh đều đắc được thấm nhuần pháp vị, để lợi ích pháp thân huệ mạng.

"Thường dùng sức từ bi thương xót". Phật dùng tâm đại từ bi thương xót tất cả chúng sinh, không quên tất cả sự đau khổ của chúng sinh, luôn luôn cứu họ ra khỏi biển khổ.

"Cứu họ thoát khỏi khổ tam đồ". Dùng sức đại bi cứu họ ra khỏi khổ trong tam đồ (súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục). Tam đồ là nơi đáng sợ đáng hãi, chẳng an lạc, chẳng tự tại. Phật khiến cho họ đều lìa khổ được an lạc.

**Tất cả chúng sinh đều khác biệt
Trong một sợi lông đều thị hiện
Thần thông biến hóa đầy thế gian
Sa Kiệt quán nỗi Phật như vậy.**

"Tất cả chúng sinh đều khác biệt". Tất cả chúng sinh gồm có : thai, noãn, thấp, hóa bốn sự sinh. Nghiệp báo của họ đủ thứ sự khác biệt. Có nghiệp báo nhiều sự khổ, có nghiệp báo nhiều sự vui. Có nghiệp báo không khổ không vui. Những thứ nghiệp báo này làm sao có ? Tức là do khởi cảm, tạo nghiệp, thọ báo. Khởi cảm là gì ? Tức là thấy cảnh giới bèn sinh nghi hoặc, không phân biệt rõ ràng là thiện hay ác. Tạo nghiệp là gì ? Vì bị mê hoặc, sáu căn thấy sáu trần bèn khởi tâm tham muốn mà đi tạo nghiệp. Thọ báo là gì ? Vì có định luật nhân trước quả sau, trồng nhân gì thì gặt quả đó. Có công đức thiện thì có quả báo vui. Có hành vi ác thì có quả khổ, đó là đạo lý tự nhiên, tơ hào chẳng sai.

"Trong một sợi lông đều thị hiện". Trong một sợi lông của Phật, đều hiện ra đủ thứ nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

"Thần thông biến hóa đầy thế gian". Vì Phật có thần thông, cho nên hiện ra được đủ thứ cảnh giới. Một hiện nhiều, nhiều hiện một, lớn dung nhỏ, nhỏ dung lớn, hổ tương vô ngại, quán nhiếp viên dung. Sự thần thông diệu dụng này biến hóa vô cùng, đầy khắp tất cả cõi nước trong ba ngàn đại thiên thế giới.

"Sa Kịệt quán nơi Phật như vậy". Vị Sa Kịệt La Long Vương minh bạch được Phật có cảnh giới này, tam muội này.

**Phật dùng thần thông không hạn lượng
Rộng nói danh hiệu đồng chúng sinh
Tùy sở thích khiến họ đều nghe
Vân Âm Tràng Vương ngộ môn này.**

"Phật dùng thần thông vô hạn lượng". Phật có sức thần thông không thể nghĩ bàn. Sức thần thông này chẳng có hạn lượng, có thể dời núi lấp biển, sáng tạo thế giới.

"Rộng nói danh hiệu đồng chúng sinh". Danh hiệu của Phật nhiều vô cùng. Ít nhất là vạn danh hiệu, sau bớt còn một ngàn, lại bớt xuống còn một trăm, cuối cùng còn mười danh hiệu. Do đó, chư Phật đều có mười danh hiệu này, nhưng nếu nói tỉ mỉ, thì danh hiệu của chư Phật đồng với chúng sinh. Những danh hiệu này là khiến cho chúng sinh giác ngộ, khi họ nghe được danh hiệu Phật thì bèn phát tâm Bồ đề, trồng xuống căn lành.

"Tùy sở thích khiến họ đều nghe". Tùy thuận căn tính chúng sinh, nói pháp chúng sinh ưa muốn nghe. Khiến cho hết thấy tất cả chúng sinh, đều được cơ hội nghe Phật thuyết pháp.

"Vân Âm Tràng Vương ngộ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Vân Âm Tràng Long Vương ngộ được.

**Vô lượng vô biên các cõi nước
Phật khiến vào được một lỗ lông
Như Lai ngồi yên trong hội đó
Diễm Khẩu Long Vương thấy môn này.**

"Vô lượng vô biên các cõi nước". Chúng sinh trong cõi nước của chư Phật vô lượng vô biên, tư tưởng của chúng sinh, trong cõi nước của chư Phật cũng vô lượng vô biên, chúng sinh thành tựu cõi nước chư Phật cũng vô lượng vô biên.

"Phật khiến vào được một lỗ lông". Phật khiến cho tất cả những chúng sinh này, đều vào được trong một lỗ lông. Vì thần thông nhiếp trì của Phật, làm cho trí huệ ngấm vào trong chúng sinh.

"Như Lai ngồi yên trong hội đó". Phật dung nạp được vô lượng vô biên chúng sinh trong một lỗ lông, nhưng Phật vẫn an nhiên tự tại, ngồi trong cõi nước của chư Phật trong mười phương, không cần động dậy chỗ ngồi, mà đi đến được các cõi chư Phật trong mười phương để thuyết diệu pháp.

"Diễm Khẩu Long Vương thấy môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Diễm Khẩu Long Vương thấy được, hiểu được. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu hiểu thấu được.

**Tất cả chúng sinh tâm sân hận
Ngu si ràng buộc sâu như biển
Như Lai thương xót đều diệt trừ
Diễm Nhân quán thấy rõ môn này.**

"Tất cả chúng sinh tâm sân hận". Tất cả chúng sinh trong thế giới, đều có tâm sân hận phần nộ. Tại sao ? Vì không thể nhẫn nại, không thể nhẫn nhục, cho nên thích nóng giận.

"Ngu si trói che sâu như biển". Có tâm sân hận phần nộ đó là trói che. Trói buộc che đậy quang minh tự tánh. Tức cũng là tự mình dùng dây thừng trói buộc mình, chính mình làm cho mình không tự do, như tầm làm kén tự trói mình ở trong đó.

Chúng sinh dùng tham sân si ba độc, trói chặt thân thể của mình. Tại sao bị ba độc trói chặt ? Vì ngu si, cho nên bị ba độc trói buộc, sâu tựa như biển lớn, chẳng có cơ hội giải thoát.

"Như Lai thương xót đều diệt trừ" Phật dùng tâm từ bi thương xót, để cứu độ tất cả chúng sinh, làm cho tham sân si đều trừ sạch.

"Diễm Nhân quán thấy rõ môn này". Vị Diễm Nhân Long Vương thấy được, hiểu được cảnh giới này.

Tất cả chúng sinh nhìn thấu suốt được tham sân si, buông xả được thì đắc được tự tại. Nếu không nhìn thấu suốt được tham sân si, không buông xả được thì chẳng được tự tại. Chúng ta tu đạo phải nhận thức rõ ràng, ba độc là đá buộc chân sự tu hành, có tư tưởng tam độc là quăng đường vực thăm gập gềnh nguy hiểm; nếu không có tư tưởng ba độc thì là con đường lớn bằng phẳng. Con đường lớn gì ? Con đường trí huệ chánh giác.

**Tất cả phước đức của chúng sinh
Đều hiển hiện trong lỗ lông Phật
Hiện rồi đồng vào biển đại phước
Cao Vân Tràng Vương quán thấy được.**

"Tất cả phước đức của chúng sinh" Tất cả chúng sinh vừa có phước vừa có tội. Phước là từ công đức thiện mà có. Tội là từ làm việc ác quấy mà ra. Nếu làm công đức lành, thì có phước báu, hoặc sinh về cõi trời, cõi người, cõi A tu la, đó là lũ khách trong ba đường lành. Nếu làm lỗi quấy thì có ác báo, hoặc đọa địa ngục, làm ngựa quỉ, làm súc sinh, đó là lũ khách trong ba đường ác. Song, luân hồi trong sáu nẻo chẳng phải là chủ nhân.

Phước là từ công đức lành tích tụ mà có. Đức cũng từ công đức lành tích tụ mà có. Phật thì đầy đủ phước và huệ,

cho nên xưng là Lương Túc Tôn. Phước là do tu, huệ là do nghe. Phước huệ song tu thì công đức mới viên mãn. Nếu tu phước không tu huệ, hoặc tu huệ không tu phước, đó là tu pháp không cân bình, công đức đắc được cũng không quân bình. Chẳng phải phước nhiều thì huệ nhiều, đó vẫn không viên mãn.

Phước đức tu nhiều rồi thì có một sức mạnh. Tu được nhiều rồi thì sức lực càng lớn. Tu được ít thì sức lực nhỏ. Không tu thì chẳng có. Bất cứ là sức mạnh của phước, hoặc sức mạnh của đức, đều cần phải tu mới có được.

"Đều hiển hiện trong lỗ lông Phật". Ở trong một lỗ chân lông của Phật, tất cả phước đức của chúng sinh, trong tận cùng hư không khắp pháp giới, đều hoàn toàn hiển hiện ra.

"Hiện rồi đồng vào biển đại phước". Ở trong lỗ lông của Phật, hiện ra mười phương pháp giới chúng sinh, khiến cho họ đều quy vào biển đại phước.

"Cao Vân Tràng Vương quán thấy được". Cảnh giới môn giải thoát này vị Cao Vân Tràng Long Vương quán sát được, đắc được.

**Lỗ lông thân Phật phát trí quang
Quang này nơi nơi diễn diệu âm
Chúng sinh nghe được trừ lo sợ
Đức Xoa Ca ngộ được môn này.**

"Lỗ lông thân Phật phát trí quang". Trong lỗ chân lông của Phật đều phát ra trí huệ quang thanh tịnh.

"Quang này nơi nơi diễn diệu âm". Ở trong trí huệ quang minh tạng của Phật chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Khắp mọi nơi đều bị trí quang của Phật chiếu, đều nghe được diệu pháp không thể nghĩ bàn.

"Chúng sinh nghe được trừ lo sợ". Chúng sinh nghe được diệu âm diệu pháp này, thì mọi sự lo âu sợ sệt đều trừ sạch.

"Đức Xoa Ca Ngộ được môn này". Vị Đức Xoa Ca Long Vương hiểu ngộ được đạo lý này, minh bạch được tam muội này.

**Ba đời tất cả các Như Lai
Cõi nước trang nghiêm kiếp thứ tự
Như vậy đều hiện nơi thân Phật
Quảng Bộ thấy được thân thông này.**

"Ba đời tất cả các Như Lai" Đời quá khứ có vô lượng vô biên chư Phật, đời hiện tại cũng có vô lượng vô biên chư Phật, đời vị lai cũng có vô lượng vô biên chư Phật.

"Cõi nước trang nghiêm kiếp thứ tự". Mỗi cõi nước của mỗi vị Phật, đều dùng các châu báu để trang nghiêm. Thế giới Ta Bà của chúng ta dùng : ngói, đá, đất, gỗ, để trang nghiêm. Phương đông thế giới Lưu Ly Quang dùng lưu ly để trang nghiêm. Tây phương thế giới Cực Lạc dùng bảy

báu để trang nghiêm. Các đạo tràng đều dùng các thứ báu trang nghiêm. Mỗi vị Phật nào thành Phật, thì trên thế giới đó chánh pháp trụ thế, phải trải qua mấy đại kiếp, hoặc trải qua mấy tiểu kiếp, cái gì trước, cái gì sau, tất cả đều thứ tự tương tục, không rối loạn.

"Như vậy đều hiện nơi thân Phật". Cảnh giới như vậy, chẳng hiện ở nơi khác, mà chỉ hiện ra ở trong lỗ chân lông của Phật.

"Quảng Bộ thấy được thần thông này". Vị Quảng Bộ Long Vương, thấy được thần thông diệu dụng này của Phật, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

**Tôi quán hạnh xưa kia của Phật
Cúng dường tất cả biển chư Phật
Nói đó đều tăng tâm vui thích
Tốc Tật Long Vương vào môn này.**

"Tôi quán hạnh xưa kia của Phật". Vị Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật Long Vương nói : "Tôi quán sát hạnh môn của Phật tu hành trong quá khứ, là cúng dường chư Phật, tăng thêm tâm vui thích".

"Cúng dường tất cả biển chư Phật". Hạnh môn của Phật tu là : cúng dường chư Phật trong mười phương ba đời. Chư Phật nhiều như biển, cho nên gọi biển chư Phật.

"Nơi đó đều tăng tâm vui thích". Phật xưa kia cúng dường chư Phật, thì ở trước mỗi vị Phật đều tăng thêm tâm vui mừng ưa thích.

"Tốc Tật Long Vương vào môn này". Cảnh giới này vị Tốc Tật Long Vương chứng nhập minh bạch được.

**Phật dùng phương tiện tùy loại âm
Vì họ nói pháp khiến vui mừng
Âm đó thanh nhã họ thích nghe
Phổ Hành nghe rồi tâm khai ngộ.**

"Phật dùng phương tiện tùy loại âm". Phật dùng pháp quyền xảo phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Vì thật thí quyền, vì Bồ Tát mà nói pháp đại thừa, vì Thanh Văn Duyên Giác mà nói pháp tiểu thừa, do đó :

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Đó là Phật từ bi nói pháp, dùng pháp môn phương tiện.

"Vì họ nói pháp khiến vui mừng". Phật vì tất cả chúng sinh mà nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được pháp hỉ sung mãn, minh tâm kiến tánh.

"Âm đó thanh nhã họ thích nghe". Dùng nói nghe đến ngôn ngữ của Phật, dù nghe đến âm thanh của Phật cũng khai ngộ. Âm thanh của Phật không những trong trẻo mà

còn vang xa, không những hay đẹp mà còn tao nhã, đều khiến cho người nghe sinh tâm vui thích.

"Phổ Hành nghe rồi tâm khai ngộ". Vị Phổ Hành Đại Âm Long Vương, nghe được diệu âm này trong tâm yên vui mà tỏ ngộ, vị này đắc được môn giải thoát này.

**Chúng sinh bức bách trong các cõi
Nghiệp hoặc trôi nổi không ai cứu
Phật dùng đại bi khiến giải thoát
Vô Nhiệt Long Vương ngộ môn này.**

"Chúng sinh bức bách trong các cõi". Các cõi tức là : cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới. Tất cả chúng sinh do duyên giả hòa hợp mà sinh, đều luân hồi trong tam giới, phiêu bạt lưu lãng chẳng khi nào dừng, cho nên bị các cõi bức bách.

"Nghiệp hoặc trôi nổi không người cứu". Chúng sinh thọ biển nghiệp, phiêu bạt trôi nổi ở trong tam giới, do đó : "ra bụng ngựa, vào thai lừa". Tại sao ? Vì khởi cảm, tạo nghiệp, thọ báo. Đó là định luật nhân quả tuần hoàn không thay đổi.

Khởi hoặc : Vì có ba thứ hoặc, mà đi tạo nghiệp :

1. **Kiến tử hoặc** : Kiến hoặc là những kiến giải không chánh đáng, do đó "Thấy cảnh sinh ra tham ái", người tham tiền tài thì thích tiền tài, tham sắc đẹp thì thích sắc đẹp, tham danh lợi thì thích danh lợi. Tử hoặc là những tâm tư phiền

não, do đó "mê lý thì sinh phân biệt", đối với lý không minh bạch, sinh ra tâm phân biệt.

2. **Trần sa hoặc** : Không rõ sự lý, không biết trái phải tức là mê hoặc. Thú mê hoặc này nhiều như vi trần hà sa, cho nên gọi là trần sa hoặc.

3. **Vô minh hoặc** : Vì vô minh mới có mê hoặc, thú mê hoặc này chuồng ngạ đạo lý chân thật, vô minh hoặc là hoặc căn bản.

Tạo nghiệp : Vì không minh bạch đạo lý, cho nên đi sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Như vậy đã phạm giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu rồi, thì đã tạo ba nghiệp thân, khẩu, ý, cũng tạo nghiệp mười điều ác.

Thọ báo : Tạo nghiệp sát sinh thì phải chịu quả báo sát sinh, tạo nghiệp trộm cắp thì phải chịu quả báo trộm cắp, tạo nghiệp tà dâm, nói dối, uống rượu thì phải chịu quả báo tà dâm, nói dối, uống rượu. Tóm lại, tạo nghiệp gì thì phải chịu quả báo đó, tơ hào không sai được.

Sự tạo nghiệp của mỗi người, trong một đời rất phức tạp nhiều như biển, cho nên bị sóng gió nghiệp, thổi đi thổi lại ở trong biển nghiệp, trôi bên đông dạt bên tây, khi thì làm ngã quỵ, khi thì làm súc sinh, khi thì đọa địa ngục, chuyển đi chuyển lại ở trong tam đồ, lúc này chẳng có ai cứu ra khỏi biển nghiệp, cũng chẳng ai cứu vớt ra khỏi tam giới.

"Phật dùng đại bi khiến giải thoát". Chỉ có thuyền đại bi trí huệ của Phật, mới cứu vớt được chúng sinh ra khỏi biển nghiệp, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát.

"Vô Nhiệt Long Vương ngộ môn này". Vị Vô Nhiệt Nào Long Vương, ngộ hiểu minh bạch được cảnh giới này.

Lại nữa, Tì Sa Môn Dạ Xoa Vương được môn giải thoát, dùng vô biên phương tiện cứu hộ chúng sinh ác.

Vị Tì Sa Môn Dạ Xoa Vương (Dạ Xoa dịch là khinh tiệp, hành động rất mau chóng, tính tình rất bạo ác). Vị này đắc được cảnh giới : quán sát tất cả căn tánh của chúng sinh, mà dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để cứu hộ. Nếu có chúng sinh ác, thì khiến cho họ cải ác hướng thiện, sửa lỗi sám hối. Âm thanh thuyết pháp của vị này, rất vi diệu khiến cho người nghe, đắc được tự tại, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Dạ Xoa có ba thứ : Thiên hành, không hành và địa hành. Dạ Xoa và La Sát là quỷ dữ, quỷ La Sát nữ rất đẹp. Người nam mà định lực không đủ thì sẽ bị hại, làm thức ăn cho bọn chúng. Nay kể một câu chuyện để mượn làm gương.

Tại đông nam Ấn Độ có hòn đảo gọi là nước Sư Tử tức là Tích Lan, toàn quốc đều tin theo Phật giáo tiểu thừa. Xưa kia người ta thường gọi là Độ Quốc, có năm người đi buôn, tìm châu báu ở trong biển, thuyền bị hắc phong (gió

đen) thổi đến nước quý La Sát. Nữ Vương của nước này, thấy một người buôn trong năm người này tên là Sư Tử, bèn muốn kết hôn với y, nhưng người buôn này có huệ căn, không bị nữ sắc mê hoặc, dưới sự an bài của Bồ Tát, mới trốn về bản quốc (Nam Ấn Độ). Còn bốn người buôn kia đều kết hôn với nữ La Sát, vì tham sắc đẹp mà quên mất quê hương xứ sở, sau đó đều bị nữ La Sát ăn thịt.

Người buôn tên Sư Tử sau khi về nước, vị nữ La Sát này cũng đến. Y thị nói với quốc vương rằng người buôn tên Sư Tử bỏ y, xin quốc vương khiến cho người buôn tên Sư Tử trở lại sống với y thị. Vị quốc vương này cũng là đồ háo sắc, thấy La Sát nữ đẹp bèn động lòng dâm dục, do đó quyết định kết hôn với y thị. Người buôn tên Sư Tử khuyên can quốc vương rằng : "Người nữ này là quý, dung mạo đẹp mà tâm địa ác độc, chuyên ăn thịt người, đừng nên gần gũi y thị"! Nhưng quốc vương vì sắc đẹp mê hoặc, không nghe lời khuyên can, bèn cử hành hôn lễ, tối đêm đó bị La Sát nữ ăn thịt.

Ngày thứ hai, quan đại thần biết quốc vương bị quý ăn thịt, bèn tôn người buôn tên Sư Tử lên làm vua, đem binh lính tiêu diệt nước quý La Sát, đổi tên là Sư Tử Quốc tức là Tích Lan ngày nay, ra lệnh cho toàn quốc đều tín ngưỡng Phật giáo, lấy Phật giáo làm quốc giáo tức là Phật giáo nam truyền, đó là câu chuyện cảnh tỉnh người tham sắc đẹp, đừng vì sắc đẹp mà mất mạng.

Tự Tại Âm Dạ Xoa Vương, đắc được phước thiện cứu hộ quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Vị Tự Tại Dạ Xoa Vương có âm thanh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát, và còn quán sát được căn tánh của tất cả chúng sinh. Căn tánh gì thì dùng pháp môn phước thiện đó để cứu hộ, khiến cho họ đắc được an lạc, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Nghiêm Trì Khí Trượng Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh gây ác.

Vị Nghiêm Trì khí Trượng Dạ Xoa Vương thường dùng vàng bạc hoặc vật chất, để cứu giúp những chúng sinh nghèo khổ, đó gọi là tài thí. Và còn dùng trí huệ và tri thức để bố thí cho chúng sinh, đó gọi là pháp thí. Và còn dùng sức lực hoặc tài năng, để tiêu trừ tất cả khốn khổ hoạn nạn của chúng sinh, đó gọi là vô úy thí. Vị này luôn luôn có ba thứ tâm bố thí này.

Vị Dạ Xoa Vương này cứu hộ những chúng sinh gây ác. Gây tức là gây ốm. Những chúng sinh này vừa nghèo vừa ốm yếu, lại tạo nghiệp ác, cần người để giúp đỡ, cho nên vị này luôn luôn giúp đỡ những chúng sinh này, khiến cho họ

cải ác hướng thiện, bỏ mê về giác. Đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Đại Trí Huệ Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, ca ngợi tán thán biển công đức của tất cả các bậc Thánh.

Vị Đại Trí Huệ Dạ Xoa Vương này có đại trí huệ, quản lý quỷ Dạ Xoa không giữ quy cụ. Những quỷ Dạ Xoa này, vì có chút thần thông nên luôn luôn làm những việc không hợp pháp, không nói dối thì cũng lường gạt người.

Vị Dạ Xoa Vương này thường hằng thuận chúng sinh, vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho họ đặc được an lạc, khiến cho họ khen ngợi tán thán biển công đức của tất cả Chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh văn, tất cả những người tu hành, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Diệm Nhân Chúa Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, đại bi trí quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Vị Diệm Nhân Chúa Dạ Xoa quán sát khắp tất cả tâm chúng sinh, tất cả thân chúng sinh và tất cả tính của chúng sinh. Vì vị này dùng đại bi trí để quán sát, cho nên đặc được môn giải thoát này.

Kim Cang Nhân Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, đủ thứ phương tiện lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Vị Kim Cang Nhân Dạ Xoa Vương này, mắt luôn luôn phóng ra quang minh kim cang, chiếu khắp tất cả chúng sinh, và còn dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để lợi ích chúng sinh, để an lạc chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lợi ích Phật pháp. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Dũng Kiện Tí Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, vào khắp tất cả nghĩa của các pháp.

Vị Dũng Kiện Tí Dạ Xoa Vương này, thân thể khỏe mạnh và dũng mãnh. Vị này minh bạch được nghĩa lý của các pháp và thâm nhập Kinh tạng, đắc được trí huệ như biển, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Dũng Địch Đại Quân Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, giữ gìn bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đi trên con đường chân chánh.

Vị Dũng Địch Đại Quân Dạ Xoa Vương, rất dũng cảm vô cùng, một mình mà địch vạn quân. Cho nên vị này bảo vệ tất cả chúng sinh an toàn. Và còn khiến cho chúng sinh, có tư tưởng tà tri tà kiến, đều theo con đường chân chánh, suy nghĩ diệu pháp, luôn luôn đi trên con đường chân chánh, không lạc vào bàng môn tả đạo, để học những tà pháp hoang đường, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Phú Tài Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, tăng trưởng tụ tập phước đức của tất cả chúng sinh, khiến cho họ luôn luôn thọ khoái lạc.

Vị Phú Tài Dạ Xoa Vương này có tài sản rất phong phú. Tuy nhiên tài sản rất nhiều nhưng không keo kiệt, thường bố thí cứu giúp những chúng sinh, nghèo cùng khổ không nơi nương tựa, không giống như một số người bòn xén, không chịu cứu giúp, chẳng có tâm thương người. Phải biết tiền tài là vật ngoài thân, sinh ra không mang đến, chết đi cũng không mang theo được. Do đó : "Làm việc thiện là điều sung sướng nhất". Bạn muốn làm một công trình từ thiện có ích cho xã hội, thì sự sung sướng trong tâm của bạn không cách chỉ nói ra được. Đừng ngại hãy thử xem, giúp người là gốc sung sướng khoái lạc.

Vị Dạ Xoa Vương này, khiến cho chúng sinh đều đắc được sự tu tập phước đức, đều đắc được vô biên khoái lạc. Vị này chúng được môn giải thoát này.

Bây giờ kể một câu chuyện về một phú ông tiếc tài sản mà không tiếc phước. Khi Đức Phật còn tại thế, tại thành Xá Vệ, có người giữ tiền tài tên là Lô Chí. Y không những keo kiệt với người ngoài, mà cũng keo kiệt với vợ con của mình. Một ngày nọ, y muốn chính mình hưởng thụ một phen, bèn đi mua hai cái bánh. Trong tâm nghĩ, không thể đem về nhà ăn, vì vợ con thấy được thì phải chia ăn. Do đó, bèn đi vào trong rừng ăn hết một mình. Chim trong rừng thấy người đến bèn bay đi, y cho rằng chim đến để chia bánh ăn, do đó đi đến bờ sông để ăn hết một mình. Thành linh chuộc bên bờ sông hoảng sợ bèn chạy tán loạn. Y lại cho rằng chuộc muốn đến chia ăn. Vì quá sợ người khác đến chia ăn, cho nên lập tức bỏ vào miệng nuốt. Đó là biểu hiện của sự keo kiệt bần xén.

Lúc đó, Trời Đế Thích thấy người này rất ngu si, sinh ra tâm thương xót tìm cách làm thay đổi tư tưởng của y, bèn hóa ra hình dạng giống như Lô Chí, bèn đến nhà Lô Chí, nói với vợ của Lô Chí : "Tôi trước kia rất keo kiệt với bà và các con, bây giờ tôi đã thức tỉnh. Người giàu có thì phải làm việc có ý nghĩa, nếu không tức là khinh khi tiền bạc. Chúng ta hôm nay phải ăn uống no say". Ông Lô Chí thật sau khi nuốt hai cái bánh ở bờ sông rồi, rất đặc ý trở về nhà. Vào trong

nhà thì thấy tình hình như vậy ! Hai ông Lô Chí thật và giả gây lộn, ai cũng nói mình đúng, không cách chi giải quyết được, mọi người cũng đều bó tay, không biết ai thật ai giả. Do đó, cùng nhau đi đến chốn Phật. Phật nói với Trời Đế Thích : "Người này bòn xén quá độ, không chịu làm việc công đức, không lâu sẽ đọa địa ngục, dù có khuyển can y như thế nào, y cũng không nghe sự giáo hóa, người hà tất hao phí tâm cơ, y là người thành tính bòn xén". Phạm là thương tiết gia tài như mạng sống, một sợi lông cũng không giúp người, đều phải phản tỉnh, làm nhiều chút việc có ích cho xã hội, làm nhà đại từ thiện.

Lực Hoại Cao Sơn Dạ Xoa Vương, được môn giải thoát, tùy thuận nghĩ nhỏ, mà sinh ra sức trí huệ quang minh của Phật.

Vị Lực Hoại Cao Sơn Dạ Xoa Vương, sức lực rất lớn có thể xô ngã núi, cũng nhờ sức gia bị của Phật. Vị này thường tùy thuận chúng sinh, nghĩ nhớ việc quá khứ, mà sinh ra sức trí huệ quang minh của Phật, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bấy giờ, Đa Văn Đại Dạ Xoa Vương, nung oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội Dạ Xoa, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Đa Văn Đại Dạ Xoa Vương (Dạ Xoa dưới sự cai quản của Đa Văn Thiên Vương ở hướng bắc), nương sức đại oai đức của chư Phật gia bị, quán sát khắp tất cả chúng Dạ Xoa mà nói kệ để tán thán công đức của Phật.

**Tội ác chúng sinh sâu đáng sợ
Trong trăm ngàn kiếp không thấy Phật
Trôi nổi sinh tử thọ khổ nhiều
Vì cứu chúng sinh Phật xuất thế.**

"Tội ác chúng sinh sâu đáng sợ". Chúng sinh vì tạo nghiệp quá nhiều, cho nên chẳng thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng. Bị trôi nổi trong biển sinh tử, thọ đủ thứ quả báo. Phật muốn cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ mới xuất hiện ra đời. Vì chúng sinh có vô minh nên khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Tội nghiệp của chúng sinh vừa nhiều vừa sâu rất đáng kinh, đáng sợ.

"Trong trăm ngàn kiếp chẳng thấy Phật". Vì sự quan hệ tội nghiệp của chúng sinh, quá nặng quá sâu cho nên không thấy được Phật, do đó :

"Thân người khó được,
Phật pháp khó nghe,
Thiện tri thức khó gặp".

Bây giờ chúng ta rất may mắn, đều gặp được những việc mà trên thế gian khó gặp, cũng thấy Phật, cũng nghe

Pháp, cũng thấy Tăng. Đó là nhân lành sở cảm đã trồng trong quá khứ.

"Trôi nổi sinh tử thọ khổ nhiều". Chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng, những chúng sinh này, đều trôi nổi trong biển sinh tử, lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi. Có lúc làm người trời, làm A tu la, làm người, cho đến đọa địa ngục, phải chịu đủ thứ khổ.

"Vì cứu chúng sinh Phật xuất thế". Vì cứu chúng sinh lìa khổ được vui, Phật mới xuất hiện ra đời.

Như Lai cứu hộ các thế gian Đều hiện trước tất cả chúng sinh Dứt trừ lo sợ khổ luân hồi Môn giải thoát này Âm Vương ngộ.

"Như Lai cứu hộ các thế gian". Phật xuất hiện ra đời là vì cứu hộ tất cả chúng sinh thế gian. Trong kinh Pháp Hoa có nói "Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất nhiệm ra đời" đại sự nhân duyên gì ? Đó là việc sinh tử.

"Đều hiện trước tất cả chúng sinh". Phật như mặt trăng trong hư không. Bạn nhìn thấy mặt trăng ở trên đầu của bạn, tôi cũng nhìn thấy mặt trăng ở trên đầu của tôi. Bất cứ đi ngàn dặm, mặt trăng đều ở trên đầu của mình. Phật cũng như thế, cho nên nói Phật đều ở trước mặt tất cả chúng sinh.

"Dứt trừ lo sợ khổ luân hồi". Tại sao Phật phải hiện ra trước chúng sinh ? Vì muốn dứt trừ khổ trong sáu nẻo luân

hồi. Tin Phật pháp, hiểu Phật pháp, hành Phật pháp, chứng Phật pháp; nếu thực hành được như thế thì chắc chắn sẽ ra khỏi tam giới, chúng được quả vị Niết Bàn.

"Môn giải thoát này Âm Vương ngộ". Môn giải thoát này vị Tỳ Tại Âm Dạ Xoa Vương minh bạch, hiểu ngộ được.

**Ác nghiệp chúng sinh là chướng nặng
Phật bày diệu lý khiến khai ngộ
Như dùng đèn sáng chiếu thế gian
Nghiêm Trọng quán thấy pháp môn
này.**

"Ác nghiệp chúng sinh là chướng nặng". Tại sao chúng sinh không khai ngộ ? Tại sao không thành Phật ? Vì nghiệp chướng quá nặng quá sâu. Nghiệp chướng từ đâu đến ? Từ thân khẩu ý ba nghiệp. Thân có ba nghiệp ác, tức là : sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng có bốn ác là : nói dối, thêu dệt, chửi mắng, hai lưỡi. Ý có ba nghiệp ác là : tham sân si.

1. **Sát sinh** : Tức là giết hại sinh mạng chúng sinh, tạo tội trong ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì mạng sống rất ngắn bị chết yểu.

2. **Trộm cắp** : Không được sự đồng ý của người mà đi lấy vật của họ, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì luôn luôn bần cùng khốn khổ.

3. **Tà dâm** : Tức là hành vi không chánh đáng ngoài vợ chồng, tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì con gái không trinh lương, vợ không có tiết hạnh.

4. **Nói dối** : Tức là nói không thật, chuyện không nói có, chuyện có nói không, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì gặp người phỉ báng hoặc bị người lừa dối.

5. **Thêu dệt** : Tức là lời dơ bẩn, nói về việc nam nữ không chánh đáng, khiến cho người khởi tưởng đầu đầu, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì lời nói không rõ hoặc bị câm.

6. **Chưởi mắng** : Tức là chưởi mắng người, hoặc là dùng phương tiện khéo léo để chưởi người; khiến cho người không thể chưởi lại, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì suốt đời gặp nhiều việc tranh tụng.

7. **Hai lưỡi** : Tức là gặp người này nói xấu người kia, gặp người kia nói xấu người nọ, làm cho hai bên chia rẽ. Tạo nhân ba đường ác. Nếu được làm người thì quyến thuộc chống đối nhau.

8. **Tham** : Tức là xan tham, tham không biết chán, càng tham càng tốt, tuyệt đối không bố thí, tuyệt đối không làm việc lợi ích cho người. Tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì tâm thường không biết đủ, được một tất muốn một thước.

9. **Sân** : Tức là sân hận, phát nóng giận, xem tất cả mọi người đều chẳng đúng. Tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì thường bị người nào hại.

10. **Si** : Tức là ngu si, không rõ trái phải, lấy giả làm thật, thường làm những việc hồ đồ điên đảo, tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì tâm siểm khúc không ngay thẳng.

"Phật bày diệu lý khiến khai ngộ". Vì chúng sinh có mười nghiệp ác, mà trôi nổi ở trong biển sinh tử, không đến được bờ bên kia. Phật lấy từ bi làm bản hoài, phương tiện làm gốc, mà mở bày đạo lý diệu không thể tả. Diệu lý này là phương pháp đối trị tất cả nghiệp ác, khiến cho tất cả chúng sinh đều khai ngộ hiểu rõ.

"Như dùng đèn sáng chiếu thế gian". Phương pháp diệu lý này giống như đèn sáng, chiếu sáng những nơi tối tăm thành sáng sủa. Phật xuất hiện ra đời giống như mặt trời, chiếu sáng thế gian tối tăm.

"Nghiêm Trọng Quán Thấy Pháp Môn Này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Nghiêm Trì Khí Trọng Dạ Xoa Vương quán sát và minh bạch được.

**Phật xưa biển kiếp tu các hạnh
Tán thán tất cả Phật mười phương
Cho nên danh vang dội cao xa
Trí Huệ Vương thấu rõ môn này.**

"Phật xưa biển kiếp tu các hạnh". Đức Phật trong vô lượng kiếp quá khứ, tu lục độ vạn hạnh. Trong lục độ, dùng bố thí độ tham lam, trì giới độ phạm giới, nhẫn nhục sân

hận, tinh tấn độ giải đãi, thiên định độ tán loạn, Bát nhã độ ngu si. Vạn hạnh tức là tất cả hạnh lợi ích chúng sinh.

"Tán thán tất cả Phật mười phương". Trong quá khứ Phật tu các hạnh thì tán thán ca ngợi tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, dùng đủ thứ kệ để tán thán chư Phật, dùng đủ thứ bài ca để ca ngợi chư Phật.

"Cho nên danh vang dội cao xa". Vì Phật tán thán ca ngợi tất cả chư Phật mười phương, ca ngợi danh hiệu tất cả chư Phật trong mười phương, cho nên bốn danh Phật cũng vang danh cao xa. Cao đến chư thiên đều nghe danh hiệu của Phật, xa đến tận hư không khắp pháp giới, đều nghe thấy danh hiệu của Phật.

"Trí Huệ Vương thấu rõ môn này". Cảnh giới này vị Đại Trí Huệ Dạ Xoa Vương thấu rõ được.

**Trí huệ như không chẳng bờ mé
Pháp thân rộng lớn không nghĩ bàn
Cho nên xuất hiện khắp mười phương
Diễm Mục quán sát được môn này.**

"Trí huệ như không chẳng bờ mé". Trí huệ có hình tướng gì ? Trí huệ chẳng có hình tướng, như hư không. Hư không chẳng có bờ mé, cho nên trí huệ cũng chẳng có bờ mé.

"Pháp thân rộng lớn không nghĩ bàn". Pháp thân của Phật rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn, như hư không, không cách chi đo lường được hư không lớn cỡ nào.

"Cho nên xuất hiện khắp mười phương". Vì thân của Phật rộng lớn vô biên, cho nên trong mười phương thế giới đều có pháp thân của Phật xuất hiện. Pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại.

"Diễm Mục quán sát được môn này". Vị Diễm Nhân Dạ Xoa Vương quán sát thâm sâu được đạo lý này.

**Trong tất cả cõi diễn diệu âm
Thuyết pháp lợi ích các quần sinh
Nơi nào nghe được diệt các khổ
Kim Cang Nhãn vào phương tiện này.**

"Trong tất cả cõi diễn diệu âm". Phật diễn nói pháp âm vi diệu trong sáu nẻo luân hồi. Tất cả chúng sinh nghe được diệu âm này thì đắc được lợi ích.

"Thuyết pháp lợi ích các quần sinh". Phật thì theo căn cơ mà thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Lợi ích gì ? Thoát khỏi khổ trong tam giới lục đạo, đắc được thường lạc ngã tịnh.

"Nơi nào nghe được diệt các khổ". Diệu âm thuyết pháp của Phật đến nơi nào, thì khổ của chúng sinh nơi đó đều tiêu diệt, tóm lại, nghe được âm thanh của Phật thì được độ.

"Kim Cang Nhân vào phương tiện này". Vị Kim Cang Nhân Dạ Xoa Vương, vào được phương tiện môn giải thoát này.

**Tất cả nghĩa thâm sâu rộng lớn
Phật dùng một câu nói hết được
Giáo lý như vậy đồng thể gian
Dùng Kiện Huệ Vương ngộ môn này.**

"Tất cả nghĩa thâm sâu rộng lớn". Pháp có nghĩa lý vô lượng vô biên, do đó "pháp vi diệu thâm sâu vô thượng", pháp này chí cao vô thượng, càng không so sánh thì càng sâu, càng không so sánh thì càng vi diệu. "Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được", pháp này trải qua thời gian lâu dài mới gặp được, chớ không dễ gì gặp được. Giống như các nước tây phương, đã bao nhiêu năm mà chẳng có ai chân chánh nghe được Phật pháp, thấy được Phật, thấy được Tăng, bây giờ mới bắt đầu. Cho nên nói thời gian lâu dài không dễ gì gặp được. "Con nay thấy nghe được thọ trì". Bây giờ con đã thấy được Phật pháp, nghe được Phật pháp, được thọ trì, thật là người may mắn ! Kiếp trước đã gieo trồng căn lành, đời này mới được thọ trì, chẳng phải là việc dễ dàng. Cho nên phải lễ kính Tam Bảo, phải cúng dường Tam Bảo. Thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó nghe nay đã nghe. "Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai". Phật nói Tam Tạng (kinh, luật, luận), mười hai bộ (trường hàng, trùng

tụng, cô khởi, ví dụ, nhân duyên, tự thuyết, bốn sự, bốn sinh, vị tăng hữu, phương quảng, luận nghị, thọ ký.) Nghĩa lý này thật rộng lớn, vi diệu không thể tả. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý chân chánh thật tại của Như Lai.

"Như Lai một câu nói hết được". Trong một câu pháp, Phật nói hết được tất cả các pháp, và trong một câu pháp nói ra tất cả nghĩa thâm sâu rộng lớn. Ý nghĩa này là một làm vô lượng, vô lượng làm một, tức cũng là đạo lý một gốc tán làm vạn thù, vạn thù quy về một gốc.

"Giáo lý như vậy đồng thể gian". Ở trên đã nói về nghĩa thâm sâu rộng lớn, Phật một câu thì nói hết được. Giáo nghĩa này đầy khắp thế gian, cho nên giáo nghĩa Phật giáo là viên dung vô ngại. Không phân biệt chủng tộc, quốc tịch, tất cả mọi người đều là Phật giáo đồ. Bạn tin Phật cũng là Phật giáo đồ, bạn không tin Phật cũng là Phật giáo đồ. Tại sao ? Vì Phật giáo là tận hư không khắp pháp giới, mà tất cả chúng sinh đều đầy đủ Phật tánh, đều có thể thành Phật. Bây giờ bạn không tin Phật, thì tương lai sẽ tin Phật. Tương lai không tin Phật, thì đời sau nữa sẽ tin Phật. Không những chắc chắn tin Phật, mà còn có thể thành Phật. Pháp môn của Phật giáo là bao la vạn tượng, chẳng có một chúng sinh nào ở ngoài Phật giáo, cho nên nói giáo lý đồng thể gian.

"Dùng Kiện Thệ Vương ngộ môn này". Vị Dùng Kiện Huệ Dạ Xoa Vương, hiểu ngộ và minh bạch được đạo lý môn giải thoát này.

Tất cả chúng sinh theo tà đạo

**Phật bày chánh đạo không nghi bần
Khiến khắp thế gian thành pháp khí
Dũng Địch Quân Vương chứng môn
này.**

"Tất cả chúng sinh theo tà đạo". Tất cả chúng sinh tức là : Thai, noãn, thấp, hóa mười hai loài. Tính tình chúng sinh rất kỳ quái. Nói pháp chánh đạo với họ, thì họ hoài nghi chẳng tin, nếu nói pháp tà đạo với họ, thì họ tin không hoài nghi. Vì pháp chánh đạo phải giữ giới luật, không thể sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, còn pháp tà đạo thì không giữ giới luật, có thể sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Cho nên chúng sinh đối với chánh đạo chẳng biết thật hoặc là giả mà khởi nghi hoặc, còn đối với tà đạo thì cho là thật, không nghi hoặc, cho nên đi theo tà đạo.

"Phật bày chánh đạo không nghi bần". Phật muốn cứu chúng sinh không giữ quy cụ, tức là chỉ bày cảnh giới chánh đạo, khiến cho chúng sinh tu học. Cảnh giới chánh đạo là gì ? Tức là quy y Tam Bảo, Phát tâm bồ đề (trên cầu Phật đạo, dưới độ muôn loài), cảnh giới này không thể nghi bần, khiến cho tội diệt phước sinh, nghiệp tịnh tình không, có diệu dụng như vậy.

"Khiến khắp thế gian thành pháp khí". Pháp khí tức là tài năng. Ngài Lục Tổ là thành tựu pháp khí. Hám Sơn Đại Sư cũng là thành tựu pháp khí. Các ngài tu đắc được thân

kim cang bất hoại, nhập diệt rồi mà nhục thể không rữa không thối, trở thành nhục thân Bồ Tát đó là pháp khí.

Đức Phật khiến cho chúng sinh thế gian đều thành pháp khí, do đó "mượn cái giả tu cái thật", túi da hôi thối này là căn phòng tạm thời, chúng ta ở trong căn phòng tu đạo. Đó là mượn thân giả (sắc thân) tu chân thân (pháp thân). Đừng xem căn phòng quá quan trọng, nhưng cũng đừng cố ý làm tổn hoại nó. Nếu có chút hư hỏng gì cũng phải sửa lại, nếu không thì chẳng có phòng để ở, không nơi để tu. Bây giờ người ở trong phòng đều có bệnh. Có bệnh gì ? Có bệnh tham, bệnh sân, bệnh si, bệnh đố kỵ, bệnh ích kỷ. Chúng ta phải mời bác sĩ đến chữa trị. Vì bác sĩ có thuốc hay, thuốc đến thì lành bệnh. Thuốc hay này tức là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Cho nên Phật pháp là "vạn linh đan".

"Dùng Địch Quân Vương chúng môn này". Vị Dùng Địch Đại Quân Dạ Xoa Vương chúng đắc được, hiểu được pháp môn này.

**Tất cả các phước nghiệp thế gian
Hết thảy đều do Phật quang chiếu
Biển trí của Phật khó dò được
Phước Tài đắc được giải thoát này.**

"Tất cả các phước nghiệp thế gian". Phật là do làm các việc thiện mà thành tựu, do đó : "tích tụ các điều lành thì gặt hái quả báu tốt đẹp, tích tụ các điều ác thì gặt hái quả báu tai ương". Đó là đạo lý thiên kinh địa nghĩa, định luật vạn cổ không thay đổi. Chúng ta là người tu đạo, phải lấy "thọ khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước", khắc vào tâm khảm..

"Hết thủy đều do Phật quang chiếu". Phật quang phổ chiếu tức là ban phước. Phước từ đâu đến ? Là do Phật gia bị mới có phước nghiệp như thế, cho nên nói hết thủy đều do Phật quang chiếu.

"Biển trí của Phật khó dò được". Trí huệ của Phật như biển cả. Biển thì rộng lớn vô biên, khó dò khó lường, không cách chi biết được nó lớn cỡ nào.

"Phước Tài đắc được giải thoát này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Phước Tài Dạ Xoa Vương đắc được.

**Nghĩ nhớ quá khứ vô biên kiếp
Phật thủy đều tu mười trí lực
Khiến các trí lực đều viên mãn
Cao Tràng Vương biết rõ môn này.**

"Nghĩ nhớ quá khứ vô số kiếp". Hồi tưởng nhớ lại chu Phật tu hành trong quá khứ, đều trải qua vô số kiếp. Tuy trải qua thời gian lâu dài như thế, nhưng Phật rất dũng mãnh tinh

tấn, chẳng có tơ hào giải đãi phóng dật, cho nên mới thành tựu ngày hôm nay.

"Phật thầy đều tu mười trí lực". Phật trong vô số kiếp đều tinh tấn tu mười thứ trí lực :

1. Tri xú phi xú trí lực (trí lực biết xú phi xú).
2. Tri tam thế nghiệp báo trí lực (trí lực biết nghiệp báo ba đời).
3. Tri chư thiên giải thoát tam muội trí lực (trí lực biết thiên giải thoát tam muội).
4. Tri chư căn thắng liệt trí lực (trí lực biết cá căn thắng liệt).
5. Tri chủng chủng giải trí lực.
6. Tri chủng chủng giới trí lực.
7. Tri nhất thiết chí sở đạo trí lực.
8. Tri thiên nhân vô ngại trí lực.
9. Tri túc mạng vô lậu trí lực.
10. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực.

"Khiến các trí lực đều viên mãn". Mười trí lực này viên mãn thành tựu tất cả sức lực.

"Cao Tràng Vương biết rõ môn này". Cảnh giới này vị Cao Tràng Dạ Xoa Vương hiểu biết rõ được.

Lại nữa, Thiện Huệ Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, dùng tất cả

thần thông phương tiện, khiến cho chúng sinh tích tập công đức.

Vị Thiện Huệ Ma Hầu La Già Vương (Ma Hầu La Già dịch là "đại phục hành", tức là thần mãn xà, còn gọi là địa long, nhưng rồng chẳng có thần thông). Vị này đặc được cảnh giới : biết được Phật dùng thần thông phương tiện pháp môn, khiến cho chúng sinh tích tập công đức, từ ít thành nhiều, từ nhỏ thành lớn. Công đức tích tụ nhiều rồi, thì đặc được giải thoát. Đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Thần thông có sáu thứ :

1. Thiên nhân thông.
2. Thiên nhĩ thông.
3. Túc mạng thông.
4. Tha tâm thông
5. Thần túc thông
6. Lậu tận thông.

Thần thông của Phật, thần thông của Bồ Tát, thần thông của A La Hán đều khác nhau. Ví như thần thông của A La Hán, chỉ quán sát được nhân quả trong tám vạn đại kiếp, mà không thể quán sát được nhân duyên ngoài tám vạn đại kiếp. Thần thông của Bồ Tát quán sát được nhân quả ngoài tám vạn đại kiếp, nhưng không quán sát được nhân duyên trăm vạn đại kiếp. Thần thông của Phật quán sát được nhân quả vô lượng đại kiếp.

Tịnh Oai Âm Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ phiền não, đắc được mát mẻ an vui.

Vị Tịnh Oai Âm Ma Hầu La Già Vương, biết được cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh giải nhiệt phiền não. Nhiệt phiền não là gì ? Tức là vọng tưởng phiền thân não tâm. Phiền não có phiền não lớn, phiền não vừa, phiền não nhỏ. Phiền não lớn có tám thú, phiền não vừa có hai thú, phiền não nhỏ có mười thú. Vị Ma Hầu La Già Vương này, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được mát mẻ an vui, tinh tấn nỗ lực tu hành, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, khiến khắp tất cả chúng sinh, suy nghĩ thiện hoặc bất thiện, đều vào pháp thanh tịnh.

Vị Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Ma Hầu La Già Vương, khiến khắp tất cả chúng sinh, suy nghĩ thiện và bất thiện, đều đắc được thanh tịnh. Những chúng sinh này minh bạch rất nhiều đạo lý; đạo lý thiện cũng minh bạch, đạo lý

bất thiện cũng minh bạch. Nhưng loại chúng sinh này rất dễ đi lầm đường. Vì chính mình cảm thấy đã minh bạch. Thật ra họ chẳng minh bạch chân chánh, cho nên rất dễ lầm đường lạc lối. Vì vậy khiến cho tất cả chúng sinh vào pháp thanh tịnh vô vi, đi trên con đường chân chánh, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Diệu Mục Chúa Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, thấu đạt tất cả chẳng chấp trước tướng phước đức, tự tại bình đẳng.

Vị Diệu Mục Chúa Ma Hầu La Già Vương thấy rõ thông đạt, đức Phật đối với tất cả cảnh giới chẳng có chỗ chấp trước, cũng chẳng chấp trước tất cả tướng, không rời tất cả tướng. Không chấp trước nơi phước đức, cũng chẳng chấp trước nơi tự tại, cũng chẳng chấp trước nơi bình đẳng, cho nên gọi là tất cả chẳng có chỗ chấp trước.

Phật là ruộng phước của chúng sinh, Tăng cũng là ruộng phước của chúng sinh. Do đó :

"Ròng tuy không thể mưa xuống,
Nhưng cầu mưa phải nhờ ròng;
Phàm Tăng tuy không thể trồng phước,
Nhưng cầu phước phải nhờ Tăng".

Người tu phước phải luôn luôn tiếc phước, thì phước không tổn giảm. Có phước đức thì được tự tại, có tự tại thì được bình đẳng, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Đặng Tràng Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho xa lìa con đường đen tối sợ hãi.

Vị Đặng Tràng Ma Hầu La Già Vương, thường hiện quang minh. Quang minh này từ trí huệ hiện ra, giống như đèn tràng, năm quang mười màu, sáng lạn chói mắt. Vị này đặc được cảnh giới của Phật, khai thị tất cả chúng sinh. Khai là khai Phật tri kiến, thị là thị Phật tri kiến, khiến cho chúng sinh ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến. Vị này khiến cho tất cả chúng sinh, rời khỏi con đường đen tối sợ hãi, tức cũng là ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Trong ba đường ác đây đầy đen tối và sợ hãi. Đen tối là biểu thị chẳng có trí huệ. Một khi gặp được quang minh trí huệ đặng tràng, thì chẳng còn sợ hãi, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Tối Thắng Quang Minh Tràng Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, biết rõ tất cả công đức của Phật sinh hoan hỉ.

Vị Tối Thắng Quang Minh Tràng Ma Hầu La Già Vương, biết rõ tất cả công đức của Phật, là do vạn đức trang nghiêm mà thành Phật. Vị này hiểu được cảnh giới này, cũng khiến cho tất cả chúng sinh, đều minh bạch cảnh giới này, chúng sinh minh bạch rồi, thì cũng sinh tâm hoan hỉ, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Sư Tử Úc Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, sức dũng mãnh làm chủ cứu hộ tất cả chúng sinh.

Vị Sư Tử Úc Ma Hầu La Già Vương. Úc tức là bộ ngực, vị này sức lực dũng mãnh nhất, được làm chủ nhân cứu hộ tất cả chúng sinh. Nếu có một chúng sinh nào không thành Phật, thì vị này thề không nghỉ ngơi. Bất cứ chúng sinh có tai nạn gì, vị này đều đi cứu hộ, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, khiến tất cả chúng sinh, tùy sự nghĩ nhỏ mà sinh ra vô biên vui thích.

Vị Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Ma Hầu La Già Vương, âm thanh do chúng diệu trang nghiêm, cho nên âm thanh của vị này rất hay đẹp êm tai, khiến cho người nghe

quên hết tất cả mọi ưu sầu phiền não. Tùy theo sự nghĩ nhớ của chúng sinh, mà khiến cho họ sinh ra vô biên vui thích, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Tu Di Úc Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, nổi tất cả sở duyên, quyết định không động và được đầy đủ đến bờ kia.

Vị Tu Di Úc Ma Hầu La Già Vương đặc được cảnh giới : tất cả sở duyên, vị này quyết định không bị cảnh giới làm lay động, mà đạt đến bờ kia cứu kính làm mãn túc, đó là cảnh giới của vị này đặc được.

Khả Ái Lạc Quang Minh Ma Hầu La Già Vương, được môn giải thoát, vì tất cả chúng sinh không bình đẳng, mà khai thị con đường bình đẳng.

Vị Khả Ái Lạc Quang Minh Ma Hầu La Già Vương, được cảnh giới : vì tất cả chúng sinh không bình đẳng mà khai thị pháp bình đẳng. Đạo lý cứu kính thành Phật là bình đẳng, chẳng khác biệt, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Bấy giờ, Thiện Huệ Oai Quang Ma Hầu La Già Vương, nường oai lực của Đức Phật,

quán sát khắp tất cả chúng Ma Hầu La Già, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, Vị Thiện Huệ Oai Quang Ma Hầu La Già Vương, nương đại oai thần lực gia bị của chư Phật, quán sát khắp tất cả chúng Ma Hầu La Già mà nói kệ, để tán thán công đức của Phật.

**Ông quán Như Lai tánh thanh tịnh
Oai quang hiện khắp lợi quần sanh
Khai thị cam lồ khiến mát mẻ
Các khổ diệt hẳn không chỗ nướng.**

"Ông quán Như Lai tánh thanh tịnh". Thiện Huệ Oai Quang Vương nói với quyến thuộc Ma Hầu La Già rằng : "Các vị hãy xem Phật tánh là thanh tịnh, không nhiễm ô, thanh tịnh như hư không".

"Oai quang hiện khắp lợi quần sanh". Phật từ bi phóng ra quang minh đại oai đức, khiến cho chúng sinh nhờ quang minh của Phật chiếu sáng, mà đắc được lợi ích. Sự lợi ích này có thể khai mở trí huệ.

"Khai thị cam lồ khiến thanh lương". Vị này khai thị chúng sinh đều đắc được vị cam lồ thơm ngon. Chúng sinh đói khác mà được cam lồ, thì lập tức no đủ. Chúng sinh tội nghiệp nặng mà được cam lồ, thì tội nghiệp tiêu trừ. Dù chúng sinh ở trong địa ngục, nếu được cam lồ thì chảo dầu

than hồng cũng biến thành hồ sen, bất cứ việc gì không như ý nếu được cam lồ thì đều mát mẻ.

"Các khổ vĩnh diệt không chỗ nương". Bất cứ có bao nhiêu nghiệp khổ, nếu đắc được oai quang của Phật chiếu sáng, thì tất cả nghiệp khổ đều tiêu diệt. Vì nghiệp chướng tiêu diệt rồi, cho nên tất cả sự khổ cũng chẳng còn. Khổ là do nghiệp chướng mà đến. Có nghiệp chướng khổ thì có chỗ nương tựa, không có nghiệp chướng khổ, thì chẳng có chỗ nương tựa.

Tất cả chúng sinh trong biển cõi Các ác nghiệp hoặc tự ràng buộc Bày họ thực hành pháp tịch tĩnh Tịnh Oai Âm Vương thấu môn này.

"Tất cả chúng sinh trong biển cõi". Chúng sinh trong tam giới ở trong biển lớn hai mươi lăm cõi, tức cũng là ba cõi. Ba cõi là gì ? Vì chúng sinh trong ba cõi đều có nghiệp nhân quả báo, cho nên gọi là ba cõi.

"Các ác nghiệp hoặc tự che đậy". Chúng sinh ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, các nghiệp ác đều khác nhau. Dục giới thì có nghiệp của dục giới, sắc giới thì có nghiệp của sắc giới, vô sắc giới thì có nghiệp của vô sắc giới.

Do các ác mà tạo ra các nghiệp, có các nghiệp rồi thì mê hoặc càng sâu. Nghiệp hoặc giống như xiềng xích trói người, không được giải thoát, lại còn che đậy chúng sinh ở

trong biển nghiệp, cho nên không thấy quang minh; không thấy quang minh thì sinh ngu si; ngu si thì chẳng có trí huệ; chẳng có trí huệ thì làm việc điên đảo mê hoặc.

Chúng sinh tạo các nghiệp ác, nhất định phải sám hối mới tiêu diệt được. Do đó :

"Tội lỗi tà trời, sám hối tiêu sạch".

Song, nghiệp ác của chúng sinh quá sâu, còn không biết sinh tâm sám hối. Người xưa nói :"

Tội tù tâm khởi đem tâm sám,
Nếu tâm diệt thì tội cũng mất,
Tâm mất tội diệt cả hai đều không,
Đó mới gọi là thật sám hối".

Nghĩa là, chỉ cần chí thành khẩn thiết sám hối, thì tội nghiệp đã tạo ra chắc chắn sẽ tiêu diệt. Nhưng chẳng phải nói, hôm nay sám hối ở trước đức Phật, ngày mai lại tái phạm nữa. Không chân chánh sửa đổi lỗi lầm, thì không những chẳng có ích gì, mà còn có tội thêm, vì biết mà cố phạm thì tội sẽ gia tăng.

"Bày họ thực hành pháp tịch tĩnh". Khai thị chỉ bày chúng sinh có nghiệp ác, dạy họ pháp tịch tĩnh của Phật tu hành, thì chẳng còn phiền não, bỏ nghiệp ác mà lựa nghiệp thiện.

"Tịnh Oai Âm Vương thấu môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Tịnh Oai Âm Ma Hầu La Già Vương hiểu biết rõ.

**Trí Phật như biển không nghĩ bàn
Biết tâm chúng sinh vô bất tận
Vì họ xiển minh pháp thanh tịnh
Thắng Huệ Nghiêm Kế ngộ môn này.**

"Trí Phật như biển không nghĩ bàn". Trí huệ của Phật như biển cả, rộng lớn vô biên, không thể đo lường, không thể nghĩ bàn, cho nên chẳng có gì mà không biết, chẳng chỗ nào mà không thấy.

"Biết tâm chúng sinh vô bất tận". Vì nguyên nhân này, cho nên tâm của chúng sinh Phật đều biết đều thấy. Chúng sinh khởi vọng tưởng gì Phật đều hiểu biết rõ ràng.

"Vì họ xiển minh pháp thanh tịnh". Vì tâm của chúng sinh, bị danh lợi trói che mà sinh ra vô minh. Phật vì giáo hóa độ cho họ lìa khổ được an vui, mà nói pháp thanh tịnh cho họ nghe. Dạy họ thế nào tu giới, định, huệ ba học vô lậu, làm thế nào dứt trừ tham, sân, si ba độc.

"Thắng Huệ Nghiêm Kế ngộ môn này". Pháp môn này vị Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Ma Hầu La Già Vương hiểu ngộ được.

Vô lượng chư Phật hiện thế gian

Vì khắp chúng sinh làm ruộng phước Biển phước rộng lớn sâu khó dò Diệu Mục Đại Vương thấy môn này.

"Vô lượng chư Phật hiện thế gian". Có mười phương ba đời vô lượng Phật, do đó : "đồng với số chúng sinh", có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu đức Phật, đó là chủ trương của Phật giáo. Vì ai ai cũng có Phật tánh, đều sẽ thành Phật. Chỉ cần tu hành thì có cơ hội thành Phật. Giống như một số người, đều có tư cách làm tổng thống hoặc chủ tịch, nhưng phải có đủ điều kiện, có học thức phong phú, có khả năng làm việc, có tinh thần phục vụ, có thân thể cường tráng, thì sẽ có cơ hội làm tổng thống hoặc chủ tịch.

"Khắp vì chúng sinh làm ruộng phước". Vô lượng vô biên tất cả chư Phật, xuất hiện khắp trong thế gian, để vì chúng sinh làm ruộng phước, khiến cho tất cả chúng sinh, đều có cơ hội trồng phước. Cúng dường Tam Bảo, có công đức không thể nghĩ bàn, nhưng phải làm đúng có xí đồ mới có công đức lớn, dùng tâm thanh tịnh cúng dường một trái cây hoặc một cành hoa, thì công đức không thể tính đếm được.

"Biển phước rộng lớn sâu khó dò". Dùng tâm kiên thành không mong cầu, để cúng dường Tam Bảo, thì biển phước tích tập vừa rộng vừa sâu, không cách chi đo lường được. Công đức càng nhiều thì biển phước càng sâu. Chư

Phật đều ở trong ba A tăng kỳ tu phước huệ, cúng dường tất cả chư Phật. Khi phước huệ đầy đủ thì mới thành tựu.

"Diệu Mục Đại Vương thấy môn này". Cảnh giới này, vị Diệu Mục Chúa Ma Hầu La Già Vương hoàn toàn thấy được.

**Tất cả chúng sinh lo sợ khổ
Phật hiện ra trước để cứu hộ
Khắp hết thảy pháp giới hư không
Môn giải thoát này Đấng Tràng chứng.**

"Tất cả chúng sinh lo sợ khổ". Tất cả chúng sinh lo âu mà sợ hãi đó là quả khổ. Vì tham vui nhất thời mà trồng xuống nhân ác, thì chất chắn không thể tránh khỏi quả báo khổ. Bờ tạt thì sợ nhân không sợ quả, lúc trồng nhân thì đặc biệt rất cẩn thận, không khởi chút vọng niệm nào, nhưng khi thọ quả báo khổ thì tâm vẫn an nhiên tiếp thọ, chẳng oán trời trách người, tất cả đều là nhân quả, chẳng sai lầm.

"Phật hiện ra trước để cứu hộ". Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều hiện ra trước tất cả chúng sinh, để cứu hộ chúng sinh giữa đường. Vì vô minh tác quái, che lấp tâm thanh tịnh, mất đi trí tuệ, bỏ con đường chân chánh, mà đi trên con đường nhỏ hẹp nguy hiểm. Phật thương xót những chúng sinh này, cho nên nương thuyền từ bi đến thế giới này, để cứu hộ chúng sinh ra khỏi biển khổ.

"Khấp hết thủy pháp giới hư không". Pháp thân của Phật là khấp tất cả mọi nơi, cho nên nói tận hư không biến pháp giới khấp hết thủy. Phạm là chỗ nào có chúng sinh, bất cứ là chúng sinh cang cường hoặc là chúng sinh khó điều phục, đều cứu hộ khiến cho họ lìa khổ được an lạc.

"Môn giải thoát này Đấng Tràng chúng". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Đấng Tràng Ma Hầu La Già Vương chúng đắc được.

Công đức nơi một lỗ lông Phật Thế gian đo lường không biết được Vô lượng vô biên đồng hư không Quảng Đại Quang Tràng thấy như vậy

"Công đức nơi một lỗ lông Phật". Trong một lỗ chân lông của đức Phật có vô lượng vô biên công đức. Những công đức này từ đâu đến ? Khi Phật tại nhân địa phát tâm bồ đề, thì luôn luôn làm việc có ích lợi cho chúng sinh. Vì có ích lợi cho chúng sinh, cho nên mới thành tựu công đức.

Tu công đức như thế nào ? Trước hết phải ủng hộ Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo. Tam Bảo tức là ruộng phước của chúng sinh. Làm công đức tức là trồng vào ruộng phước. Phạm là Phật giáo đồ đều phải hết sức mình để làm công đức, đến khi công đức viên mãn, thì chắc chắn sẽ đắc được phước báu.

Khi Phật tại nhân địa thì gần gũi Tam Bảo, quy y Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo, phàm là công đức lớn nhỏ Ngài cũng đều làm. Cho nên trong một lỗ chân lông của Phật đầy đủ các công đức. Vì trong một lỗ chân lông của Phật, dung nạp được vô lượng chúng sinh, tận hư không khắp pháp giới, và ở trong lỗ chân lông chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

"Thế gian đo lường không biết được". Tất cả chúng sinh thế gian, cùng chung lại để nghiên cứu vấn đề này, cũng không lường được đức Phật có bao nhiêu công đức, cũng chẳng cách chi hiểu biết được cứu kính có bao nhiêu ?

"Vô biên vô tận đồng hư không" Công đức của Phật chỉ có thể nói là vô biên vô tận. Ví như sự rộng lớn của hư không, không cách chi hình dung được. Cổ đức có nói :

"Tâm niệm hạt bụi đếm biết được,
Nước trong biển lớn uống hết được,
Hư không lường được gió buộc được,
Không thể nói hết công đức của Phật".

Đó là sự thuyết minh thích hợp nhất.

"Quảng Đại Quang Tràng thấy như vậy". Công đức như vậy chỉ có vị Quảng Đại Quang Tràng Ma Hầu La Già Vương thấy được cảnh giới này.

**Như Lai thông đạt tất cả pháp
Nói pháp tánh kia đều chiếu rõ**

Như núi Tu Di không lay động Sư Tử Úc Vương vào môn này.

"Như Lai thông đạt tất cả pháp". Phật muốn lợi ích chúng sinh, muốn cứu hộ chúng sinh, cho nên Ngài tu đủ thứ công đức. Mỗi mỗi công đức viên mãn rồi, thì vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, mới thông đạt được tất cả các pháp, mới hiểu được tất cả các pháp.

"Nơi pháp tánh kia đều chiếu rõ". Ở trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp tính trong mỗi môn đều thấu triệt thông đạt vô ngại, đều hiểu biết vô ngại. Tóm lại, tức là trí huệ quang minh chiếu sáng thật tướng của các pháp.

"Như núi Tu Di chẳng lay động". Pháp tánh giống như núi Diệu Cao, không lay động, bốn vị Thiên Vương ở giữa núi Tu Di (dịch là Diệu Cao), trên đỉnh núi là trời Đao Lợi. Phật dùng sức dũng mãnh tinh tấn, để cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên gọi là chúa cứu hộ tất cả chúng sinh. Pháp tánh của Phật có định lực như núi Tu Di.

"Sư Tử Úc Vương vào môn này". Vị Sư Tử Úc Vương minh bạch được, chứng nhập được pháp môn giải thoát này.

**Phật trong quá khứ kiếp xa xưa
Tập biển hoan hỉ sâu vô tận
Nên ai thấy được đều vui mừng**

Pháp này Nghiêm Âm chứng nhập được.

"Phật trong quá khứ kiếp xa xưa". Khi đùc Phật ở trong vô lượng vô biên đại kiếp xa xưa, chưa từng sinh một chút phiền não.

"Tập biển hoan hỉ sâu vô tận". Phật ở trong vô lượng kiếp tích tập hoan hỉ, sâu rộng không bờ bến như biển cả. Khi Phật ở tại nhân địa thì, bất cứ thấy ai cũng đều sinh tâm hoan hỉ. Ngài phát tâm độ tất cả chúng sinh.

"Nên ai thấy được đều vui mừng". Vì quan hệ như vậy, cho nên chúng sinh thấy được Phật thì chẳng có một chúng sinh nào mà chẳng sinh tâm hoan hỉ.

"Pháp này Nghiêm Âm chứng nhập được". Môn giải thoát này vị Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Ma Hầu La Già Vương chứng nhập được.

Biết rõ pháp giới không hình tướng Biển Ba la mật đều viên mãn Đại quang cứu khắp các chúng sinh Sở Ưc biết được phương tiện này.

"Biết rõ pháp giới không hình tướng". Thấy biết rõ pháp giới chẳng có hình tướng. Pháp Giới tức là chân tâm của chúng sinh. Chân tâm thì khắp cùng pháp giới, pháp

giới cũng chẳng lìa khỏi chân tâm của chúng ta. Cho nên mới nói :"

"Nếu ai muốn biết rõ,
Tất cả Phật ba đời.
Hãy quán tánh pháp giới,
Tất cả do tâm tạo".

Giống như làm văn, trước hết phải nhận thức rõ ràng chủ đề. Chân tâm thì chẳng có hình tướng, là tận hư không khắp pháp giới, do đó : "Mười pháp giới không lìa một tâm niệm". Pháp giới là do pháp hóa mà thành giới. Phật pháp giới có vô lượng chư Phật, là do Phật pháp mà hóa thành. Bồ Tát pháp giới, Duyên Giác pháp giới, Thanh Văn pháp giới .v.v., đều do đủ thứ pháp mà hóa thành, cho nên gọi là pháp giới. Nếu phân ra mà nói thì có mười pháp giới, nói chung lại thì một pháp giới, tức cũng là một niệm chân tâm.

"Biển Ba La Mật đều viên mãn". Biết được pháp giới là vô tướng, thì thông đạt bốn thể, là như như bất động, rõ ràng sáng suốt, là minh bạch tự tánh bốn thể.

Tất cả biển Ba la mật gồm có sáu Ba la mật, mười Ba la mật, trăm Ba la mật, ngàn Ba la mật, vạn Ba la mật, cũng có thể nói có tám vạn bốn ngàn Ba la mật. Nếu minh bạch được pháp giới là vô tướng, thì tất cả Ba La Mật đều viên mãn đầy đủ.

"Đại quang cứu khắp các chúng sinh". Đại quang tức là đại quang minh tạng. Đại quang chiếu khắp tất cả chúng sinh, cứu hộ tất cả chúng sinh. Chúng sinh nào được đại

quang minh tạng chiếu đến, thì chúng sinh đó được cứu, được hết khổ.

Đại quang là từ trí huệ quang tu được. Trí huệ quang này là vô lượng vô biên, chẳng có chỗ nào mà không chiếu đến, chiếu khắp pháp giới, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng.

"Sơn Úc biết được phương tiện này". Vị Tu Di Úc Ma Hầu La Già Vương biết được pháp môn phương tiện này.

**Ông quán Như Lai sức tự tại
Mười phương hóa hiện thấy đồng đều
Chúng sinh được chiếu đều khai ngộ
Diệu Quang Minh Vương thâm nhập
được.**

"Ông quán Như Lai sức tự tại". Bạn hãy xem sức tự tại của Phật, diệu không thể tả. Sức tự tại tức là sức thần thông. Sức thần thông của Phật là không thể suy nghĩ, không thể luận bàn.

"Mười phương hóa hiện thấy đồng đều". Phật hóa hiện pháp thân trong mười phương pháp giới, chẳng có chỗ nào mà không có. Cho nên tất cả chúng sinh đắc được lợi ích cũng khác nhau. Người đại căn thì được thấm nhuần lớn, người tiểu căn thì được sự thấm nhuần ít.

"Chúng sinh được chiếu đều khai ngộ". Chúng sinh được đại quang minh tạng của Phật chiếu đến, thì đều khai ngộ, đắc được trí huệ giải thoát.

"Diệu Quang Minh Vương thâm nhập được". Cảnh giới này vị Khả Ái Lạc Quang Minh Ma Hầu La Già Vương thâm nhập được, thấy rõ quang minh của Phật chiếu sáng chúng sinh, thì tội nghiệp của chúng sinh đều tiêu diệt.

Lại nữa, Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vương, được môn giải thoát, sinh khắp tất cả nghiệp vui thích.

Tiếp theo kinh văn ở trên. Vị Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vương (Khẩn Na La dịch là Nghi thần, thần này khéo ca ngâm pháp âm trang nghiêm khiến cho người nghe sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng), khiến cho khắp tất cả chúng sinh, sinh ra nghiệp hoan hỷ khoái lạc, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương, được môn giải thoát, sinh vô thượng pháp hỷ, khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc.

Vị Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương, minh bạch cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh sinh ra vô

thượng pháp hỉ. Nghe Kinh tâm vui mừng, dù không ăn cơm cũng không cảm thấy đói, cho nên nói : pháp hỉ sung mãn. Cảnh giới pháp hỉ tức là phần khởi quên ăn, vui vẻ quên mất lo âu. Vị này đặc được pháp hỉ, cũng khiến cho chúng sinh đặc được pháp hỉ an lạc. Tư tưởng này là tự lợi lợi tha, tự giác giác tha. Tóm lại, mình vui sướng cũng khiến cho người khác vui sướng, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chủng Chủng Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, được môn giải thoát, đầy đủ tất cả công đức tín giải tạng thanh tịnh rộng lớn.

Vị Chủng Chủng Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, đầy đủ đủ thứ sự trang nghiêm. Sự trang nghiêm này, biểu thị sự tốt đẹp, thù thắng, đặc biệt để trang nghiêm cõi Phật. Vì tu đủ thứ phước, mới có đủ thứ công đức. Có công đức rồi, thì tất cả công đức đều đầy đủ viên mãn, vừa rộng lớn vừa thanh tịnh, do đó sinh ra tạng tin hiểu thanh tịnh. Vị này đặc được môn giải thoát này.

Thanh tịnh tức là không phát cuồng, phát cuồng thì không thanh tịnh. Thanh tịnh tức cũng chẳng có tư tưởng ô nhiễm, tâm đối với cảnh giới mà chẳng chấp trước cảnh giới, tức là :

"Mắt thấy hình sắc trong tâm chẳng có,
Tai nghe âm thanh tâm chẳng biết".

Tạng tin hiểu : Trước hết giải thích chữ tin. Tin làm tăng trưởng rừng công đức. Do đó :

"Tin là gốc đạo, mẹ công đức,
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành".

Nhút xiển đề dịch là "niềm tin không đủ", là người không tin Phật Pháp. Song, họ vẫn có Phật tánh nhưng tạm thời không thể thành Phật. Vì họ không tin nhân quả. Hiểu là hiểu rõ, hiểu rõ nghĩa chân thật của Kinh điển. Tin hiểu tụ tập nhiều thì thành tạng. Ví như Tam Tạng : Tạng Kinh, Tạng Luật, Tạng luận.

Đạo lý Kinh Hoa Nghiêm, phân làm bốn giai đoạn, tức là : Tin, hiểu, hành, chứng. Trước hết phải tin, nhất định phải sinh ra tâm tin. Có tâm tin rồi, mới hứng thú với Phật Pháp. Thứ hai là phải hiểu, phải nghiên cứu giáo lý, hiểu rõ giáo lý. Thứ ba là phải hành, hiểu rồi thì phải theo pháp mà tu hành. Nếu không, chỉ tin Phật Pháp, hiểu rõ Phật Pháp, mà không tu thì chẳng ích gì. Thứ tư là phải chứng, tu hành mới có chứng quả, chứng quả mới giải thoát, giải thoát khỏi sự trói buộc nghiệp chướng mê hoặc, thoát khỏi đau khổ trong ba cõi.

**Duyệt Ý Hống Thanh Khẩn Na La
Vương, được môn giải thoát, luôn luôn phát**

ra tất cả âm thanh rất êm tai, khiến cho người nghe lìa lo sợ.

Vị Duyệt Ý Hồng Thanh Khẩn Na La Vương, thường khiến cho tâm của bạn sinh hoan hỷ. Tiếng hống của vị này rất êm tai, khiến cho người nghe sinh vui mừng. Vị này luôn luôn phát ra âm thanh chúng sinh thích nghe, khiến cho người nghe được tiếng hống này, đều lìa khỏi tất cả sự lo âu sợ hãi, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vương, được môn giải thoát, đại bi an lập tất cả chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ nhân duyên.

Vị Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vương, mình bạch được Phật khiến cho tất cả chúng sinh nghe pháp, mà khai ngộ, hiểu rõ giác ngộ nguồn gốc nhân duyên, mà tự tánh của tất cả chúng sinh là thanh tịnh, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Phổ Lạc Kiến Khẩn Na La Vương, được môn giải thoát, thị hiện tất cả sắc thân tốt đẹp.

Vị Phổ Lạc Kiến Khẩn Na La Vương, minh bạch được, Phật thị hiện tất cả sắc thân tốt đẹp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, đắc được tâm thanh tịnh, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, được môn giải thoát, biết rõ tất cả quả thù thắng trang nghiêm tử nghiệp sinh ra.

Vị Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, minh bạch tất cả Phật quả thù thắng trang nghiêm, do tử nghiệp sinh ra mà thành tựu, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Vi Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương, được môn giải thoát, khéo quán sát tất cả nghiệp quả báo ứng của thế gian.

Vị Vi Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương, đắc được cảnh giới khéo quán sát tất cả nghiệp quả báo ứng của thế gian. Chúng sinh trồng nhân gì thì kết quả đó. Trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết quả ác. Tóm lại, kết quả thiện thì thọ báo ứng thiện, kết quả ác thì thọ báo ứng ác, đó là đạo lý về luật nhân quả.

Chúng sinh trong chín pháp giới, Bồ Tát tu pháp lục độ vạn hạnh cho nên làm Bồ Tát. Duyên Giác tu pháp mười hai Nhân Duyên cho nên làm Duyên Giác. Thanh văn tu pháp bốn Thánh Đế cho nên làm Thanh Văn. Do đó, nhân gì thì kết quả đó. Nếu bạn làm công đức lành, thì sinh về ba đường lành. Nếu bạn tạo tội ác, thì đoạ vào ba đường ác. Sở sinh báo tức là sở thọ quả báo. Do đó :

"Trồng dưa được dưa,
Trồng đậu được đậu".

Vị này đắc được môn giải thoát này.

**Động Địa Lực Khẩn Na La Vương,
được môn giải thoát, luôn luôn khởi tất cả
việc lợi ích cho chúng sinh.**

Vị Động Địa Lực Khẩn Na La Vương, có sức lực chấn động đại địa, Vị này có thể khiến cho đất chấn động. Vị này có sức lực lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều được an lạc và hoan hỉ, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

**Oai Mãnh Chúa Khẩn Na La Vương,
được môn giải thoát, biết rõ và khéo nhiếp
phục tâm của tất cả Khẩn Na La.**

Vị Oai Mãnh Chúa Khẩn Na La Vương, rất oai đức và dũng mãnh, cho nên làm Khẩn Na La Vương. Vị này khéo biết tâm tư của Khẩn Na La. Nếu những vị Khẩn Na La, không giữ quy cụ, thì vị này dùng phương tiện khéo léo để quản lý, khiến cho chúng giữ quy cụ, an phận giữ mình. Giáo hóa chúng sinh có hai môn : triết và nhiếp. Triết tức là pháp triết phục, điều trị hàng phục những chúng sinh cương cường. Nhiếp tức là pháp nhiếp thọ, nhiếp tất cả chúng sinh vào trong Phật pháp. Đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Bấy giờ, Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vương, nương oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả chúng Khẩn Na La mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, Vị Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vương, nương oai lực gia bị của chư Phật, quán sát tất cả chúng Khẩn Na La mà nói kệ rằng.

**Tất cả sự an lạc thế gian
Đều do thấy được Phật ra đời
Đạo sử lợi ích các quần sinh
Khắp làm nổi cứu hộ nương tựa.**

"Tất cả sự an lạc thế gian". Chúng sinh hữu tình thế gian, có sự vui sướng và khổ não. Bây giờ là nói tất cả việc an lạc. Làm thế nào có được sự an lạc ? Vì gần gũi Tam Bảo, quy y Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo.

"Đều do thấy được Phật ra đời". Chúng sinh không những được bình an và còn vui sướng. Sự an lạc này, là do thấy Phật, nghe Pháp, thấy Tăng mà có.

"Đạo sư lợi ích các quần sinh". Phật luôn luôn lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được diệu dụng. Diệu dụng gì ? tức là lìa sự khổ thế gian, được an vui xuất thế gian.

"Khấp làm nơi cứu hộ nương tựa". Phật cứu hộ khấp tất cả chúng sinh. Chúng sinh có tai nạn gì, Ngài đều không sợ khổ mà đi cứu hộ, cho nên Phật là nơi nương tựa chân chánh của tất cả chúng sinh.

Sinh ra tất cả sự vui thích

Thế gian đều được vô cùng tận

**Khiến người thấy được chẳng lường
uổng**

Đây là sở ngộ của Hoa Trang.

"Sinh ra tất cả sự vui thích". Phật khiến cho chúng sinh, đắc được pháp hỷ sung mãn, nghe được Phật Pháp mà sinh tâm hoan hỉ vui sướng.

"Thế gian đều được vô cùng tận". Sự pháp hỉ này, tất cả chúng sinh thế gian đều đắc được. Sự pháp hỉ này giống như nước chảy, chẳng hết được.

"Khiến người thấy được chẳng lường uổng". Phật khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được Phật đều có công đức, không thể nào thấy được Phật mà chẳng có ích gì. Tóm lại, ai thấy được Phật thì người đó đắc được pháp ích. Ai đắc được pháp ích, thì người đó y pháp tu hành, ai y pháp tu hành thì người đó chứng được Phật quả.

"Đây là sở ngộ của Hoa Tràng". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương minh bạch được.

**Biển công đức Phật không cùng tận
Muốn tìm bờ mé không thể được
Quang minh chiếu khắp trong mười
phương
Giải thoát này của Trang Nghiêm
Vương.**

"Biển công đức Phật không cùng tận". Công đức của Phật như biển cả, vô lượng vô biên chẳng cùng tận. Không cần nói hết công đức toàn bộ thân của Phật, mà công đức một lỗ chân lông của Phật cũng vô cùng vô tận. Do đó :"

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập phương thế giới diệc vô tử,
Nhất thiết sở hữu ngã tận kiến,
Nhất thiết vô hữu như Phật giả"

Nghĩa là :

Trên trời nhân gian không ai bằng Phật
Mười phương thế giới cũng chẳng sánh
Tất cả hết thấy Phật đều thấy
Tất cả chẳng ai như đức Phật.

Đó là nói sự bất khả tư nghì của Phật.

"Muốn tìm bờ mé không thể được". Vì công đức của Phật quá lớn, cho nên muốn tìm bờ mé không thể nào được. Vì cảnh giới của Phật cao sâu khó dò, so với núi Tu- Di còn cao hơn, so với biển Hương-Thủy còn sâu hơn, cho nên tìm không được bờ mé.

"Quang minh chiếu khắp trong mười phương". Quang Minh của Phật chiếu sáng khắp mười phương thế giới. Tất cả chúng sinh trong mười phương, đắc được quang minh của Phật gia bị, đều bỏ mê về giác, cải tà quy chánh.

"Giải thoát này của Trang Nghiêm Vương". Cảnh giới môn giải thoát này vị Chủng Chủng Trang Nghiêm Khản Na La Vương đắc được.

Âm thanh Như Lai thường diễn xướng

Khai thị pháp chân thật là khô

Chúng sinh nghe được đều vui mừng

Như vậy Hồng Thanh tin thọ được.

"Âm thanh Như Lai thường diễn xướng". Phật dùng âm thanh rộng lớn để thuyết pháp, âm thanh này liên tục không ngừng, luôn luôn đang nói pháp. Trí Giả Đại Sư tụng kinh Pháp Hoa liên tục, thì đắc được Pháp Hoa Tam Muội, thấy được pháp hội Linh Sơn vẫn còn đó, Phật Thích Ca còn đang thuyết pháp tại đó.

Đó là chứng minh Phật pháp, có thể đem quá khứ vô lượng kiếp đời đến hiện tại, cũng có thể đem vị lai vô lượng kiếp đời đến hiện tại. Do đó, quá khứ chẳng quá khứ, vị lai chẳng vị lai, tức hiện tại cũng thế, không thể đắc được. Cho nên nói : tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được.

Diễn xướng tức là muốn nói pháp thì nói, muốn nói đạo lý thì nói, tuôn chảy như nước, chảy mãi không ngừng.

"Khai thị pháp chân thật lìa khổ". Khai thị tất cả chúng sinh, dạy họ làm thế nào lìa khỏi lo sầu khổ não, làm thế nào lìa khổ được vui. Phật khai thị tất cả chúng sinh phải tu giới, định, huệ. Có giới định huệ rồi, thì chẳng còn lo âu, chẳng còn quái ngại. Pháp chân thật, tức là pháp môn giới định huệ, do đó : "Siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si", Câu này tuy nhiên tôi thường nói, song, người làm được chẳng bao nhiêu.

"Chúng sinh nghe được đều vui mừng". Chúng sinh nghe được pháp chân thật của Phật nói, đều sinh tâm vui

mừng, do đó, đều đại hoan hỉ tín thọ phụng hành, như thế Phật Pháp mới lưu thông.

"Như vậy Hống Thanh tin thọ được". Pháp chân thật như vậy, Vị Duyệt Ý Hống Thanh Khẩn Na La Vương, tin thọ được môn giải thoát này.

**Tôi quán sức tự tại của Phật
Đều do quá khứ đã tu hành
Đại bi cứu độ khiến thanh tịnh
Bảo Thụ Quang Vương ngộ vào được.**

"Tôi quán sức tự tại của Phật". Vị Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vương nói : "Tôi quán sát Như Lai đắc được thần lực tự tại này, chẳng phải dễ dàng, nếu không trải qua một phen tu khổ hạnh".

"Đều do quá khứ đã tu hành". Đức Phật thành tựu là do quá khứ đã tu hành. Nếu không tu hành, thì chẳng có sức thần thông tự tại như thế.

"Đại bi cứu độ khiến thanh tịnh". Đức Phật đầy đủ tâm đại bi, cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều trở về cội nguồn, cải tà theo chánh.

"Bảo Thụ Quang Vương ngộ nhập được". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vương, minh bạch chứng nhập được.

Khó thấy nghe được đức Như Lai

Chúng sinh ức kiếp mới được gặp Các tướng trang nghiêm đều đầy đủ Cảnh giới này Lạc Kiến Vương thấy.

"Khó thấy nghe được đức Như Lai". Chẳng dễ gì thấy được Phật, không biết phải trải qua bao nhiêu đại kiếp, mới gặp được Phật, nghe được Pháp, thấy được Tăng. Pháp thân của Phật tuy nhiên khắp mọi nơi, song, chúng sinh không đắc được năm nhãn (Phật nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, thiên nhãn, và nhục nhãn) thì không thể thấy được pháp thân của Phật. Sắc thân của Phật, cũng chẳng dễ gì thấy được. Dù danh hiệu của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không dễ gì nghe được. Cho nên nói khó thấy nghe được đức Như Lai.

"Chúng sinh ức kiếp mới được gặp". Nếu chúng sinh có duyên với Phật, cũng phải trải qua ức kiếp mới gặp được, song, cũng chẳng dễ. Muốn thấy Phật, thì phải tu hành. Pháp môn tham thiền là khai mở năm nhãn.

"Các tướng trang nghiêm đều đầy đủ". Các tướng tức là : ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, mỗi tướng đều đầy đủ trang nghiêm. Chúng sinh thấy được các tướng sắc thân tốt đẹp của Phật, vừa viên mãn vừa trang nghiêm.

"Cảnh giới này Lạc Kiến Vương thấy". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Phổ Lạc Kiến Khẩn Na La Vương thấy, hiểu rõ được.

**Ông quán trí huệ của Như Lai
Ứng khắp sở thích của quần sinh
Tất cả trí đạo đều nói hết
Tối Thắng Trang Nghiêm rõ môn này.**

"Ông Quán Trí huệ của Như Lai". Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, nói : "Bạn hãy Quán sát đại trí huệ của Phật như biển cả, không thể đo lường, không thể nghĩ bàn".

"Ứng khắp sở thích của quần Sinh". Trong tâm của chúng sinh nghĩ gì, cầu gì ? Phật đều làm cho họ được đầy đủ. Dục vọng này chẳng phải là năm dục (tài, sắc, danh, ăn ngủ), mà là trí huệ dục.

"Tất cả trí đạo đều nói hết". Hết thấy tất cả đạo lý, đều khiến cho chúng sinh sinh ra trí huệ, chẳng có gì mà không nói. Nói gì ? Nói đạo lý thật tướng của các pháp. Tướng chân thật là vĩnh viễn không biến đổi. Tướng năm uẩn hòa hợp là hư vọng không thật. Trong kinh Kim Cang nói : "Phàm cái gì có hình tướng đều là giả dối".

"Tối Thắng Trang Nghiêm rõ môn này". Vị Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, hiểu rõ môn giải thoát này.

**Biển nghiệp rộng lớn không nghĩ bàn
Chúng sinh khổ vui do tạo nghiệp**

Phật vì tất cả mà khai thị Hoa Tràng Vương biết rõ môn này.

"Biển nghiệp rộng lớn không nghĩ bàn". Nghiệp tức là những gì tạo ra bởi : thân, miệng và ý ba nghiệp. Nguyên nhân tạo nghiệp là do hoặc mà khởi, thấy cảnh thì sinh tham ái. Nghiệp gồm có thiện nghiệp và ác nghiệp. Làm nghiệp thiện thì được quả vui, làm nghiệp ác thì được quả khổ. Nghiệp thiện tức là duyên tịnh, nghiệp ác tức là duyên nhiễm. Nghiệp là như bóng theo hình, luôn luôn theo bạn mà không tách rời. Nghiệp thiện cũng theo bạn, nghiệp ác cũng theo bạn, luôn luôn không lìa bạn. Ví như bạn tạo nghiệp sát sinh, thì tương lai quả báo bị người giết lại, thọ tội khổ ở trong địa ngục trên thì núi đao, dưới thì chảo dầu. Phạm nghiệp trộm cắp, thì ở trong địa ngục bị chặt đứt hai tay. Phạm nghiệp dâm dục, thì bị nướng ở trong địa ngục, thú hình cụ này là ống đồng tròn, bên trong lửa nung đến khi ống đồng đỏ rực thì kẻ phạm nghiệp dâm ôm lấy, đó là những kẻ thích đàn bà hoặc những kẻ thích đàn ông. Trong khoảnh khắc thì nướng cháy đen như than. Phạm nghiệp nói dối thì chịu khổ trong địa ngục bạt thiết ngục tốt kéo lưỡi người tội ra, đến đời sau thì bị cầm. Phạm nghiệp uống rượu, thì bị tống vào trong ao rượu, dùng lửa rượu thiêu thân. Ở trên là cảnh giới tạo nghiệp thọ báo, cho nên nói biển nghiệp rộng lớn không nghĩ bàn.

"Chúng sinh khổ vui do tạo nghiệp". Chúng sinh hưởng thụ sung sướng, hoặc chịu đau khổ đều do tạo nghiệp mà sinh ra. Chấp trước tướng là tạo nghiệp, không chấp trước tướng là giải thoát. Đạo lý này rất đơn giản dễ hiểu, nhưng trí huệ của phàm phu bị vô minh che lấp trong sự mê hoặc. Phàm là việc gì, hoặc là pháp gì, mà chúng ta làm đều là tạo nghiệp, còn các bậc Thánh làm là giải thoát. Vì chúng ta khởi tâm vọng đi làm, là có tâm mà làm. Các bậc Thánh dùng một phần tâm thanh tịnh đi làm, chẳng có tâm vọng mà làm.

"Phật vì tất cả mà khai thị". Về vấn đề này, cho nên Phật khai thị chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều hiểu rõ nhân quả. Có nhân trước rồi có quả sau. Nhân quả tuần hoàn báo ứng, không sai mảy may.

"Hoa Tràng Vương biết rõ môn này". Đạo lý này vị Hoa Tràng Khẩn Na La Vương biết và hiểu rõ.

**Thần thông chư Phật không dùng nghĩ
Mười phương đại địa thường chấn động
Tất cả chúng sinh chẳng biết được
Quảng Đại Lực thấy rõ môn này.**

"Thần thông chư Phật không dùng nghĩ". Mười phương chư Phật có đại oai đức thần thông lực, chuyển đại pháp luân trong cõi nước mười phương, giáo hóa chúng sinh. Chư Phật dùng đủ thứ trí huệ, khiến cho chúng sinh

đắc được sự giác ngộ, nhưng Phật vĩnh viễn chẳng khi nào nghỉ ngơi, đó là tinh thần đại từ đại bi.

"Mười phương đại địa thường chấn động". Mười phương đại địa thường chấn động, có lúc chư Phật hiển hiện thần thông, khiến cho chúng sinh giác ngộ, biết ba cõi là khổ, ra khỏi ba cõi là vui. Pháp thế gian là : vô thường, khổ, không, vô ngã. Pháp xuất thế gian là : thường, lạc, ngã, tịnh. Có lúc ma hiển hiện thần thông mà phóng quang, khiến cho chúng sinh mê hoặc điên đảo, mê trong sinh tử, lìa đạo Bồ Đề.

"Tất cả chúng sinh chẳng biết được". Cảnh giới này, đạo lý này, tất cả chúng sinh không thể biết được. Tuy nhiên chư Phật luôn luôn lợi ích chúng sinh, nhưng chúng sinh không nhận thức được tâm từ bi của chư Phật.

"Quảng Đại Lực thấy rõ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này vị Quảng Đại Lực Khẩn Na La Vương hiểu biết được.

**Phật trong chúng hội hiện thần thông
Phóng đại quang minh khiến giác ngộ
Hiện bày tất cả cảnh Như Lai
Oai Mãnh Chúa Vương quán sát được.**

"Phật trong chúng hội hiện thần thông". Cõi nước chư Phật trong mười phương, đều có Phật đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Tất cả hải hội chúng sinh

đều đang nghe pháp ở trong đó, Phật ở trong pháp hội hiện ra đủ thứ thần thông khiến cho chúng sinh tự giác tự ngộ.

"Phóng đại quang minh khiến giác ngộ". Phật phóng quang minh trí huệ Bát Nhã, chiếu soi tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được đại trí huệ quang minh, và chánh tri chánh kiến, khiến cho họ đều được giác ngộ.

"Hiển thị tất cả cảnh Như Lai". Phật dùng đủ thứ thần thông, hiển hiện ra cảnh giới của Phật. Cảnh giới của Phật như hư không, khó đo lường được.

"Oai Mãnh Chúa Vương quán sát được". Cảnh giới này vị Oai Mãnh Chúa Khẩn Na La Vương quán sát được, hiểu được.

Lại nữa, Đại Tốc Tật Lục Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, cặp mắt vô trước vô ngại, quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Tiếp theo ở trên. Vị Đại Tốc Tật Lục Ca Lô La Vương (Ca Lô La dịch là "Đại Bàng Kim Sí điểu", vì cánh của nó dài ba trăm ba chục do tuần). Vị này đắc được cặp mắt vô trước vô ngại của Phật, đều quán sát được tận hư không khắp pháp giới. Vị này quán sát được nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới. Đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Đại Bàng Kim Sí điều hàng phục được rồng. Khi rồng thấy đại bàng thì hết lối thoát, chỉ chờ bị bắt ăn. Trên thế giới này, một vật hàng phục được một vật. Khi sư tử hống lên thì trăm loài đều sợ. Chim đại bàng hiện lên thì rồng run sợ. Cánh chim đại bàng không những rộng lớn, mà còn có sức mạnh, chỉ cần quạt một cái, thì nước biển rẽ làm hai, rồng hết số thì lộ nguyên hình, bị chim đại bàng hớp một cái, thì chạy tuột vào bụng. Một ngày chim đại bàng ăn một con rồng lớn, và trăm con rồng nhỏ, ngày nào cũng thế, cho nên loài rồng sớm bị tuyệt nòi. Lúc đó, Long Vương sinh tâm sợ hãi, nếu kéo dài như thế này, thì quyền thuộc của ta chẳng phải là bị ăn sạch chẵn ? Làm sao mà truyền tông tiếp đại ? Rồng con rồng cháu không cách chi tiếp nối lâu dài. Do đó, Long Vương bèn đến chốn Phật cầu cứu, xin Phật từ bi. Phật bèn cho một tấm y cà sa, nói với Long Vương rằng : "Ông đem tấm y cà sa này về, rút ra từng sợi tơ, cột vào mỗi con rồng thì không còn bị chim đại bàng bắt ăn nữa". Quả nhiên hiệu nghiệm, do đó, Long Vương vui mừng, quy y Tam Bảo, làm thân hộ pháp.

Nhờ vậy loài rồng được sinh tồn, nhưng chim đại bàng bị đói, cũng đến chốn Phật cầu cứu, nói với Phật : "Thế Tôn ! Ngài từ bi đối với loài rồng, mà không từ bi đối với chim đại bàng. Bây giờ chúng tôi chẳng có gì ăn, chắc sớm phải chết mất". Phật nói : "Người phải phát nguyện, đừng ăn rồng nữa, mỗi ngày ăn cơm thì ta dạy đệ tử thí cho nhà người ít cơm". Cho nên bây giờ ăn quả đường thì phải thí ít cơm cho đại bàng, đọc rằng :

"Đại bàng Kim Sí điểu,
Khoáng dã quý thần chúng,
La Sát quý tử mẫu,
Cam lồ tất sung mãn".
Đó là nhân duyên về Ca Lô La.

Bất Khả Hoại Bảo Kế Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, an trụ khắp pháp giới giáo hoá chúng sinh.

Vị Bất Khả Hoại Bảo Kế Ca Lô La Vương, khiến cho tất cả pháp giới chúng sinh, đều đắc được bình an và khoái lạc, chẳng có chút phiền não âu lo. Đó là đức Phật ở dưới cội Bồ Đề đạo tràng, trong mười phương pháp giới, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được cảnh giới lìa khổ được vui. Mục đích của bậc Thánh nhân thiết giáo, là độ chúng sinh. Các Ngài đem đạo lý sở ngộ của mình, nói với chúng sinh, khiến cho chúng sinh y pháp tu hành, thì chắc chắn được giải thoát. Vị Ca Lô La Vương này đắc được môn giải thoát này.

Thanh Tịnh Tốc Tật Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, khắp thành tựu sức tinh tấn Ba la mật.

Vị Thanh Tịnh Tốc Tật Ca Lô La Vương này, khiến khắp tất cả chúng sinh đều được thành tựu. Vị này không ích kỷ lợi mình, cũng chẳng có tư tưởng người tiểu thừa, mà muốn đem môn giải thoát thành tựu Ba La Mật tinh tấn lực, của mình đặc được để giáo hóa chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng đặc được sự thành tựu này.

Ba La Mật dịch là "đến bờ kia". Bờ kia là gì ? Tức là từ bờ sinh tử bên này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Hoặc có thể nói cách khác; tập quán người Ấn Độ là bất cứ làm việc gì xong, cũng đều gọi là Ba La Mật.

Người tu hành, tu thành công rồi cũng gọi là Ba La Mật. Bỏn lai có phiền não nhưng bây giờ không còn phiền não nữa, cũng gọi là Ba La Mật. Ba La Mật này, phải có sức tinh tấn để trợ giúp mới thành tựu được, bằng không chẳng đặc được Ba La Mật. Bạn muốn đặc được Ba La Mật chẳng ? Bạn muốn thành tựu chẳng ? Vậy phải dùng mãnh tinh tấn tu hành.

Vị Ca Lô Na Vương này, đặc được môn giải thoát này, làm thế nào đặc được ? Là do thấy Phật nghe pháp tu hành mà đặc được.

Chúng ta nghe mỗi câu Kinh Hoa Nghiêm rồi, phải hồi quang phản chiếu, kiểm thảo chính mình, có tương ứng với pháp môn này chẳng ? tu được pháp môn này chẳng ? tu pháp môn này đặc được giải thoát chẳng ? ta muốn được môn giải thoát hay là muốn được môn phiền não ? Đừng

nên suốt ngày đến tối, mở cửa thiền não mà đóng cửa giải thoát, nếu như vậy thì chẳng bao giờ đắc được môn giải thoát.

Nghe pháp nghe Kinh thì phải y theo pháp mà tu hành. Nếu không y theo pháp tu hành, thì nghe Kinh nghe pháp chẳng ích lợi gì. Pháp không cần nghe nhiều, nghe nhiều ngược lại không chú trọng. Phải có mắt chọn pháp, lựa pháp môn nào hợp với mình, thì tu môn giải thoát đó, do đó : "chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán". Ở trên đã giảng qua rất nhiều môn giải thoát, nghe càng nhiều thì càng không muốn giải thoát, đó là hoàn toàn sai lầm, cô phụ tông chỉ của chư Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Bất Thối Tâm Trang Nghiêm Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, sức dũng mãnh nhập vào cảnh giới của Như Lai.

Vị Bất Thối Tâm Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương này, bất cứ gặp cảnh giới gì, đều không thối tâm, có người đối với vị này không tốt, vị này cũng không sinh phiền não, hoặc là phỉ báng, vị này cũng không thối bỏ đề tâm. Không những chẳng thối tâm, ngược lại còn tinh tấn dũng mãnh, còn trang nghiêm cõi nước chư Phật. Vị này đắc được sức dũng mãnh, nếu thiên ma ngoại đạo đến đấu tranh với vị này, thì vị này nhất định sẽ thắng. Vị này có

tâm bất thối, toại tâm mãn nguyện, nhập vào cảnh giới của Phật, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lục Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, vào biển trí huệ hạnh rộng lớn của Phật.

Vị Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lục Ca Lô La Vương này, trí huệ như biển cả, nhiếp chúng sinh vào trong pháp giới của Phật. Vì thâm nhập hạnh môn của Phật, tu pháp môn biển trí huệ hạnh rộng lớn, cho nên đắc được môn giải thoát, cạn sạch biển phiền não của chúng sinh.

Kiên Pháp Tịnh Quang Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, thành tựu vô biên trí sai biệt của chúng sinh.

Vị Kiên Pháp Tịnh Quang Ca Lô La Vương này, tại nhân địa, thì tâm cầu pháp rất kiên cố, do đó những gì khó thực hành mà làm được, việc khó nhẫn mà nhẫn được, dùng tâm kiên cố để cầu Phật pháp, đắc được quang minh thanh tịnh, cho nên gọi là kiên cố tịnh quang. Vị này đắc được cảnh giới : bất cứ một loài chúng sinh nào có cầu thì tất ứng, không những thành tựu được một chúng sinh mà thành tựu được tất cả chúng sinh.

Trí sai biệt là gì ? Tức là mỗi một loài chúng sinh đều có trí huệ của họ, giống loại chúng sinh khác nhau, cho nên trí huệ của họ cũng khác nhau. Hoặc có thể nói, mỗi một loài chúng sinh, có thể đắc được trí huệ sai biệt, mà mình đáng đắc được, nghĩa là tùy loại chúng sinh đắc được sự hiểu biết của mỗi loài. Hoặc có thể nói trí huệ sai biệt, tức là trạch pháp nhãn, dùng trí huệ sai biệt để lựa chọn pháp môn mà mình thích, và pháp môn tương ứng với mình. Tóm lại, trí sai biệt tức là trí huệ khác nhau. Vị Ca Lô La Vương này, đắc được môn giải thoát này.

Diệu Nghiêm Quan Kế Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, trang nghiêm pháp thành của Phật.

Vị Diệu Nghiêm Quan Kế Ca Lô La Vương này, đội mũ không những tốt đẹp mà còn trang nghiêm, khiến cho người thấy sinh tâm hoan hỷ, cho nên chúng sinh đều muốn thấy vị này đội mũ. Vị này khéo trang nghiêm tất cả đạo tràng của chư Phật, đạo tràng có nhiều loại khác nhau. Có đạo tràng giảng Kinh, đạo tràng tụng Kinh, đạo tràng dịch Kinh, đạo tràng phát hành Kinh sách .v.v. Tóm lại, phàm là nơi trụ xứ của chư Phật đều là pháp thành của Phật. Vị Khẩn Na La Vương này, trang nghiêm pháp thành của Phật đặc biệt thanh tịnh, đặc biệt trang nghiêm, đặc biệt thù thắng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

**Phổ Tiệp Thị Hiện Ca Lô La Vương,
được môn giải thoát, thành tựu sức bình
đẳng không thể hoại.**

Vị Phổ Tiệp Thị Hiện Ca Lô La Vương, thành tựu được sức đại từ bình đẳng, không thể phá hoại được, kiên cố như kim cương. Vị này có tư tưởng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Nơi nào vị này đến, đều khai thị chúng sinh, tương lai đều sẽ thành Phật, đó là môn giải thoát vị này được.

**Phổ Quán Hải Ca Lô La Vương,
được môn giải thoát, biết rõ tất cả thân
chúng sinh mà vì họ hiện hình.**

Vị Phổ Quán Hải Ca Lô La Vương, quán sát khắp biển phiền não, biển trí huệ, biển nghiệp lực, biển phước báu của chúng sinh, tức cũng là quán sát khắp tất cả biển của chúng sinh.

Vị này còn biết rõ tất cả thân của chúng sinh, y theo loài mà hiện hình, để giáo hóa các loài chúng sinh. Ví như thấy thân chư thiên, thì hiện thân chư thiên để vì họ thuyết pháp. Thấy thân người thì hiện thân người, mà vì họ thuyết pháp. Thấy thân A Tu La, thì hiện thân A Tu La, mà vì họ thuyết pháp, cho đến thấy thân chúng sinh địa ngục, thì

hiện thân chúng sinh địa ngục, mà vì họ thuyết pháp. Tóm lại, thấy thân chúng sinh nào thì hiện ra thân đó, để vì họ mà thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, bỏ mê về giác, tu đạo Bồ Đề, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lô La Vương, được môn giải thoát, trí hạnh vào khắp sinh tử của tất cả chúng sinh.

Vị Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lô La Vương này, vì ăn rồng quá nhiều, cho nên âm thanh biến thành âm thanh của rồng, do đó âm thanh rất vang dội. Mắt của vị này cũng biến thành mắt rồng. Nhân châu của rồng sinh ở bên ngoài, cho nên gọi là Long Âm Đại Mục Tinh.

Vị này biết rõ tất cả chúng sinh, lúc sinh tạo nghiệp gì thì chết rồi thọ quả đó. Vị này đặc được trí huệ quán sát, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sinh, vì vị này hiểu được đạo lý này, cho nên khéo vì chúng sinh nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đồng thời cũng đặc được môn giải thoát của vị này đặc được.

Bấy giờ, Đại Tốc Tật Lục Ca Lô La Vương, nung oai lực của đức Phật, quán

sát khắp tất cả chúng Ca Lô La mà nói ra bài kệ.

Khi vị Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lô La Vương, nói xong môn giải thoát của mình đắc được, thì vị Đại Túc Tật Lực Ca Lô La Vương, mới nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Ca Lô La mà nói kệ rằng.

**Mắt Phật rộng lớn không bờ mé
Thấy khắp các cõi nước mười phương
Chúng sinh trong đó không thể lường
Hiện đại thần thông để điều phục.**

"Mắt Phật rộng lớn không bờ mé". Mắt của Phật rộng lớn chẳng có bờ mé. Trong bài tán Di Đà có nói : "Cám mục trùng thanh tứ đại hải". Nghĩa là mắt của Phật Di Đà màu sắc xanh biếc, thấu suốt nước trong bốn biển, cũng có thể nói là : bốn biển rộng lớn như thế, mà mắt của Phật còn lớn hơn so với bốn biển, nói thật ra tìm chẳng được bờ mé.

"Hiện khắp các cõi nước mười phương". Vì mắt Phật rộng lớn, cho nên thấy khắp các cõi Phật trong mười phương. Chúng sinh trong mỗi cõi nước đang làm gì, Phật đều thấy rõ ràng.

"Chúng sinh trong đó không thể lường". Chúng sinh trong mười phương cõi Phật nhiều chẳng có số lượng, không thể tính được.

"Hiện đại thần thông để điều phục". Tuy nhiên là vô lượng, nhưng Phật dùng đại thần thông để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều quy y Tam Bảo, phát tâm Bồ Đề, thì tương lai sẽ thành tựu quả Bồ Đề.

**Thần thông của Phật chẳng gì ngại
Ngồi cội bồ đề khắp mười phương
Nói pháp như mây đều đầy khắp
Bảo Kế nghe rồi tâm dứt nghi.**

"Thần thông của Phật không gì ngại". Sức thần thông diệu dụng của tất cả chư Phật trong mười phương, chẳng có chướng ngại máy may nào, tùy theo tâm thích mà vận động tự tại.

"Ngồi cội Bồ Đề khắp mười phương". Phật thì ngồi dưới cội Bồ Đề, trong các cõi Phật trong mười phương mà ngộ đạo, giác ngộ nghĩa chân thật của tất cả pháp, là do duyên mà sinh, do duyên mà diệt mà thành quả vị Phật.

"Nói pháp như mây đều đầy khắp". Phật diễn nói diệu pháp, giống như mây trong hư không, đầy khắp pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đượm nhuần mây pháp, đắc được mát mẻ, an vui, tự tại, pháp mà chúng sinh đáng đắc được đều đắc được.

"Bảo Kế nghe rồi tâm dứt nghi". Vị Bất Khả Hoại Bảo Kế Ca Lô La Vương, nghe rồi thì trong tâm không còn hoài nghi nữa, cũng chẳng trái với đạo lý này, mà thấy rõ pháp môn này.

**Phật trong quá khứ tu các hạnh
Tịnh khắp Ba la mật rộng lớn
Cúng dường tất cả các Như Lai
Thanh tịnh Tốc Tật tin hiểu sâu.**

"Phật trong quá khứ tu các hạnh". Phật thuở xa xưa tu đủ thứ khổ hạnh, tức là khó thực hành, mà thực hành được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó chịu mà chịu được, khó ăn mà ăn được. Những pháp môn này Ngài đều tu được.

"Tịnh khắp Ba La Mật rộng lớn". Phật tu khắp các môn Ba La Mật thanh tịnh rộng lớn. Ba La Mật làm được viên mãn, cứu kính rồi, thì đạt được bờ bên kia tịnh khắp rộng lớn.

"Cúng dường tất cả các Như Lai". Phật cúng dường mười phương tất cả chư Phật, dùng thân tâm tánh mạng để cúng dường chư Phật, khi Phật tại nhân địa thì tu đủ thứ công đức cúng dường.

"Thanh Tịnh Tốc Tật tin hiểu sâu". Pháp môn giải thoát này, vị Thanh Tịnh Tốc Tật Ca Lô La Vương, tin hiểu thâm sâu.

**Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Một niệm hiện khắp vô biên hạnh
Như vậy khó nghĩ cảnh giới Phật
Bất Thối Trang Nghiêm đều thấy rõ.**

"Trong mỗi lỗ lông của Như Lai". Trong mỗi lỗ lông của Như Lai, có thể dung nạp mười phương vô lượng vô biên thế giới, đó là đạo lý : trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ.

"Một niệm hiện khắp vô biên hạnh". Tức trong khoảng một niệm, hiện khắp mười phương thế giới. Vô biên hạnh môn của Phật tu đều hiện ra.

"Như vậy khó nghĩ cảnh giới Phật". Như ở trên có nói : nhỏ dung lớn được, lớn dung nhỏ được, lớn nhỏ hỗ tương vô ngại ; nhiều ít hỗ tương vô ngại, thời gian dài ngắn hỗ tương vô ngại, đó đều là đạo lý không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là khó nghĩ. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả. Cảnh giới này vi diệu khó nghĩ, tức là cảnh giới của Phật.

"Bất Thối Trang Nghiêm đều thấy rõ". Vị Bất Thối Tâm Trang Nghiêm Ca Lô La Vương này, hoàn toàn thấy rõ cảnh giới này, hoàn toàn chứng nhập môn giải thoát này.

**Hạnh Phật rộng lớn không nghĩ bàn
Tất cả chúng sinh chẳng dò được**

Đạo sử biến công đức trí huệ Là nơi tu hành của Chấp Trì.

"Hạnh Phật rộng lớn không nghĩ bàn". Phật tu hành đủ thứ hạnh môn, gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật đều tu hành viên mãn, cho nên nói : khắp đại địa, chẳng có một hạt bụi nào, chẳng phải là chỗ xả bỏ thân mạng của chư Phật, tức cũng là nơi chư Phật hành Bồ Tát đạo. Phật hành Bồ Tát đạo, là lợi ích chúng sinh. Dù chúng sinh ác, Phật cũng nguyện cứu độ họ, lợi ích họ.

Khi Phật trong quá khứ tu Bồ Tát đạo, thì gặp con chim ưng đang diệt con chim cáp, con chim cáp bay đến trước người tu hành khẩn cầu người tu hành bảo hộ (người tu hành đó là tiền thân của Phật Thích Ca tại nhân địa hành Bồ tát đạo). Phật từ bi giấu che chở cho con chim cáp. Lúc đó, chim ưng bay đến trước mặt Phật, nói với đức Phật : "Ngài cứu tính mạng con chim cáp, nhưng tôi chẳng có thịt ăn, chắc phải chết đói. Ngài làm như thế là từ bi bình đẳng chẳng" ? Vị tu hành nghe chim ưng nói, mới đáp lại : "Người muốn ăn thịt chẳng ? Được, ta sẽ lóc thịt thân của ta cho người ăn". Nói xong, vị tu hành lấy dao lóc thịt thân của mình để cho chim ưng ăn, ăn xong miếng này đến miếng khác, ăn hết thịt thân của vị tu hành cũng chẳng no. Vị tu hành lóc hết thịt toàn thân của mình, nhưng tơ hào chẳng đổi ý, đến khi chẳng còn thịt để lóc nữa, thì chim ưng bay vụt lên không trung, hiện ra thân trời Đế Thích mà

đi. Nguyên lai là trời Đế Thích đến thử thách đạo hạnh của vị tu hành như thế nào !

Lão tu hành lúc đó vì hành Bồ Tát đạo mà lóc thịt thí cho chim ưng, chẳng có xí đồ ích kỷ lợi mình, cho nên thịt cắt đi khô phục lại như cũ. Chúng ta là người tu đạo, phải học tinh thần của Phật xả mình vì người. Hành Bồ Tát đạo là lợi ích chúng sinh, chớ chẳng phải lợi mình. Tóm lại, làm lợi ích cho chúng sinh tức là Bồ Tát, còn lợi ích cho mình là ma quỷ.

Còn có một chuyện nữa, thuở xưa khi Phật tu Bồ Tát đạo, thì xả thân cứu cạp đói. Tinh thần vì pháp quên mình này, khiến cho người kính phục vô cùng ! Câu chuyện như thế này, một ngày nọ trời rơi tuyết phủ trắng xóa khắp nơi. Cho nên động vật bị tuyết làm khốn khổ, không cách chi tìm vật ăn được. Lúc đó, Phật Thích Ca đang tĩnh tọa dưới gốc cây, xa thấy dưới núi có con cạp mẹ dẫn hai cạp con đi khắp nơi tìm vật ăn, đói đến kiệt sức, đi cũng chẳng còn sức để đi. Hai con cạp con theo bên cạp mẹ, thật đáng thương xót ! Phật thấy hoàn cảnh như vậy, phát tâm từ bi, nguyện đem thân mình bố thí cho cạp mẹ cạp con làm thức ăn, do đó chẳng nghĩ gì nữa, bèn chạy đến trước mặt cạp, cúng dường cho cạp. Vì nguyên nhân như vậy, mới nói hạnh của Phật rộng lớn, không thể nghĩ bàn.

"Tất cả chúng sinh không dò được". Tất cả hết thấy chúng sinh, đều không thể đo lường được hạnh của Phật tu hành như thế nào. Vì chúng sinh chẳng khai mở mắt trí

huệ, cho nên chẳng thấu suốt được việc quá khứ. Nếu ai khai mở ngũ nhãn thì biết rõ, thấy rõ.

"Đạo Sư biển công đức trí huệ". Phật là đại Đạo sư tiếp dẫn chúng sinh, không những là Đạo sư chúng sinh nhân gian, mà còn là Đạo sư của chúng sinh các cõi trời, cho nên được xưng là Thiên Nhân Sư. Công đức và trí huệ của Phật rộng lớn vô biên như biển cả.

"Là nơi tu hành của Cháp Trì". Cảnh giới này là nơi tu hành của Đại Hải Xứ Cháp Trì Lục Ca Lô La Vương, vị này chúng nhập môn giải thoát này.

**Như Lai vô lượng trí huệ quang
Diệt lưới si hoặc của chúng sinh
Cứu hộ hết thảy các thế gian
Kiên Pháp Tịnh Quang được môn này.**

"Như Lai vô lượng trí huệ quang". Trí huệ quang minh của Phật vô lượng vô biên, chiếu khắp tất cả, do đó : "Phật quang phổ chiếu". Trí huệ quang minh của Phật, siêu hơn ánh sáng mặt trời, quang minh của Phật, không có nơi nào mà chẳng chiếu, chẳng có nơi nào mà không có, tận hư không khắp pháp giới.

"Diệt lưới si hoặc của chúng sinh". Phật dùng vô lượng trí huệ quang, để tiêu diệt lưới ngu si và hoặc nghiệp của chúng sinh. Chúng sinh tại thế gian bị lưới ngu si, lưới

phiền não, lưới tạo nghiệp trói chặt, không cách chi thoát khỏi ba cõi.

"Cứu hộ hết thảy các thế gian". Phật đại từ bi, dùng vô lượng trí huệ quang minh, cứu tất cả hữu tình chúng sinh thế gian, khiến cho họ đều được giải thoát, vĩnh viễn là khỏi lưới sinh tử.

"Kiên Pháp Tịnh Quang được môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Kiên Pháp Tịnh Quang đắc được.

**Pháp thành rộng lớn không cùng tận
Đủ thứ pháp môn không số lượng
Phật ở nơi đời đại khai xiển
Diệu Quan Kế thấu rõ môn này.**

"Pháp thành rộng lớn không cùng tận". Pháp thành tức là thành hoàng dương Phật pháp. Pháp thành này là chỉ tất cả đạo tràng. Tất cả đạo tràng là pháp thành của Phật. Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng Kinh hơn ba trăm hội. Kiến lập pháp thành khắp nơi, khắp nơi thổi pháp loa lớn, đánh trống pháp lớn, kiến pháp tràng lớn, chuyển đại pháp luân. "Kiến pháp tràng ư xứ xứ, phá vòng nghi ư trùng trùng". Cho nên nói pháp thành rộng lớn không cùng tận.

"Đủ thứ pháp môn không số lượng". Pháp thành này cứu kính có bao nhiêu môn ? chẳng có số lượng. Nói tổng

quát, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng thẳng đến quả vị Phật.

"Phật ở nơi đời đại khai xiển". Phật ở tại thế giới này, kiến lập đại pháp thành, khai xiển pháp yếu rộng lớn, khiến cho chúng sinh liễu sinh thoát tử, cứu kính thành Phật.

"Diệu Nghiêm Quan Kế rõ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này vị Diệu Nghiêm Quan Kế Ca Lô La Vương thấy rõ được.

Tất cả chư Phật một pháp thân Chân như bình đẳng chẳng phân biệt Phật dùng lực này thường an trụ Phổ Tiệp diễn nói đủ môn này.

"Tất cả chư Phật một pháp thân". Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều cùng một pháp thân. Pháp thân của Phật chẳng có phân biệt. Giống như tất cả ánh sáng của đèn đều là một tên. Tên với tên đó đây chẳng phân biệt. Tóm lại, tên của bạn là tên của tôi, tên của tôi là tên của bạn, cho nên nói tất cả chư Phật một pháp thân.

Pháp thân của Phật giống như tên đèn không khác. Trí huệ quang của Phật đều là một, âm thanh của Phật cũng là một, cho nên Phật với Phật, đó đây chẳng có phân biệt.

"Chân như bình đẳng không phân biệt". Tánh của Phật là chân như, cũng là bình đẳng. Chân như bình đẳng chẳng có phân biệt, đều là một. Phật chẳng giống chúng ta,

phân này chia nọ, có người, có ta, có chúng sinh, có thọ mạng. Phật thì tất cả đều bình đẳng.

"Phật dùng lực này thường an trụ". Phật dùng sức lực chân như bình đẳng, chẳng có cảnh giới phân biệt, thường an trụ vào trong cảnh giới này.

"Phổ Tiệp diễn nói đủ môn này". Vị Phổ Tiệp Thị Hiện Ca Lô La Vương, diễn nói đầy đủ được môn giải thoát này.

**Phật trong các cõi nhiếp chúng sinh
Khấp phóng quang minh chiếu thế gian
Đủ thứ phương tiện hiện điều phục
Quán Hải ngộ được thắng pháp này.**

"Phật trong các cõi nhiếp chúng sinh". Phật trong quá khứ cũng dùng : cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, pháp phương tiện các cõi, để nhiếp hóa chúng sinh.

"Khấp phóng quang minh chiếu thế gian". Phật khấp phóng đại quang minh, soi sáng tất cả thế gian. Tại sao ? Vì Phật muốn phổ độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, mà đắc được an lạc vĩnh cửu.

"Đủ thứ phương tiện hiện điều phục". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh cải tà quy chánh, khử vọng tồn chân, bỏ mê về giác, đồng quy về đại đạo Bồ Đề.

"Quán Hải ngộ được thắng pháp này". Pháp môn thù thắng đặc biệt này, vị Phổ Quán Hải Ca Lô La Vương ngộ nhập được.

**Phật quán tất cả các cõi nước
Đều nường biển nghiệp mà an trụ
Khắp mưa pháp vũ ở trong đó
Giải thoát này của Long Âm Vương.**

"Phật quán tất cả các cõi nước". Phật dùng mắt trí huệ, để quán sát tất cả cõi nước của chư Phật trong mười phương. Tất cả chúng sinh trong cõi nước, đều trôi nổi trong biển sinh tử, không biết đạo lý : "biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ".

"Đều nường biển nghiệp mà an trụ". Tất cả cõi nước, đều nường biển nghiệp mà an trụ, đều do nghiệp của chúng sinh tạo thành, chúng sinh trôi nổi bất định ở trong biển nghiệp, trôi nổi theo nghiệp mà chịu sinh tử. Sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh. Nay sinh ra là họ Trương, sau sinh ra là họ Lý, chẳng khi nào dứt, luôn luôn chuyển đi chuyển lại ở trong luân hồi. Làm việc thiện, thì sinh vào ba đường lành. Làm việc ác thì sinh vào ba đường ác.

"Khắp mưa pháp vũ ở trong đó". Phật khắp vì chúng sinh mà thuyết pháp, giống như mưa, khiến cho chúng sinh đều đắc được sự thấm nhuần của pháp vũ, hoặc là biển

ngiệp như lửa, mưa Phật Pháp khiến cho chúng sinh đắc được mát mẻ.

"Giải thoát này của Long Âm Vương". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lô La Vương, hiểu rõ biết được.

Lại nữa, La Hầu A Tu La Vương, được môn giải thoát, hiện làm chủ tôn thặng trong đại hội.

Vị La Hầu A Tu La Vương này, La Hầu dịch là "nhiếp não". Vì vị này dẫu tay che mặt trời mặt trăng, khiến cho chư Thiên buồn bực. Vị này minh bạch được, đức Phật thị hiện làm chủ thuyết pháp, trong tất cả pháp hội, vị này đắc được cảnh giới này, và cũng nhập vào môn giải thoát này.

Môn giải thoát chỉ là ví dụ, giống như là có môn giải thoát, thật ra chẳng phải thật sự có môn giải thoát. Nếu có môn (cửa), thì chẳng phải là giải thoát, vì có sự chấp trước. Do đó, vào môn giải thoát là vào mà không vào, không vào mà vào. Môn giải thoát là chẳng có gì để chấp trước, tất cả đều không chấp trước, mới thật sự là môn giải thoát. Nếu như vào cửa (môn) giải thoát thì phải ra cửa (môn) giải thoát, nếu vào được mà không ra được, vậy thì lại bị nhốt, thì cũng không đắc được giải thoát.

A Tu La dịch ra có nhiều nghĩa. Có khi dịch là "phi thiên", vì chúng có phước trời mà không có đức trời. Lại có lối giải thích khác, phi thiên chẳng phải thần cũng chẳng phải quỷ. Có khi dịch là "vô tửu", chẳng phải chúng không có rượu uống, mà là uống không đủ, bất cứ uống bao nhiêu cũng không đủ. Có khi dịch là ở "vô đoan chánh", vì nam A Tu La tướng mạo rất xấu xí, mũi thì dài hai thước rưỡi, miệng thì rất nhỏ, mắt thì rất to. Tóm lại, rất xấu xí vô cùng, khiến cho người thấy mà sợ hãi, nếu ai thấy được chúng, đều bị dọa nạt phát run hồn bay phách tán, cho nên ai cũng không giám nhìn tôn dung của chúng. Nữ A Tu La thì rất đẹp vô cùng, chúa trời Đế Thích coi trời Đao Lợi, vì tham sắc đẹp mà cầu hôn con gái của vua A Tu La. Vua A Tu La vốn không muốn gả con gái cho trời Đế Thích, vì giữa họ thường phát sinh chiến tranh, cho nên phản đối về việc này, nhưng con gái của vua A Tu La muốn sống với Trời Đế Thích, cho nên Vua A Tu La đành phải gả cho Trời Đế Thích làm vợ.

Kết hôn rồi, vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng Đế Thích thường đi các nơi để nghe giảng Kinh thuyết pháp. Có vị tu hành ở trong núi thuyết pháp, Đế Thích thường đến để nghe pháp, về nhà thì hơi muộn một chút. Vợ của y hoài nghi chồng chẳng trung thực, bèn truy hỏi "Ông đi đâu mà ngày nào cũng đi"? Đế Thích nói : "Có vị tu hành thuyết pháp, tôi đi nghe pháp". Vợ của y không tin nói : "Ông chẳng phải đi nghe pháp, chắc chắn có bạn gái, hẹn hò chẳng ? lần sau ông đi, tôi cũng đi theo xem thử cứu

kính việc như thế nào"? Đế Thích nói : "Bà đừng đi ! Vì bà quá đẹp, dễ khiến cho người nghe pháp nghĩ tưởng đầu đầu". Đế Thích nói thế, càng làm cho vợ sinh tâm nghi ngờ, vợ của y nói : "Ông nhất định có bạn gái, nếu không, tại sao không cho tôi đi "? Do đó vợ của Đế Thích quyết tâm đi để xem tình hình ra sao.

Ngày thứ hai, Đế Thích vẫn đến núi nghe pháp, vợ của y là nữ A Tu La có thần thông, do đó dùng pháp ẩn thân đi tham gia pháp hội, Đế Thích cũng chẳng biết, vợ của y đến đạo tràng, thấy có nam có nữ nhưng nữ nhiều hơn nam mà toàn là phụ nữ đẹp ! cho nên vợ của Đế Thích đổ kệ bèn hiện ra nguyên hình. Đế Thích quay đầu lại nhìn thấy vợ mình theo đến, rất bực mình hỏi y : "Tại sao bà đến đây ? tôi dạy bà đừng đến đây mà". Nữ A Tu La nóng giận nói : "Tôi đương nhiên phải đến, ở đây có nhiều phụ nữ đẹp, tôi không an tâm cho nên phải đến xem thử". Lúc đó, Đế Thích nổi giận mất đi lý trí, bèn cầm mấy cọng hoa sen đánh y thị, không ngờ lần đó bèn khởi đại chiến.

Sau khi vợ của Đế Thích bị đánh, bèn trở về nhà của vua A Tu La khóc, kể lại sự việc xảy ra, vua A Tu La nổi giận, điều binh khiển tướng tấn công Đế Thích báo thù cho con gái. Vì binh A Tu La thiện chiến, cho nên binh trời tướng trời của Đế Thích bị bại. Đế Thích mới cầu cứu Đức Phật, Phật dạy niệm câu : "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa". Đế Thích trở về dạy hết toàn quân niệm câu này, quả nhiên đánh bại A Tu La, vua A Tu La đầu hàng, bèn đem con gái trở lại trong cung Đế Thích.

Chúng loại A Tu La rất nhiều, trên trời có A Tu La, nhân gian có A Tu La, súc sinh có A Tu La, ngạ quỷ cũng có A Tu La. A Tu La có bốn thứ Sinh : A Tu La hóa sinh ở cõi trời, A Tu La thai sinh ở cõi nhân gian, A Tu La noãn sinh ở cõi súc sinh, A Tu La thấp sinh ở cõi ngạ quỷ.

Có khi A Tu La liệt vào trong ba đường lành, vì chúng tu hạ phẩm năm giới thập thiện, cho nên có căn lành. Có khi liệt A Tu La vào bốn đường ác, vì tâm của chúng đố kỵ quá nặng, tâm đấu tranh quá mạnh. A Tu La trên trời là kẻ trộm trên trời, A Tu La ở nhân gian là kẻ cường hào ác bá ở nhân gian. A Tu La cõi súc sinh là ngựa hại bầy, thú ngựa A Tu La chẳng giữ quy cụ, chuyên phá hoại ngựa khác, không cắn thì đá, khiến cho bầy ngựa không được yên. Tóm lại, phàm là kẻ thích đấu tranh đều là A Tu La.

Tì Ma Chất Đa La A Tu La Vương, được môn giải thoát, thị hiện vô lượng kiếp.

Vị Tì Ma Chất Đa La A Tu La Vương này, Tì Ma dịch là "tơ", Chất Đa La dịch là "chúng chúng". Vị A Tu La Vương này, dùng một sợi chỉ tơ mà huyền hoá làm đủ thứ cảnh giới, vị này đắc được môn giải thoát, thị hiện vô lượng vô biên kiếp. Tóm lại, Môn giải thoát này, bất cứ trong bao nhiêu kiếp, đều tự tại mà không chướng ngại, chẳng có chướng ngại tức là giải thoát.

Xảo Huyền Thuật A Tu La Vương, được môn giải thoát, tiêu diệt tất cả khổ của chúng sinh, khiến cho họ đắc được thanh tịnh.

Vị Xảo Huyền Thuật A Tu La Vương, khéo về thuật xảo huyền biến hóa, huyền hóa đủ thứ cảnh giới, để tiêu diệt tất cả thống khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được thanh tịnh an vui, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Đại Quyển Thuộc A Tu La Vương, được môn giải thoát, tu tất cả khổ hạnh để tự trang nghiêm.

Vị Đại Quyển thuộc A Tu La Vương, có rất nhiều công đức, cứu khắp chúng sinh thế gian, cho nên có rất nhiều quyển thuộc, chúng sinh đều nguyện theo vị này, được vị này bảo hộ. Vị này ở tại nhân địa, thì tu đủ thứ khổ hạnh, hành đủ thứ Bồ Tát đạo, việc người không nhẫn được vị này đều nhẫn được. Vị này có công đức như thế, không những tự trang nghiêm, mà còn trang nghiêm cho tất cả. Đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Bà Trĩ A Tu La Vương, được môn giải thoát, chấn động mười phương vô biên thế giới.

Vị Bà Trĩ A Tu La Vương có oai lực lớn, có thể chấn động mười phương, khiến cho chúng sinh ở trong mộng tỉnh dậy, không còn làm việc điên đảo hồ đồ nữa, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Biến Chiếu A Tu La Vương, được môn giải thoát, đủ thứ phương tiện an lập tất cả chúng sinh.

Vị Biến Chiếu A Tu La Vương này, trí huệ quang chiếu khắp tất cả. Vị này đặc được đủ thứ phương tiện pháp môn, an lập tất cả chúng sinh, vì có trí huệ của Phật, cho nên quyền, (thiền xảo phương tiện) thật (chân thật) không mê hoặc, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm A Tu La Vương, được môn giải thoát, phương tiện phổ tập căn lành, bất khả hoại thanh tịnh các sự nhiệm ô chấp trước.

Vị Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm A Tu La Vương, kiên cố hạnh tức là chuyên tu một hạnh môn, vĩnh viễn không thối chuyển. Kiên cố tức là tùy duyên không thay đổi, không thay đổi mà tùy duyên.

Kiên cố tức là dù bị đả kích hoặc nghịch cảnh như thế nào cũng chẳng thối chuyển. Cảnh giới là để khảo nghiệm định lực của người tu đạo. Chỉ tiến về trước, tuyệt đối không thối : một ngày nóng mười ngày lạnh, nếu không thì chẳng khi nào được thành tựu, đừng nói đến kiên cố hạnh.

Vì có kiên cố hạnh rồi, mới có diệu trang nghiêm, không có hạnh kiên cố, thì không có diệu trang nghiêm. Diệu trang nghiêm này, là do hạnh kiên cố trang nghiêm mà thành tựu.

Vị A Tu La Vương này đặc được phổ tập căn lành bất khả hoại. Phổ tập là phổ biến tích tập hạnh kiên cố. Vì tu hạnh kiên cố, cho nên căn lành không thể hoại, ngày nào cũng tu, lúc nào cũng tu, niệm niệm không bỏ, như thế thì căn lành tăng trưởng, sẽ tiêu diệt căn ác.

Căn ác là gì ? Tức là nhiễm trước. Nhiễm là nhiễm ô, trước là chấp trước. Có tư tưởng không thanh tịnh, thì buông chẳng đặng chấp trước. Chấp trước : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sáu trần. Tại sao phải chấp trước sáu trần ? Vì : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý sáu căn bị nhiễm ô, bên trong thì nhiễm ô, bên ngoài thì chấp trước. Bây giờ làm cho các nhiễm trước thanh tịnh, buông xả đặng thì đặc được môn giải thoát.

Quảng Đại Nhân Huệ A Tu La Vương, được môn giải thoát, sức đại bi không nghi hoặc.

Vị Quảng Đại Nhân Huệ A Tu La Vương, được sức lực đại bi, có sự quán sát chánh quyết đối với tất cả sự lý, mà chẳng hoài nghi, vì vị này có trí huệ, do đó : "Bi là mẹ của Phật, trí là cha của Phật. Ba đời chư Phật, đều từ đại bi sinh ra". Chúng ta học Phật Pháp thì trước hết phải học bi, kế tiếp thì học trí, bi trí đầy đủ mới thành tựu. Bi là tâm đồng tình, trí là về kỹ thuật. Ví như có người rớt xuống sông, có tâm đồng tình mà không có kỹ thuật (không biết bơi), ở trên bờ la cứu người thì chẳng ích gì, phải có kỹ thuật biết bơi, mới cứu được người rớt xuống nước. Có người chẳng có tâm trắc ẩn, song, biết bơi nhưng không động lòng. Tư tưởng như thế chẳng làm gì được. Cho nên, chúng ta phải có bi trí song toàn, mới lợi ích người được. Nên nhớ ! Tương lai phải hoằng pháp lợi sinh, đừng tham sí đồ danh văn lợi dưỡng.

Hiện Thắng Đức A Tu La Vương, được môn giải thoát, khiến khắp chúng sinh thấy Phật, thừa sự cúng dường tu các căn lành.

Vị Hiện Thắng A Tu La Vương, thực hành pháp môn cúng dường tu thiện, có công đức thù thắng. Vị này trong quá khứ, hay khiến cho chúng sinh thấy được Phật, phát nguyện thừa sự cúng dường, mười phương ba đời tất cả chư Phật, tu tất cả căn lành, làm tất cả công đức, căn lành càng tu thì càng sâu, công đức càng làm thì càng nhiều, căn sâu đức nhiều thì thành Phật. Vị này minh bạch đạo lý này mà vào môn giải thoát này.

Thiện Âm A Tu La Vương, được môn giải thoát, hạnh quyết định bình đẳng vào khắp tất cả các cõi.

Vị Thiện Âm A Tu La Vương, vì khéo thuyết pháp, có âm thanh rất hay, khiến cho người nghe vui mừng, y pháp phụng hành, cho nên vị này vào được khắp tất cả các cõi. Vì chúng sinh đều có Phật tánh, cho nên đều bình đẳng, vị này hành môn giải thoát này, mà đắc được giải thoát.

Bấy giờ, La Hầu A Tu La Vương, nường oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng A Tu La mà nói kệ.

Lúc đó, vị Nhiếp Nã A Tu La Vương, nương đại oai thần lực gia bị của chư Phật, quán sát khắp tất cả chúng A Tu La, mà nói kệ tán thán công đức của Phật.

**Mười phương tất cả chúng rộng lớn
Phật ở trong đó thù đặc nhất
Quang minh chiếu khắp đồng hư không
Hiện khắp trước tất cả chúng sinh.**

"Mười phương tất cả chúng rộng lớn". Mười phương là : Đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên và dưới, cộng thành mười phương. Mười phương tất cả chúng sinh rộng lớn, bao quát : Thai, noãn, thấp, hóa, phi, tiềm, động, thực, tất cả hữu tình và vô tình. Chúng sinh hữu tình là động vật có huyết khí, chúng sinh vô tình là sơn hà đại địa, hoa cỏ thụ mộc.

"Phật ở trong đó thù đặc nhất". Đức Phật ở trong tất cả chúng sinh, khắp mười phương rộng lớn thù thắng đặc biệt nhất. Vì chỉ có Phật mới minh bạch được đạo lý cứu kính thật tướng của các pháp.

"Quang minh chiếu khắp đồng hư không". Quang minh của Phật chiếu sáng khắp mười phương thế giới. Quang của Phật là bình đẳng, Phật chẳng có tâm phân biệt. Bất cứ chúng sinh thiện hay ác, hoặc chúng sinh không thiện không ác, Phật đều không bỏ, đều chiếu khắp, do đó Phật quang phổ chiếu, cứu hộ chúng sinh. Quang minh của

Phật đồng hư không, vì trong hư không bao la vạn tượng, chẳng có gì mà không có, chẳng có gì mà không bao, chẳng có gì mà không dung, chẳng có gì mà không nạp.

"Hiện khắp trước tất cả chúng sinh". Quang minh của Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sinh. Chúng sinh thấy được quang của Phật, bèn phát tâm Bồ đề mà được độ, chúng sinh nhờ quang minh của Phật tiếp dẫn, mà lìa khổ được vui, thẳng đến bờ kia, đắc được giải thoát.

**Trăm ngàn vạn kiếp các cõi Phật
Trong một Sát na đều hiện rõ
Phóng quang hóa độ khắp hết thảy
Tỳ Ma vui khen cảnh giới này.**

"Trăm ngàn vạn kiếp các cõi Phật". Thời gian trăm ngàn vạn kiếp rất dài, Phật ở trong vô lượng các cõi Phật, thành Phật giáo hóa chúng sinh mà không ngừng nghỉ.

"Trong một Sát na đều hiện rõ". Thời gian rất ngắn trong một Sát na, Phật làm cho thời gian dài vô lượng kiếp, và vô lượng các cõi Phật đều hiện ra, do đó :

"Thu vô lượng kiếp làm một niệm,
Kéo dài một niệm làm vô lượng kiếp".

Mười phương các cõi Phật, hiện ở trong một hạt bụi, đó là cảnh giới :

"Nhỏ dung được lớn,
Lớn vào được nhỏ,
Lớn nhỏ vô ngại,
Một nhiều vô ngại".

Đạo lý này, chẳng phải một số người phàm phu hiểu biết được, khi người khai mở ngũ nhãn ròi, thì thấy sự việc rõ ràng, là cảnh giới bình đẳng, chẳng có gì kỳ lạ hết.

"Phóng quang hóa độ khắp hết thảy". Phật phóng quang minh, chiếu soi tất cả chúng sinh, hóa độ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được quang minh của Phật gia bị, bỏ mê về giác. Quang minh của Phật, đến khắp cùng mười phương, chẳng có chỗ nào mà không chiếu đến.

"Tỳ Ma vui khen cảnh giới này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Tỳ Ma A Tu La Vương vui mừng khen ngợi.

**Cảnh giới Như Lai chẳng ai bằng
Đủ thứ pháp môn thưởng lợi ích
Chúng sinh có khổ khiến diệt trừ
Xảo Thuật La Vương thấy môn này.**

"Cảnh giới Như Lai chẳng ai bằng". Cảnh giới của Như Lai và cảnh giới của bất cứ ai, đều hoàn toàn khác nhau. Cảnh giới của Như Lai không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời bàn luận. Cảnh giới của bất cứ ai, cũng không thể so sánh được, cũng không thể đồng được. Cảnh

giới của Phật là độc nhất vô nhị, thù thắng nhất, đặc biệt nhất.

"Đủ thứ pháp môn thường lợi ích". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cải tà qui chánh. Phật thấy tất cả chúng sinh, với Phật không hai không khác. Tại sao ? Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể thành Phật. Quá khứ không làm Phật, thì hiện tại có thể làm Phật. Hiện tại không thể làm Phật, thì vị lai sẽ làm Phật. Tóm lại, sẽ có một ngày làm Phật, song, chỉ là vấn đề sớm hay muộn mà thôi.

Phật giáo là nhân giáo, là tông giáo của tất cả mọi người. Phật giáo còn là chúng sinh giáo, là tôn giáo của tất cả chúng sinh. Cho nên đức Phật mới nói :

"Tất cả chúng sinh đều có Phật tính,
Đều có thể thành Phật".

Phàm là động vật có huyết khí, đều gọi là chúng sinh. Đã là chúng sinh, thì đều có Phật tánh. Phật tánh tức là tự tánh, tức là chân như tự tánh, tức là tánh Như Lai Tạng, tức là tánh đại quang minh tạng, tức là thật tánh viên thành. Tóm lại, tức là tự tánh tâm thanh tịnh, tánh giác ngộ. Có người nói : "Tôi không cần cái Phật tánh này, bỏ nó đi cho rồi", nhưng bỏ chẳng được. Vì bạn là chúng sinh, chẳng cách chi tách Phật tánh ra, cho nên bỏ chẳng được Phật tánh vốn có sẵn.

Nói về Phật giáo, bất cứ bạn tin hay không tin Phật, đều là Phật giáo đồ, chỉ bất quá bạn tin Phật thì gần Phật một chút, bạn không tin Phật thì xa Phật một chút. Chẳng phải Phật gần bạn là bạn gần Phật, cũng chẳng phải Phật xa bạn mà là bạn xa Phật, cho nên nói tin hoặc không tin đều là Phật giáo đồ, đều có Phật tánh, sớm muộn đều sẽ thành Phật.

Phật giáo bao quát tánh pháp giới, bao quát toàn nhân loại, bao quát mọi loài chúng sinh, tất cả hết thảy đều ở trong Phật giáo. Bạn không tin Phật giáo, cũng là Phật giáo đồ. Vì bạn không chạy ra khỏi ngoài pháp giới. Phật giáo là tận hư không, khắp pháp giới, rộng chẳng có bờ mé, không màng là bạn chửi Phật hoặc mắng Phật, cũng là Phật giáo đồ. Cho nên nói cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, dùng đủ thứ pháp môn thường lợi ích chúng sinh.

"Chúng sinh có khổ khiến diệt trừ". Phật thương xót chúng sinh, khiến cho tất cả khổ của chúng sinh đều tiêu diệt, vì Phật dạy chúng sinh tu pháp môn liễu sinh thoát tử, tức cũng là pháp mười hai Nhân Duyên.

"Xảo Thuật La Vương thấy môn này". Vị Xảo Huyền Thuật A Tu La Vương, minh bạch thấy được cảnh giới này.

**Phật vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Lợi ích chúng sinh tịnh thế gian
Nhỏ vậy trí Phật trọn thành tựu
Đại Quyền Thuộc Vương thấy như vậy.**

"Phật vô lượng kiếp tu khổ hạnh". Khi Phật Thích Ca tại nhân địa, thì tu đủ thứ sự khổ hạnh trải qua vô lượng kiếp, mới viên mãn công đức mà thành Phật. Do đó :

"Ba A tăng kỳ tu phước huệ,
Trăm kiếp trồng tướng tốt".

Đức Phật trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, chỉ tinh tấn mà chẳng thối lùi. Chẳng giống như chúng ta tọa thiền, tu được mấy ngày, thì sinh tâm thối chuyển, cảm thấy không được thoải mái bằng nằm ra. Hoặc tu ngày ăn một bữa, cảm thấy ăn nhiều bữa, thì có ích lợi cho thân thể. Tự mình thế mình làm luật sư biện hộ. Có tư tưởng này, làm sao yên tâm tu đạo được ? Tu khổ hạnh là cước đạp thật địa mà tu hành, chẳng phải chỉ nói suông là được. Do đó :

"Không trải qua một phen lạnh thấu xương,
Sao được hoa mai thơm ngát mũi" ?

"Lợi ích chúng sinh tịnh thế gian". Đức Phật vì lợi ích chúng sinh mà tu khổ hạnh, chỉ cần có ích cho chúng sinh, thì bất cứ khổ như thế cũng đều chịu được. Phật tu khổ hạnh là lợi ích chúng sinh, là thanh tịnh thế gian, khiến cho chúng sinh, chẳng có tư tưởng không thanh tịnh và hành vi ô nhiễm. Như vậy thì thế gian sẽ thanh tịnh chẳng ô nhiễm.

"Nhờ vậy trí Phật trọn thành tựu". Nhờ vậy mà Phật trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, lợi ích chúng sinh, thanh

tịnh thể gian, làm đủ thứ công đức, hành đủ thứ sự khổ hạnh, là do trí của Phật khắp cùng thành tựu.

"Đại Quyền Thuộc Vương thấy như vậy". Vị Đại Quyền Thuộc A Tu La Vương, hiểu biết và thấy được cảnh giới của Phật, tu khổ hạnh và lợi ích chúng sinh.

**Vô ngại vô đẳng đại thần thông
Động khắp mười phương tất cả cõi
Chẳng khiến chúng sinh sinh sợ hãi
Đại Lực thấu rõ pháp môn này.**

"Vô ngại vô đẳng đại thần thông". Vô ngại tức là chẳng có gì chướng ngại, tức cũng là thông đạt vô ngại. Vô đẳng là chẳng có gì sánh bằng, tức cũng chẳng có gì bằng được. Thần thông có lớn có nhỏ, đều khác nhau. Thần thông nhỏ là thần thông của bàng môn tả đạo, chúng cũng có một thứ tiên tri tiên giác. Nếu trên thân bị động thì chúng nghĩ : hôm nay sẽ có ai đến ? Nếu mắt bị giựt thì chúng tưởng nghĩ : hôm nay phải phát sinh sự việc gì ? có khi cũng có chút linh nghiệm. Đó là thần thông của kẻ chẳng khai mở ngũ nhân lục thông.

Đại thần thông là thần thông của bậc đã khai mở ngũ nhân lục thông, các Ngài không cần suy nghĩ, cũng không cần khởi ý niệm, thì lập tức biết muốn phát sinh sự việc gì, hoặc là có cảnh giới gì muốn xảy ra, các Ngài đều thấy rõ ràng, biết được nhân quả ngoài tám vạn đại kiếp.

"Động khắp mười phương tất cả cỗi". Thần thông của Phật quảng đại không thể so sánh được, có thể làm cho mười phương tất cả cỗi, khắp đều giao động, nhưng chẳng tổn thất tai hại gì.

"Chẳng khiến chúng sinh sinh sợ hãi". Tuy nhiên tại một cỗi nước có biến động, động biến động, cho đến mười phương thế giới cũng biến động, cũng có động biến động. Nhưng không làm cho chúng sinh, có cảm giác kinh hãi sợ sệt. Tuy nhiên có động, nhưng chẳng nguy hiểm, đó là vì thần lực của Phật làm cho biến động.

"Đại Lực thấu rõ pháp môn này". Vị Đại Lực A Tu La Vương thấy rõ được cảnh giới này, vì vị này thấy được cảnh giới của Phật.

**Phật hiện ra đời cứu chúng sinh
Tất cả trí đạo đều khai thị
Khiến cho lìa khổ được an lạc
Biến Chuyển khai xiển được nghĩa này.**

"Phật hiện ra đời cứu chúng sinh". Chư Phật ở tại Thường Tịch Quang tịnh độ, vừa thanh tịnh vừa an vui, vậy tại sao phải hiện ra nơi đời ác năm trước ? Phật thấy chúng sinh trôi nổi ở trong biển đục, thật đáng thương xót, cho nên khởi tâm thương xót đến thế giới Ta Bà này, để cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ.

"Tất cả trí đạo đều khai thị". Phật dùng tất cả trí huệ, để diễn nói đạo lý vượt ra khỏi hồng trần, tức cũng là pháp môn thoát khỏi ba cõi. Phật thấy người hạ căn, thì nói pháp về nhân quả nhân duyên, người trung căn thì nói pháp ba mươi bảy Đạo Phẩm, thấy người thượng căn thì nói pháp Bồ Tát đạo lục độ vạn hạnh, đó là vì người thuyết pháp, pháp bình đẳng độ khắp ba căn, không phân biệt đó đây, đó là chỗ vĩ đại của Phật giáo, chỗ mà hơn các tôn giáo khác cũng tại chỗ này.

"Khiến cho lìa khổ được an lạc". Đức Phật xuất hiện ra đời, duy chỉ một mục đích là : "Khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ mà đắc được an lạc". Do đó : "Thân thư vô hiểm, tâm minh vô ưu". Nghĩa là : "Thân thư thái thì chẳng nguy hiểm, tâm sáng suốt thì chẳng sầu lo", tức cũng là thân tâm kiện khang. Phật giáo chú trọng về mặt tu dưỡng tinh thần, mà không chú trọng về mặt hưởng thụ vật chất. Cho nên người xuất gia vứt bỏ năm dục : 1. Không tham tài. 2. Không kết hôn. 3. Không cầu danh. 4. Không ăn thịt. 5. Không ngủ nhiều. Sống đời đạm bạc, đó là lối sống thanh tâm quả dục, chẳng phải phạm phu tục tử làm được. Vua Đường Thái Tông có nói : "Xuất gia là việc của bậc đại trường phu". Cho nên Phật giáo đề xướng tinh thần hơn hẳn vật chất, tinh thần là tư lương tu đạo, còn vật chất là nguồn gốc tạo nghiệp.

"Biến Chiếu khai xiển được nghĩa này". Đạo lý này, vị Biến Chiếu A Tu La Vương khai thị xiển minh được.

**Tất cả biển phước của thế gian
Phật lực sinh được khắp khiến tịnh
Phật khai thị được nói giải thoát
Kiên Hạnh Trang Nghiêm vào môn này.**

"Tất cả biển phước của thế gian". Thế gian là tất cả chúng sinh thế gian, tức cũng là hữu tình thế gian. Phước do tu mà có, tu nghiệp thiện, làm công đức, tích tụ các thành tháp. Có đủ thứ công đức rồi, thì sau đó mới có đủ thứ phước báo, phước báo rộng lớn như biển cả. Cho nên, Đức Phật gọi là phước đủ huệ đủ xứng là Lương Túc Tôn. Phải phước huệ song tu, do đó :

"Tu phước không tu huệ, làm voi mang anh lạc,
Tu huệ không tu phước, La Hán ôm bát không".

Phước là từng chút từng chút tích tập mà thành, giống như biển cả. Bất cứ nước sông lớn, hoặc nước sông nhỏ, đều chảy vào biển, cho nên mới thành biển cả. Tu phước cũng như thế, bất cứ phước bao nhiêu cũng phải tu, dù phước nhỏ như hạt bụi cũng đừng bỏ qua, do đó phước không tổn mất, tập ít thành nhiều, mới thành tựu biển phước.

"Phật lực sinh được khắp khiến tịnh". Sức lực của Phật không thể nghĩ bàn, sinh được tất cả phước thanh tịnh,

khiến khắp tất cả chúng sinh đều đắc được phước báo thanh tịnh.

"Phật khai thị được nơi giải thoát". Đức Phật khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch đạo lý này, đắc được nơi giải thoát.

"Kiên Hạnh Trang Nghiêm vào môn này". Vị Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm A Tu La Vương, minh bạch được đạo lý này, do đó vào được môn giải thoát này. Ai vào được môn này, là nội hán môn, vào không được môn này là ngoại hán môn.

**Thân Phật đại bi không gì bằng
Đi khắp vô ngại đều khiến thấy
Ví như hình bóng hiện thế gian
Nhân Huệ nói được công đức này.**

"Thân Phật đại bi không gì bằng". Đại bi tức là cứu khổ, giải trừ tất cả thống khổ của chúng sinh, do đó đồng thể đại bi, thấy người khổ giống như nỗi khổ của mình, thấy người vui giống như niềm vui của mình. Thân đại bi của Phật, trên thế gian chẳng có người nào có thể so sánh được. Phật là vô thượng, cho nên khi đức Phật đản sinh dưới cây Vô Ưu bèn nói : "Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn".

"Đi khắp vô ngại đều khiến thấy". Chúng sinh trong mười phương thế giới, đều thấy được thân đại bi của Phật.

Vì thân đại bi của Phật đi khắp pháp giới mà chẳng chướng ngại.

"Giống như hình bóng hiện thế gian". Thân đại bi của Phật, giống như hình và bóng, không lìa với nhau, hình không lìa bóng. Tóm lại, thân người bất cứ đến đâu, bóng cũng đều theo, mà không phân ly. Hình bóng thân đại bi hiện khắp trong hữu tình thế gian.

"Nhân Huệ nói được công đức này". Vị Quảng Đại Nhân Huệ A Tu La Vương, diễn nói được công đức này, vào được môn giải thoát này.

Hi hữu vô đẳng đại thần thông Nơi nơi hiện thân khắp pháp giới Thấy đều ngồi dưới cội bồ đề Nghĩa này Thắng Đức diễn nói được.

"Hi hữu vô đẳng đại thần thông". Hi hữu tức là hi kỳ ít có. Vô đẳng là chẳng gì sánh được. Sự thần thông hi kỳ ít có không thể sánh, chỉ có Phật mới có thần thông không thể suy nghĩ, không thể luận bàn.

"Nơi nơi hiện thân khắp pháp giới". Pháp thân của Phật, là tận hư không khắp pháp giới, nơi nơi đều hiện pháp thân. Pháp thân này chẳng thể sánh, chẳng chướng ngại.

"Thấy đều ngồi dưới cội bồ đề". Mỗi vị Phật đều ngồi dưới cội bồ đề ở thế gian của các Ngài, để làm gì ? tỉnh tọa tư duy pháp liễu sinh thoát tử.

Chúng ta đã trồng xuống hạt giống bồ đề, đợi cây bồ đề lớn lên, hy vọng cũng có Phật ngồi dưới cây bồ đề thành chánh giác. Phật pháp từ phương đông truyền đến phương tây, tại phương đông là thời đại mạt pháp, tại phương tây là thời đại chánh pháp, vì Phật pháp mới bắt đầu ở tây phương, cho nên các bạn học Phật pháp phải tinh tấn tu hành, nỗ lực nghiên cứu, trách nhiệm tục Phật huệ mạng là ở trên vai những người thanh niên các bạn, các bạn phải gánh lấy xứ mạng, làm cho Phật pháp phát dương quang đại, hoàng dương toàn thế giới. Trách nhiệm của các bạn trọng đại, đừng cô phụ kì vọng của Phật giáo !

"Nghĩa này Thắng Đức diễn nói được". Nghĩa lý, cảnh giới môn giải thoát này, vị Hiện Thắng Đức A Tu La Vương, diễn nói được đạo lý cảnh giới này. Cảnh giới này là cảnh giới của Phật, cảnh giới của Phật là vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả, vị A Tu La Vương này, minh bạch được cảnh giới này, còn cảnh giới khác của Phật thì chẳng biết.

**Ba đời Như Lai tu các hạnh
Các cõi luân hồi đều trải qua
Độ chúng sinh khổ không sót thừa
Thiện Âm tán thán pháp môn này.**

"Ba đời Như Lai tu các hạnh". Như Lai là Phật, Phật là Như Lai. Xưa kia, trong vô lượng kiếp ba đời chư Phật tu

hành tất cả các hạnh môn. Ba đời tức là : quá khứ, hiện tại, và vị lai. Ví như, năm ngoái phải tu hành, năm nay phải tu hành, sang năm cũng phải tu hành. Tháng vừa rồi phải tu hành, tháng này phải tu hành, tháng tới cũng phải tu hành. Giống như chúng ta người tu đạo, hôm qua tu như thế này, hôm nay tu như thế này, ngày mai cũng tu như thế này, ngày mốt cũng tu như thế này, phải ngày nào cũng tu hành không gián đoạn, thì mới có sự thành tựu.

Đức Phật tu đạo, thì bất cứ việc thiện nhỏ như thế nào, cũng đi làm, còn việc ác nhỏ như thế nào, cũng chẳng làm. Cho nên, dùng việc thiện nhỏ mà tích tụ thành việc thiện lớn, đức Phật trong quá khứ tu viên mãn tám vạn bốn ngàn pháp môn.

"Các cõi luân hồi đều trải qua". Các cõi là : Cõi trời, cõi người, cõi A tu la, cõi súc sinh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục. Trong sáu nẻo luân hồi, Phật đều bình đẳng đi thọ sinh. Trong cõi đó, đều bình đẳng giáo hóa chúng sinh cõi đó, cho nên nói các cõi luân hồi đều trải qua.

Luân hồi phân làm sáu cửa, tùy theo nghiệp lực của họ mà vào cửa, người tu nghiệp thiện, thì chuyển vào cửa ba đường lành ; người tu nghiệp ác, thì chuyển vào cửa ba đường ác, đây chẳng có ai thẩm phán mà là tự động. Một số chúng sinh, lưu chuyển ở trong sinh tử, sinh rồi lại tử, tử rồi lại sinh, sinh sinh tử tử không thời hạn, trôi nổi ở trong biển khổ, không được giải thoát.

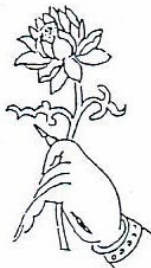
Phật vì cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ sinh tử, mới đến các cõi để giáo hóa, giáo hóa chúng sinh trong cõi trời,

cõi người, cõi A Tu La, cõi súc sinh, cõi ngã quý, cõi địa ngục. Phật thị hiện đủ thứ thân chúng sinh để thuyết pháp, khiến cho chúng sinh liễu sinh thoát tử.

"Độ chúng sinh khổ không xót thừa". Phật làm thế nào để giáo hóa chúng sinh ? Tức là vào trong các cõi, hiện thân chúng sinh, mà vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh là khổ được vui. Gặp chúng sinh không hiểu Phật Pháp, thì Phật dùng tâm nhẫn nhục, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh tu hành, chúng sinh đã biết tu hành, thì Phật giúp cho họ thành tựu đạo nghiệp, chúng sinh đã thành tựu đạo nghiệp, thì Phật trợ giúp cho họ được giải thoát, khiến cho chúng sinh cầu đạo, tu đạo, hiểu đạo, thành đạo, đắc được quả giác viên mãn vốn có, làm cho chúng sinh hết khổ, một chút cũng không xót thừa.

"Thiện Âm tán thán pháp môn này". Vị Thiện Âm A Tu La Vương, tán thán ca ngợi cảnh giới vi diệu này, môn giải thoát này của Phật.

Bây giờ đã giảng xong sở đắc môn giải thoát và kệ của tám bộ chúng trong dị sinh chúng. Dưới đây tiếp tục giảng các Thần mười chín chúng.



HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Trong sự bố thí, mà đạt đến cảnh giới "Tam luân thể không": không thấy người bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật thí, thì công đức không thể nghĩ bàn được. Do vậy, để công đức được hoàn toàn thanh tịnh, vô lượng vô biên, cho nên chùa không ghi tên các vị bố thí, mà chỉ hồi hướng công đức của các vị lên thập phương thường trụ Tam Bảo chứng minh. Nguyện cầu sở nguyện của các vị thành tựu, nhất là tương lai quý vị sẽ đắc được trí huệ Bát nhã, viên mãn quả bồ đề, do công đức ấn tống Kinh điển, cao thượng trên hết các sự Bố thí.

Xin hồi hướng công đức Pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị, còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sanh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sanh tử luân hồi, đến được bờ bên kia.

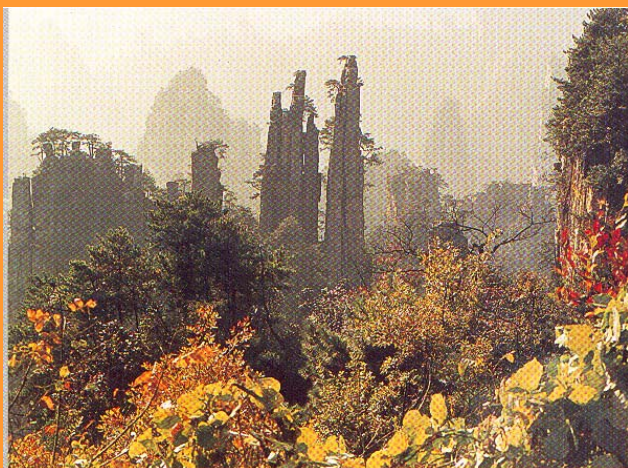




Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc.



*Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thầy do tâm tạo.*